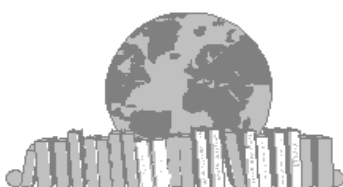


TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN

CÁCH PHIÊN DỊCH

PREPUBLICATION VERSION



Study Guides International

How to Translate
[Vietnamese]

Prepublication Version

Copyright © 1998 by Study Guides International

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Study Guides International
P.O. Box 382006
Duncanville, Texas 75138
USA

MỤC LỤC

Phần một: Quy Hoạch và Tổ Chức Một Dự Án Phiên Dịch

Chương 1. Hai Bước Nên Theo Trong Khi Dịch	5
Chương 2. Các Bước Để Dịch Bản Dịch Sơ Thảo Của Các Sách Trong Kinh Thánh	7
Chương 3. Cách Thử Nghiệm Bản Dịch	9
Chương 4. Một Vài Chi Tiết Việc Duyệt Lại một Bản Dịch.....	12
Chương 5. Cách Duyệt Lại.....	15
Chương 6. Chuẩn Bị Sẵn Sàng Cho Người Cố Vấn.....	16
Chương 7. Cách Dịch Các Từ Chủ Yếu Trong Kinh Thánh.....	18
Chương 8. Các Từ Chủ Yếu Trong Kinh Thánh.....	25

Phần Hai: Huấn Luyện Về Cách Phiên Dịch

Bài Học Số 1. Các ngôn ngữ khác nhau sắp xếp thứ tự các từ khác nhau.....	29
Bài Học Số 2. Số từ được sử dụng để diễn đạt cho một ý đều khác nhau giữa các ngôn ngữ	32
Bài Học Số 3. Bản dịch phải chính xác, rõ ràng, và tự nhiên.....	35
Bài Học Số 4. Các thể loại trong văn chương	40
Bài Học Số 5. Phải hiểu được ý của cả câu chuyện	46
Bài Học Số 6. Phải hiểu được ý của nguyên cả câu chuyện (tt)	52
Bài Học Số 7. Dịch một từ mới hay khó.....	58
Bài Học Số 8. Tất cả các ngôn ngữ đều có từ ngữ tương tự với nhau nhưng ý nghĩa thì hơi khác nhau.....	63
Bài Học Số 9. Làm thế nào để chọn được từ thích hợp nhất cho bản dịch.....	70
Bài Học Số 10. Kết hợp các từ với nhau	74
Bài Học Số 11. Làm thế nào để dịch được chính xác hơn	79
Bài Học Số 12. Làm thế nào để nhận biết và diễn dịch các danh từ trừu tượng ...	85

Bài Học Số 13. Diễn dịch thứ tự của các sự kiện trong một câu chuyện	90
Bài Học Số 14. Dịch các câu thuộc thể thụ động.....	95
Bài Học Số 15. Giới thiệu về cách nói tượng hình.....	102
Bài Học Số 16. Cách dịch ngôn ngữ tượng hình.....	107
Bài Học Số 17. Cách dịch thành ngữ	111
Bài Học Số 18. Câu hỏi tu từ	117
Bài Học Số 19. Dịch các loại từ nói về cảm xúc và uyển ngữ	125
Bài Học Số 20. Cùng một ý nghĩa nhưng được bày tỏ bằng những động tác nhau tùy theo mỗi nền văn hoá	132
Bài Học Số 21. Thêm vào bản dịch những chi tiết các độc giả ban đầu đã biết .	136
Bài Học Số 22. Cấu trúc của câu.....	143
Bài Học Số 23. Cốt truyện và các chi tiết phụ	150
Bài Học Số 24. Kinh thánh được viết cho ai	157
Bài Học Số 25. Dịch các cách nói khác nhau	161

CHƯƠNG 1

HAI BƯỚC NÊN THEO TRONG KHI DỊCH

Có hai từ chúng ta cần duyệt lại:

1. Ngôn ngữ gốc (Source language)- Ngôn ngữ gốc là ngôn ngữ văn bản được viết ra. Ngôn ngữ gốc là ngôn ngữ mà bạn phải dịch qua ngôn ngữ của bạn.
2. Ngôn ngữ được dịch qua (Target language) - Ngôn ngữ được dịch qua là ngôn ngữ mà bạn đang dùng để dịch. Ngôn ngữ được dịch qua thông thường là tiếng mẹ đẻ của bạn.

Nếu một người đang dịch từ tiếng Việt ra tiếng Anh, tiếng nào là ngôn ngữ gốc?

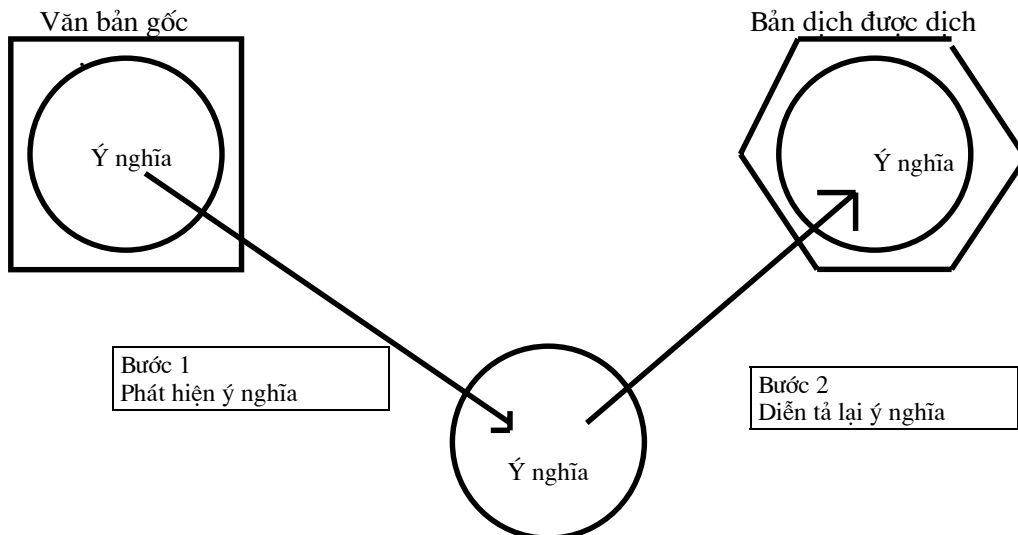
Tiếng nào là ngôn ngữ được dịch qua?

Văn bản bạn đang dịch được gọi là văn bản gốc.

DỊCH Ý NGHĨA TRONG MỘT NGÔN NGỮ QUA MỘT Ý NGHĨA GIỐNG NHƯ VẬY BẰNG MỘT NGÔN NGỮ KHÁC.

Mục tiêu của người dịch là truyền thông ý nghĩa của văn bản gốc qua ngôn ngữ của bạn. Văn phạm và thành ngữ của mỗi ngôn ngữ đều khác nhau nên bạn không thể dịch từng từ một được. Trước hết bạn phải suy nghĩ đến ý nghĩa ở trong văn bản gốc.

Sơ đồ dưới đây cho thấy cách bạn phải dịch:



Hai bước nên theo trong khi dịch:

Bước 1: Nghiên cứu văn bản gốc và phát hiện ý nghĩa được diễn tả.

Bước 2: Dùng các từ và thứ tự sắp đặt các từ để diễn tả hoặc thuật lại một cách rõ ràng và tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn.

Khi bạn dịch, các từ và thứ tự của các từ ở trong câu sẽ khác, nhưng ý nghĩa không thay đổi. Trong sơ đồ ở trên, ý nghĩa được tượng trưng bằng một vòng tròn. Có thể lấy ý từ một ngôn ngữ này và diễn tả sang một ngôn ngữ khác. Nếu chú ý bạn sẽ thấy vòng tròn hay ý nghĩa giống y như nhau ở trong hai ngôn ngữ, nhưng hình thức của mỗi ngôn ngữ (hình vuông hay hình lục giác) thì khác nhau.

Đừng bao giờ bỏ qua bước 1. Đừng bao giờ dịch trước khi bạn biết ý nghĩa ở trong văn bản gốc. Có nghĩa là bạn cần phải biết ý nghĩa của cả câu chứ không phải ý nghĩa của từng từ một.

Bài tập 1

Dịch câu chuyện sau đây sang ngôn ngữ của bạn. Trong bản dịch gạch dưới những chỗ bạn phải dùng thành ngữ hay văn phạm khác với cách viết trong văn bản gốc. Thảo luận về những điều này với người cố vấn.

Một ngày kia có một người nghèo đem một bình sữa ra chợ. Ông ta nghĩ "Tôi sẽ bán sữa này được giá, tôi sẽ dùng tiền ấy mua một vài quả trứng. Một trong những con gà mái của tôi sẽ ấp những trứng này và rồi tôi sẽ có một tá gà con. Không lâu, các con gà con này sẽ thành gà mái. Chúng sẽ đẻ trứng. Rồi tôi sẽ có đủ tiền mua một con bò. Con bò sẽ đẻ ra bò con. Rồi con bò con đó sẽ thành con bò lớn. Không bao lâu tôi sẽ có một tá bò. Ta sẽ trở nên một người giàu có."

Người này rất là vui. Ông ta vỗ tay mừng rỡ. Bình sữa rơi xuống khỏi đầu ông ta. Và giấc mơ của ông chấm dứt.

CHƯƠNG 2

CÁC BƯỚC ĐỂ DỊCH BẢN DỊCH SƠ THẢO CỦA CÁC SÁCH TRONG KINH THÁNH

Trước khi bắt đầu dịch một sách:

1. Đọc qua cả sách nhiều lần.
 - Đọc sách ấy trong các bản Kinh Thánh Việt Nam và các Kinh Thánh khác mà bạn hiểu được.
 - Nếu bạn có thể đọc được tiếng Anh, hãy đọc Good New Bible và New International Version.
 - Cố gắng suy nghĩ tìm những điểm chính của sách là gì.
2. Đọc phần giới thiệu của sách. Học biết về tác giả và những người mà tác giả viết sách ấy cho. Bạn có thể tìm phần giới thiệu trong Sách Giải Nghĩa Cho Người Dịch hay Thánh Kinh Yếu Lược, sách chú giải và một vài bản dịch Kinh Thánh tiếng Anh khác.
3. Đọc dàn bài và nội dung của sách. Bạn có thể tìm thấy dàn bài này trong Sách Giải Nghĩa Cho Người Dịch, Thánh Kinh Yếu Lược, các sách chú giải và một vài bản dịch Kinh Thánh tiếng Anh khác.
4. Suy nghĩ về những lý do khiến tác giả viết sách đó. Lý do chính mà tác giả viết sách đó là gì? Thí dụ, có phải lý do là để nói về cách Đức Chúa Trời sáng tạo thế giới và về những người đầu tiên theo Chúa không? (Sáng Thế Ký) Sách nói về đời sống của Chúa Giê-su phải không? (Các sách Phúc Âm) Có phải sách được viết để khuyến khích những con dân Chúa đầu tiên khi họ gặp hoạn nạn không? (Một vài thư tín)
5. Chia sách ra làm nhiều tiểu đoạn cho dễ dịch hơn. Quy hoạch để dịch từng tiểu đoạn một, không phải dịch cả sách một lúc.

Trước khi bạn bắt đầu dịch một tiểu đoạn của một sách:

1. Hãy đọc cả tiểu đoạn nhiều lần trong nhiều bản dịch khác nhau.
2. Trả lời các câu hỏi này về loại câu chuyện ở trong tiểu đoạn đó:
 - Câu chuyện hay sứ điệp này là loại chuyện hay sứ điệp gì?
 - Bạn nghĩ tại sao tác giả lại viết tiểu đoạn này?
 - Bạn nghĩ tác giả viết cho ai đọc?
 - Bạn nghĩ tác giả cảm thấy thế nào?
3. Trả lời các câu hỏi này về các điểm chính của tiểu đoạn:
 - Những ai là nhân vật chính trong tiểu đoạn này?
 - Các đồ vật hay những vật chính là gì?
 - Các việc chính, biến cố xảy ra hay những điểm được nói đến là gì? Theo thứ tự nào?
 - Các biến cố này xảy ra khi nào và ở đâu?
4. Tiểu đoạn này nối kết với tiểu đoạn trước như thế nào?

Hãy đọc tiểu đoạn trước tiểu đoạn mà bạn sắp dịch, và rồi trả lời những câu hỏi sau đây:

- Tiểu đoạn mà tôi sắp dịch có phải là việc xảy ra kế tiếp không? Hay nó xảy ra vào một thời điểm sau này và ở trong một địa điểm khác?
- Tiểu đoạn mà tôi sắp dịch là điểm kế tiếp trong cùng một chủ đề hay là một chủ đề khác?
- Nó có giải thích về việc đã xảy ra trong tiểu đoạn trước không?

- Nó có nói về lý do của việc đã xảy ra trong tiểu đoạn trước không, hay nó nói đến hậu quả của một việc gì đó ở trong tiểu đoạn trước?
- Đặt những câu hỏi giống nhau về quan hệ giữa các đoạn trong phần mà bạn đang dịch.

5. Nghiên cứu ý nghĩa của các từ và thành ngữ khó.

- Gạch dưới hay viết xuống tất cả những chỗ mà ý nghĩa không được rõ ràng đối với bạn. Có thể nó là một từ hay thành ngữ mới, hay có thể là một từ và thành ngữ mà bạn không biết phải dịch qua ngôn ngữ của bạn như thế nào.
- Nghiên cứu về ý nghĩa của những từ hay thành ngữ mà bạn đã gạch dưới hay viết xuống.

Đây là một vài đề nghị về cách nghiên cứu ý nghĩa của các từ và thành ngữ:

- Đọc câu đó trong các bản dịch khác nhau. Xem xét ý nghĩa của câu đi trước và đi sau câu đó để tìm đầu mối của ý nghĩa.
- Tra từ ấy hay đồ vật đó trong tự điển, Tự Điển Thánh Kinh, Thánh Kinh Yếu Lược. Tìm cách hình ảnh hay nhờ một người nào đó giúp đỡ cho bạn hiểu ý nghĩa.
- Nhờ người nào viết lại câu đó bằng văn giản dị dễ hiểu hơn.
- Nói chuyện với những người hiểu Kinh Thánh nhiều và có kinh nghiệm về việc dịch.
 - Ghi xuống các ý kiến về cách dịch các từ hay thành ngữ khó và duyệt lại với người cố vấn.
 - Thảo luận với các người đồng hương của bạn về ý kiến đó.

- Suy nghĩ về tiểu đoạn bạn sẽ dịch. Bạn có hiểu ý nghĩa của nó không? Bạn có hiểu các phần nối kết với nhau như thế nào không?
- Kể lại tiểu đoạn đó trong ngôn ngữ của bạn. Bạn có thể kể lại sử điệp của tiểu đoạn cho một người đồng hương hay nói vào máy ghi âm. Sau đó chép xuống theo như lời bạn kể lại. Ý nghĩa có đúng không? Kể lại chuyện cho một người khác sẽ giúp bạn có ý kiến tốt để kể chuyện một cách tự nhiên. Khi bạn kể lại chuyện theo trí nhớ, bạn thường dùng các từ thông dụng mà người ta hay nói.
- Viết xuống hay đánh máy bản dịch. Suy nghĩ về cách dịch và nếu cần viết lại nhiều lần để làm cho lời dịch hay hơn. Hãy lắng nghe cách bạn kể chuyện trong bước thứ 7 như thế nào để có ý về cách dịch nghe cho tự nhiên. Khi dịch, hãy nhớ là bạn đang cố gắng diễn tả cùng một ý trong văn bản gốc sang ngôn ngữ của bạn một cách rõ ràng và tự nhiên. Kế đó, đọc lại tiểu đoạn ấy trong ngôn ngữ gốc để biết chắc chắn là bạn đã dịch tất cả các ý nghĩa một cách cẩn thận, chính xác.
- Đọc lại bản dịch. Tự đọc lớn cả tiểu đoạn lên. Nghe có giống như ngôn ngữ của bạn nói không? Đọc cả tiểu đoạn cho một người đồng hương nghe và hỏi quan niệm của họ. Sửa đổi bản dịch của bạn làm cho nó dễ hiểu và dễ đọc hơn.

CHƯƠNG 3

CÁCH THỬ NGHIỆM BẢN DỊCH

Không bao giờ dùng bản dịch sơ thảo để in được. Có rất nhiều điều bạn phải kiểm lại. Chính bạn phải tự kiểm lại bản dịch, nhưng bạn cũng cần phải kiểm lại bản dịch với những người khác nữa.

Phần 1: Cách tự kiểm lại bản dịch (hay cùng kiểm lại với những người khác trong ban phiên dịch)

Sau khi dịch xong bản sơ thảo, tốt nhất bạn nên đợi một vài ngày, để bạn có thể xem lại bản dịch với một tâm trí mới mẻ. Khi bạn đã sẵn sàng, hãy theo những bước sau đây:

1. Tự đọc bản dịch lớn tiếng cho mình nghe (nếu được đọc vào băng ghi âm)
2. Trong khi đọc sửa chữa các lỗi và tự hỏi bạn các câu hỏi sau đây:
 - a) Bản dịch nghe có tự nhiên không?
 - Lời văn có phổ thông và bình thường không?
 - Nghe có giống như người ngoại quốc nói tiếng của bạn không?
 - Các phần của câu chuyện có được nối kết với nhau cách mạch lạc không?
 - Các phần chính của câu chuyện có được nối kết một cách trôi chảy theo ngôn ngữ của bạn không?
 - Bản dịch nghe có giống như là một câu chuyện được kể bằng ngôn ngữ của bạn không? Thí dụ, nếu câu chuyện về một người đang dạy dỗ, nghe bản dịch có thấy như là người ấy đang dạy dỗ bằng tiếng của bạn không?
 - b) Ý nghĩa có rõ ràng không?
 - Có phần nào khó hiểu không?
 - Có chỗ nào người ta có thể hiểu nhầm không?
 - Có biết rõ ai là người làm hành động đó không?
 - c) Bản dịch có chính xác không? So sánh câu chuyện của bạn với bản dịch tiếng Việt hay một bản dịch chính xác của một ngôn ngữ khác.
 - Bạn có bỏ sót ý nghĩa nào không?
 - Bạn có thêm vào điều nào không được hàm ý không?
 - Bạn có thay đổi ý nghĩa không?
 - d) Bản dịch có hay không?
 - Bản dịch sống động hay nhàm chán?
 - Bản dịch có diễn tả đúng tình trạng và cảm giác không?
 - e) Các câu và các đoạn có thích hợp với ngôn ngữ của bạn không?
 - Các đoạn có phân chia câu chuyện đúng chỗ không?
 - Các câu có ngắn quá, dài quá hay vừa đúng?
 - Các đoạn có được bắt đầu một cách tự nhiên trong ngôn ngữ của bạn không?
 - f) Cách đánh vần và chấm phết có đúng không?
 - Bạn đánh vần có đúng không?
 - Bạn viết tên các nhân vật có đúng không?
 - Bạn có chấm phết đúng chỗ không?
 - Bạn viết hoa đúng cách không?

g) Văn của bản dịch có thích hợp với trình độ của người đọc không?

3. Đọc lại bản dịch một lần nữa. Cách tốt nhất là đọc vào băng ghi âm và mở ra nghe lại một lần nữa. Như vậy bạn có thể nghe cả câu chuyện và có thể tìm thấy những điều cần phải cải tiến.

Bây giờ là lúc kiểm lại bản dịch với những người khác nữa. Bạn cần phải có một vài phụ bản của bản dịch để phát cho họ đọc.

Phần 2: Kiểm Lại Bản Dịch Với Những Người Khác Cùng Nói Một Ngôn Ngữ

Tất cả các người dịch đều cần sự giúp đỡ và quan niệm của những người khác về bản dịch của mình. Bạn có thể nghĩ là bản dịch của mình rõ ràng và đúng nghĩa, nhưng bạn khó mà biết chắc rằng những người khác cũng hiểu cùng một cách như bạn. Bạn đã để ra nhiều thì giờ để nghiên cứu về ý nghĩa, và bạn có tất cả các chi tiết ấy trong tâm trí. Những người nghe hay đọc bản dịch của bạn không có cùng một chi tiết như bạn có trong tâm trí họ.

Bạn cũng cần quan niệm của người khác về bản dịch nghe có được tự nhiên hay không. Khi bạn dịch từ tiếng Anh, tiếng Việt hay một ngôn ngữ khác, rất dễ nhầm lẫn và dùng cùng một cấu trúc của ngôn ngữ gốc thay vì ngôn ngữ của bạn.

Đây là một vài cách để kiểm lại bản dịch cùng với những người đồng hương:

1. Đọc bản dịch cho người khác nghe.

Đọc bản dịch cho hai người hay hai nhóm người khác nhau. Hỏi quan niệm của họ xem bản dịch có được:

- tự nhiên
- dễ hiểu
- sống động và thích thú

Xin họ cho bạn biết chỗ nào của bản dịch không được rõ ràng hay tự nhiên. Họ có thể có những ý kiến hay để cải tiến bản dịch.

2. Nghe người khác đọc bản dịch.

Tìm người đọc ngôn ngữ của bạn thông thạo và làm các điều sau đây:

- a) Đưa cho họ một phụ bản của bản dịch và nhờ họ đọc lớn lên cho bạn nghe (họ không nên tự đọc trước).
- b) Bạn cũng phải có bản dịch trong tay để theo dõi. Lắng nghe người ấy đọc.
 - Mỗi lần nghe người ấy đọc sai, lưỡng lự hay bối rối, gạch dưới các phần đó trong bản dịch.
 - Nếu người ấy bỏ qua không đọc khúc nào vòng chỗ đó lại.
 - Viết xuống bất cứ chỗ nào người ấy đọc khác với điều bạn viết trong bản dịch.
- c) Hỏi lại người ấy về những chỗ mà người ấy lưỡng lự hay bối rối hay đọc khác hẳn với điều bạn dịch. Có thể là không rõ nghĩa hay văn nghe lạ. Người ấy có thể có ý kiến tốt về cách cải tiến bản dịch. Viết các ý kiến đó vào bản dịch.
- d) Làm y như vậy với 3-4 người nữa ở các lứa tuổi và trình độ khác nhau.

3. Nhờ người khác kể lại câu chuyện.

Đọc bản dịch cho một người chưa biết về câu chuyện bạn dịch hay để cho một người tự đọc câu chuyện. Nếu câu chuyện dài bạn có thể phải làm từng phần một. Sau đó làm các điều sau:

- a) Nhờ người đó kể lại cho bạn nghe câu chuyện bằng lời của người ấy. Bạn có thể thu băng điều người ấy nói để có thể nghe lại về sau này.
- b) Lắng nghe lời họ kể và chú ý:
 - Xem người ấy có bỏ sót phần quan trọng nào không.

- Xem người ấy có kể lại phần nào của câu chuyện với một ý khác không.
- Xem người ấy có dùng một thành ngữ nào tốt hơn để kể lại câu chuyện nên nghe rõ ràng và tự nhiên hơn là văn dùng trong bản dịch không.

c) Hỏi người ấy về phần người ấy bỏ sót hay kể lại với một ý nghĩa khác. Có thể người ấy có ý tốt giúp cải tiến bản dịch.

d) Làm như vậy với 3-4 người ở lứa tuổi và trình độ khác nhau.

4. Các câu hỏi và các câu trả lời.

Bạn nên chuẩn bị một danh sách các câu hỏi để hỏi người khác xem bản dịch của bạn có rõ ràng và chính xác không. Thí dụ, nếu bạn sắp kiểm lại Mác 2:1-12, bạn có thể hỏi những câu hỏi như sau:

Khi dạy dỗ Chúa Giê-su đứng ở đâu?

Ai đang lắng nghe Chúa Giê-su dạy?

Ai đến chỗ ấy và muốn đến gần Chúa Giê-su?

Tại sao những người này không đến gần Chúa Giê-su được?

Họ đã làm gì?

Chúa Giê-su đã làm gì cho người bại?

Trong những câu hỏi này, bạn không hỏi về quan niệm của người khác, nhưng bạn đang hỏi họ trả lời cho bạn theo câu chuyện. Nếu người ta trả lời sai bạn cần phải kiểm lại câu chuyện xem có cần sửa chữa không. Tuy nhiên, đôi khi, bản dịch tốt, nhưng người ta không chú ý nghe cẩn thận. Hỏi cùng một câu hỏi với 2-3 người khác nhau để biết chắc là bản dịch rõ ràng.

5. Nhờ một vài người đem bản dịch về nhà kiểm lại.

Nếu có người có thể đọc và viết ngôn ngữ của bạn thông thạo, nhờ họ đem bản dịch về nhà. Nhờ họ đọc cẩn thận và viết xuống tất cả các ý kiến để có thể sửa đổi hay cải tiến bản dịch.

6. Kiểm lại với một nhóm người.

Khi bạn đã cải tiến tất cả những chỗ cần thiết, tốt hơn nên đọc bản dịch cho một nhóm người như là ban phiên dịch chẳng hạn. Họ có thể có những lời phê bình hoặc đề nghị cuối cùng.

CHƯƠNG 4

MỘT VÀI CHI TIẾT VỀ VIỆC DUYỆT LÃM MỘT BẢN DỊCH

Một người mới được bổ nhiệm làm Người Duyệt Lãm cho một Dự Án Phiên Dịch Kinh Thánh sẽ có nhiều thắc mắc. Người ấy có thể phân vân không biết mình phải làm những gì, làm như thế nào. Chương này được viết ra với mục đích trả lời một số những thắc mắc cơ bản.

I. MỘT NGƯỜI DUYỆT LÃM SẼ PHẢI LÀM GÌ?

Người Duyệt Lãm là người đại diện cho những người sẽ đọc Kinh Thánh. Mỗi người dịch Kinh Thánh đều muốn biết xem khi đọc bản dịch của mình người ta có hiểu được hay không. Người dịch muốn biết xem bản dịch có truyền thông được sứ điệp một cách rõ ràng, chính xác và tự nhiên không.

Những Người Duyệt Lãm sẽ giúp người dịch biết bản dịch có rõ ràng và tự nhiên hay không. Những Người Duyệt Lãm là những người được bổ nhiệm cách đặc biệt để đọc bản dịch của các sách trong Kinh Thánh đã được dịch ra, để nghiên cứu các bản dịch này cẩn thận và gửi trả lại cho người dịch kèm theo lời phê bình, đề nghị. Những người dịch sau đó sẽ nghiên cứu tất cả những đề nghị họ nhận được và sẽ dùng đề nghị tốt nhất để nhuận chánh bản dịch và sửa soạn để phát hành.

Những người dịch cần sự giúp đỡ của những Người Duyệt Lãm để có được một bản dịch tốt và được mọi người trong địa bàn tiếp nhận một cách rộng rãi.

II. NHỮNG NGƯỜI NÀO CÓ THỂ LÀM NGƯỜI DUYỆT LÃM ĐƯỢC?

Có nhiều loại người khác nhau có thể làm Người Duyệt Lãm được. Thật ra, tốt hơn nên có những người khác nhau để họ có thể cho biết nhiều quan niệm khác nhau.

- Nên có cả đàn ông lẫn đàn bà.
- Nên có cả người già lẫn người trẻ.
- Nếu được, nên có cả người tin Chúa lẫn người không tin Chúa.
- Nên có một số người có học và hiểu biết nhiều về Kinh Thánh, và một số người khác kém học thức hơn.
- Nên có đại diện của tất cả mọi giáo phái của các hội thánh trong vùng.
- Nên có đại diện của các vùng nói tiếng khác nhau mà cùng muốn dùng bản dịch.

Thường thường, Người Duyệt Lãm phải là người biết đọc chữ. Tuy nhiên, người không biết đọc cũng có thể làm Người Duyệt Lãm được nếu họ cùng làm việc với một người biết đọc. Một chất lượng mà Người Duyệt Lãm phải có là người này phải hết lòng muốn có Kinh Thánh dịch sang ngôn ngữ của mình, và sẵn sàng bỏ thì giờ ra để làm công việc này.

III. AI CHỈ ĐỊNH NGƯỜI DUYỆT LÃM?

Thường thường ủy ban phiên dịch chỉ định Người Duyệt Lãm. Họ sẽ cố gắng để chỉ định những người đại diện cho những nhóm người khác nhau ở trong địa bàn, như đã thảo luận ở phần 2 ở trên. Số Người Duyệt Lãm sẽ tùy thuộc vào diện tích của vùng nói ngôn ngữ đó và tùy vào các yếu tố khác nữa. Thông thường cần khoảng hai mươi người.

IV. NHỮNG NGƯỜI DUYỆT LÃM LÀM VIỆC NHƯ THẾ NÀO?

Các Người Duyệt Lãm làm việc theo nhiều cách khác nhau. Tùy theo hoàn cảnh. Tốt hơn nên dùng nhiều phương cách khác nhau để tìm xem phương pháp nào đem đến kết quả tốt nhất trong hoàn cảnh đặc biệt của bạn.

- Đôi khi một vài Người Duyệt Lãm làm việc chung với nhau trong một nhóm hay một ủy ban nhỏ. Họ họp lại thường xuyên (thí dụ, mỗi tuần một tối, hay mỗi tháng một ngày) và họ ngồi chung với nhau để đọc và thảo luận về các câu đã được dịch.
- Đôi khi có Người Duyệt Lãm thích làm việc một mình. Họ nhận phụ bản của bản dịch, viết xuống các lời ghi chú vào đó, và rồi gửi trả lại cho người dịch.
- Đôi khi Người Duyệt Lãm có thể ngồi lại với người dịch để thảo luận về bản dịch. Đây là một cách rất tốt bởi vì người dịch có thể hỏi câu hỏi để tìm hiểu xem bản dịch có được rõ ràng hay không.
- Các Người Duyệt Lãm luôn luôn khuyến khích để thử nghiệm bản dịch với những người khác nữa; thí dụ, Người Duyệt Lãm có thể dùng thử trong lớp học Trường Chúa Nhật, hay đọc trong buổi nhóm gia đình lễ bái hay nhóm học Kinh Thánh.

V. NGƯỜI DUYỆT LÃM CÓ CẦN PHẢI BIẾT MỘT NGOẠI NGỮ KHÁC KHÔNG? NGƯỜI DUYỆT LÃM CÓ CẦN PHẢI LÀ HỌC GIẢ VỀ KINH THÁNH KHÔNG?

Đôi khi người ta có thể thắc mắc "Một Người Duyệt Lãm có cần phải biết nhiều về một ngoại ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ dùng để dịch trong bản dịch không?"

Câu trả lời là: "Không cần thiết phải như vậy." Một Người Duyệt Lãm không có một kiến thức về một ngoại ngữ khác vẫn có thể giúp để kiểm lại bản dịch xem có được rõ ràng và ý nghĩa có được tự nhiên trong ngôn ngữ của chính họ không.

Điều quan tâm chính của đa số Người Duyệt Lãm đó là kiểm lại về sự rõ ràng và tự nhiên của bản dịch. Người ta không phải có một kiến thức tốt về một ngôn ngữ khác và dù không phải là một học giả về Kinh Thánh vẫn có thể làm việc này một cách tốt đẹp.

Tuy nhiên, có thể có một vài Người Duyệt Lãm là các học giả về Kinh Thánh. Trong trường hợp này họ cũng có thể được mời giúp đỡ để kiểm lại sự chính xác của bản dịch. Làm như vậy họ sẽ so sánh bản dịch với văn bản gốc để xem có cùng một ý nghĩa không. Những người kiểm lại về vấn đề chính xác phải có nhiều kiến thức về ngôn ngữ và là học giả về Kinh Thánh.

Nói tổng quát, bổn phận chính của Người Duyệt Lãm là để kiểm lại xem có rõ ràng và tự nhiên không, trong khi các người dịch và người cố vấn về dịch thuật có bổn phận chính là kiểm lại sự chính xác của bản dịch. Nhưng nếu có bất cứ Người Duyệt Lãm nào nghi ngờ rằng bản dịch không được chính xác, người ấy nên ghi chú lại và đưa lại cho ủy ban phiên dịch.

VI. NHỮNG NGƯỜI DUYỆT LÃM CẦN PHẢI BIẾT NHỮNG GÌ ĐỂ LÀM CÔNG VIỆC CỦA HỌ?

- Họ cần phải biết đọc ngôn ngữ được dịch qua một cách dễ dàng và thông thạo.
- Họ cần phải hiểu những nguyên tắc cơ bản trong việc dịch Kinh Thánh, để họ có thể biết điều các người dịch đang cố gắng làm.
- Họ cần phải biết cách làm công việc duyệt lãm.
- Họ cần phải hiểu công việc của họ thích hợp như thế nào đối với các giai đoạn khác nhau trong công việc dịch. Họ là một phần của nhóm, vậy nên họ cần biết vai trò của họ. Họ cũng cần phải biết các nhân viên khác trong nhóm đang làm gì.

VII. CHIA CÔNG VIỆC GIỮA CÁC NGƯỜI DUYỆT LÃM

Nếu bạn có đủ Người Duyệt Lãm, chia công việc ra cho mỗi người. Có thể có 5-10 Người Duyệt Lãm kiểm lại một sách. Phải cần ghi lại rõ ràng người duyệt lãm của từng sách một, các lời phê bình là của ai, và sách nào đã được duyệt xong.

HÃY NHỚ

- Mỗi lần nghiên cứu trọn một phần. Đọc cả tiểu đoạn trước khi nghiên cứu các chi tiết.
- Các lời chỉ trích và đề nghị rất có ích lợi. Cố gắng đề nghị những cách tốt nhất để làm các công việc.
- Thỉnh thoảng đề cập đến những điểm tốt bạn phát hiện trong bản dịch. Điều này sẽ khích lệ các người dịch.

CHƯƠNG 5

CÁCH DUYỆT LÃM

I. CÁCH DUYỆT LẠI BẢN DỊCH VỀ SỰ RÕ RÀNG VÀ VĂN TỰ NHIÊN

- A. Luôn luôn kiểm lại nguyên một phần của bản dịch một lúc để bạn có thể nghiên cứu ý nghĩa ở trong văn mạch. Các phần có thể được chia bởi các chủ đề trong một vài bản Kinh Thánh. Nếu không có phần chủ đề, mỗi lần duyệt một đoạn của bản dịch.
- B. Để bắt đầu, đọc nguyên một phần hay một đoạn. Đọc lớn tiếng càng tốt. Trong khi đọc, gạch dưới những chỗ có vẻ không tự nhiên hay ý nghĩa không rõ ràng trong bản dịch. Gạch dưới ở những chỗ khi đọc phải ngập ngừng hay phải đọc lại câu đó mới hiểu được.
- C. Sau đó, đọc nguyên cả phần hay đoạn đó lại. Nghiên cứu các phần bạn đã gạch dưới và cố gắng để tìm hiểu tại sao câu đó cần sửa lại. Suy nghĩ đến cách có thể cải tiến bản dịch và ghi những điều này xuống.

Khi bạn viết các đề nghị cho người dịch, bạn có thể viết vào ngay trong bản dịch hoặc viết ra một tờ giấy riêng. Nếu bạn dùng một tờ giấy riêng, nhớ viết tên sách, đoạn và câu mà bạn đang phê bình xuống. Giải thích nan đề và cố gắng đưa ra đề nghị để cải tiến bản dịch. Giải thích tại sao bạn lại đề nghị như vậy.

- D. Đọc lại cả phần đó và tìm kiếm các nan đề khác.
- E. Gửi lại cho người dịch bản dịch và lời ghi chú của bạn để người dịch hiệu đính lại.

Đa số các Người Duyệt Lâm sẽ ngừng lại ở đây và không duyệt sự chính xác về Y-sơ-ra-ên nghĩa.

II. CÁCH DUYỆT LÃM SỰ CHÍNH XÁC CỦA BẢN DỊCH.

- A. Các Người Duyệt Lâm có được huấn luyện về Kinh Thánh và biết một ngôn ngữ khác đã có Kinh Thánh có thể duyệt sự chính xác của bản dịch.
- B. Trước hết kiểm lại về sự rõ ràng và văn tự nhiên của bản dịch như đã trình bày ở phần trên.
- C. Đọc cả đoạn trong Kinh Thánh của một ngôn ngữ khác mà biết là chính xác và được chấp nhận một cách rộng rãi như Kinh Thánh tiếng Việt.
- D. So sánh bản dịch trong ngôn ngữ của bạn với các bản dịch của Kinh Thánh tiếng Việt:
 - Có ý nghĩa nào bị bỏ sót không?
 - Có ý nghĩa nào được thêm vào trong bản dịch không?
 - Có ý nghĩa nào bị thay đổi hay hiểu lầm không?

Kiểm lại chắc chắn ý nghĩa và đừng so sánh cấu trúc của ngôn ngữ. Mỗi ngôn ngữ có một cấu trúc khác nhau. Một bản dịch tốt diễn tả cùng một ý nghĩa ở trong ngôn ngữ gốc, không phải cùng một cấu trúc.

- E. Đọc lại phần đó. Các điểm chính có rõ ràng không? Có nhấn mạnh đúng vào các ý tưởng chính không?
- F. Viết xuống các sự sửa đổi và đề nghị vào một tờ giấy khác kể cả tên sách, chương và câu.

CHƯƠNG 6

CHUẨN BỊ SẴN SÀNG CHO NGƯỜI CỐ VẤN

Sau khi đã dịch và kiểm lại đầy đủ, nên có một người cố vấn kiểm lại công việc của bạn. Người cố vấn sẽ kiểm lại xem bản dịch có chính xác và rõ ràng không. Người cố vấn thường làm việc với nhiều ngôn ngữ và có các ý kiến hay để cải tiến bản dịch. Chúng tôi sẽ cố gắng để tìm một cố vấn biết ngôn ngữ của bạn, nhưng có thể chúng tôi không kiểm được. Nếu chúng tôi không kiểm được một người cố vấn thông thạo ngôn ngữ của bạn, bạn có thể phải nhờ một người nói ngôn ngữ của bạn dịch ngược lại bằng tiếng Anh hay tiếng Việt để người cố vấn có thể hiểu được bản dịch. Sau khi người cố vấn đã nghiên cứu xong bản dịch ngược lại cẩn thận, người ấy sẽ phê bình và hỏi một vài câu hỏi.

CÁCH DỊCH NGƯỢC LẠI

Tốt nhất nên nhờ một người trong cộng đồng của bạn giỏi tiếng Việt hay tiếng Anh để dịch bản dịch của bạn lại cho người cố vấn. Đây có nghĩa là viết xuống bằng tiếng Việt hay tiếng Anh những gì bạn đã dịch qua ngôn ngữ của bạn.

ĐÂY LÀ MỘT VÀI LUẬT LỆ QUAN TRỌNG:

1. Người dịch bản dịch ngược lại qua tiếng Việt hay tiếng Anh chỉ nhìn vào bản dịch mà thôi, người ấy không được xem Kinh Thánh tiếng Việt, tiếng Anh hay bản dịch của một ngôn ngữ nào khác hết.
2. Người ấy phải viết bằng tiếng Việt hay tiếng Anh điều mà bản dịch nói. Nếu người ấy đã biết câu chuyện rồi, người ấy phải viết xuống câu chuyện theo như bản dịch chứ không phải theo như người ấy biết. Nếu người ấy biết có những chỗ sai trong bản dịch, người ấy vẫn phải viết xuống giống y như người dịch đã viết.
3. Nếu trong những nơi ý nghĩa không rõ ràng hay người ấy không biết tiếng Việt hay tiếng Anh tương đương là gì thì phải bỏ một khoảng trống và viết dấu hỏi vào đó.
4. Nếu có một vài từ hay thành ngữ mà người ta có thể hiểu theo hai nghĩa, người ấy nên viết cả hai ý nghĩa xuống.

MỘT VÀI THÍ DỤ VỀ DỊCH NGƯỢC TRỞ LẠI

Người dịch ngược lại bản dịch qua tiếng Việt hay tiếng Anh phải dịch ngược lại bằng tiếng Việt hay tiếng Anh đúng và hay để người cố vấn có thể hiểu được. Nhưng người ấy cũng phải dịch ngược lại như thế nào để cho thấy cách người dịch diễn tả ý nghĩa.

Đây là thí dụ của một đoạn dịch ngược lại **đỏ**.

“Một ngày Xa-cha-ri ông đã đi đến Nhà Của Đức Chúa Trời bởi vì lúc đó là lúc nhóm Xa-cha-ri đến những thầy tế lễ làm công việc của.”

Bạn có thể thấy đây không phải là thứ tự đúng theo tiếng Việt và nó là tiếng Việt sai. Rất khó để mà hiểu được ý nghĩa.

Đây là thí dụ của một đoạn dịch ngược lại **hay**.

“Một ngày kia Xa-cha-ri đi đến Nhà Thánh Của Đức Chúa Trời, bởi vì đến lúc nhóm của Xa-cha-ri làm công việc của các thầy tế lễ.”

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DỊCH NGƯỢC LẠI CÁC THÀNH NGỮ

Nếu bạn dịch ngược lại từng từ các thành ngữ trong ngôn ngữ của bạn người cố vấn sẽ không hiểu được ý nghĩa. Khi bạn dịch ngược lại các thành ngữ, dịch ý nghĩa ra tiếng Việt hay tiếng Anh trước, rồi sau đó để ý dịch từng từ trong ngoặc đơn.

Thí dụ: *dek kin jay eng phea dai khanom ning chin*
 đứa trẻ ăn tim của chính mình để lấy kẹo một cục

Nếu dịch ngược lại thành ngữ trên từng từ một nó sẽ thành:

“Đứa trẻ ăn hết trái tim của mình vì một miếng kẹo.”

Cách đúng để dịch ngược lại thành ngữ này là:

“Đứa trẻ rất thèm (ăn hết trái tim của mình) một cục kẹo.”

CHƯƠNG 7

CÁCH DỊCH CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH

I. THÍ DỤ: MẮC, CHƯƠNG 1

Các câu sau đây được trích từ trong chương 1 sách Phúc Âm Mác. Trong những câu này, hãy gạch dưới ở mỗi một ý tưởng mà nhiều người đồng hương của bạn CHƯA BIẾT. (Đặc biệt suy nghĩ đến những người chưa tin Chúa chưa có dịp tiện được dạy dỗ về Cơ Đốc Giáo.)

¹Khởi đầu Phúc Âm về Chúa Giê-su Cơ Đốc, Con Đức Chúa Trời.

² Như có chép trong sách tiên tri Ê-sa: “Này, Ta sẽ sai sứ giả Ta đến trước Con, người sẽ dọn đường cho Con.” ³Có tiếng kêu vang trong đồng hoang: “Hãy sửa soạn đường cho Chúa, đắp thẳng các lối Ngài.” ⁴ Giảng Báp Tít xuất hiện trong đồng hoang, truyền giảng về phép báp tem bày tỏ lòng ăn năn để được Chúa tha tội.

⁹ Trong thời gian này, Đức Giê-su từ thành Na-xa-rét xứ Ga-li-lê đến để Giảng làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. ¹⁰Vừa bước ra khỏi nước, Đức Giê-su thấy các tầng trời mở ra và Đức Thánh Linh giáng trên Ngài như dạng chim bồ câu. ¹¹Rồi có tiếng từ trời phán: “Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.”

¹²Liền đó, Đức Thánh Linh giục Ngài vào trong đồng hoang. ¹³Ngài ở trong đồng hoang với dã thú bốn mươi ngày, chịu Sa-tan cám dỗ, sau đó có thiên sứ đến phục vụ Ngài.

²¹Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Ca-pha-na-um. Nhằm ngày Sa-bát Ngài vào hội đường bắt đầu giảng dạy. ²²Người ta đều ngạc nhiên về sự dạy dỗ của Ngài, ví Ngài giảng dạy với quyền uy khác hẳn các chuyên gia kinh luật.

Hãy để ý những từ mà bạn đã gạch dưới là các từ nói đến đức tin của người Do Thái và con dân Chúa và hệ thống tôn giáo. Những điều này có thể chưa được biết đến trong địa bàn của ngôn ngữ của bạn, trước khi giới thiệu về Cơ Đốc Giáo. (Điều này tùy thuộc vào tình trạng của từng địa phương. Trong những địa bàn đã có Hội Giáo, có thể người ta đã được biết về một vài điều này rồi.)

Các từ bạn đã gạch dưới nên gồm có những từ sau đây:

- Các câu 1-4: phúc âm
Chúa Giê-su Cơ Đốc
tiên tri
Chúa
báp tem
truyền giảng
cũng có thể: tội lỗi, tha thứ
- Các câu 9-12: thiên đàng
Đức Thánh Linh
Sa-tan
thiên sứ
- Các câu 21, 22 Sa-bát
hội đường
các chuyên gia kinh luật

Tất cả các từ này là những **TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH**. Chúng là một loại ý tưởng đặc biệt chưa được biết tới.

Rất cần phải dịch các **TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH** để truyền thông sứ điệp phúc âm một cách đầy đủ. Chọn từ sai lầm sẽ đem đến sự hiểu lầm và làm méo mó sứ điệp.

ĐIỀU QUAN TRỌNG

Tình trạng của mỗi một dự án phiên dịch đều khác nhau.

- 1) Trong một vài địa bàn, chưa có người tin Chúa, hay rất ít, và không có từ nào được dùng để bày tỏ các ý niệm đặc biệt của KT.
- 2) Trong các địa bàn khác, Cơ Đốc Giáo đã được thiết lập một thời gian, và có một số từ được dùng thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn cần phải duyệt lại và lượng giá cẩn thận xem các từ này có phải là từ tốt nhất để truyền thông ý nghĩa nguyên thủy (gốc) một cách chính xác không.

Nơi có một số từ đã dùng thường xuyên, các nan đề chung thường xảy ra là:

- a. Có nhiều từ được dùng cho một ý tưởng nhất định nào đó. Đôi khi những người ở trong một tỉnh hay một địa bàn dùng một từ, trong lúc những người sống ở một chỗ khác hay địa bàn nói một thứ tiếng khác lại dùng một từ khác. Đôi khi mỗi một giáo phái dùng một từ khác nhau. Người dịch sẽ cần phải quyết định dùng những từ nào trong bản dịch.
- b. Đôi khi từ được dùng phổ thông trong hội thánh lại có thể không phải là một từ tốt bởi vì nó có thể có ý nghĩa khác không phù hợp ở ngoài hội thánh hay cộng đồng.

Chú ý việc lựa chọn các **TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH** là điều nhiều người cho là rất cần thiết. Phải quyết định hội ý với những người khác và các người lãnh đạo trong hội thánh một cách cẩn thận.

II. HAI LOẠI TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH

Có hai loại từ chủ yếu trong kinh thánh:

- 1) Những từ có cùng một ý nghĩa (ngoại trừ rất ít trường hợp ngoại lệ) trong mọi văn mạch mà từ đó được dùng. Thí dụ: Sa-bát, hội đường, Đức Thánh Linh.
- 2) Những từ có nhiều nghĩa khác nhau tùy theo văn mạch mà nó được dùng. Thí dụ: tin, xác thịt, thần linh, ân sủng, luật pháp. Có thể phải dịch những từ này bằng nhiều cách khác nhau trong các văn mạch khác nhau để cho ý nghĩa thích hợp đối với mỗi văn mạch.

III. CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH CÓ MỘT Ý NGHĨA

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách tập trung vào các từ có cùng một ý nghĩa trong tất cả mọi văn mạch. Các từ có nhiều ý nghĩa khác nhau sẽ được nghiên cứu sau. Sự nghiên cứu sẽ giới hạn trong các **TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH** được dùng ở bốn sách Phúc Âm. Các từ dùng trong các sách thư tín và ở các sách khác sẽ được nghiên cứu sau.

IV. CÁCH DỊCH CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH

Có bốn bước phải theo trong khi quyết định cách dịch **CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH**.

BƯỚC 1: Trước hết phải **NGHIÊN CỨU** ý nghĩa của từ gốc kỹ càng.

Bước đầu tiên trong khi dịch luôn luôn là **TÌM HIỂU Ý NGHĨA**.

Tra từ ấy trong

(a) **TỰ ĐIỂN THÁNH KINH**

(b) KEY BIBLICAL TERMS (nếu đọc được tiếng Anh)

(c) CONCORDANCE (nếu đọc được tiếng Anh)

Mục đích của việc nghiên cứu Concordance là để xem các văn mạch khác nhau mà từ ấy được dùng.

Nếu trong khi nghiên cứu bạn quan sát thấy từ có nhiều hơn là một nghĩa, bạn có thể phải dùng đến ba bước dưới đây cho từng ý nghĩa một cách riêng biệt.

BUỐC 2: SO SÁNH từ này với các từ chủ yếu trong Kinh Thánh có cùng một ý nghĩa tương tự.

Trong danh sách dưới đây, các từ có ý nghĩa tương tự được liệt kê chung với nhau. Nếu bạn so sánh những từ có ý nghĩa tương tự này với nhau, sẽ thấy rõ ràng hơn sự khác biệt giữa các ý nghĩa này và sẽ giúp cho bạn hiểu ý nghĩa của từng từ một cách chính xác hơn.

BUỐC 3: SUY NGHĨ về giải pháp khả dĩ để diễn tả lại ý tưởng và thử **LỰA CHỌN** ý nghĩa thích hợp nhất.

Hãy nhớ bốn cách để dịch **TU TƯỞNG CHƯA BIẾT**. Liệt kê những khả dĩ khác nhau có thể dùng để dịch tư tưởng đó, chú ý đến những giải pháp khác có thể dùng được.

Hãy chú ý đến danh sách của các giải pháp có thể dùng. Đây là một vài điểm bạn có thể quan tâm để giúp đỡ cho bạn tìm cách dịch thích hợp nhất:

- a) **Từ hay câu được đề nghị có ý nghĩa không?** Nhất là những người chưa tin Chúa và không được dạy dỗ về Cơ-đốc-giáo sẽ hiểu như thế nào?
- b) **Từ được đề nghị có hội tụ vào điểm quan trọng nhất** trong ý nghĩa của từ gốc không? Có lẽ không thể nào truyền thông nguyên cả ý nghĩa của từ gốc, nhưng phải truyền thông được phần mang ý nghĩa quan trọng nhất.
- c) Từ được đề nghị có mang ý nghĩa nào trái ngược lại với ý nghĩa của từ gốc không? Ngay cả khi từ đề nghị này không có toàn vẹn ý nghĩa của từ gốc, nhưng sau khi được dạy trong các hội thánh, nó sẽ từ từ có ý nghĩa nói rộng. **Nhưng điều quan trọng là bạn không được chọn một từ mà có ý nghĩa trái ngược, hay không phù hợp với ý nghĩa của từ gốc.** Có thể khai triển và nói rộng thêm ý nghĩa của một từ, nhưng không thể xoá bỏ hay tách khỏi ý nghĩa mà các người dùng ngôn ngữ đã coi là một phần của từ đó. Cần phải nghiên cứu cẩn thận một số từ trong Ngôn Ngữ Được Dịch Qua.
- d) Các yếu tố khác cần phải lưu ý tới là:
 - 1) **Cách từ đó được dịch trong bất cứ bản dịch Kinh Thánh nào đã được dùng trong địa bàn đó;** thí dụ: các bản dịch tiếng Việt hay các ngôn ngữ quan trọng của các dân tộc thiểu số.
 - 2) **Cảm nghĩ của giáo phái.** Người dịch phải dịch cho chính xác, nhưng ở những chỗ có thể hiểu theo những quan niệm khác, tránh dùng từ nào có thể làm bất cứ một giáo phái nào ở trong địa bàn đó bị tổn thương.
 - 3) **Chăm chú lắng nghe quan niệm của các nhà lãnh đạo hội thánh và những người khác,** và bất cứ một quan niệm nào của địa phương mà có ảnh hưởng mạnh.
 - 4) **Trình bày các quyết định thăm dò về các từ chủ yếu để thảo luận cho ủy ban phiên dịch và, tùy theo nơi nào thích hợp, ủy ban phiên dịch sẽ có quyết định tối hậu.**

BUỐC 4 Sau khi có một quyết định thăm dò, thử từ mà bạn đã chọn thử bằng cách dùng nó trong bản dịch của bạn. Như vậy bạn sẽ phát hiện được xem nó có truyền thông ý nghĩa đúng trong khi từ ấy lại xuất hiện trong một văn mạch khác không.

Hỏi các thắc mắc trong khi thử: Những người chưa tin Chúa sẽ hiểu từ ấy như thế nào? Các người khác và các người lãnh đạo trong hội thánh có chấp nhận từ ấy hay không?

Trong bất cứ trường hợp nào có sự bất đồng ý kiến xảy ra, hãy từ từ trong việc quyết định. Hãy có một thái độ cởi mở. Cho người ta có dịp tiện để bày tỏ quan niệm của họ. Cầu nguyện và các sự lý luận hợp lý sẽ đưa đến sự đồng ý vui vẻ và quyết định đúng.

Việc soạn một danh sách của các từ chủ yếu trong Kinh Thánh để cho các Người Duyệt Lãm và các nhà lãnh đạo hội thánh có thể nghiên cứu những từ này rất là có ích lợi. Với cách này người ta sẽ có dịp tiện đưa ra các đề nghị. Hãy dùng danh sách **CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH** được đính kèm để thảo luận. Khi đã có sự đồng ý, có thể phân phát danh sách này cho các mục sư, giáo sư, và các thông dịch viên khác để mọi người có thể nhất quán dùng các từ này.

CẨN THẬN:

Danh sách chỉ nên chứa đựng các từ có một ý nghĩa. Không nên bao gồm những từ có thể dịch bằng nhiều cách trong các đoạn khác nhau.

Tra cứu tìm danh sách của các từ chủ yếu được dùng trong các sách Phúc Âm. Bạn sẽ tìm thấy danh sách **Các Từ Chủ Yếu Trong Kinh Thánh** ở phần cuối của chương này. Hãy bắt đầu đề nghị thăm dò những cách để dịch những từ này trong ngôn ngữ của bạn.

HÃY NHỚ:

Khi quyết định cách để dịch các từ chủ yếu trong Kinh Thánh,

- 1) Trước hết phải **nghiên cứu** kỹ càng ý nghĩa của từ gốc
- 2) **So sánh** từ đó với các từ khác trong Kinh Thánh mà có cùng một ý nghĩa được liệt kê gần nhau trong danh sách dưới đây.
- 3) **Suy nghĩ** về các giải pháp khả dĩ để diễn tả lại ý nghĩa trong Ngôn Ngữ Được Dịch Qua và thử **lựa chọn** giải pháp nào thích hợp nhất. Hãy để ý đến những cách khả dĩ để dịch các ý tưởng chưa được biết đến.
- 4) **Thử** từ mà bạn đã chọn thử bằng cách dùng thử nó một vài lần.

Bài Tập 1

Nghiên cứu ý nghĩa trong Kinh Thánh của mỗi từ được liệt kê dưới đây. Hãy dùng các sách sau đây để nghiên cứu:

- (1) Tự Điển Thánh Kinh

Nếu biết đọc tiếng Anh có thể dùng:

- (2) Bible Dictionary
- (3) Bible Concordance

Làm một danh sách ngắn về các sự kiện về ý nghĩa mà bạn cho là quan trọng nhất của mỗi một từ sau đây trong khi dịch:

- (a) tiên tri
- (b) thầy tế lễ
- (c) thập tự giá
- (d) phúc âm
- (e) thiên sứ
- (f) Sa-tan

V. SO SÁNH VỚI CÁC TỪ CÓ Ý NGHĨA TƯƠNG TỰ

Nên nghiên cứu từng nhóm các từ có ý nghĩa tương tự với nhau. So sánh giữa các từ này với nhau sẽ giúp phân biệt cách chính xác:

- (1) các cách dùng trong đó các từ này có cùng một ý nghĩa và
- (2) các cách dùng trong đó các từ này có ý nghĩa khác nhau.

THÍ DỤ 1

Các từ hội đường, đền thờ và đền tạm có cùng một ý nghĩa chỉ về một ngôi nhà hay một nơi được xây cất để dùng với mục đích tôn giáo. Có thể so sánh ý nghĩa khác nhau của các từ này như sau đây:

ĐỀN TẠM	ĐỀN THỜ	HỘI ĐƯỜNG
a. Chỗ được người Do Thái dùng cho mục đích tôn giáo =====>		
b. chỗ mà Đức Chúa Trời đã hiện diện một cách đặc biệt	chỗ mà Đức Chúa Trời đã hiện diện một cách đặc biệt	chỗ người ta nhóm họp thường xuyên để thờ phượng.
c. chỗ tạm	chỗ được xây để dùng lâu dài	chỗ được xây để dùng lâu dài
d. chỉ có một cái đền tạm	chỉ có một cái ở Giê-ru-sa-lem	có nhiều cái; mỗi tỉnh hay mỗi làng có hội đường riêng.
e. người ta đem thú vật đến để học và dạy dỗ để dâng hương	người ta đến để đem thú vật làm của tế lễ, cũng để cầu nguyện, dạy dỗ và học hỏi, để dâng hương	người ta đến để đọc Kinh Luật Môi-se, để cầu nguyện (không dâng của tế lễ).

Dựa theo quan niệm nghiên cứu so sánh, hãy liệt kê ra ba cách mà bạn có thể dịch những từ này ra ngôn ngữ của bạn, xếp đặt từ được ưa thích nhất trước và các từ ít được ưa thích hơn sau.

THÍ DỤ 2

Các từ thiên sứ, tà linh, quỷ và Sa-tan, tất cả các từ này đều nói đến các linh. Những từ này chỉ về một thân vị; chúng có quyền nói và hành động. Sơ đồ dưới đây cho thấy sự khác biệt giữa các từ này:

THIÊN SỨ	TÀ LINH	QUỶ	SA-TAN
a. sứ giả của Đức Trời, phục Chúa ở trên thiên đàng	phục vụ Sa-tan =====>		Nguyên thủy Sa-tan là một thiên sứ, nhưng phản loạn với Đức Chúa Trời Bây giờ là quỷ lãnh đạo các tà linh cũng phản loạn như Sa-tan.
b. mang sứ điệp của Đức Chúa Trời	phục vụ Sa-tan =====>		Cố gắng làm cho người ta không vâng lời Đức Chúa Trời
c. không thể nhập vào con người	có thể nhập vào và điều khiển con người =====>		

d. thiện (tốt)	ác =====>	ác, quỷ quyết, hung dữ, nguy hiểm
e. có thể có hình thể thấy được	vô hình, người thường không thấy được	có thể có hình thể thấy được
f. có nhiều, có nhiều cấp, có nhiều loại	có rất nhiều; có cấp bậc và các loại khác nhau (gây bệnh điên, câm, v.v...)	chỉ có một, độc nhất

So sánh các từ này cho thấy thật ra không có sự khác biệt giữa “tà linh” và “quỷ.” Hai từ này là tên thay đổi cho cùng một linh. Trong ngôn ngữ của bạn, có thể dùng cùng một từ để dịch cả hai từ “tà linh” và ‘quỷ.’”

Bài Tập 2

Áp dụng **các bước 1, 2 và 3** cho một loạt các từ được liệt kê dưới đây:

Tra cứu mỗi từ này trong *Tự Điển Thánh Kinh*.

- Người Lê-vi, thầy tế lễ, thầy thượng tế, chuyên gia kinh luật
- sứ đồ, môn đệ, tín hữu (con dân Chúa)
- tiên tri, thiên sứ, sứ đồ, sứ giả
- phúc âm, Kinh Thánh, thư tín
- (cho các người phiên dịch cấp cao) Christ, Mê-si-a, Chúa, Con Người

VI. CÁC TỪ CHỦ YẾU ĐA NGHĨA (CÓ NHIỀU NGHĨA)

Chúng ta đã thấy rằng các từ có thể có nhiều hơn là một ý nghĩa, tùy theo văn mạch mà từ ấy được dùng. Vì ý nghĩa của các từ trong một ngôn ngữ có thể không hoàn toàn tương đương với ý nghĩa của từ ấy trong một ngôn ngữ khác, có thể phải dùng các từ khác nữa để dịch sự khác nhau về ý nghĩa.

THÍ DỤ 3

Từ Hy-lạp *pneuma* có rất nhiều nghĩa khác nhau. Đa số các nghĩa này có thể dịch là “linh” trong tiếng Việt.

- (1) “*Thần của Đức Chúa Trời, Thánh Linh*”

Công vụ 2:4 Tất cả đều đây đây Thánh Linh bắt đầu nói các ngôn ngữ khác theo như Thánh Linh cho họ nói.

- (2) “*quỷ, tà linh*”

Mác 5:13 Các tà linh xuất khỏi người bị ám và nhập vào bầy lợn;

- (3) “*Tâm linh*”

Ma-thi-ơ 26:41 Tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối..

- (4) “*thiên sứ, thần*”

Hy-bá-lai 1:14 Tất cả các thiên sứ là các thần phục dịch được sai đi...

- (5) “*ma, linh hồn của người chết*”

Lu-ca 24:37-39 Nhưng họ kinh hãi và khiếp sợ vì tưởng mình thấy ma...
 ...Ma chẳng có xương có thịt như các con thấy Ta có đây...

Tuy nhiên, có những nghĩa khác của từ Hy-lạp pneuma không thể dịch là “linh” được; cần phải dùng một từ Việt Nam khác:

(6) “gió”

Giăng 3:8 Gió muốn thổi đâu thì thổi...

(7) “hơi thở”

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:8...Chúa Giê-su sẽ giết chết bằng hơi thở từ miệng Ngài...

THÍ DỤ 4

Trong Kinh Thánh từ **xác thịt** có nhiều ý nghĩa khác nhau. Ba nghĩa thông thường của từ ấy được liệt kê dưới đây:

1) Thể chất che phủ bên ngoài xương của thân thể (bắp thịt)

Lu-ca 24: 39 ...Ma chẳng có xương có thịt như các con thấy Ta có đây...

Giăng 6:52 ...Làm sao người này có thể lấy thân xác mình cho chúng ta ăn được...

2) Con người, chỉ chung về người, đặc biệt khi dùng trong nhóm từ “thịt và huyết”

Lu-ca 3:6Và mọi loài xác thịt sẽ thấy sự cứu của Đức Chúa Trời...

Ga-la-ti 1:16 tức tôi chẳng bàn với thịt và máu...

3) Bản ngã hư hoại của xác thịt, bản ngã con người xa cách Đức Chúa Trời

Giăng 8:15 Các người xét đoán theo xác thịt...

La-mã 7:18 Vì tôi biết rằng điều lành chẳng ở trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi...

Làm thế nào để bạn dịch từ “xác thịt” trong ngôn ngữ của bạn? Bạn có thể dùng cùng một từ để dịch các ý nghĩa khác nhau được không?

CHƯƠNG 8

CÁC TỪ CHỦ YẾU TRONG KINH THÁNH

DANH SÁCH CÁC TỪ CÓ MỘT NGHĨA

NGƯỜI CÓ PHẬN SỰ TÔN GIÁO ĐẶC BIỆT

1. tiên tri (người nói thay cho Đức Chúa Trời) _____
2. thầy tế lễ (người dâng của tế lễ lên cho Đức Chúa Trời) _____
thầy trưởng tế _____
thầy thượng tế _____
3. Chuyên gia Kinh Luật (giáo sư về Kinh Luật của người Do Thái) _____
4. Pha-ri-si _____
5. môn đệ (người đi theo Chúa Giê-su Cơ Đốc) _____
6. sứ đồ (một đại diện của Chúa Giê-su Cơ Đốc được chọn đặc biệt) _____

CÁC LINH THỂ

7. thiên sứ (sứ giả của Đức Chúa Trời. Thiên sứ khác hơn là “các sứ đồ” vì “thiên sứ” là một sứ giả siêu nhiên) _____
8. tà linh, quỷ, ma quỷ _____
9. Sa-tan, Quỷ Vương _____

CÁC TÊN THÁNH

10. Đức Chúa Trời _____
11. Thánh Linh (Thần của Đức Chúa Trời) _____
12. Đấng Mê-si-a, Christ, Đấng Cứu Thế, Đấng Cơ Đốc _____
13. Con Người _____
14. Chúa - đề cập đến **Đức Chúa Trời** _____
15. Chúa - đề cập đến **Chúa Giê-su Cơ Đốc** _____

CÁC NƠI THỜ PHƯỢNG

16. hội đường _____
17. Đền Thờ (Nhà của Đức Chúa Trời) _____
18. Đền Tạm (Trại của Đức Chúa Trời) _____

CÁC TỪ KHÁC

19. Phúc Âm (Phúc Âm về Chúa Giê-su Cơ Đốc, Phúc Âm từ Đức Chúa Trời, Sứ Điệp về Sự Cứu Rỗi)

20. Kinh Thánh (lời của Đức Chúa Trời) _____

21. thập tự giá, đóng đinh _____

Sơ đồ sau đây cho thấy sự khác biệt chính thức giữa bốn nhóm người lãnh đạo tôn giáo của người Do Thái. Cũng hãy xem lời giải nghĩa của từng từ một.

Người Lê-vi

Họ là dòng dõi của chi tộc Lê-vi

Công việc của họ là giúp đỡ các thầy tế lễ trong Đền Tạm, và sau này trong Đền Thờ.

Họ không cầu thay cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời. Họ chỉ được phép vào trong Đền Tạm cũng như Đền Thờ để làm công việc dọn dẹp (Ê-xê-chi-ên 44:10-14).

Trong thời Tân Ước, họ không còn nhận được tiền dân Do Thái dâng một phần mười nữa.

Thầy tế lễ

Họ là dòng dõi của chi tộc Lê-vi, đặc biệt là dòng dõi của A-rôn (Dân số 3:10).

Công việc chính của họ là thay mặt cho dân chúng để dâng của tế lễ lên cho Đức Chúa Trời.

Họ cầu thay cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời.

Họ nhận tiền dâng phần mười của các chi tộc khác

Có quá nhiều thầy tế lễ đến nỗi mỗi người chỉ phải làm công tác hai tuần trong một năm, ngoài ba dịp lễ chính. Người Lê-vi cũng vậy.

Thầy Cả Thượng Phẩm/Thầy Tế Lễ Cả

Thầy cả thượng phẩm được chọn lựa từ dòng dõi của Gia-đốc trong chi tộc Lê-vi, nhưng trong thời Tân Ước tất cả các thầy cả thượng phẩm đều không phải là từ dòng dõi Gia-đốc

Thầy cả thượng phẩm mỗi năm dâng của tế lễ đặc biệt một lần tại Nơi Chí Thánh để làm của lễ chuộc tội cho chính ông ta và tất cả dân chúng. Ông ấy cầu nguyện thay cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời.

Thầy cả thượng phẩm nhận tiền dâng phần mười của các chi tộc khác của người Do Thái.

Dùng trong thể số ít để chỉ thầy cả thượng phẩm, người đứng đầu Sanhedrin (Hội Đồng Tôn Giáo của người Do Thái)

Trong tiếng Hy-lạp thể số nhiều dùng để chỉ các thầy cả thượng phẩm đã phục vụ trong các năm trước, và các thầy tế lễ giữ quỹ, làm bốn phần thầy tế lễ thông thường và chỉ huy người

Các Chuyên Gia Kinh Luật

Các chuyên gia Kinh Luật có thể thuộc bất cứ chi tộc nào trong mười hai chi tộc của người Do Thái.

Công việc chính của họ là đọc, dạy dỗ và diễn dịch luật pháp của Môi-se cho dân chúng; họ không dâng của tế lễ. Họ không cầu thay cho dân chúng.

Họ không nhận tiền dâng phần mười trừ khi họ cũng làm thầy tế lễ.

Có rất nhiều người.

Lê-vi trong việc gìn giữ các nơi trong Đền Thờ và các sân, trong tiếng Việt được gọi là các thầy tế lễ cả.

Hãy nghiên cứu Xuất Ê-Díp Tô-Ký trong các chương 18, 29, và 39; Sách Lê-vi Ký 8, cũng như Hê-bơ-rơ 7 để biết thêm các chi tiết khác về thầy cả thượng phẩm và Thầy Tế Lễ. Các chương này cho thấy các chi tiết về các cả thượng phẩm Thầy Thượng Tế và các Thầy Tế Lễ phải ăn mặc, trang bị như thế nào và về việc phong chức cho A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ, và các công việc thầy tế lễ phải làm.

Cũng hãy chú ý rằng giống như tất cả các người khác trong chi tộc Lê-vi, các thầy tế lễ không được nhận một phần đất trong đất hứa giống như các chi tộc khác của người Do Thái. Thay vào đó, họ không phải làm ruộng để tự nuôi sống mình nhưng được tự do để làm việc trong Đền Tạm hay trong Đền Thờ. Tuy nhiên, vào thời Tân Ước, chỉ có các thầy tế lễ được nhận tiền dâng một phần mười. Khi không phải làm việc trong đền thờ, các thầy tế lễ và các người Lê-vi làm các công việc khác ở bên ngoài.

MỘT CÁCH ĐỂ SO SÁNH Ý NGHĨA CỦA “SỨ ĐỒ,” “MÔN ĐỆ,” “TÍN HỮU”

Sứ đồ	Môn đệ	Tín hữu
<i>Ý nghĩa cơ bản của từ</i>		
Một người hành động qua thẩm quyền của một người khác, một đại diện được chỉ định, người được sai đi thay cho một người, một đại biểu.	Một người đi theo một giáo sư; một người theo học với một người khác.	Một người tin tưởng nơi một người hay một Đấng nào đó; một người tận hiến cho một người khác.
<i>Sự sử dụng trong Tân Ước</i>		
(a) Được dùng để chỉ một nhóm người đặc biệt; mười hai môn đệ và một vài người khác như Phao-lô và Ba-na-ba.	Được dùng cho một nhóm người đông hơn đi theo Chúa Giê-su; bất cứ người nào đi theo Chúa Giê-su có thể được gọi là một môn đệ hay một tín hữu.	
(b) Trong các sách Phúc Âm từ “sứ đồ” được dùng trong một vài trường hợp, đặc biệt được dùng để chỉ mười hai môn đệ vào lúc họ được lựa chọn và bổ nhiệm. (Ma-thi-ơ 10:2; Lu-ca 6:13); chỉ mười hai môn đệ khi họ được sai đi giảng đạo và chữa bệnh (Mác 6:30; Lu-ca 9:10) và chỉ được Lu-ca dùng để chỉ mười hai môn đệ trong một vài dịp khác nữa (Lu-ca 17:5; 22:14; 24:10)	Trong các sách Phúc Âm từ “môn đệ” thường được dùng để chỉ mười hai môn đệ và cũng dùng để chỉ những người đi theo Chúa Giê-su (Lu-ca 6:17; 19:37). Từ này không chỉ dùng để chỉ mười hai môn đệ.	Từ “tín hữu” không được dùng trong các sách Phúc Âm.
(c) Trong Công Vụ và các Thư Tín, từ “sứ đồ” được dùng thường xuyên hơn nhiều. Các sứ đồ đang làm công việc Chúa Giê-su bổ nhiệm họ làm, và vì vậy họ được gọi là sứ đồ hơn là môn đệ. Từ này chỉ đến một địa vị có thẩm quyền trong hội thánh.	Trong Công Vụ và các Thư Tín “môn đệ” được dùng thường xuyên để chỉ bất cứ ai là người đi theo Chúa Giê-su Cơ Đốc.	Trong Công Vụ và Thư Tín “tín hữu” cũng được dùng để chỉ bất cứ ai đi theo Chúa Giê-su Cơ Đốc. Đây dùng để chỉ cùng một nhóm mà người ta gọi là “môn đệ.”

(d) Các sứ đồ được chính Chúa Giê-su bổ nhiệm, để làm đại diện cho Chúa, các đại sứ và các sứ giả. Công việc của họ là hành động thay cho Chúa Giê-su Cơ Đốc với thẩm quyền của Ngài. Các thắc mắc liên quan đến giáo lý đúng được đưa cho các sứ đồ trả lời.

Các môn đệ và các tín hữu không đặc biệt được bổ nhiệm để làm một công việc đặc biệt nào cả.

BÀI HỌC SỐ 1

CÁC NGÔN NGỮ KHÁC NHAU SẮP XẾP THỨ TỰ CÁC TỪ KHÁC NHAU

Các câu văn hoặc các câu chuyện trong các thứ tiếng khác nhau có thể có cùng một ý nghĩa với nhau nhưng cách người ta đặt các từ với nhau lại khác nhau. Sự thách thức của một dịch giả là làm sao để có thể diễn đạt được nguyên văn và cũng cùng một lúc làm cho ý nghĩa của bài dịch nghe giống như ngôn ngữ của chính mình.

Bài tập 1

Quan sát các câu sau đây. Dưới mỗi từ trong ngôn ngữ khác là các từ đã được dịch sang tiếng Việt Nam. Đây là cách mà các ngôn ngữ khác nhau sắp xếp các từ của họ. Tất cả các câu dưới đây đều có nghĩa là “Ông tên gì?”

Pohnar	<i>Măt</i> măt/tên	<i>ih</i> ông/bà	<i>bu?</i> ai	
Anh ngữ:	<i>What</i> cái gì	<i>is</i> là	<i>your</i> ông/bà	<i>name?</i> tên
Radê	<i>Hlei</i> ai	<i>anăn</i> tên	<i>ih?</i> ông/bà	

- Để ý rằng: thứ tự các từ được sắp xếp khác nhau.
- Để ý rằng: thường thì tổng số các từ có trong mỗi câu cũng khác nhau, chẳng hạn như giữa câu tiếng Anh đối với câu tiếng Pohnar và tiếng Radê.
- Để ý rằng: trong mỗi ngôn ngữ cách dùng từ cũng khác nhau, thí dụ như “ai” và “cái gì” đều được dùng.
- Dịch rồi điền vào chỗ trống dưới đây bằng ngôn ngữ của bạn câu “Ông tên gì?” Bạn nghĩ rằng những người đồng ngôn ngữ với bạn có thể hiểu được câu bạn vừa viết không? Cách đặt câu như vậy có đúng theo ngôn ngữ của bạn không?

MỖI NGÔN NGỮ ĐỀU CÓ THỂ DIỄN ĐẠT MỘT THÔNG ĐIỆP CHO GIỐNG Ý NGHĨA NHƯ NHAU

Bạn có thể so sánh ý nghĩa của một thông điệp giống như là nước. Chúng ta có thể đổ nước vào trong một cái ly, một cái chai, hoặc một cái thùng nhưng nước vẫn không thay đổi. Mặc dầu được chứa trong các đồ đựng khác nhau nhưng cũng vẫn là nước đó. Chỉ có một điều thay đổi là khuôn hình của nước. Ngôn ngữ khác nhau giống như các đồ đựng khác nhau. Ý nghĩa giống như nước. Tất cả các đồ đựng đều khác nhau, nhưng đều có thể chứa đựng được nước ấy. Giống như vậy, mỗi ngôn ngữ đều có thể diễn đạt một thông điệp giống nhau với cùng một ý nghĩa như nhau, nhưng các âm thanh, các từ ngữ và thứ tự của nó thì lại khác nhau.

GHI NHỚ

Khi diễn dịch, bạn phải đem ý nghĩa của nguyên văn vào ngôn ngữ của bạn. Ý nghĩa của nó phải được rõ ràng, chính xác và nghe không lạ tai. Bạn không thể chỉ dịch từng chữ một. Trước hết bạn phải hiểu rõ ý nghĩa của tất cả các từ đi với nhau trong ngôn ngữ gốc rồi sau đó mới chuyển ý nghĩa đó vào ngôn ngữ của bạn theo một cách nào để nghe có vẻ tự nhiên.

Bài tập 2

Đây là một câu chuyện được dịch từng từ một từ tiếng Guronga:

1. Vợ của anh ấy chồng của cô ta họ đi họ đi săn họ đi bộ vòng quanh.
2. Họ đi trở về đó họ thấy nó cái bàn/cái giường nó bị cháy nó đi.
3. Vợ của anh ấy cô ấy nói với anh ấy, Ê! ai đó ơi, cái bàn đó, nó đang cháy cho chúng ta: nó đang đi mỗi lần chúng ta ngủ luôn luôn.
4. Kế đó anh ấy nói với cô ấy: “ĐỂ nó xuống! Chạy! Mấy lá bẻ nó, để chúng ta dập tắt nó chúng ta ngồi.
5. Họ dập tắt nó họ đi anh ấy nói chồng cô ta, “Tôi đang cháy, tôi đang đứng nhưng hướng đó chúng ta dời vào trong bóng mát, chúng ta thở, chúng ta ngồi.”
6. Sau đó kết thúc câu chuyện.
 - a) Thử kể cho người khác nghe về đại ý của câu chuyện này.
 - b) Câu chuyện này được dịch sang tiếng Việt, dưới đây, theo cách tự nhiên bạn có thấy nó dễ hiểu hơn không?

1. Có một người chồng và một người vợ đang đi săn.
2. Khi họ trở về nhà, thấy rằng giường của họ đang bị cháy.
3. Người vợ nói với chồng của cô: “Ê, giường của mình chỗ mà mình thường ngủ đang bị cháy.
4. Do đó người đàn ông bảo: “Bỏ xuống hết! Chạy và bẻ mấy cái nhánh cây để mình có thể dập tắt lửa.
5. Họ dập tắt lửa xong, người chồng bèn bảo vợ hẳn rằng: “Anh nóng quá, hãy dời vào bóng mát rồi nghỉ mệt.”
6. Và đó là kết thúc của câu chuyện.

Bài tập 3

Đây là đoạn Kinh văn Giô-na 1:1-3 đã được dịch từng từ một sang tiếng Việt ngữ từ tiếng Hy-bá-lai.

¹Bây giờ ông ấy đến lời của Đức Giê-hô-va đến Giô-na con trai của A-mi-tai nói với ²Đứng dậy! Đi! đến Ni-ni-ve thành phố lớn và giảng nghịch cùng cô ta vì cô ấy đã đến tội ác của họ trước mặt ta ³nhưng ông ấy Giô-na đứng dậy chạy trốn đến Tạc-si từ trước mặt Đức Giê-hô-va và ông ấy đi xuống Gia-pha và ông ấy tìm được một chiếc tàu đang sắp đi về Tạc-si và ông ta trả tiền đi đường cô ấy và ông ấy leo lên trên cô ấy để đi với họ đến Tạc-si từ trước mặt Đức Giê-hô-va.

Bây giờ xin mời bạn đọc đoạn Kinh văn trên đã được dịch theo cách diễn ý như dưới đây. Bạn sẽ thấy rằng người dịch đã không theo thứ tự của các từ giống y như trong Hy-bá-lai. Người dịch đã diễn đạt cũng một ý đó từ tiếng Hy-bá-lai sang tiếng Việt Nam.

¹ Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-na, con A-mi-tai: ² “Con hãy dậy đi qua thành phố lớn Ni-ni-ve để lên tiếng tố cáo dân này vì tội ác chúng nó đã thấu đến trời cao!” ³ Nhưng Giô-na vùng dậy, trốn qua Tạc-si để lánh mặt Chúa. Giô-na xuống Gia-pha, tìm được tàu thủy mua vé, xuống tàu để cùng một số người đi Tạc-si, xa lánh mặt Chúa. (BDY)

1) Bản dịch nào dễ hiểu hơn? _____

2) Trong bản dịch thứ hai, nêu lên 3 điều mà bạn thấy dễ hiểu hơn.

3) Nếu dịch từ một ngôn ngữ khác theo kiểu từng từ một thì kết quả sẽ ra sao?

(Hầu hết các bản dịch sẽ khó nghe và thường bị sai lệch ý nghĩa.)

Chúng ta phải dịch theo cách nào đó cho thích hợp để người đọc sẽ không phàn nàn rằng:

“Tiếng gì lạ vậy!”

“Sao không giống tiếng của chúng ta chút nào. Tôi chưa bao giờ nghe ai nói như vậy!”

Chúng ta muốn nghe người ta nói: “Bản dịch này rất rõ ràng, dễ hiểu và nghe rất tự nhiên.”

TÓM TẮT

1. Trước khi dịch chúng ta phải tìm hiểu ý nghĩa của thông điệp đó một cách chính xác. Chúng ta phải đọc hết câu chuyện, suy nghĩ xem nó muốn nói gì, và nghiên cứu các phần mà chúng ta không rõ.
2. Sau đó viết xuống ý nghĩa đó theo ngôn ngữ của mình một cách rõ ràng, tự nhiên giống như khi chúng ta nói chuyện.

GHI NHỚ

1. Kinh Thánh là lời của Đức Chúa Trời, được soi dẫn bởi Đức Thánh Linh. Người dịch có một trách nhiệm rất trọng đại là không được xê dịch ý nghĩa một tí nào cả. Không thể thêm ý vào cũng không thể bỏ bớt ra được.
2. Kinh Thánh là một quyển sách mang đầy đủ ý nghĩa. Đây là một quyển sách mà mọi người phải hiểu được sứ điệp của nó. Các tác giả của các sách trong quyển Kinh Thánh này đã viết bằng ngôn ngữ của họ mà dân trong thời đó có thể hiểu được một cách dễ dàng.
3. Tất cả các ngôn ngữ đều khác biệt nhau. Mỗi ngôn ngữ có cách sắp xếp các từ trong câu khác nhau, từ vựng hay cách diễn đạt ý cũng khác nhau. Muốn diễn đạt được ý nghĩa của một thông điệp người dịch thường phải sắp xếp thứ tự các từ theo một cách khác, cũng như tổng số các từ được dùng hay các loại từ ngữ khác với ngôn ngữ gốc. Điều này thì không sao cả. Điều quan trọng là ý nghĩa của thông điệp không được thay đổi.
4. Nhiệm vụ của một người dịch là để diễn dịch ý nghĩa của một thông điệp chứ không phải từng từ một.

BÀI HỌC SỐ 2

SỐ TỪ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ DIỄN ĐẠT CHO MỘT Ý ĐỀU KHÁC NHAU GIỮA CÁC NGÔN NGỮ

Thường thì bạn phải sử dụng nhiều từ hơn trong ngôn ngữ của mình để dịch sang một từ trong ngôn ngữ gốc. Lý do mà phương pháp dịch từng từ một không đạt được kết quả là vì trong mỗi ngôn ngữ đều có rất nhiều từ mà bạn cần phải dùng nhiều hơn là một từ để có thể diễn đạt được chính xác ý nghĩa của nó sang một ngôn ngữ khác.

CÓ HAI CÁCH DIỄN DỊCH KHÁC NHAU:

- 1. Dịch từng từ một:** trong phương pháp này, người dịch phải dịch một thông điệp từ ngôn ngữ gốc bằng cách từng từ một. Người dịch có khuynh hướng đi theo cách sắp xếp từng từ một của ngôn ngữ gốc, tổng số từ có trong mỗi câu, và cố gắng sử dụng loại từ giống nhau (danh từ, động từ, tính từ...). Phương pháp dịch này khó mà có thể diễn đạt được ý nghĩa một cách rõ ràng.
- 2. Dịch dựa theo ý:** ý nghĩa của thông điệp là điều quan trọng nhất trong cách dịch theo ý. Người dịch cần phải dịch chính xác ý nghĩa của một thông điệp từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ của mình một cách rõ ràng và tự nhiên. Trước khi dịch nên tự hỏi: “Điều này có nghĩa là sao?” Sau khi thật sự hiểu được ý của cả thông điệp rồi mới có thể dùng ý đó để dịch sang ngôn ngữ của mình. Bạn có thể sử dụng ít từ hơn hay nhiều hơn cũng được, và ngay cả việc thay đổi vị trí của các từ trong câu hoặc các câu với nhau cũng không sao.

Người dịch có thể dùng nhiều từ để diễn đạt ý nghĩa của một từ hoặc một từ cho nhiều từ trong cách dịch dựa theo ý để làm cho ý nghĩa được rõ ràng. Khi dịch theo ý, thứ tự của các từ trong câu có thể bị thay đổi. Phương pháp này sẽ chọn cách nào thích hợp nhất khi sắp xếp thứ tự của từ của ngôn ngữ được dịch sang để có thể đạt được sự tự nhiên và rõ ràng. Cách sắp xếp các câu cũng có thể được thay đổi để làm cho bài dịch nghe giống như xuất phát từ ngôn ngữ được dịch sang.

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau thảo luận cách dịch dựa theo ý.

NHIỀU TỪ KHÔNG THỂ DỊCH ĐƯỢC NẾU CHỈ DÙNG MỘT TỪ

Sau đây là một vài thí dụ trong tiếng Pohnar mà tiếng Việt Nam không thể dịch được nếu chỉ dùng một từ:

jơ	đồng hồ
togiot	hai lỗ tai thỏ dựng đứng lên
tóbrê	để diễn tả một vật gì đó hơi lớn và có màu đỏ
drôih	đi sáng sớm
brei	hôm qua

Xin nêu ra một vài từ trong ngôn ngữ của bạn mà tiếng Việt Nam cần phải dùng nhiều từ để chỉ dịch cho một từ:

Đây là vài thí dụ các từ tiếng Việt Nam mà tiếng Pohnar cần phải dùng nhiều từ hơn để dịch:

vạn	minh jít robâu
sau đó	đồng rờng kơ noh, klaih kơ noh
toà án	hnam sek tolang

Xin nêu ra một vài thí dụ tiếng Việt Nam mà cần phải dịch bằng nhiều từ hơn trong ngôn ngữ của bạn.

TÓM TẮT

Thường thì khi diễn dịch bạn sẽ thấy trong ngôn ngữ của bạn ít khi nào có một từ đồng nghĩa với chỉ một từ trong tiếng Việt thôi. Bạn phải hiểu rõ ý nghĩa của từ trong ngôn ngữ gốc, và diễn đạt ý đó vào ngôn ngữ của mình bằng bao nhiêu từ cũng được hầu cho nó được chính xác.

Bài tập 1

Dịch các từ sau đây sang ngôn ngữ của bạn:

máy vi-tính
bộ sách giáo khoa
sự công bình

NGÔN NGỮ CỦA BẠN NÓI LÊN ĐIỀU QUAN TRỌNG TRONG NỀN VĂN HOÁ CỦA BẠN

Mọi ngôn ngữ đều có những từ cho các vật mà được xem như là quan trọng đối với nền văn hoá và cuộc sống hàng ngày của họ. Nhiều người cho rằng ngôn ngữ này tốt hơn ngôn ngữ khác vì nó có nhiều từ cho một vật hơn là ngôn ngữ kia có. Nhưng không có ngôn ngữ nào là tốt hơn cả, chỉ ngôn ngữ này khác với ngôn ngữ kia mà thôi.

Trong Anh ngữ chỉ có một từ cho lúa, gạo, và cơm, đó là từ “rice.” Từ “carry” được dùng cho mang, vác, bưng, khiêng, gánh, cõng, chở... Đối với nền văn hoá Việt Nam thì những thứ này quan trọng hơn là của Mỹ.

Xe hơi và công cụ là những vật quan trọng trong văn hoá tây phương.

Bài tập 2

Trong ngôn ngữ của bạn tên những công cụ dưới đây là gì?

cái tua-vít
cái kìm

cái cọ sơn

Tên của những bộ phận xe hơi trong ngôn ngữ của bạn là gì?

đèn pha của xe hơi

cái mui xe

kính chắn gió

Đôi khi trong ngôn ngữ một vật hay một ý tưởng nào đó vì quá mới đối với nền văn hoá của bạn nên chưa có từ, nhưng bạn có thể tìm nhiều cách khác nhau để diễn tả. Trong khoá huấn luyện này chúng ta sẽ học các phương pháp để diễn dịch những từ mới hay ý tưởng mới. Phiên dịch Kinh Thánh sang bất cứ một ngôn ngữ nào cũng đều khó cả. Bạn cần cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn được sự hiểu biết và có nhiều sáng kiến. Chắc chắn Ngài sẽ giúp bạn

GHI NHỚ

Khi dịch dù chỉ một từ, một câu hay cả một câu chuyện bạn cần phải noi theo các bước sau đây:

Bước 1: Phải tìm hiểu ý nghĩa chính xác của thông điệp đó trước khi dịch.

Bước 2: Sau đó mới dùng ngôn ngữ của bạn viết ý đó xuống một cách rõ ràng và tự nhiên. Nó phải nghe giống như ngôn ngữ của bạn khi nói chuyện.

BÀI HỌC SỐ 3

BẢN DỊCH PHẢI CHÍNH XÁC, RÕ RÀNG, VÀ TỰ NHIÊN

Bạn phải tìm cách dịch hầu cho được sát nghĩa với nguyên văn (chính xác), dễ hiểu (rõ ràng), và nghe êm tai trong ngôn ngữ được dịch sang (tự nhiên).

ĐIỂM QUAN TRỌNG:

Để đạt kết quả tốt người dịch cần phải:

1. Dịch một cách chính xác để ý được diễn đạt đúng.
2. Dịch một cách rõ ràng để người khác hiểu rõ được thông điệp.
3. Dịch ra một cách tự nhiên để nghe không chướng tai.

Nói cách khác một bài dịch cần phải:

CHÍNH XÁC - người dịch phải thuật lại ý của một thông điệp từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ của mình một cách cho thật sát nghĩa.

RÕ RÀNG - người dịch phải truyền đạt lại thông điệp sao cho người khác nghe được một cách dễ dàng.

TỰ NHIÊN - Một bài dịch phải nghe giống như đang nghe một người đang nói chuyện một cách tự nhiên chứ không phải nghe lạ tai như một ngoại ngữ.

BẢN DỊCH CÓ ĐƯỢC CHÍNH XÁC KHÔNG?

Tự hỏi những câu sau: “Thông điệp nguyên thủy có được truyền đạt lại với cùng một ý và chính xác không?” “Tôi có làm cho ý nghĩa đó bị thay đổi không?” Một bản dịch chính xác không cần phải dựa theo giống như cách cấu tạo của ngôn ngữ gốc (cách dùng văn và thứ tự các từ). Một bản dịch chính xác sẽ diễn đạt lại trọn ý của nguyên văn theo cách cấu tạo của ngôn ngữ mình (ngữ vựng và thứ tự các từ).

Một bài dịch không được gọi là chính xác nếu ý nghĩa của nó khác với ý nghĩa nguyên thủy của ngôn ngữ gốc. Vì những vấn đề sau:

Thiếu ý: bản dịch sẽ không chính xác nếu bị thiếu một phần trong ý của nguyên văn.

Dư ý: bản dịch sẽ không chính xác nếu thêm vào một ý khác với nguyên văn.

Mất ý: một bản dịch không chính xác nếu ý của nguyên văn bị sửa đổi.

THÍ DỤ 1

Trong các thí dụ sau, câu thứ nhất trong cặp là của nguyên văn Việt nam. Câu thứ hai cho thấy ý nghĩa bị sự sai trật sau khi được dịch sang một ngôn ngữ khác.

- A.** Trong khi dịch chúng ta thường bị lầm lẫn và bỏ sót bớt đi ý nghĩa. So sánh các câu sau rồi cho biết ý nào đã bị bỏ sót.

Bản gốc: Khi về đến nhà tôi sẽ uống một tách trà và tắm.

Bản dịch: Khi về đến nhà tôi sẽ tắm.

Bản gốc: Trước giờ giải lao, đã có bốn cầu thủ bị thương trong đội bóng.

Bản dịch: Trong đội bóng có bốn cầu thủ bị thương.

- B.** Trong khi dịch chúng ta thường bị lầm lẫn và thêm vào ý không có ở trong nguyên văn. Trong các thí dụ sau, xin gạch dưới những ý đã được thêm vào.

Bản gốc: Có bốn phòng trong nhà.

Bản dịch: Có bốn phòng trong nhà và một cái nhà bếp phía bên ngoài.

Bản gốc: Bà cụ mệt và ngồi xuống.

Bản dịch: Bà cụ mệt và ngồi xuống dưới một gốc cây.

Bản gốc: Khi người chủ tiệm bắt được đứa bé ăn cắp, ông ta trừng phạt nó.

Bản dịch: Khi người chủ tiệm bắt được đứa bé ăn cắp, ông ta trừng phạt nó bằng cách đánh đòn.

- C. Trong khi dịch chúng ta thường bị lầm lẫn và sửa đổi ý của nguyên văn. Điều này thường xảy ra khi người dịch không rành về ngôn ngữ gốc. Trong các câu sau xin khoanh tròn vào nơi mà người dịch đã sửa đổi ý của bản gốc.

Bản gốc: Ông nội tôi dẫn tất cả các cháu trai của ông trở về làng.

Bản dịch: Ông nội tôi dẫn tất cả các cháu của ông trở về làng.

Bản gốc: Tôi chỉ muốn tìm đồ ăn thôi.

Bản dịch: Tôi chỉ muốn tìm thịt ăn thôi.

Bản gốc: Đứa bé đang khóc đòi đi của nó ẵm.

Bản dịch: Đứa bé muốn đi của nó ẵm.

Bản gốc: Ba của đứa bé đưa nó vào bệnh viện trước khi nó bị sốt nặng.

Bản dịch: Ba của đứa bé đưa nó vào bệnh viện khi nó bị sốt nặng.

Bản gốc: Trong khi chiếc xe đang ngừng thì thằng bé té ra ngoài.

Bản dịch: Khi chiếc xe ngừng thì thằng bé té ra ngoài.

Bản gốc: Trong khi chồng tôi đợi, tôi đi chợ.

Bản dịch: Chồng tôi đang đợi, nên tôi đi chợ.

Bài tập 1

Trong mỗi cặp câu sau đây, xin cho biết nếu chúng có cùng một ý hay khác nhau.

1. a) Trời mưa suốt đêm.
b) Mưa rơi suốt đêm.
2. a) Giăng rất là ngạc nhiên khi anh ấy nghe tin.
b) Tin đó làm cho Giăng sững sốt khi anh ấy nghe.
3. a) Chiếc áo của Mai thì quá rộng.
b) Chiếc áo của Mai thì không vừa.
4. a) Tôi mua vải để may một cái áo mới cho Mai.
b) Tôi mua một cái áo mới cho Mai.
5. a) Tôi mua rau ngoài chợ.
b) Tôi mua cà chua và hành ngoài chợ.
6. a) Cha mẹ tôi vẫn khoẻ.
b) Mẹ tôi và cha tôi vẫn khoẻ.

Bài tập 2

So sánh Bản Dịch Cũ và cách dịch mới trong các câu Kinh Thánh sau đây. Ý nghĩa của câu dịch mới có chính xác hơn không? Nếu không, hai cách dịch khác nhau như thế nào? Có phải ý nghĩa được thêm vào, sửa đổi hay bị thiếu đi không?

1. Công Vụ 5:1 *Nhưng có một người tên là A-na-nia, thuận với vợ là Sa-phi-ra, bán gia sản mình,*
Cách dịch mới Nhưng có một người đàn ông tên A-na-nia cùng một người đàn bà tên Sa-phi-ra bán một tài sản,
2. Công Vụ 5:2 *và đồng mưu với vợ, giữ lại một phần tiền giá bán,*
Cách dịch mới ông ta giữ lại một phần tiền thu được khi bán tài sản, và vợ ông ta biết về chuyện này.
3. Công vụ 5:3 *Phi-e-rơ bèn nói với người rằng: Hỡi A-na-nia, sao quý Sa-tan đã đầy dẫy lòng người, đến nỗi người nói dối cùng Đức Thánh Linh...?*
Cách dịch mới Nhưng Phi-e-rơ bảo rằng: A-na-nia, sao quý Sa-tan đã khiến người nói dối về điều này?
4. Công vụ 5:5 *...phàm người nào hay điều đó đều sợ hãi quá đỗi.*
Cách dịch mới Mọi người nghe đều đã xảy ra đều rất sợ hãi.
5. Công vụ 5:6 *Nhưng các gã trẻ tuổi đứng dậy khâm liệm thầy người và đem đi chôn.*
Cách dịch mới Một vài người quán thầy hấn trong một chiếc mền và khiêng ra ngoài đem chôn ở một nghĩa trang.

BẢN DỊCH CÓ ĐƯỢC RÕ RÀNG KHÔNG?

Người khác có hiểu được ý của bản dịch muốn nói gì không? Những người đọc bài dịch của bạn liệu họ có hiểu được cùng một ý như những người cách đây 2.000 năm hiểu không? Tuy nhiên trong Kinh Thánh có nhiều đoạn rất khó hiểu vì sử điệp quá phức tạp. Bạn có thể nghiên cứu thêm về các phong tục trong Kinh Thánh để có thể hiểu rõ hơn. Bạn cần cầu nguyện xin Chúa soi dẫn để bạn có thể hiểu được Kinh Thánh và diễn dịch một cách rõ ràng. Nếu không hiểu thì bạn sẽ không thể nào dịch được cho người khác hiểu cả. Bạn cần lắng nghe sự góp ý của người khác về bài dịch của mình, để rồi có thể sửa đổi lại hầu cho người khác có thể hiểu một cách dễ dàng hơn.

Bài tập số 3

Trong bất cứ một ngôn ngữ nào cũng có nhiều cách để diễn đạt ý tưởng. Cách này có thể dễ hiểu hơn cách kia. Mục đích của bạn là tìm cách nào để có thể làm sáng tỏ ý đó rõ ràng nhất.

Dưới đây là các câu Kinh Thánh được trích ra trong các bản dịch khác nhau. So sánh các bản dịch khác nhau rồi đánh dấu vào câu dễ hiểu nhất. Nếu bản dịch nào khó hiểu, nêu lên lý do tại sao.

1. Ma-thi-ơ 1:1

- Gia phả của Đức Giê-su Cơ đốc, dòng dõi Đa-vít, con cháu Áp-ra-ham.
- Đây là gia phả của Chúa Cứu Thế Giê-su, theo dòng dõi của Đa-vít và Áp-ra-ham:
- Gia phả Đức Chúa Jê-sus Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham.

2. Ma-thi-ơ 6:7

- Khi cầu nguyện đừng lặp đi lặp lại như người ngoại, vì họ tưởng cầu nhiều lời sẽ được nhậm.
- Khi cầu nguyện, các con đừng làm nhảm nhiều lời như người ngoại đạo, vì họ tưởng phải lặp đi lặp lại lời cầu nguyện mới linh nghiệm.
- Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhậm.

3. Lu-ca 7:33

- a) Giăng Báp-tít đến, kiêng ăn cũ rượu, các người bảo ông: ‘Ông ấy bị quỷ ám!’
- b) Thấy Giăng Báp-tít không ăn bánh uống rượu, anh em bảo: ‘Ông ấy khùng!’
- c) Và, Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu; thì các người nói rằng: Người mắc quỷ dữ.

BẢN DỊCH CÓ ĐƯỢC TỰ NHIÊN KHÔNG?

Bản dịch có dùng loại ngôn ngữ mà người ta thường dùng không? Bản dịch có hấp dẫn và sống động không? Cách nói tượng hình có thay đổi không để mọi người đều có thể hiểu được ý tưởng đó khi được diễn dịch qua cách nói tượng hình trong ngôn ngữ của bạn.

Bài tập 4

Trong câu chuyện sau đây xin gạch dưới những phần nghe không tự nhiên trong ngôn ngữ Việt nam. Khoanh tròn phần mà bạn không hiểu được. Rồi hội ý với một người nói rành tiếng Việt để sửa đổi câu chuyện lại cho tự nhiên hơn.

Đàn ông nghèo tìm kiếm công việc làm. Tôi là một người đàn ông rất nghèo. Tôi bất hạnh vì đã sinh ra mồ côi, nhưng bây giờ tôi là cha của một lũ chín đứa con nheo nhóc. Có nghĩa là tôi phải mang thêm vào cổ tôi chín cái bao tử đói nữa nhưng tôi không thể giết gấu và vai được.

Đây là một trong những cách dịch nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ Việt nam:

Tôi là một người đàn ông nghèo đang đi tìm một công việc làm. Thật vậy, tôi rất nghèo khổ. Cha mẹ tôi qua đời rất sớm nên từ thuở bé tôi đã trở thành một đứa trẻ mồ côi. Tôi cảm thấy rất bất hạnh. Bây giờ tôi đã là cha của chín đứa con rồi. Chúng thường bị bỏ đói bởi vì tôi không đủ tiền để nuôi chúng nó. Tôi không thể bỏ mặc trách nhiệm nuôi nấng đàn con thơ này được, và tôi cảm thấy không còn cách nào để có thể kiếm đủ tiền để có thể chăm sóc cho chúng một cách đầy đủ được.

Bài tập 5

Đọc câu chuyện ngắn sau:

Gã đàn ông thức dậy. Gã đàn ông ngáp. Gã đàn ông vươn vai. Gã đàn ông đứng dậy. Gã đàn ông nhìn xung quanh. Gã đàn ông nhấc một vài que củi. Gã đàn ông nhóm một đồng lửa nhỏ.

Xin trả lời các câu hỏi sau:

1. Câu chuyện này có rõ không? _____
2. Có nghe tự nhiên trong ngôn ngữ Việt nam không? _____

3. Nếu nghe không được tự nhiên thì phải thay đổi như thế nào mới nghe tự nhiên hơn được? _____

Bài tập 6

Hãy thảo luận để tìm ra ý nghĩa thật đúng của các câu Kinh Thánh sau đây. Sau đó dịch sang ngôn ngữ của bạn một cách rõ ràng và tự nhiên.

1. II Cô-rinh-tô 6:11 *Hỡi người Cô-rinh-tô, miệng chúng tôi hở ra vì anh em, lòng chúng tôi mở rộng.*

2. Rô-ma 15:12 *Ê-sa lại nói: Sẽ có Cây Rễ ra từ Giê-sê, Là Đấng nổi dậy thống nơi Ngài.*

3. Lu-ca 20:47 *...nuốt gia tài của đờn bà goá.*

GHI NHỚ

Một bản dịch tốt phải:

Chính xác - cùng một ý với nguyên văn.

Rõ ràng - người khác có thể hiểu được bản dịch một cách dễ dàng.

Tự nhiên - nghe giống như của ngôn ngữ mà bạn dùng để nói chuyện hàng ngày.

LƯU Ý

Nhiều bản dịch đã được thực hiện nhưng không phải bản nào cũng được chính xác, rõ ràng và tự nhiên. Bạn phải rất cẩn thận khi sử dụng những bản này để làm tài liệu gốc và nên chọn một bản khác để kiểm soát và đối chiếu.

BÀI HỌC SỐ 4

CÁC THỂ LOẠI TRONG VĂN CHƯƠNG

Các câu chuyện và các bài diễn văn đều có nhiều thể loại khác nhau. Khi người ta ngồi lại với nhau hay gặp mặt nhau thì họ nói chuyện với nhau. Có nhiều lý do khác nhau khiến cho người ta nói chuyện với nhau.

- Họ có thể nói về một câu chuyện vui để hưởng một thời gian vui thích hay để GIẢI TRÍ.
- Họ có thể nói về một câu chuyện xưa từ buổi ban đầu để GIẢI THÍCH một điều gì đó về một thế giới hay một quốc gia, hay một điều gì đó đã khởi đầu như thế nào.
- Họ có thể nói về một cuộc đi săn bắn, hay câu cá hoặc một cuộc mạo hiểm lý thú để THUẬT LẠI những việc mà họ đã làm.
- Họ có thể nói về một địa điểm xa xăm mà họ đã đến thăm hoặc một loài thú nào đó trong sở thú để DIỄN TẢ nơi đó hay con thú đó giống như thế nào.
- Họ có thể kể một câu chuyện có một ý nghĩa hay sứ điệp đặc biệt giống như một câu chuyện ngụ ngôn để DẠY DỖ một điều gì đó.
- Họ có thể CHỈ DẪN cho một người khác hay một em nhỏ để làm một việc gì đó chẳng hạn như nấu một nồi thuốc bắc hay làm một cái giáo.
- Họ có thể KHUYÊN RĂN một người khác phải cư xử sao cho đúng.
- Họ có thể PHÀN NÀN về việc một người khác đã làm gì sai quấy.
- Họ có thể CHIA SẺ cảm tưởng vì một sự đau khổ hay buồn bực nào đó.
- Họ có thể đưa ra LÝ DO tại sao một việc gì đó đã xảy ra, hay cho một việc gì đó chúng ta phải làm.
- Họ có thể GIẢNG ĐẠO trong một nơi nhóm lại của nhà thờ hay THUYẾT TRÌNH một đề tài tại một buổi họp của cộng đồng để CÁO TRÁCH và khiến họ Suy nghĩ kỹ.
- Họ có thể CẦU NGUYỆN, đọc một BÀI THƠ hay ca một BÀI HÁT đặc biệt hay THÁNH CA.

Bạn có biết lý do nào khác tại sao người ta trò chuyện hay kể chuyện với nhau không?

Cố gắng trả lời các câu hỏi trong các bài tập sau đây:

Bài tập 1

Ngày xưa ngày xưa có một chú gà trống kia gáy rất to. Một ngày nọ có một con cáo thấy chú gà trống này đi ngang. Nó bèn lên tiếng: “Này bạn ơi, tôi nghe nói bạn gáy to lắm phải không?” Chú gà trống đáp: “Đúng vậy, ta gáy to lắm.” Con cáo nói tiếp: “Hay quá, gáy to lên đi để tôi nghe với!” Chú gà trống trả lời: “Được rồi” và bắt đầu lên tiếng gáy.

Nghe gáy xong thì con cáo nói rằng: “Tuyệt, anh gáy hay quá đến nỗi các chú chim trên cành đều vui thích. Nhưng bây giờ anh hãy nhắm mắt lại rồi mới gáy!” Nhưng chú gà trống không chịu. Con cáo bèn bảo: “Nhưng nếu anh nhắm mắt mà gáy thì sẽ làm cho mấy chú chim rất vui sướng.” Nghe vậy chú gà trống đồng ý, nhắm mắt rồi cất tiếng gáy. Và con cáo đã ăn thịt con gà trống đó.

Xin trả lời các câu hỏi sau đây:

(a) Câu chuyện kể trên thuộc thể loại nào? _____

(b) Mục đích của câu chuyện này là gì? _____

(c) Bạn có thể đoán được người kể câu chuyện này là một người như thế nào không (già hay trẻ)?

(d) Theo bạn thì người này muốn kể câu chuyện này cho ai nghe? _____

(e) Bạn có bao giờ được nghe kể về một câu chuyện giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn chưa? Nếu có, bạn có thể cho biết người kể đó là ai và cốt truyện đó như thế nào không?

Bài tập 2

Chim gõ kiến là một loại chim phải làm việc rất là vất vả. Nó ở trên các cây mà nó đục lỗ. Nó không đậu giống như các loài chim khác nhưng nó phải dùng cái đuôi của nó để làm chỗ dựa vào thân cây để khỏi bị mất thăng bằng khi nó dùng mỏ để đục lỗ vào thân cây.

Thân mình của loài chim gõ kiến này thì rất bé nhỏ nhưng rất là chắc. Thức ăn của chúng là ấu trùng, con giòi và côn trùng. Nó ngủ trong các lỗ ở trên thân cây. Nó bay rất xa và rất cao.

Xin trả lời các câu hỏi sau đây:

(a) Câu chuyện kể trên thuộc thể loại nào? _____

(b) Mục đích của tác giả là gì? _____

(c) Bạn có thể đoán được người kể câu chuyện này là một người như thế nào không (già hay trẻ)? _____

(d) Theo bạn thì người này muốn kể câu chuyện này cho ai nghe? _____

(e) Bạn có bao giờ được nghe kể về một câu chuyện giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn không? Nếu có, bạn có thể cho biết người đó là ai và cốt truyện đó như thế nào không?

Bài tập 3

Năm cũ đã qua và đã biến thành quá khứ. Chúng ta đang bước vào một năm mới. Xin chúng ta hãy bỏ qua những sự lục đục và các sự oán hờn với nhau. Năm mới rồi, sao, có được không? Các anh chị thấy sao, hay là chúng ta vẫn tiếp tục thù hận với nhau? Tôi khuyên các anh chị hãy bỏ qua hết đi! Năm mới rồi. Hãy quên đi sự nóng giận và đừng có cãi với nhau mãi. Tối hôm nay, chúng ta xem xét thử coi chúng ta thương ai? Sa-tan hay Chúa? Chúng ta phải chọn lựa một trong hai. Tôi cho quý vị biết, ma quỷ không có chết vì chúng ta, cũng không có xuống trần gian này như là một hài nhi. Chỉ có Chúa Giê-su mới xuống trần gian này như là một hài nhi chứ không phải Sa-tan. Do đó quý vị yêu ai? Sự lựa chọn là do quyền quyết định của quý vị.

(a) Đoạn văn trên thuộc thể loại gì?

(b) Mục đích của người phát biểu đoạn văn này là để làm gì?

(c) Bạn có thể đoán được tác giả là một người như thế nào không (già hay trẻ)?

(d) Theo bạn thì tác giả muốn nói chuyện với ai?

(e) Bạn nghĩ người nói có cảm nghĩ gì khi nói ra những điều này?

(f) Bạn có bao giờ nghe một bài nói chuyện giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn chưa? Nếu có, bạn có thể cho biết người nói là ai và đại ý của bài nói đó là gì không?

Bài tập 4

Lòng tôi cảm thấy đau đớn và phiền não vô cùng. Tôi không thể ngưng khóc được. Ngày và đêm mắt tôi cứ tuôn tràn lệ. Vì tôi nghe chiến tranh đã làm cho dân tôi bị tàn sát và phơi thây ngoài đường. Tôi không ngủ được mỗi khi suy nghĩ về họ, làm sao quên được nỗi đau khổ này. Tôi cứ đi lang thang không biết phải làm gì. Tôi bước đi loạng choạng như một người say.

(a) Bài viết trên thuộc thể loại nào?

(b) Mục đích của bài viết này là gì?

(c) Bạn có thể đoán được người viết bài này là một người như thế nào không (già hay trẻ)?

(d) Theo bạn thì tác giả muốn viết bài này cho ai đọc?

(e) Bạn nghĩ người này có cảm nghĩ gì khi kể câu chuyện này?

- (f) Bạn có bao giờ được đọc một bài viết giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn không? Nếu có, bạn có thể cho biết người đó là ai và đại ý bài viết là gì không?
-

Bài tập 5

*Mẹ ơi công lao mẹ
Không thể ai sánh bì
Trái tim con thơ trẻ
Nguyên suốt đời tạc ghi.*

- (a) Bài viết trên thuộc thể loại gì?
-
- b) Mục đích là gì?
-
- (c) Bạn có thể đoán được người viết bài này là một người như thế nào không (già hay trẻ)?
-
- (d) Theo bạn thì tác giả muốn viết bài này cho ai nghe?
-
- (e) Bạn nghĩ người này có cảm nghĩ gì khi kể câu chuyện này?
-
- (f) Có bao giờ bạn được đọc một bài viết giống như vậy trong ngôn ngữ của mình chưa? Nếu có, bạn có thể cho biết tác giả là ai và ý nghĩa của bài viết đó ra sao không?
-

Bài tập 6

Các con hãy im lặng và lắng nghe nè! Trước đây lâu lắm rồi, có một em bé ra đời và được đặt tên là Giê-su. Em đó cũng bú sữa mẹ giống như các con. Sau khi dứt sữa thì em bé này ngày càng mau lớn hơn, giống như các con, em bé này cũng chơi với các em bé khác. Nhưng em bé đó không có phá phách như các con, cũng không có đánh nhau với các em khác, không có hỗn với cha mẹ hay ngắt nhéo bạn mình. Em bé đó không có nói: “Hê, lại đây! Tao đánh mày cho mà xem.” Em này hay cười và nhảy múa vui tươi, rất lễ phép với mẹ và thường hay giúp mẹ làm nhiều việc. Em đó biết quét nhà, gánh nước, và chế củi. Em đó cũng rất ngoan đối với cha và thường hay giúp cha như đóng các ghế nhỏ và nhiều việc khác nữa.

Còn các con thì sao? Cách cư xử của các con có đáng được khen không? Kể cho cô nghe xem! Lớn lên các con có ngoan không? Hay là các con sẽ đánh nhau, cào nhau, và trêu chọc nhau hay cắn nhau như chó với mèo? Các con có nghe lời cô không? Các con nói cho cô nghe coi! Chúa Giê-su lúc đó cũng nhỏ như các con, các con lớn lên phải giống như Ngài nha.

- (a) Câu chuyện kể trên thuộc thể loại nào? _____
-
- (b) Mục đích của câu chuyện này là gì? _____
-
- (c) Bạn có thể đoán được người kể câu chuyện này là một người như thế nào không (già hay trẻ)?
-

(d) Theo bạn thì người này muốn kể câu chuyện này cho ai nghe? _____

(e) Bạn nghĩ người này có cảm nghĩ gì khi kể câu chuyện này?

(f) Bạn có bao giờ được nghe kể về một câu chuyện giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn không? Nếu có, bạn có thể cho biết người đó là ai và cốt truyện đó như thế nào không?

Bài tập 7

Lạy Cha của chúng con trên trời, là Đấng đang gìn giữ chúng con, chúng con đến với Chúa trong giờ này để dâng lên lời cảm tạ. Chúng con không bị đói khát vì Chúa ban cho chúng con thức ăn mỗi ngày cùng các thứ khác nữa. Ôi ánh nắng thật là ấm áp và các ngọn gió thổi thật êm ái, Ngài đã dựng nên mọi vật thật là đẹp đẽ vô cùng, trong đó có cả các loài hoa và muôn vật. Các công việc Ngài làm nên thật vô cùng vĩ đại.

Xin Chúa chăm sóc, bảo vệ chúng con và ban cho chúng con có sự mạnh dạn để làm chứng về Chúa cho người thân của chúng con. Họ chưa biết Chúa, mặc dầu Chúa là Đấng toàn năng. Chỉ có một mình Chúa thôi, ngoài ra không còn đấng nào khác nữa.

Con xin cầu nguyện trong danh Chúa Cứu Thế Giê-su Christ. Amen.

(a) Bài văn trên thuộc thể loại nào? _____

(b) Mục đích của tác giả là gì? _____

(c) Bạn có thể đoán được tác giả là một người như thế nào không (già hay trẻ) ?

(d) Theo bạn thì tác giả muốn viết bài này cho ai? _____

(e) Bạn nghĩ tác giả có cảm nghĩ gì khi đọc bài này? _____

(f) Bạn có bao giờ được đọc bài viết giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn chưa?

CÓ NHIỀU THỂ LOẠI KHÁC NHAU ĐƯỢC GHI LẠI TRONG KINH THÁNH

Bạn sẽ thấy rằng Kinh Thánh được chia ra làm nhiều thể loại khác nhau giống như các mẫu chuyện trên. Sách Công Vụ có ghi lại nhiều câu chuyện mạo hiểm có thực. Chúa Giê-su cũng đã từng kể nhiều câu chuyện và chuyện ngụ ngôn. Thành Thánh được mô tả trong sách Khải-Huyền. Nào là lời hướng dẫn để xây cất đền thờ, các bài cầu nguyện, bài hát cũng có. Chúa Giê-su cũng nhiều lần khiển trách những

người Pha-ri-si và các hành động của họ. Ngoài ra còn có nhiều lá thư - và các cuộc chuyện trò hay các loại chuyện khác.

CÁC THỂ LOẠI CỦA CÁC CÂU CHUYỆN TRONG NGÔN NGỮ CỦA BẠN

Khi dịch một loại chuyện nào đó, điểm hay nhất là làm cách nào để câu chuyện đó nghe giống như bạn đang kể trong ngôn ngữ của bạn.

Chúng tôi nghĩ điều tốt nhất là các người dịch nên viết xuống nhiều câu chuyện hay nhiều thông điệp khác nhau trong ngôn ngữ của họ và tập viết làm sao cho nó nghe được rõ ràng và hấp dẫn đối với người khác. Một điều tốt khác bạn có thể làm là sưu tầm nhiều câu chuyện mà bạn nghe được từ các vị có khiếu kể chuyện trong cộng đồng bạn đang ở. Bạn có thể nhờ họ thâu vào băng cho bạn, hoặc nếu họ viết rành thì nhờ họ viết. Sau đó bạn so sánh những mẫu chuyện đó với một thể loại giống như vậy trong bản dịch của bạn để xem bản dịch của bạn có được rõ ràng, hấp dẫn và tự nhiên như vậy không?

GHI NHỚ

Khi diễn dịch một câu chuyện bạn cần hỏi: Câu chuyện này thuộc thể loại nào? Sau đó mới dịch nó sang ngôn ngữ của bạn dùng cũng một thể loại đó.

BÀI HỌC SỐ 5

PHẢI HIỂU ĐƯỢC Ý CỦA CẢ CÂU CHUYỆN

Phải hiểu và suy nghĩ về ý nghĩa của cả câu chuyện khi dịch các điểm nhỏ của câu chuyện đó.

GIỐNG NHƯ LÁI MỘT CHIẾC XE

Có nhiều điều làm cho việc diễn dịch giống như lái một chiếc xe. Khi lái xe chúng ta phải lo nghĩ về nhiều việc lắt nhắt. Chẳng hạn như phải sang số, rồi phải bật đèn báo hiệu khi muốn quẹo phải hay trái. Chúng ta phải nhìn vào kính chiếu hậu để xem có xe không trước khi muốn quẹo, hay là phải nhớ bật đèn lên nếu đang đi ban đêm và phải mở cái gạt nước khi trời mưa. Chúng ta phải để ý đến đèn giao thông, xe khác và coi chừng người đi bộ kéo họ băng qua đường. Đồng thời chúng ta cũng phải chạy trên phần đường của mình và nhớ mình đang đi đâu để chạy cho đúng đường và đến nơi đã dự định.

Khi dịch thì chúng ta cũng phải suy nghĩ về nhiều việc tỉ mỉ giống như vậy. Chúng ta phải biết ý nghĩa của tất cả mọi từ đang dịch, nhưng cùng một lúc cũng phải nhớ đến ý chính hay điểm chính của câu chuyện. Chúng ta phải hiểu tại sao người đó đã viết câu chuyện này. Khi lái xe, nếu chúng ta chỉ gục đầu xuống và nhìn vào hộp số mỗi khi sang số thì chắc có lẽ chúng ta văng xuống lề hay sẽ đi lạc. Cũng một lẽ ấy, nếu chúng ta chỉ suy nghĩ ý nghĩa của từng từ một và bỏ qua ý chính của câu chuyện thì bản dịch của chúng ta sẽ không được rõ ràng. Phải mất một thời gian thì chúng ta mới có thể làm hai điều này cùng một lúc, như lái xe cũng vậy, chúng ta phải từ từ và bỏ thời gian ra để tập lái thì mới lái rành được.

GIỐNG NHƯ TẠC GỖ THÀNH TƯỢNG

Công việc diễn dịch được so sánh giống như việc điêu khắc một tác phẩm tốt đẹp từ một khúc gỗ. Trước hết chúng ta phải cắt theo hình dạng tổng quát, rồi mới trau dồi những bộ phận nhỏ. Ví dụ bạn muốn tạc hình một con cá sấu. Trước hết từ khúc gỗ bạn phải cắt ra đủ cho cái đầu, cái mình và cái đuôi. Nếu cắt sai thì con cá sấu sẽ bị hư. Sau khi tạc hình dạng tổng quát xong rồi thì bạn có thể bắt đầu lo tới các phần nhỏ như miệng, răng, mắt, chân, bàn chân và những vết khác trên mình và đuôi.

Khi dịch cũng vậy, trước hết chúng ta phải biết ý nghĩa tổng quát của cả câu chuyện. Chúng ta cần phải đọc câu chuyện cần dịch nhiều lần. Rồi tìm và viết xuống:

- (a) Ai là nhân vật chính trong câu chuyện.
- (b) Điều gì là quan trọng
- (c) Những sự kiện nào là quan trọng, hay những biến cố quan trọng nào đã xảy ra - hoặc những điểm chính của câu chuyện là gì.

NHỮNG YẾU TỐ ĐỂ TẠO NÊN MỘT CÂU CHUYỆN HAY

Mỗi ngôn ngữ đều có cách riêng để kể chuyện. Mỗi ngôn ngữ đều có cách thích hợp để:

- Bắt đầu một câu chuyện.
- Kết thúc một câu chuyện.
- Kể những điều xảy ra theo thứ tự thích hợp của ngôn ngữ đó.
- Liên kết các phần của một câu chuyện lại với nhau một cách thích hợp.
- Làm sáng tỏ địa điểm và thời điểm mà câu chuyện đã xảy ra.
- Làm sáng tỏ các nhân vật là ai và họ đã làm gì.

Trong bài này chúng ta sẽ nghiên cứu cách bắt đầu và kết thúc một câu chuyện. Trong bài học sau chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu phần còn lại của các điều đã nêu trên. Đây là hai câu chuyện chúng ta sẽ dùng để thực tập:

CÂU CHUYỆN 1**CHỈ CÓ MỘT MÌNH ÁI LIÊN THÔI**

Xưa kia có một con voi rất là khôn ngoan tên là Ái Liên. Người ta đã đem con voi này từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ để trình diễn trong các buổi xiếc. Ái Liên sống đến 110 tuổi và đã làm được rất nhiều trò xuất sắc.

Một ngày kia, chương trình xiếc sắp sửa bắt đầu. Ban nhạc trình diễn những bài nhạc rất sống động và nhiều con vật khác nhau bắt đầu tiến vào vòng biểu diễn.

Đầu tiên là con voi, rất to lớn và chậm chạp. Mọi người đều cười vui khi thấy các con vật này đi đúng theo điệu nhạc.

Kế đó mọi người đều hét lên cùng một lúc. Có một em gái nhỏ chạy vào vòng biểu diễn! Đứa bé chạy ngay vào hướng đi của con voi.

Có thể nói là không còn có cách nào để cứu đứa bé được nữa. Nhưng Ái Liên đã ra tay. Nó đưa cái vòi ra nhắc đứa bé lên rồi trao đứa bé lại cho người mẹ.

Không ai có thể quên được việc đã xảy ra hôm ấy.

CÂU CHUYỆN 2**CỨU NGƯỜI**

Ở Hoa kỳ có một cái núi cheo leo tên là núi Thạch. Nhìn thì rất dễ leo, nhưng đã có rất nhiều người leo lên đến đỉnh rồi mới biết là không thể leo xuống được. Gần núi đó có một người chủ tiệm tên là Tâm Nelson, thường hay ra tay cứu người.

Một hôm nọ có một người đàn bà kia chạy vào tiệm của ông Tâm và nói: “Lẹ đi anh Tâm, có người đang gặp nguy hiểm trên núi.” Có ông kia leo lên núi hồi sáng và bây giờ đang leo xuống nửa chừng thì gặp rắc rối.

Không chần chừ, Tâm xỏ đôi giày đế cao su vào chân, chụp lấy một sợi dây thừng tốt rồi xông ra cửa, và kêu một nhóm đàn ông bên kia đường cùng chạy theo. Tâm vừa chạy vừa suy nghĩ sẽ phải làm gì khi đến nơi.

Họ leo lên đỉnh núi một cách nhanh chóng. Khi nhìn xuống thì họ thấy một người đàn ông đang đu tòn ten vào mép đá. Tâm bảo các người đàn ông đứng đó và giữ chặt lấy một đầu của sợi dây thừng.

Rồi bèn leo xuống, để sợi dây chạy luôn qua hai tay của mình. Khi xuống đến chỗ, Tâm lấy dây buộc vòng quanh người đàn ông đó rồi cũng buộc vòng quanh mình. Tâm kêu lên cùng những người đàn ông đang đứng trên đỉnh: “Kéo lên!” Các người đàn ông phía trên dùng hết sức để kéo và không bao lâu thì hai người lên đến đỉnh một cách an toàn.

Hoá ra người đàn ông được Tâm cứu là một nhà báo, và tuần lễ sau đó thì câu chuyện Tâm cứu người được vinh dự đăng trên báo.

MỞ ĐẦU CÂU CHUYỆN ĐÚNG CÁCH

Mỗi ngôn ngữ đều có cách khác nhau để bắt đầu một câu chuyện hay một thông điệp. Đây là những dấu hiệu giúp cho người đọc hay người nghe biết câu chuyện đang bắt đầu. Tiếp theo đây chúng tôi muốn nhấn mạnh các cách mà hai câu chuyện được bắt đầu.

CÂU CHUYỆN 1

Xưa kia có một con voi rất là khôn ngoan tên là Ái Liên. Người ta đã đem con voi này từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ để trình diễn trong các buổi xiếc.

Một ngày kia, chương trình xiếc sắp sửa bắt đầu...

CÂU CHUYỆN 2

Ở Hoa kỳ có một cái núi cheo leo tên là núi Thạch. Nhìn thì rất dễ leo, nhưng đã có rất nhiều người leo lên đến đỉnh rồi mới biết là không thể leo xuống được. Gần núi đó có một người chủ tiệm tên là Tâm Nelson, thường hay ra tay cứu người.

Một hôm nọ có một người đàn bà kia chạy vào tiệm của ông Tâm...

Đây là hai cách mà chúng ta có thể sử dụng để bắt đầu một câu chuyện trong tiếng Việt Nam. Ngoài ra cũng còn nhiều cách khác nữa.

THÍ DỤ VỀ CÁC CÁCH MỞ ĐẦU CÂU CHUYỆN TRONG TIẾNG VIỆT NAM

“Hôm nay tôi sẽ trình bày về một hạt giống mới.”

hay chúng ta muốn kể về một thời điểm nào đó:

“Năm ngoái tôi có dịp viếng thăm Đà Lạt...”

hay chúng ta muốn kể một câu chuyện đời xưa:

“Ngày xưa ngày xưa có một nàng thiếu nữ rất là xinh đẹp...”

CÁC THÍ DỤ KHÁC CỦA TIẾNG WIK-MUNGKAN

Sau đây là một vài thí dụ về cách mở đầu câu chuyện của dân tộc Wik-mungkan:

“Tôi sẽ kể cho quý vị nghe một câu chuyện này về một gã đàn ông cao.”

“Bây giờ tôi sẽ kể cho quý vị nghe về chiếc xe lửa này.”

“Có một người đàn ông, một con nhím và rất nhiều thứ khác đến với ông ấy...”

“Đây là một câu chuyện cho biết tại sao chị tôi đi lạc và chúng tôi đã tìm kiếm chị ấy như thế nào.”

“Tôi nói cho quý vị biết - về phần chúng ta, thì chúng ta phải chăm sóc các người đàn ông và đàn bà lớn tuổi của chúng ta một cách kỹ càng.”

“Tôi sẽ kể cho quý vị nghe một câu chuyện về một người phụ nữ đến từ một nước có rất nhiều núi cao - Chị ấy là người New Guinea.”

NGHĨ ĐẾN NGÔN NGỮ CỦA BẠN

Việc sử dụng cách thích hợp để mở đầu chuyện trong ngôn ngữ của bạn rất quan trọng. Người nghe hay đọc cần biết đó là phần bắt đầu của một câu chuyện. Có lẽ có nhiều cách khác nhau tùy theo mỗi thể loại của mỗi câu chuyện, có thể là:

- Một câu chuyện về một việc gì đó đã xảy ra, như một chuyến đi săn.

- Một câu chuyện về thời xưa.
- Một câu chuyện để hướng dẫn người khác làm cái gì đó.
- Một câu chuyện do một người khác bịa đặt.
- Một sứ điệp để khuyên bảo một người phải cư xử như thế nào đó.
- Một sứ điệp để khiển trách một người khi người đó làm sai.
- Một lá thư.
- Một thể loại khác.

Để có thể hiểu trọn ý của cả câu chuyện người nghe cần phải biết chi tiết của phần mở đầu. Đối với một vài ngôn ngữ thì việc đặt tất cả các chi tiết quan trọng về nhân vật chính của câu chuyện ở phần đầu là quan trọng. Thí dụ, trong câu chuyện con voi tên Ái Liên, người kể đã trình bày rất nhiều chi tiết về con voi ở phần mở đầu của câu chuyện.

Nhiều ngôn ngữ khác thì chú trọng về việc kể ra câu chuyện đã xảy ra ở đâu vào phần mở đầu. Câu chuyện “Cứu người” là một thí dụ cụ thể. Trong câu chuyện này thì chúng ta cũng thấy nhân vật chính, là ông Tâm, được ghi lại trong đoạn đầu.

MỞ ĐẦU CÂU CHUYỆN GIÔ-NA

Suy nghĩ về câu chuyện của Giô-na. Câu 1 trong Bản Dịch Cựu dịch lại giống như cách mở đầu trong nguyên văn Hy-bá-lai:

“Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai...”

Trong Bản Diễn Ý thì cách mở đầu tốt hơn:

“Đây là lời Chúa Hằng Hữu phán dạy Giô-na, con trai A-mi-tai:”

Trong các ngôn ngữ khác có lẽ cách mở đầu sau đây là tốt nhất:

“Có một người đàn ông tên là Giô-na, ông ấy là con trai của A-mi-tai. Một ngày kia Đức Chúa Trời phán cùng ông.”

hoặc là cách này:

“Có một người đàn ông tên là Giô-na không vâng phục Đức Chúa Trời. Ông ấy là con trai của A-mi-tai. Một ngày kia Đức Chúa Trời phán cùng ông như vậy.”

Bài tập 1

Chọn 5 câu chuyện mà bạn hay người khác đã viết trong ngôn ngữ của mình và viết xuống cách mà mỗi câu chuyện mở đầu.

- (a) _____
- (b) _____
- (c) _____
- (d) _____
- (e) _____

KẾT THÚC CÂU CHUYỆN ĐÚNG CÁCH

Mỗi ngôn ngữ cũng có cách khác nhau để chấm dứt hay kết thúc một câu chuyện đúng cách. Kết thúc câu chuyện đúng cách sẽ giúp cho người nghe biết khi nào câu chuyện được chấm dứt và có thể giúp cho họ rút ra được ý nghĩa của câu chuyện một cách chính xác.

Nhiều ngôn ngữ phải thêm từ “Hết” hay “Kết thúc” vào phần cuối của câu chuyện. Các câu chuyện của Việt Nam thường không cần dùng từ “chấm dứt” nhưng có nhiều cách khác để cho biết câu chuyện đã kết thúc. Thí dụ:

“Và thế là Dũng không bao giờ dám chế nhạo ai nữa.”

“Và kể từ đó không ai còn nghe đến tiếng của con gà cồ khó tính đó nữa.”

“Và cuối cùng mọi người đều được sống hạnh phúc.”

Có vài từ trong hai câu chuyện trên đã gợi ý cho chúng ta biết là câu chuyện đã kết thúc. Những từ đó được gạch dưới trong các câu sau đây:

CÂU CHUYỆN 1

...Có thể nói là không còn có cách nào để cứu đứa bé được nữa. Nhưng Ái Liên đã ra tay. Nó đưa cái vôi ra nhấc đứa bé lên rồi trao đứa bé lại cho người mẹ.

Không ai có thể quên được việc đã xảy ra hôm ấy.

CÂU CHUYỆN 2

Hoá ra người đàn ông được Tâm cứu là một nhà báo, và tuần lễ sau đó thì câu chuyện Tâm cứu người được vinh dự đăng trên báo.

KẾT THÚC CÂU CHUYỆN GIÔ-NA

Nếu xem kỹ phần cuối của câu chuyện Giô-na, thì bạn sẽ thấy câu chuyện này được kết thúc với một bài học về tình yêu thương của Đức Chúa Trời chứ không thấy từ “kết thúc” ở đâu cả. Nó chỉ chấm dứt với điều mà Đức Chúa Trời phán cùng Giô-na. Trong nhiều ngôn ngữ, có lẽ chúng ta phải kết thúc câu chuyện này giống như cách các câu chuyện khác thường được kết thúc trong ngôn ngữ của họ. Có lẽ chúng ta chỉ cần nói: “Xong! Đến đây là chấm dứt.” Nhưng trong các ngôn ngữ khác chúng ta có thể phải nói thêm nữa, thí dụ:

“Đó là cách mà Đức Chúa Trời dạy dỗ Giô-na về Ngài đã yêu thương tất cả mọi người.”

HAY LÀ

“Đó là cách mà Đức Chúa Trời dạy dỗ Giô-na về Ngài đã yêu thương tất cả mọi người. thế thôi.”

Bài tập 2

Chọn 5 câu chuyện mà bạn hay người khác đã viết trong ngôn ngữ của mình và viết xuống cách mà mỗi câu chuyện được kết thúc.

(a) _____

(b) _____

(c) _____

(d) _____

(e) _____

GHI NHỚ

Phải hiểu và suy nghĩ về ý nghĩa của cả câu chuyện khi dịch các điểm nhỏ của câu chuyện đó.

BÀI HỌC SỐ 6

PHẢI HIỂU ĐƯỢC Ý CỦA NGUYÊN CẢ CÂU CHUYỆN (TT)

Phải hiểu và suy nghĩ về ý nghĩa của cả câu chuyện khi dịch các điểm nhỏ của câu chuyện đó.

Bây giờ chúng ta sẽ quan sát đến các phần khác của một câu chuyện như đã đề cập đến trong Bài Học 5. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu hai câu chuyện “Cứu người” và “Chỉ có một mình Ái Liên thôi” để giúp chúng ta hiểu các điểm này.

I. KỂ MỌI VIỆC ĐÃ XẢY RA THEO THỨ TỰ THÍCH HỢP CỦA NGÔN NGỮ

Bạn phải viết câu chuyện một cách rõ ràng để người đọc không bị bối rối và nhầm lẫn về thứ tự của các sự việc. Trong nhiều ngôn ngữ chúng ta có thể thay đổi thứ tự của một câu chuyện. Bạn có thể làm điều đó trong ngôn ngữ của mình không?

(A) KỂ LẦN LƯỢT THEO THỨ TỰ

THÍ DỤ 1:

Trong câu chuyện “Cứu người” có một đoạn như sau:

Một hôm nọ có một người đàn bà kia chạy vào tiệm của ông Tâm và nói: “Lẹ đi anh Tâm, có người đang gặp nguy hiểm trên núi.” Có ông kia leo lên núi hồi sáng và bây giờ đang leo xuống nữa chừng thì gặp rắc rối.

Việc gì đã xảy ra trước tiên? Có phải người đàn bà đó chạy vào tiệm trước và sau đó thì người đàn ông kia mới leo lên núi và gặp rắc rối không? Hay ông ta leo lên núi rồi gặp rắc rối và sau đó thì người đàn bà kia mới chạy vào tiệm báo. Từ “hồi sáng” là dấu hiệu cho chúng ta biết ĐIỀU TRƯỚC TIÊN xảy ra là người đàn ông đó đã leo lên núi và gặp rắc rối, và SAU ĐÓ thì người đàn bà kia mới chạy vào tiệm của ông Tâm.

THÍ DỤ 2:

Trong Giô-na 1:4 chúng ta thấy có chép về “trận bão lớn.” Nhưng trong phần cuối của câu 5 chúng ta thấy:

“Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm và ngủ mê.”

Giô-na đã đi xuống dưới khoang tàu và ngủ trước khi trận bão bắt đầu, nhưng trong bản dịch của tiếng Việt thì trận bão được kể ra trước mặc dù nó xảy ra sau. Từ “đã” cho chúng ta biết rằng Giô-na đã đi xuống trước. Trong ngôn ngữ của mình, bạn có phải kể đúng y như thứ tự các sự việc đã xảy ra không? Hay nếu thay đổi vị trí thì người nghe có bị nhầm lẫn không?

Bài tập 1

Dùng một bản dịch của bạn và đọc Giô-na 1:1-6 cho một người bạn nghe. Sau đó đọc câu 4-6 một lần nữa rồi bảo họ kể lại những sự việc đã xảy ra - điều gì xảy ra trước tiên, kế đó là gì và sau đó là gì nữa. Nếu như việc Giô-na đi xuống dưới lòng tàu trước khi trời bão không được rõ ràng, dễ hiểu thì bạn cần phải dịch phân đoạn lại để người khác có thể hiểu đúng thứ tự của nó.

(B) KỂ NHIỀU VIỆC XẢY RA CÙNG MỘT LÚC

Bạn cũng nên suy nghĩ cách kể nhiều việc xảy ra cùng một lúc trong ngôn ngữ của bạn.

Đây là một tiểu đoạn của câu chuyện “Cứu người”:

Không chân chùi, Tâm xỏ đôi giày đế cao su vào chân, chụp lấy một sợi dây thừng tốt rồi xông ra cửa, và kêu một nhóm đàn ông bên kia đường cùng chạy theo. Tâm vừa chạy vừa suy nghĩ sẽ phải làm gì khi đến nơi.

Trong đoạn này Tâm làm 2 việc cùng một lúc:

Tâm chạy

Tâm suy nghĩ

Trong tiếng Việt chúng ta biết rõ điều này. Thay vì:

Tâm chạy đến nơi rồi mới suy nghĩ sẽ phải làm gì.

nhưng câu chuyện kể rằng:

Tâm vừa chạy vừa suy nghĩ sẽ phải làm gì khi đến nơi.

Trong tiếng Việt còn nhiều từ khác để giúp chúng ta biết hai việc đồng xảy ra cùng một lúc.

Bài tập 2

Đây là một tiểu đoạn của một câu chuyện khác.

Sau đó họ đến một con sông và nhảy xuống nước. Đột nhiên, đang lúc bơi thì họ nghe có tiếng xe đang tiến gần.

(a) Hai điều nào đã xảy ra cùng một lúc? _____

(b) Gạch dưới các từ ám chỉ hai việc này đang xảy ra cùng một lúc.

(c) Dịch hai câu này sang ngôn ngữ của bạn hầu cho người khác biết được một cách rõ ràng hai điều nào đã xảy ra cùng một lúc. _____

(d) Gạch dưới các từ ám chỉ về điều này.

II. KẾT HỢP CÁC ĐOẠN VĂN LẠI VỚI NHAU MỘT CÁCH THÍCH HỢP

Một câu chuyện hay gồm có nhiều phần. Những phần này được gọi là những đoạn văn. Đôi khi người kể sẽ sử dụng những từ nào đó ở đầu mỗi đoạn văn để cho chúng ta biết người đó đang chuyển hướng từ phần này sang phần khác của câu chuyện, thí dụ:

‘Sau khi làm xong điều đó’

‘Khi đến vùng nước kể thì họ...’

‘Ngày hôm sau...’

Những từ này giúp cho người nghe có thể theo dõi câu chuyện một cách dễ dàng. Trong các câu chuyện sau đây, các từ ở đầu mỗi đoạn văn đều được gạch dưới. Những từ này được dùng để liên kết các đoạn văn trong câu chuyện lại với nhau.

CÂU CHUYỆN 1:

CHỈ CÓ MỘT MÌNH ÁI LIÊN THÔI

Xưa kia có một con voi rất là khôn ngoan tên là Ái Liên. Người ta đã đem con voi này từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ để trình diễn trong các buổi xiếc. Ái Liên sống đến 110 tuổi và đã làm được rất nhiều trò xuất sắc.

Một ngày kia, chương trình xiếc sắp sửa bắt đầu. Ban nhạc trình diễn những bài nhạc rất sống động và nhiều con vật khác nhau bắt đầu tiến vào vòng biểu diễn.

Đầu tiên là con voi, rất to lớn và chậm chạp. Mọi người đều cười vui khi thấy các con vật này đi đúng theo điệu nhạc.

Kế đó mọi người đều hét lên cùng một lúc. Có một em gái nhỏ chạy vào vòng biểu diễn! Đứa bé chạy ngay vào hướng đi của con voi.

Có thể nói là không còn có cách nào để cứu đứa bé được nữa. Nhưng Ái Liên đã ra tay. Nó đưa cái vòi ra nhấc đứa bé lên rồi trao đứa bé lại cho người mẹ.

Không ai có thể quên được việc đã xảy ra hôm ấy.

CÂU CHUYỆN 2:

CỨU NGƯỜI

Ở Hoa kỳ có một cái núi cheo leo tên là núi Thạch. Nhìn thì rất dễ leo, nhưng đã có rất nhiều người leo lên đến đỉnh rồi mới biết là không thể leo xuống được. Gần núi đó có một người chủ tiệm tên là Tâm Nelson, thường hay ra tay cứu người.

Một hôm nọ có một người đàn bà kia chạy vào tiệm của ông Tâm và nói: “Lẹ đi anh Tâm, có người đang gặp nguy hiểm trên núi.” Có ông kia leo lên núi hồi sáng và bây giờ đang leo xuống nửa chừng thì gặp rắc rối.

Không chần chừ, Tâm xỏ đôi giày đế cao su vào chân, chụp lấy một sợi dây thừng tốt rồi xông ra cửa, và kêu một nhóm đàn ông bên kia đường cùng chạy theo. Tâm vừa chạy vừa suy nghĩ sẽ phải làm gì khi đến nơi.

Họ leo lên đỉnh núi một cách nhanh chóng. Khi nhìn xuống thì họ thấy một người đàn ông đang đu tòn ten vào mép đá. Tâm bảo các người đàn ông đứng đó và giữ chặt lấy một đầu của sợi dây thừng.

Rồi bèn leo xuống, để sợi dây chạy luôn qua hai tay của mình. Khi xuống đến chỗ, Tâm lấy dây buộc vòng quanh người đàn ông đó rồi cũng buộc vòng quanh mình. Tâm kêu lên cùng những người đàn ông đang đứng trên đỉnh: “Kéo lên!” Các người đàn ông phía trên dùng hết sức để kéo và không bao lâu thì hai người lên đến đỉnh một cách an toàn.

Hoá ra người đàn ông được Tâm cứu là một nhà báo, và tuần lễ sau đó thì câu chuyện Tâm cứu người được vinh dự đăng trên báo.

Bài tập 3

Đọc ba câu chuyện mà bạn hay người khác đã viết. Ở đầu mỗi đoạn hay ý mới, nhớ gạch dưới những nơi mà bạn đã dùng các từ hay các nhóm để liên kết. Hãy ghi các điều đó xuống ở đây.

Câu chuyện 1: _____

Câu chuyện 2: _____

Câu chuyện 3: _____

III. KỂ VỀ ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI ĐIỂM CÂU CHUYỆN XẢY RA

Có nhiều câu chuyện phải được kể rõ ràng về nơi nó đã xảy ra cũng như khi các nhân vật đi từ nơi này sang nơi nọ. Bạn phải kể những điều này đúng chỗ trong câu chuyện tùy theo ngôn ngữ của mình. Không phải ngôn ngữ nào cũng giống nhau về điểm này. Chúng ta phải làm sao cho nó thích nghi với ngôn ngữ của chúng ta để người nghe hay người đọc sẽ không bị lầm lẫn.

Trong câu chuyện “Cứu người” có rất nhiều từ hay nhóm từ nói đến địa điểm và thời điểm các sự việc xảy ra. Các phần trong câu nói về địa điểm hay thời gian đều được gạch dưới:

CỨU NGƯỜI

Ở Hoa kỳ có một cái núi cheo leo tên là núi Thach. Nhìn thì rất dễ leo, nhưng đã có rất nhiều người leo lên đến đỉnh rồi mới biết là không thể leo xuống được. Gần núi đó có một người chủ tiệm tên là Tâm Nelson, thường hay ra tay cứu người.

Một hôm nọ có một người đàn bà kia chạy vào tiệm của ông Tâm và nói: “Lẹ đi anh Tâm, có người đang gặp nguy hiểm trên núi.” Có ông kia leo lên núi hồi sáng và bây giờ đang leo xuống nửa chừng thì gặp rắc rối.

Không chần chừ, Tâm xỏ đôi giày đế cao su vào chân, chụp lấy một sợi dây thừng tốt rồi xông ra cửa, và kêu một nhóm đàn ông bên kia đường cùng chạy theo. Tâm vừa chạy vừa suy nghĩ sẽ phải làm gì khi đến nơi.

Họ leo lên đỉnh núi một cách nhanh chóng. Khi nhìn xuống thì họ thấy một người đàn ông đang đu tòn ten vào mép đá. Tâm bảo các người đàn ông đứng đó và giữ chặt lấy một đầu của sợi dây thừng.

Rồi bèn leo xuống, để sợi dây chạy luôn qua hai tay của mình. Khi xuống đến chỗ, Tâm lấy dây buộc vòng quanh người đàn ông đó rồi cũng buộc vòng quanh mình. Tâm kêu lên cùng những người đàn ông đang đứng trên đỉnh: “Kéo lên!” Các người đàn ông phía trên dùng hết sức để kéo và không bao lâu thì hai người lên đến đỉnh một cách an toàn.

Hoá ra người đàn ông được Tâm cứu là một nhà báo, và tuần lễ sau đó thì câu chuyện Tâm cứu người được vinh dự đăng trên báo.

Bài tập 4

Chọn hai câu chuyện trong ngôn ngữ của bạn và gạch dưới những chỗ nói về địa điểm hay thời điểm mà các sự việc đã xảy ra. Nên chọn các câu chuyện kể về một cuộc đi săn hay mạo hiểm thì dễ hơn cho bài tập này.

4. Phải kể rõ ràng các nhân vật là ai và ai đã làm gì.

Bạn phải giới thiệu tất cả các nhân vật (người hay vật) trong câu chuyện đúng với tên gọi hay đại từ của họ. Khi đã đi sâu vào câu chuyện bạn phải kể rõ ràng ai là ai để người nghe hay người đọc sẽ không bị bối rối.

Mỗi ngôn ngữ đều có cách dùng danh từ hay đại từ khác nhau nên bạn không thể chỉ chép lại các danh từ hay đại từ này sang ngôn ngữ của bạn khi dịch. Phải dịch một cách rõ ràng và bạn muốn bản dịch của mình nghe giống như người ta đang nói chuyện bằng ngôn ngữ của mình.

Hãy quan sát câu chuyện “Chỉ một mình Ái Liên thôi.” Tất cả những việc mà Ái Liên đã làm đều được gạch dưới. Tên hay đại từ ám chỉ về Ái Liên được đề cập đến đều được đặt trong ngoặc [].

CHỈ CÓ MỘT MÌNH ÁI LIÊN THÔI

Xưa kia có một [con voi rất khôn ngoan tên là Ái Liên]. Người ta đã đem [con voi này] từ Ấn Độ sang Hoa Kỳ để trình diễn trong các buổi xiếc. [Ái Liên] sống đến 110 tuổi và đã làm được rất nhiều trò xuất sắc.

Một ngày kia, chương trình xiếc sắp sửa bắt đầu. Ban nhạc trình diễn những bài nhạc rất sống động và nhiều con vật khác nhau bắt đầu tiến vào vòng biểu diễn.

Đầu tiên là con voi, rất to lớn và chậm chạp. Mọi người đều cười vui khi thấy các con vật này đi đúng theo điệu nhạc.

Kế đó mọi người đều hét lên cùng một lúc. Có một em gái nhỏ chạy vào vòng biểu diễn! Đứa bé chạy ngay vào hướng đi của con voi.

Có thể nói là không còn có cách nào để cứu đứa bé được nữa. Nhưng [Ái Liên] đã ra tay. [Nó] đưa cái vòi ra nhắc đứa bé lên rồi trao đứa bé lại cho người mẹ.

Không ai có thể quên được việc đã xảy ra hôm ấy.

NGẮM NGHĨ

Cách kể trên đúng theo tiếng Việt nam nhưng nếu kể theo cách sau thì sao?

Xưa kia có một con voi tên là Ái Liên. Ái Liên được đem về từ Ấn Độ. Ái Liên biểu diễn xiếc ở Hoa-kỳ. Ái Liên đã sống được một trăm tuổi. Ái Liên đã làm được nhiều trò xuất sắc.

HOẶC

Xưa kia có một con voi tên là Ái Liên. Được đem về từ Ấn Độ. Biểu diễn xiếc ở Hoa-kỳ. Sống được một trăm tuổi. Đã làm được nhiều trò xuất sắc.

CẢ HAI ĐỀU SAI đối với ngôn ngữ Việt nam !

Bài tập 5

Làm những điều sau đây trong một câu chuyện mà bạn đã viết:

- Quyết định ai là nhân vật chính (người hay vật) trong câu chuyện.
- Gạch dưới những việc mà họ đã làm.
- Khoanh tròn những nơi mà nhân vật đó được đề cập đến.

TÓM TẮT

Một người dịch chuyện giỏi cũng giống như một nhà điêu khắc gỗ. Phải tốn nhiều công sức, có nhiều kinh nghiệm và phải khéo léo mới có thể đạt được cả ba điều: chính xác, rõ ràng, và tự nhiên trong một bản dịch.

GHI NHỚ

Phải hiểu và suy nghĩ về ý nghĩa của cả câu chuyện khi dịch các điểm nhỏ của câu chuyện đó.

BÀI HỌC SỐ 7

DỊCH MỘT TỪ MỚI HAY KHÓ

Có nhiều từ chúng ta muốn dịch nhưng lại quá mới mẻ đối với nền văn hoá của chúng ta hay khó cho chúng ta hiểu được ý nghĩa. Đặc biệt điều này rất đúng khi chúng ta phiên dịch Kinh Thánh. Kinh Thánh đã được viết từ nhiều ngàn năm trước, và nền văn hoá của các dân tộc đề cập đến trong Kinh Thánh thì khác với văn hoá của chúng ta ngày nay. Đất đai cũng khác và các loại loài vật hay cây cỏ đôi khi cũng khác. Khí hậu khác, quần áo khác, kiểu nhà hay một vài vật dụng trong nhà cũng khác. Đôi khi ý tưởng của họ cũng khác với chúng ta. Sự suy nghĩ của họ nhiều lúc rất khó hiểu. Do đó chúng ta cũng đừng ngạc nhiên khi không hiểu những từ đó một cách dễ dàng. Nhưng có một tin mừng là chúng ta có thể tìm nhiều cách để dịch những từ mới hay khó này.

BƯỚC 1: NGHIÊN CỨU Ý NGHĨA

Bạn phải biết ý nghĩa của một từ hay một nhóm từ trước khi dịch. Bạn có thể tìm hiểu ý nghĩa qua nhiều cách.

- Bạn có thể hỏi một người rành về ngôn ngữ gốc để giúp bạn.
- Bạn có thể tìm kiếm trong tự điển hay tự điển Thánh Kinh.
- Bạn có thể tìm đọc trong nhiều bản dịch khác nhau.
- Bạn có thể xem hình vẽ của từ đó.
- Bạn cần đặt nhiều câu hỏi cho từ đó để biết chắc là đã chọn đúng nghĩa.

Nếu từ đó nói về **một vật**, thì bạn có thể đặt các câu hỏi sau:

- Nó thuộc loại nào?
- Nó dùng để làm gì?
- Nó giống cái gì?
- Nó làm bằng gì?
- Ai sử dụng nó?

Không phải tất cả các câu hỏi trên đều có ích cho tất cả các từ, nhưng sẽ giúp bạn hiểu được đa số các từ. Đặt các câu hỏi trên cho các từ “tàu” và “tiền quá giang” trong sách Giô-na đoạn 1.

Nếu từ đó nói về **một hành động** thì có đặt các câu hỏi sau:

- Nhân vật đó đang làm gì?
- Nhân vật đó thuộc vào loại nào mà có những hành động này?
- Tại sao nhân vật đó hành động như vậy?
- Những người đồng ngôn ngữ với tôi có hành động như thế không?
- Ai hay cái gì sẽ nhận lãnh hành động đó?

Đặt những câu hỏi trên cho các từ “phán” và “bắt thăm” trong sách Giô-na đoạn 1.

Nếu từ đó nói về **một cảm xúc**, bạn có thể đặt các câu hỏi sau:

- Khi nào thì một người có cảm xúc đó?
- Điều gì đã tạo cho cảm xúc đó xuất phát?
- Khi một người có một cảm xúc như vậy thì người đó sẽ hành động ra sao hay trông có vẻ như thế nào?
- Có khi nào tôi có những cảm xúc đó không?

Đặt những câu hỏi trên cho từ “sợ hãi” như chép trong Giô-na 1.

BƯỚC 2: DỊCH MỘT TỪ MỚI HAY KHÓ BẰNG MỘT TRONG NHỮNG PHƯƠNG CÁCH SAU.

1. Dùng nhóm từ để dịch từ khó hay mới.

Thí dụ trong tiếng Anh có từ “disproportionate” là một từ rất khó để tìm một từ tương đương cho ngôn ngữ cần dịch. Do đó dùng một nhóm từ như “không cân xứng” cũng có thể dịch được.

Đây là một vài thí dụ của một số từ khó mà chúng ta có thể dùng nhóm từ để diễn dịch:

TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT	NHÓM TỪ DÙNG ĐỂ DỊCH
centurion	đội trưởng	người chỉ huy 100 người lính
covenant	giao ước	những lời Chúa hứa với dân Ngài
emperor	hoàng đế	vua của một nước lớn
wilderness	vùng hoang vu	nơi cây cỏ mọc tự nhiên và chưa có người ở
bit	hàm thiếc ngựa	một miếng kim loại được đặt vào miệng ngựa để có thể điều khiển nó.
chain	dây xích	dây kim loại gồm nhiều vòng giống nhau móc nối liên tiếp với nhau

Bài tập 1

Dùng nhóm từ để dịch các từ trên sang ngôn ngữ của bạn

CẨN THẬN

Bạn phải cẩn thận khi dùng nhiều từ để diễn tả một điều gì đó. Nếu dài dòng quá hay phức tạp quá thì người nghe sẽ quên đi điểm chính của câu chuyện hay câu chuyện sẽ nghe rất kỳ. Bạn cần nên biết bao nhiêu là đủ. Bạn có thể học hỏi việc này bằng cách thực hành dịch cho nhiều, nhờ người khác nghe hay đọc bài dịch của bạn rồi góp ý. Sau đó hỏi họ xem điểm chính có được rõ ràng không và các chi tiết có dễ hiểu không.

2. Dùng một từ mà đã có sẵn trong ngôn ngữ của bạn nhưng có thể mang ý nghĩa mới và cũ.

Khi một nền văn hoá thu thập được những vật mới thì đôi lúc người ta sẽ dùng một từ mà họ đã có sẵn và đặt cho nó thêm một ý nghĩa mới. Có vài ngôn ngữ đặt tên cho “máy bay trực thăng” bằng từ mà đã có sẵn như “con chuồn chuồn.” Hay nhiều ngôn ngữ khác dùng từ “vỏ cây mồng” cho giấy. Trong tiếng Tiwi thì từ “số bảy” giống như từ có nghĩa “cái rìu.” Người ta bắt đầu sử dụng từ “cái rìu” cho “số bảy” vì số bảy và cái rìu có hình dáng giống nhau. Có nhiều ngôn ngữ ở châu Á đặt thêm vào từ “tia chớp” một nghĩa mới là “điện.”

Khi những người thuộc bộ lạc A-pa-sơ ở Bắc Mỹ thấy xe hơi lần đầu tiên, họ không có tên cho các bộ phận của xe. Nên họ dùng các bộ phận cơ thể để đặt tên cho các bộ phận của xe:

<u>Các bộ phận của cơ thể</u>	<u>Bộ phận của xe được đặt tên</u>
Cái cằm và hàm	cây cản phía trước
vai	cái chắn bùn (phía trước)
tay	bánh xe trước
đùi và mông	cái chắn bùn (phía sau)

bàn chân	bánh xe sau
mắt	bóng đèn pha
mạch máu	dây điện
gan	bình điện
bụng	thùng xăng
ruột	ống nước

Bài tập 2

Bạn có thể nêu ra vài từ mà ngôn ngữ của bạn đã đặt thêm nghĩa không? Viết xuống bất cứ một từ cũ nào mà bạn dùng cho một vật mới:

3. Dùng một từ trong ngôn ngữ của bạn để diễn tả một vật tương tự với từ mà bạn đang dịch; từ đó cũng phải có khả năng để diễn đạt trọn ý nghĩa của câu mặc dù trong ngôn ngữ của bạn không có một từ nào chính xác cho từ bạn đang cần.

Nhiều lúc trong ngôn ngữ của bạn sẽ không có từ giống y như trong ngôn ngữ gốc, nhưng có thể có một từ nào đó tương tự. Thí dụ, trong Ma-thi-ơ 10:29 có chép:

“Có phải hai con chim sẻ...”

Có một dân tộc kia ở miền trung của nước Úc không có từ cho “chim sẻ,” nên họ dùng một loài chim khác thuộc họ chim sẻ để thế vào. Đây là một loại chim rất giống với chim sẻ và rất phổ biến trong vùng này. Bài dạy dỗ của Chúa Giê-su trở nên rất rõ ràng trong ngôn ngữ của bộ lạc này.

Khi chúng ta dịch một câu chuyện mà Chúa Giê-su hay một người khác dùng để dạy dỗ một điều gì thì chúng ta được phép dùng một từ tương tự để thế vào. Nhưng nếu câu chuyện nói về một điều gì thật sự đã xảy ra thì bạn không thể dùng một từ tương tự như một vật trong nền văn hoá của bạn để thay thế. Bạn không thể dùng một từ mà có vẻ giống như một vật đã có thật trong Kinh Thánh. Thí dụ, Chúa Giê-su khiển trách cây vả. Đây là một sự kiện có thật và vả là một cây cũng có thật. Bạn không thể đổi sang loại cây khác và nói đó là một cây táo hay một loại cây ăn trái nào đó. Dịch như vậy thì không đúng. Chúng ta phải nói đó là một cây vả.

Khi dịch về cách nói tượng hình thì bạn được phép dùng từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn thế cho một từ cần dịch. Nhưng bạn phải chọn cho đúng từ để vẫn có thể giữ được ý nghĩa. Trong Khải-Huyền 1:14 có chép:

‘tóc Ngài trắng như lông chiên, trắng tựa tuyết’

Trong một ngôn ngữ ở Phi châu vì không có từ cho “tuyết” nên họ dịch:

‘tóc Ngài trắng như lông cò bạch’

Cách này dịch cũng cùng một ý rất rõ ràng. Lông cò bạch rất trắng và ý của câu này muốn diễn tả tóc của Ngài rất trắng.

Bài tập 3

Trong các câu Kinh Thánh sau, những điều gì đã thật sự xảy ra và những điều nào là những câu chuyện nhằm để dạy dỗ hay một cách nói tượng hình? Nếu không thể hiểu được thì bạn có thể đọc thêm câu trước và câu sau trong Kinh Thánh để có thể hiểu được mạch văn một cách rõ ràng hơn.

Làm các điều sau đây:

1) Điều đầu tiên là ghi xuống một trong ba câu trả lời sau:

- thật sự đã xảy ra
- một câu chuyện có sự dạy dỗ
- cách nói tượng hình

2) Sau đó, ghi xuống một vài ý mà bạn có thể sử dụng để dịch các từ hay nhóm từ được gạch dưới.

(a) Giăng 12:13 ‘lấy cành chà là ra đón Ngài,’

1. _____

 2. _____

(b) I Phi-e-rơ 5:8 ‘Hãy tự chủ và tỉnh thức. Kẻ thù của anh chị em là ma quỷ như sư tử rống đang rình rập chung quanh để tìm xem người nào nó có thể ăn nuốt được.’

1. _____

 2. _____

(c) Lu-ca 6:44 ‘vì hễ xem trái thì biết cây. Người ta không hái được trái vả nơi bụi gai, hay là hái trái nho nơi chòm kinh-cước.’

1. _____
 2. _____

(d) Giăng 2:15 ‘Ngài bện một cái roi bằng dây, bện đuổi hết thầy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa...’

1. _____
 2. _____

4. Lấy hoặc mượn một từ từ trong ngôn ngữ khác

Tiếng Việt đã mượn hàng ngàn từ ngữ của các nước khác như Hoa, Anh, Pháp v.v. Thí dụ:

cà phê	mượn từ tiếng Pháp nhưng nguồn gốc là từ A-rập.
(thịt) bít-tết	mượn từ Anh ngữ (beef steak)
áo sơ-mi	mượn từ tiếng Pháp (chemise)

Tất cả các ngôn ngữ đều có mượn từ từ một ngôn ngữ khác. Nhưng chúng ta không nên vội vã để mượn từ mỗi khi gặp phải một từ khó dịch. Chúng ta được phép mượn từ nếu mọi người có thể hiểu từ đó được một cách dễ dàng và từ đó đã trở thành một từ trong ngôn ngữ của mình. Nhưng nếu người khác không hiểu được từ mượn đó, thì nó sẽ không giúp ích được gì trong việc làm cho bài dịch được rõ ràng.

Bài tập 4

Viết xuống ít nhất là năm từ trong ngôn ngữ của mình mà đã mượn từ một ngôn ngữ khác.

BÀI HỌC SỐ 8

TẤT CẢ CÁC NGÔN NGỮ ĐỀU CÓ TỪ NGỮ TƯƠNG TỰ VỚI NHAU NHUNG Ý NGHĨA THÌ HỒI KHÁC NHAU

Thường thì chúng ta không thể tìm được các từ ngữ trong các tiếng khác nhau lại có ý nghĩa giống y như nhau. Hãy cùng nhau khám phá tại sao tất cả các ngôn ngữ lại không có những từ ngữ giống nhau.

I. TRONG MỖI NGÔN NGỮ CÓ RẤT NHIỀU TỪ CHỈ ĐẶC BIỆT RIÊNG CHO NGÔN NGỮ CỦA HỌ VÀ CÁC NGÔN NGỮ KHÁC THÌ LẠI KHÔNG CÓ MỘT ĐƠN TỪ CÓ Ý NGHĨA GIỐNG NHƯ VẬY.

THÍ DỤ 1

Khi một vật hay một ý tưởng được xem như rất quan trọng cho một nền văn hoá, thì ngôn ngữ đó sẽ có rất nhiều từ dùng để diễn tả nó. Mật ong thì rất quan trọng đối với các người sống ở sa mạc Úc-đại-lợi. Có nơi có đến 15 từ khác nhau để nói về mật ong. Một vài loại mật ong khác nhau mà họ dùng chỉ một từ để gọi là:

- Mật ong màu ngăm ngăm đen
- Mật ong màu xanh lá cây
- Mật ong lấy từ dưới đáy của tổ ong
- Mật ong màu vàng lợt nhưng không đặc
- Mật ong ngọt
- Mật ong loại xấu
- Mật ong loại tốt
- Mật ong non

Một người Việt bình thường có lẽ sẽ kêu các loại trên bằng chỉ một từ là “mật.” Trong tiếng Việt không có từ đơn để diễn tả mỗi loại mật.

THÍ DỤ 2

Trong ngôn ngữ của bạn có lẽ có nhiều từ nói đến dứa. Thí dụ, đập dứa, nạo dứa, nấu với dứa. Nhưng đối với những vùng sa mạc, kể cả từ “dừa” thì ngôn ngữ của họ cũng không có. Tại sao?

THÍ DỤ 3

Trong tiếng Tok Pisin có những từ nói lên điều quan trọng trong văn hoá của họ mà không có một từ đơn nào trong tiếng Việt có thể dùng để dịch. Thí dụ:

- | | |
|--------|---------------------------------------------------|
| pangal | phần sống dài và cong phía mặt sau của tàu lá dừa |
| kulau | dừa non dùng để uống nước |
| wantok | một người mà người đó nói cùng ngôn ngữ với bạn |

Tất cả các ngôn ngữ đều có từ ngữ cho các vật và ý tưởng mà đối với nền văn hoá và cuộc sống của họ là quan trọng. Đây là lý do tại sao một vài ngôn ngữ lại có nhiều từ cho một vật nào đó trong khi các ngôn ngữ khác lại có ít từ hơn hoặc không có từ cho cùng một vật đó.

Bài tập 1

a) Suy nghĩ xem điều gì hay ý tưởng nào là quan trọng đối với người dân sống trong nền văn hoá của bạn. Viết xuống những vật hay ý tưởng đó bằng từ của ngôn ngữ của bạn.

b) Suy nghĩ về những từ mà bạn vừa viết xong. Trong tiếng Việt có từ đơn nào đồng nghĩa không? Tìm những từ ngữ mà không thể dịch bằng một từ đơn trong tiếng Việt. Viết những từ đó xuống và ghi ý nghĩa vào kế bên bằng cách dùng một nhóm từ trong tiếng Việt.

2. NHIỀU TỪ TRONG CÁC NGÔN NGỮ KHÁC NHAU CÓ Ý NGHĨA TƯƠNG TỰ NHƯNG KHÔNG ĐÚNG HẸN

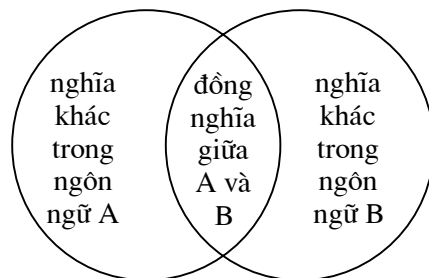
THÍ DỤ 4

Trong Anh ngữ từ “đi” có thể dùng với các ý nghĩa sau: “trở nên mất trí,” “chết,” “xảy ra,” “thành công” và “bắt phải chịu.”

Trong tiếng Việt nam, có lúc chúng ta dùng từ “đi” nhưng các ngôn ngữ khác không dùng như vậy.

đi ở	làm người ở đợ
đi tu	để trở thành thầy chùa
đi vắng	không có ở nhà
đi đời	chết

Hình dưới đây cho thấy rằng đôi lúc từ “đi” được dùng giống nhau giữa hai ngôn ngữ và nhiều lúc cũng có nghĩa khác nhau. Phần mà hai vòng tròn chồng lên nhau cho thấy sự đồng nghĩa giữa hai ngôn ngữ.



Bài tập 2

Bạn dùng từ “đi” trong ngôn ngữ mình như thế nào?

(a) Đặt năm câu dùng từ “đi” trong ngôn ngữ của bạn.

(b) Vẽ những vòng tròn sau những câu trên nếu bạn có thể dịch sang tiếng Việt dùng từ “đi.” Vẽ hình vuông sau những câu trên nếu bạn cần một từ khác của tiếng Việt.

THÍ DỤ 5

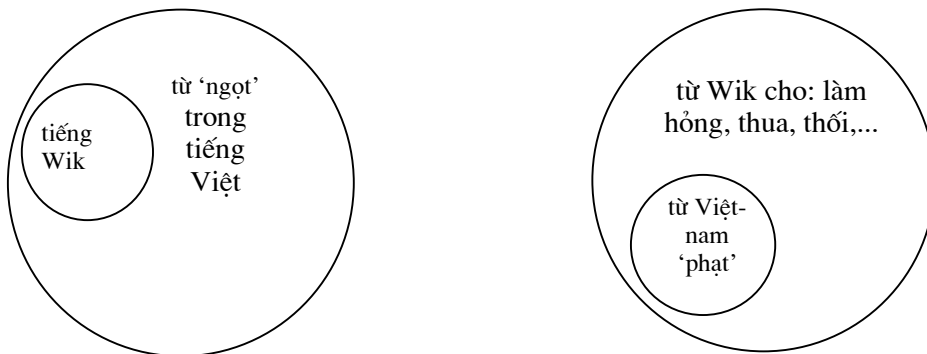
Trong tiếng Wik, có lần kia một thông dịch viên người nước ngoài dùng từ “ngọt” để mô tả một người. Mọi người cười ông ta. Trong tiếng Wik và tiếng Việt cũng vậy, bạn chỉ có thể dùng từ “ngọt” để diễn tả về thức ăn chứ không được nói về người ta. Nhưng trong Việt ngữ chúng ta có thể nói:

Giọng nói của cô ta nghe rất ngọt.

Con dao đó cắt ngọt xót.

Con sông này thuộc vùng nước ngọt.

Tám hình đầu tiên dưới đây cho thấy tiếng Wik chỉ dùng từ “ngọt” để nói về một số ít điều trong khi tiếng Việt dùng từ “ngọt” để diễn tả những điều đó cộng thêm nhiều điều khác nữa.



Trong tiếng Wik cũng có một từ có nghĩa là làm hỏng, thối, phòng ngừa, đau, phạt tùy vào cách mà nó được dùng trong một câu chuyện. Nó có rất nhiều nghĩa. Nhưng trong tiếng Việt chúng ta cần đến năm từ với ý nghĩa hạn hẹp hơn để diễn tả các điều khác nhau. Hình thứ nhì phía trên nói về điều này.

Bài tập 3

Viết xuống những cách khác nhau bạn có thể dùng từ “ngọt” trong ngôn ngữ của bạn:

THÍ DỤ 6

Sách Mác 2:4 kể câu chuyện một người bại được dòng từ mái nhà xuống trên một cái chõng để được Chúa Giê-su chữa lành. Trong tiếng Walpiri người dịch dùng từ “ngami” để dịch cho “cái chõng.” Vấn đề là vì “ngami” cũng có nghĩa là “cái va li” và những người kiểm tra bản dịch tưởng rằng người bại được dòng xuống trong một chiếc va li. Do đó người dịch phải chọn một từ khác có nghĩa “cái chõng” một cách rõ rệt hơn.

Người dịch cũng phải rất thận trọng khi nghiên cứu ý nghĩa của các từ trong ngôn ngữ gốc và tìm một từ hay một nhóm từ đồng nghĩa.

Bài tập 4

Suy nghĩ về từ “nóng” trong ngôn ngữ của bạn. Viết xuống hết tất cả các cách từ này được dùng với các ý nghĩa khác nhau.

Bây giờ hãy quan sát cách từ “nóng” được dùng trong tiếng Việt. Bạn có thể dùng từ “nóng” giống như trong ngôn ngữ Việt nam được không? Nếu bạn không thể dùng từ “nóng” giống như vậy, ghi xuống từ mà bạn sẽ dùng thế vào đó.

nóng đầu _____

nóng hổi _____

nóng lòng _____

nóng nảy _____

nóng tính _____

nóng giận _____

nóng nực _____

Bài tập 5

Suy nghĩ về từ “chạy” trong ngôn ngữ của bạn. Viết xuống các ý nghĩa khác nhau mà từ này được dùng:

Bây giờ hãy quan sát cách từ “chạy” được dùng trong tiếng Việt. Bạn có thể dùng từ “chạy” giống như trong tiếng Việt không? Nếu không thể dùng từ “chạy” giống như trong ngôn ngữ Việt nam, thì xin hãy viết xuống bằng tiếng của bạn cách mà bạn sẽ dùng thế vào đó.

Em đó chạy nhanh quá. _____

Máy đó chạy được. _____

Xe tôi không chạy. _____
 Sách bán chạy nhất. _____
 Người ta chạy giặc. _____

Bài tập 6

Suy nghĩ về từ “đầu.” Ngoài cách dùng để nói về cái đầu người ta và đầu con vật, bạn còn dùng từ “đầu” cho trường hợp nào khác nữa không? Đặt năm câu ngắn khi từ “đầu” được dùng với các cách khác nhau.

Bây giờ hãy xem cách từ “đầu” được dùng trong tiếng Việt. Bạn có thể dùng từ “đầu” giống như cách trong tiếng Việt không? Nếu không, xin hãy viết cách khác mà bạn sẽ dùng để thế vào.

cầm đầu _____
 cúng đầu _____
 dẫn đầu _____
 ban đầu _____
 bắt đầu _____
 bạc đầu _____
 đầu đường _____
 từ đầu đến chân _____

III. MỌI NGÔN NGỮ ĐỀU CÓ CHỨC NĂNG TỪ KHÁC NHAU

Mọi ngôn ngữ đều có những từ có chức năng nhưng gần như là không có nghĩa gì cả. Những từ này giúp liên kết các ý tưởng và tiếp nối các phần của một câu chuyện lại với nhau. Một vài thí dụ về các từ này trong Việt ngữ:

là cái trong trên cho nếu vì chỉ...mà thôi

Có lúc người không biết tiếng của bạn hỏi: “Trong tiếng của bạn từ ‘cái’ là từ nào?” hay “Trong ngôn ngữ của bạn từ ‘là’ là từ gì?.” Rất là khó trả lời cho những câu hỏi này bởi vì rất nhiều ngôn ngữ không dùng những từ tương tự hay những cách dùng lại không giống nhau. Nhưng không có nghĩa là bạn sẽ không thể diễn đạt ý đó được. Bạn cũng sẽ diễn đạt ý đó nhưng bằng một cách khác theo ngôn ngữ của bạn.

THÍ DỤ 7

Hãy xem câu tiếng Việt dưới đây. Tiếng Việt dùng từ “là.” Bây giờ hãy quan sát một câu khác tiếng Pohnar cũng có cùng ý nghĩa nhưng viết bằng những từ khác.

Tiếng Việt: *Tôi là người Việt nam.*

Tiếng Pohnar: *Inh bongai Pohnar.*
Tôi người Pohnar.

Ngôn ngữ của bạn: _____

THÍ DỤ 8

Hãy quan sát cách các câu văn trong tiếng Việt dùng từ “nó” và “vào.” Bây giờ hãy xem cách nó được dịch sang tiếng Pohnar. Mỗi câu đều có cùng ý nghĩa nhưng các từ thì khác nhau.

VN: *Để nó vào cái gùi của tôi.*

Pohnar: *Tah tomam noh lăm reo inh hỏ.*
Để vật đó vào gùi tôi nhé

Ngôn ngữ của bạn: _____

THÍ DỤ 9

Hãy quan sát cách dịch từ “trời mưa” từ tiếng Việt sang tiếng Pohnar và tiếng Anh. Mỗi câu đều có cùng một ý nghĩa nhưng các từ thì khác.

VN: *Trời mưa.*

Pohnar: *‘Mi boih. ‘mưa rồi.’*

Anh ngữ: *It’s raining.*

‘Nó đang mưa’

Ngôn ngữ của bạn: _____

THÍ DỤ 10

Hãy quan sát cách đặt câu dưới đây trong các ngôn ngữ khác nhau. Mặc dù ý nghĩa vẫn giống nhau nhưng các từ thì khác.

VN: Tôi muốn mua một cái gùi.

Pohnar: *Inh wă răt reo minh pôm.*
'Tôi muốn mua gùi một cái'

Anh ngữ: *I want to buy a basket.*
'Tôi muốn mua một gùi'

Ngôn ngữ của bạn: _____

BÀI HỌC SỐ 9

LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHỌN ĐƯỢC TỪ THÍCH HỢP NHẤT CHO BẢN DỊCH

Khi trong ngôn ngữ được dịch sang có nhiều từ cùng nghĩa với từ cần dịch thì bạn phải làm thế nào để có thể chọn được từ chính xác nhất?

THÍ DỤ 1

Trong tiếng Việt có rất nhiều từ để diễn tả động từ “to carry” của tiếng Anh, và mỗi từ đều mang ý nghĩa khác nhau.

khiêng trên vai
bưng trong lòng bàn tay
mang trong túi
xách trong giỏ
kẹp trong nách
đội trên đầu
cõng trên lưng
bế trên tay

Suy nghĩ về câu sau:

“The lady carried food home.”
“Người đàn bà đồ ăn về nhà.”

Phải chọn từ nào của tiếng Việt cho đúng với từ “carry” của tiếng Anh trong trường hợp này? Muốn chọn từ cho thích hợp nhất, người dịch phải biết rõ người đàn bà này mang bằng cách nào.

Suy nghĩ về câu sau:

“Sau khi đi sẵn về, cậu bé quá mệt nên ba nó mang nó về.”

Ba của đứa bé mang nó về bằng cách nào: cõng nó trên lưng, vác trên vai hay bế nó trên tay? Bởi vì tiếng Việt có rất nhiều từ cho từ ‘carry’ nên bạn phải biết rõ về hoàn cảnh trước khi có thể dịch câu đó được.

THÍ DỤ 2

Từ “we” trong tiếng Anh có thể dịch là “chúng tôi” hay “chúng ta” tùy thuộc vào văn mạch. Vài ngôn ngữ khác của Việt nam “chúng tôi” có thể dịch khác nữa nếu chỉ nói về hai người (thí dụ như trong tiếng Pohnar: nhì) hay ba người trở lên (nhôn). Chúng ta thì cũng vậy, nếu nói đến chỉ hai người (ba) hoặc ba người trở lên là (bờn). Khi dịch, điều quan trọng là phải sử dụng từ cho chính xác, do đó người dịch cần phải rất cẩn thận.

THÍ DỤ 3

Trong ngôn ngữ Việt nam người anh, chị hay em của một người cha và mẹ được xưng hô như sau:

anh của cha	bác
em trai của cha	chú
chị/em gái của cha	cô
anh trai hay em trai của mẹ	cậu
em gái hay chị của mẹ	dì

Trong ngôn ngữ của bạn cách xưng hô có thể hơi khác một chút. Bạn phải cẩn thận suy nghĩ về cả văn mạch để có thể chọn được đúng từ. Bạn sẽ xưng hô cách nào cho từ dì trong câu sau:

“Tôi có thăm viếng dì của tôi ngày hôm qua. Dì là người đã chăm sóc mẹ của tôi khi còn bé.”

THÍ DỤ 4

Những người sống ven biển hay ven sông thường có rất nhiều từ cho các loại tàu khác nhau. Trong câu chuyện Giô-na, Giô-na đã đi trên chiếc tàu loại nào? Khi đọc cả câu chuyện chúng ta biết đó là một loại tàu lớn có thể chứa nhiều người và Giô-na có thể đi xuống lòng tàu để ngủ.

Bạn phải nghiên cứu cả câu chuyện, và phong tục cùng những người có trong câu chuyện để biết được dùng từ nào cho chính xác. Bạn sẽ phải làm sao nếu ngôn ngữ gốc có nhiều từ có ý tương tự với nhau hơn là ngôn ngữ của bạn có?

THÍ DỤ 5

Trong Việt ngữ có rất nhiều từ có nghĩa ‘tốt’ và ‘rất tốt,’ nhưng trong ngôn ngữ của bạn có thể không có. Bạn có những từ nào có nghĩa tương tự với các từ sau không?

tốt
kỳ diệu
tuyệt
tuyệt vời
xuất sắc
ưu tú

Bạn phải nghiên cứu ngôn ngữ gốc để có thể hiểu các từ ngữ một cách đầy đủ, rồi mới dịch các từ một cách chính xác được sang ngôn ngữ của bạn. Một trong những cách tốt nhất là nên hỏi một người dân địa phương ý nghĩa của từ đó cùng với mạch văn của nó và tra trong cuốn tự điển của ngôn ngữ gốc.

LÀM SAO ĐỂ SO SÁNH CÁC TỪ TRONG CÁC NGÔN NGỮ KHÁC NHAU

Bạn có thể nghiên cứu và so sánh ý nghĩa của các từ trong ngôn ngữ của mình và ngôn ngữ gốc để tìm ra sự khác biệt và giống nhau.

THEO CÁC BƯỚC SAU ĐÂY:

1. Tìm tất cả các từ trong ngôn ngữ gốc cho một vật nào đó, một hành động hay một cảm xúc. Thường thì phương pháp tốt nhất là nên hỏi một người rành về ngôn ngữ gốc để liệt ra cho bạn.
2. Ghi tất cả các từ vào một cột trên một tờ giấy.
3. Nghiên cứu ý nghĩa của từng từ. Bạn có thể hỏi một người mà tiếng mẹ đẻ của họ là ngôn ngữ gốc để giúp đỡ hay tìm trong tự điển.

4. Kế bên mỗi từ ghi vào ý nghĩa của nó.

Đây là một thí dụ tiếng Việt dùng các từ để diễn tả những nơi có vũng nước đọng lại:

sông	nơi có dòng nước ngọt lớn và chảy thường xuyên
nhánh sông	nơi có dòng nước ngọt nhỏ và chảy thường xuyên
hồ	nơi có một lượng nước ngọt lớn nhưng không chảy
ao	nơi có một lượng nước ngọt nhỏ nhưng không chảy
giếng	một hố nhân tạo được đào sâu để lấy nước
biển	một vùng nước mặn rất rộng lớn và có thủy triều

5. Bây giờ làm một danh sách cho tất cả các từ (trong ngôn ngữ của bạn) cùng diễn tả một vật, một hành động hoặc một cảm xúc giống nhau. Viết những từ này vào một bên trên một tờ giấy.

6. Diễn tả ý nghĩa của các từ và ghi nó vào kế bên các từ

Thí dụ, trong tiếng Membe có ba từ ngữ để diễn tả vùng nước.

epe	bất cứ một vùng nước nào không chảy
ekeka	một dòng nước nhỏ nhưng chảy
oraanga	một dòng nước lớn ngọt hay mặn và chảy

7. Các từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn và ngôn ngữ gốc khác và giống nhau ở điểm nào? Có khi bạn chỉ cần một từ ngữ trong tiếng của bạn cho hai từ ngữ trong ngôn ngữ gốc. Cũng có khi bạn phải dùng hai từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn cho một từ ngữ của ngôn ngữ gốc. Viết từ ngữ nào đúng nhất của ngôn ngữ của bạn vào kế bên từ ngữ trong ngôn ngữ gốc.

Thí dụ, từ ngữ nào trong tiếng Membe bạn sẽ dùng cho các từ ngữ tiếng Việt đã kể trên?

Bạn có thể dịch hồ, ao và giếng dùng từ 'epe.'

Bạn có thể dịch nhánh sông dùng từ 'ekeka.'

Bạn có thể dịch sông và biển dùng từ 'oraanga' nhưng bạn nên nói thêm là một 'oraanga lớn' khi nói về biển.

Bài tập 1

Dịch câu chuyện sau đây. Suy nghĩ một cách cẩn thận về các từ ngữ được gạch dưới. Các từ ngữ được gạch dưới đều có nghĩa tương tự nhưng thật ra thì không giống nhau. Trước khi dịch bạn cần nên tra tự điển để bạn có thể hiểu và rồi dịch được một cách chính xác.

Có một cậu bé kia và gia đình của em sống gần một cái ao rất đẹp. Đêm nào cậu bé đó cũng nằm mơ, nhưng cậu bé đó lại nằm mơ thấy một con sông có rất nhiều cá để ăn. Cậu bé thích cá lắm. Một ngày kia lúc đang tìm một quyển sách thì em thấy được một tấm hình không quen thuộc. Đó không phải là một cái ao hay một con sông. Đó là một tấm hình của một vùng biển có sóng lớn. Em tự hỏi không biết biển đó có cá không. Em nghĩ rằng chắc em sẽ sợ lắm nếu ở ngoài biển. Cái hình kế tiếp em xem thì lại khác với biển. Đó là một cái hồ và nước thì yên tĩnh. Em quyết định là nếu như hồ mà có cá thì em mơ ước được sống ở đó.

Bài tập 2

(a) Đây là các từ trong tiếng Việt có nghĩa tương tự với nhau:

ngạc nhiên
kinh ngạc
sửng sốt
bối rối
kinh hoàng
lấy làm lạ

(b) Viết các từ này vào một bên của tờ giấy.

(c) Nghiên cứu từng từ một bằng cách hỏi ý với một người nói tiếng Việt hay tra trong từ điển.

(d) Viết ý nghĩa của các từ ngữ đó vào kế bên các từ của nó. Khi diễn tả các từ này, bạn cần suy nghĩ các câu hỏi sau: ‘Người đó có cảm xúc vui hay buồn?’ ‘Mức xúc cảm của anh ấy mạnh đến cỡ nào?’ ‘Điều nào có thể khiến anh ta có cảm xúc đó?’ ‘Nguyên nhân gây ra cảm xúc đó là một điều tốt, xấu hay không tốt nhưng cũng không xấu?’ ‘Anh ấy có hiểu chuyện gì đang xảy ra không?’

(e) Bây giờ liệt kê một danh sách cho tất cả các từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn mà có thể diễn tả các cảm xúc nói trên.

(f) Diễn tả ý nghĩa của nó vào kế bên các từ mà bạn vừa chọn. Khi diễn tả các từ này, bạn cần suy nghĩ các câu hỏi sau: ‘Người đó có cảm xúc vui hay buồn?’ ‘Mức xúc cảm của anh ấy mạnh đến cỡ nào?’ ‘Điều nào có thể khiến anh ta có cảm xúc đó?’ ‘Nguyên nhân gây ra cảm xúc đó là một điều tốt, xấu hay không tốt nhưng cũng không xấu?’ ‘Anh ấy có hiểu chuyện gì đang xảy ra không?’

(g) Bây giờ so sánh các từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn và các từ ngữ trong tiếng Việt. Có khi bạn chỉ cần một từ ngữ trong tiếng của bạn cho hai từ ngữ trong ngôn ngữ gốc. Bạn cũng có khi phải dùng hai từ ngữ trong ngôn ngữ của bạn cho một từ ngữ của ngôn ngữ gốc. Viết từ ngữ nào đúng nhất của ngôn ngữ của bạn vào kế bên của từ ngữ trong ngôn ngữ gốc.

GHI NHỚ

Khi có hai hay nhiều từ ngữ hơn trong ngôn ngữ mình để diễn dịch cho một từ ngữ trong một ngôn ngữ khác, thì cần phải nghiên cứu và so sánh các từ ngữ với nhau mới có thể chọn được một từ ngữ chính xác nhất cho bản dịch.

BÀI HỌC SỐ 10

KẾT HỢP CÁC TỪ VỚI NHAU

Trong mỗi ngôn ngữ có các từ có thể kết hợp lại với nhau nhưng cũng có các từ khác không thể kết hợp được. Hãy xem các thí dụ sau:

- Ông ấy đánh con.
- Ông ấy đánh chuông.
- Ông ấy đánh thức con dậy.
- Ông ấy đánh đàn ghi ta.
- Ông ấy đánh đu.
- Ông ấy đánh bài.

Trong tiếng Việt chúng ta có thể kết hợp từ “đánh” với rất nhiều từ nhưng trong các ngôn ngữ khác thì không thể được. Thí dụ, trong tiếng Anh thì từ “đánh” (hit) chỉ có thể dùng cho câu đầu thôi.

Bài tập 1

Dịch các câu sau đây sang ngôn ngữ của bạn, rồi so sánh các từ mà bạn dùng với các câu trong tiếng Việt.

- Ông ấy đánh con. _____
- Ông ấy đánh chuông. _____
- Ông ấy đánh thức con dậy. _____
- Ông ấy đánh đàn ghita. _____
- Ông ấy đánh đu. _____
- Ông ấy đánh bài. _____

THÍ DỤ 1

Hãy quan sát từ “ăn” được dùng trong ba ngôn ngữ khác nhau.

Tiếng Membe:	<i>chi akpuka</i> ăn tiền	“gian lận người khác để lấy tiền”
	<i>chi eden</i> ăn con đường	“đi trước”
	<i>chi ngwo</i> ăn hối lộ	“đút lót, mua chuộc”
Tiếng Wik	<i>ngak mungkan</i> nước ăn	“uống nước”
	<i>mee mungkan</i> mắt ăn	“chói mắt”
	<i>ngangk mungkan</i> tim ăn	“rất muốn một cái gì đó”

ma mungk nunang thaa door anangan “Ngón tay của nó bị kẹt
 tay ăn nó miệng cửa đó trong cánh cửa.”

Tiếng Việt: Ăn cơm

Ăn cướp

Ăn đất

Ăn gian

Ăn mày

Ăn mừng

Để ý trong cả ba ngôn ngữ, từ dùng cho từ “ăn” được dùng giống nhau trong nhiều câu và cũng khác nhau trong nhiều câu.

Bài tập 2

Đặt mười câu trong ngôn ngữ của bạn dùng từ “ăn.”

- 1) _____
- 2) _____
- 3) _____
- 4) _____
- 5) _____
- 6) _____
- 7) _____
- 8) _____
- 9) _____
- 10) _____

Trong ngôn ngữ của bạn, cách dùng từ “ăn” có khác với tiếng Membe, Wik hay tiếng Việt không? Nếu có ghi rõ sự khác nhau như thế nào:

THÍ DỤ 2

Hãy quan sát các câu tiếng Pohnar sau đây:

- a) ‘*Nhõng inh sõng por.*
 anh tôi ăn cơm.
- b) ‘*Nhõng inh sa prit, oh inh sa ‘nhot.*
 anh tôi ăn chuối, em tôi ăn rau.

Bạn có nhận xét gì về cách dùng từ “ăn” trong tiếng Pohnar?

c) *Rim kơ plei 'long trở kơ đon 'mai sa uth pã dei boih.*

Mọi trái cây trúng cho tai ham muốn ăn không không còn có rồi.

‘Các trái cây mà lòng ham muốn đã mất rồi.’

Lưu ý: nếu tiếng Pohnar dịch theo từng từ thì rất khó hiểu.

d) Khi nói về một người được sinh ra trong tiếng Pohnar thì phải thêm vào ai là người mẹ. Có thể dùng một đại từ bất định (đe = người) hoặc tên của người mẹ như:

Ma-ry topũ kơ Yêsu.

Ma-ry sinh ra Chúa Giê-su.

e) Trong tiếng Pohnar từ “rã” có thể được đặt ở cuối một mệnh đề để nói lên một kế hoạch hay một điều mong muốn có dụng ý không thực hiện được.

Sư wã năm rã, uth kơ dei jên.

Nó muốn đi ---, (nhưng) không có tiền.

f) Trong các nhóm từ Pohnar sau, chúng ta thấy ‘sa’ (ăn) dường như là bổ nghĩa cho các từ đi theo sau nó nhưng thực ra nó thuộc về nhóm từ trước nó.

Lu bongai modro sa uth kơ topãt.

Những người buôn ăn không lương thiện.

‘Những người buôn bán mà không lương thiện’

Modro sa =buôn bán

Bài tập 3

Dịch các câu sau sang ngôn ngữ của bạn. Nhớ đừng dịch từng từ một. Suy nghĩ về ý nghĩa của nguyên câu và dịch theo ý đó. Suy nghĩ xem một người bình dân trong làng của bạn sẽ nói sao?

a) Anh tôi ăn cơm.

b) Anh tôi ăn chuối, em tôi ăn rau.

c) Các trái cây mà lòng ham muốn đã mất rồi.

d) Sự giáng sinh của Chúa Giê-su.

e) Tôi muốn đi nhưng không có tiền.

f) Những người buôn bán mà không lương thiện.

So sánh các câu này với các câu tiếng Pohnar. Viết xuống thí dụ của một câu trong ngôn ngữ của bạn mà cách dùng các từ giống như trong tiếng Pohnar.

Viết xuống thí dụ của một câu trong ngôn ngữ của bạn mà cách dùng các từ khác với tiếng Pohnar.

THỨ TỰ CỦA CÁC TỪ ĐI CHUNG VỚI NHAU

Có nhiều từ chỉ nghe tự nhiên khi chúng được sắp xếp theo đúng thứ tự của nó.

THÍ DỤ 3

cha mẹ
vợ chồng
anh chị em
trời đất

Trong tiếng Việt chúng ta thường nói theo thứ tự này, nếu đổi lộn thứ tự thì sẽ nghe mất tự nhiên:

mẹ cha
chồng vợ
em chị anh
đất trời

Nếu nói chuyện cách này có lẽ người khác sẽ nghĩ rằng chúng ta không nói rành tiếng Việt.

Bài tập 4

Hãy xem các từ được gạch dưới trong các câu Kinh Thánh sau đây. Thứ tự nào sẽ nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn? Thứ tự của các từ có quan trọng không hay bất cứ thứ tự nào cũng được? Ghi xuống câu trả lời của bạn.

a) Sáng-thế-ký 2:24 “...người nam sẽ lìa cha mẹ...” (BDC)

b) Công-vụ 7:2 “Hỡi các anh, các cha, xin nghe lời tôi!” (BDC)

c) 2 Ti-mô-thê 1:3 “...khẩn nguyện đêm ngày.” (BDM)

d) Sáng-thế-ký 1:1 “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.”

Bài tập 5

Viết xuống thí dụ của ba cặp từ mà bạn phải dùng theo đúng thứ tự trong ngôn ngữ của bạn:

BÀI HỌC SỐ 11

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DỊCH ĐƯỢC CHÍNH XÁC HƠN

Điều quan trọng nhất là bạn phải dịch cho được chính xác. Có nghĩa là bạn phải diễn đạt giống như ý nghĩa trong nguyên bản càng chính xác càng tốt.

Nếu bạn:

- bớt đi điều gì, hay
- thêm vào điều gì, hay
- sửa đổi ý nghĩa dù ít hay nhiều, thì ý nghĩa không còn được chính xác nữa.

THÍ DỤ 1

Xem hai câu sau:

“Hôm ấy trời nóng lắm.”

“Trời rất nóng hôm ấy.”

Mặc dù các từ trong hai câu này được sắp xếp khác nhau nhưng ý nghĩa vẫn GIỐNG NHAU.

THÍ DỤ 2

Bây giờ hãy xem xét hai câu sau:

“Tôi mua một miếng vải để may một cái áo mới cho Mai.”

“Tôi mua một cái áo mới cho Mai.”

Hai câu này đều có ý nghĩa KHÁC NHAU. Câu thứ hai sẽ không phải là một câu dịch chính xác từ câu thứ nhất, tại vì người kia có mua một miếng vải để MAY một cái áo cho Mai chứ không có MUA một cái áo.

THÍ DỤ 3

Bây giờ hãy nghiên cứu hai câu sau:

“Tâm bị thương rất nặng trong một tai nạn giao thông, anh ấy bị gãy hết một tay và một chân và còn bị đứt và bầm rất nhiều chỗ.”

“Tâm bị thương rất nặng trong một tai nạn giao thông, cả hai tay và chân anh ấy đều bị gãy và còn bị đứt và bầm rất nhiều chỗ.”

Hai câu này thoáng nhìn thì rất giống nhau nhưng câu thứ nhì sẽ không là một câu dịch chính xác cho câu thứ nhất. Trong câu thứ nhất có nói là Tâm bị gãy một tay và một chân - mỗi thứ một cái. Nhưng câu thứ nhì thì nói rằng anh ấy bị gãy cả hai tay và hai chân - do đó hai điều này không có cùng một ý nghĩa. Hai câu này KHÁC nghĩa với nhau.

Bài tập 1

Quan sát các cặp câu sau đây và trong mỗi cặp ghi vào GIỐNG hay KHÁC tùy mỗi trường hợp.

- Nếu hai câu dùng các từ khác nhau để diễn đạt cùng một ý thì ghi GIỐNG.
- Nếu hai câu diễn đạt hai ý khác nhau, ghi KHÁC. Sau đó thảo luận và ghi xuống điểm khác nhau.

Thí dụ:

Hôm ấy trời nóng lắm.

GIỐNG NHAU

Trời rất nóng hôm ấy.

Tôi mua một miếng vải để may một cái áo mới cho Mai.

KHÁC NHAU

Tôi mua một cái áo mới cho Mai.

Hai câu này khác nhau vì có người mua vải để may áo cho Mai chứ không phải mua áo.

So sánh các câu sau đây:

- (a) Trời mưa suốt đêm.
Mưa cả đêm.
- (b) Trên bàn có một cuốn sách.
Trên ghế có một cuốn sách.
- (c) Cái nhà kia là nhà của ông Hai.
Ông Hai là chủ của căn nhà đó.
- (d) Tôi mua gạo và rau tại chợ kia.
Tôi mua đồ ăn tại chợ kia.
- (e) Cha mẹ tôi mạnh khoẻ, nhưng hơi buồn.
Ba má tôi khoẻ mạnh.
- (f) Anh Ba bị người ta đánh.
Người ta đánh anh Ba.
- (g) Trên chuyến bay, có bà kia vì sợ quá nên không dám nhìn ra cửa sổ.
Trên chuyến bay, có bà kia vì sợ quá nên phải lấy tay mình bịt mắt lại.
- (h) Em đó mua kẹo và một ly nước ngọt.
Em đó mua một ly nước ngọt và kẹo.
- (i) Bà nghe chưa, trong một ngày thôi xe anh Hai bị đụng hai lần?
Trong một ngày thôi xe anh Hai bị đụng hai lần, bà nghe chưa?
- (j) Hấn ăn cắp \$50,000 của tiệm đó.
Tôi nghĩ rằng hấn ăn cắp \$50,000 của tiệm đó.

Bài tập 2

Bây giờ cũng làm giống như vậy cho các câu Kinh Thánh sau:

1. Nguyên bản: *Nhưng họ đi ra, đồn về Ngài khắp vùng đó.* (Ma 9:31)
Bản dịch: *Nhưng họ đi ra, kể cho người ta nghe về Ngài.*
2. Nguyên bản: **Đức Giê-su nghiêm trách nó:** “*Im đi! Hãy xuất khỏi người này.*” (Mác 1:25)
Bản dịch: **Đức Giê-su nghiêm trách nó:** “*Im đi! Hãy ra khỏi người này.*”
3. Nguyên bản: *Họ dẫn Ngài đi để đóng đinh trên thập tự.* (Mác 15:20)
Bản dịch: *Họ dẫn Ngài đi để giết trên thập tự.*
4. Nguyên bản: *Những người Pha-ri-si đi ra bàn với nhau lập mưu để giết Ngài.* (Ma 12:14)
Bản dịch: *Những người Pha-ri-si đi ra bàn với nhau lập mưu đặng đánh Ngài.*
5. Nguyên bản: *Có một người đàn bà bị bệnh băng huyết đã mười hai năm.* (Mác 5:25)
Bản dịch: *Có một người đàn bà bị băng huyết nặng đã mười hai năm.*
6. Nguyên bản: *...thấy môn đồ còn ngủ, mắt họ mở không nổi.* (Mác 14:40)
Bản dịch: *...thấy môn đồ còn ngủ, họ thức không nổi.*
7. Nguyên bản: **Đức Giê-su bảo:** “*Chính ta đây. Đừng sợ.*” (Ma 14:27)
Đức Giê-su bảo: “*Chính ta đây. Đừng bối rối.*”

8. Nguyên bản: *Chúa Giê-su nắm tay nó và nâng nó đứng dậy.* (Mác 9:27)
Bản dịch: *Chúa Giê-su đung vào nó và nâng nó đứng dậy.*
9. Nguyên bản: *Nhưng các môn đệ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài.* (Mác9:32)
Bản dịch: *Nhưng các môn đệ không hiểu lời ấy, lại xấu hổ không dám hỏi Ngài.*
10. Nguyên bản: *Hãy đi bán hết tài sản, đem cho người nghèo.* (Ma 19:21)
Bản dịch: *Hãy đi đem hết tài sản cho người nghèo.*
11. Nguyên bản: *Một đám đông dân chúng trải áo mình trên đường.* (Ma 21:8)
Bản dịch: *Một đám đông dân chúng bỏ áo mình trên đường.*

GHI NHỚ

Có hai nguyên tắc hệ trọng cho việc dịch các cuốn sách quan trọng như sách cho ngành y tế hay Kinh Thánh.

Nguyên tắc 1:

Bạn phải dịch cho giống ý nghĩa với bản gốc. **Bạn không có quyền thêm vào, bớt ra hay kể một câu chuyện khác được, hay cũng không thể bịa đặt ra một điều gì đó để tạo thêm phần thích thú và hấp dẫn. Ý nghĩa được dịch phải giống với nguyên bản.**

Nguyên tắc 2:

Bạn phải dịch theo lối hành văn của ngôn ngữ của bạn. **Bạn phải tôn trọng ngôn ngữ của bạn và dùng đúng cách hành văn.**

PHẢI CHẮC CHẮN LÀ BẢN DỊCH CỦA MÌNH CHÍNH XÁC

Có đôi khi bản dịch của bạn sẽ không được chính xác. Đây là bốn điều có thể thay đổi ý nghĩa của bản dịch:

1. Nếu bạn bỏ bớt đi một điều gì thì ý nghĩa sẽ không còn chính xác.
2. Nếu bạn thêm vào một điều gì thì ý nghĩa cũng sẽ không chính xác.
3. Nếu một hay nhiều từ bị dịch sai thì bản dịch cũng không chính xác.
4. Nếu lầm lẫn dùng một ý khác với ý của nguyên bản thì bạn sẽ làm cho ý nghĩa của nó thay đổi và không còn chính xác nữa.

Bài tập 3

Sáng-thế-ký 3:6-10 được trích ra từ BDC:

Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê--hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình trong bụi cây, để tránh mặt Giê--hô-va Đức Chúa Trời.

Giê--hô-va đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình.

Bây giờ hãy xem bản dịch dưới đây. Đó là một thí dụ cho một bản dịch của phân đoạn Kinh Thánh trên. So sánh với bản dịch tiếng Việt trên, và tìm những nơi nào có vấn đề.

- (a) Nếu có điều nào bị mất đi - Đánh dấu này “ ^ “ vào nơi đó
 (b) Nếu có điều nào đã thêm vào - Gạch dưới chỗ đó.

Người nữ thấy trái của cây táo bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí thông minh. Cô ta nhìn trái táo với một sự thèm thuồng, đến nỗi phải chảy nước miếng và không thể kiềm chế được nữa cô bèn đưa bàn tay nhỏ bé của mình ra. Kế đó cô ta liền giật trái táo xuống một cách bất thành linh rồi ăn một cách nhanh chóng. Sau đó cô trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn trái táo đó một cách nhanh chóng. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, bèn lấy lá cây cao su đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê--hô--va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ chạy bán sống bán chết với hết tốc lực để ẩn mình trong bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người là ai? A-đam thưa rằng:Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, tôi rất sợ Chúa, nên tôi đã chạy trốn và tôi cũng đang lỏa lồ nữa.

Bài tập 4

Đây là một câu chuyện trong ngôn ngữ của một dân tộc ở Nam Mỹ. Mỗi câu đều được đánh số.

1. Con cá họ gọi là Gede, nó có màu đen và trắng.
2. Dưới bụng của ảnh chỉ có màu trắng.
3. Mũi miệng của ảnh thì rộng.
4. Nó có mấy cái râu trên miệng.
5. Nó ở trong mấy cái lỗ đá.
6. Nó đi vô bẫy.
7. Nhưng họ bắn nó với súng.
- 8 Cá là vật mà nó ăn.
- 9 Họ nói nó ngọt quá chừng.

Đây là một bản dịch chính xác của tiếng Việt (với các số nằm trong ngoặc () để bạn có thể theo dõi từng câu với nhau):

- (1) Có một loại cá tên là Gede. Nó có màu trắng và đen
- (2) ngoại trừ cái bụng thì trắng hết.
- (3) Mũi của nó rộng và đẹp,
- (4) còn trên miệng thì có mấy cọng râu.
- (5) Cá Gede sống trong các hốc đá
- (8) và ăn các con cá khác.
- (6) Người ta dùng bẫy để bắt các con cá này
- (7) hoặc có thể dùng súng để bắn chúng.
- (9) Loài cá này ăn rất ngon.

Đây là một bản dịch tiếng Việt khác nhưng không được chính xác. Đọc và so sánh với bản chính xác phía trên, và đánh dấu các chỗ:

- (a) Nếu có điều nào bị mất đi - Đánh dấu này ^ vào nơi đó
 (b) Nếu có điều nào đã thêm vào - Gạch dưới phần đó.
 (c) Nếu từ nào sai - Khoanh tròn từ đó.
 (d) Nếu ý nào bị đổi - Khoanh tròn từ đó.

- (1) Có con cá sọc kia tên Gede. Nó có sọc trắng và đen.
- (2) ngoại trừ cái bụng thì trắng hết.
- (3) Mũi của nó rất dài
- (4) và có mấy cọng râu.
- (5) Nó sống trong những cái lỗ trong các tảng đá.
- (6) Người ta bắt cá Gede trong những cái bẫy
- (7) và họ cũng dùng súng để bắn chúng nữa.
- (8)
- (9) Người ta ăn cá rất ngon.

CÓ KHI CHÚNG TA KHÔNG HIỂU ĐƯỢC TRỌN Ý NGHĨA

Trong việc dịch, điều khó nhất là làm sao biết được khi nào bạn sửa đổi ý một cách sai lầm. Nếu bạn không chắc hoặc thật không biết về ý nghĩa của nó thì bạn không nên dịch câu đó hay câu chuyện đó. Nếu cố gắng để dịch nhưng thật sự không hiểu ý nghĩa thì bạn sẽ không đạt được đúng ý. Thường thì bạn nên tra tự điển từ đó hay hỏi ý với một người mà tiếng mẹ đẻ là ngôn ngữ đó để xem điều đó có nghĩa gì.

Bài tập 5

Đây là một thí dụ trong một bản dịch nháp đầu tiên sang một ngôn ngữ của Úc-đại-lợi. Phần này được trích từ câu chuyện “Các chú heo và mặt.” Ý chưa được đúng lắm.

Đang nửa chừng của câu chuyện “Các chú heo và mặt” thì có một câu chuyện ngắn về mấy đứa trẻ bắt mấy con heo con.

“Chúng tôi bắt đầu rượt theo chúng, chạy khắp cả mọi nơi. Chúng tôi rất ôn ào. Anh của tôi trông rất buồn cười khi bị vấp phải một gốc cây, và đàn chó vẫn tiếp tục chạy tông vào chúng tôi. Giữa hai anh em, chúng tôi bắt được ba con heo con.”

Trong bản dịch nháp đầu tiên, câu chốt là:

“Khi chúng chạy ngang giữa hai chúng tôi, chúng tôi bắt được ba con heo con.”

Ý của bản dịch này bị sai. Mấy con heo không có chạy ngang giữa hai người. Bạn có thấy điều gì sai cho bản dịch này không? Nếu bạn không biết điều gì sai, hãy tìm một người có tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt để giúp đỡ bạn. VIẾT xuống điều gì chưa được đúng lắm. Bạn sẽ dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn như thế nào?

Bài tập 6

Một thí dụ khác trong Giăng 18:23. BDM có chép:

Đức Giê-su đáp: “Nếu Ta sai, hãy chỉ ra Ta sai chỗ nào, còn nếu Ta nói phải, sao lại đánh Ta?”

Trong một ngôn ngữ kia ở Úc-đại-lợi, có một ban phiên dịch muốn dịch sách Tin Lành Giăng. Có một người trong nhóm muốn dịch câu này theo cách sau đây, bởi vì nếu đặt cô vào trường hợp của Chúa Giê-su thì có lẽ cô ấy sẽ nói như vậy.

Đức Giê-su đáp: “Ta không có nói gì sai cả. Ta phải nói sao đây? Nói cho mọi người ở đây nghe đi! Nhưng không, người không thể, bởi vì Ta chỉ nói lẽ thật thôi! Do đó người không được đánh ta.”

Nghe qua thì tốt - rõ ràng trong Việt văn. Nhưng đó không hẳn là một bản dịch tốt được, bởi vì ý nghĩa của nó không đúng. Nó không được chính xác. Thảo luận với giáo viên của bạn hay một người có tiếng mẹ đẻ là tiếng Việt để xem bản dịch bị sai chỗ nào. Sau đó dịch sang ngôn ngữ của bạn.

THỰC HIỆN MỘT BẢN DỊCH NGƯỢC

Một cách để biết được bản dịch của bạn có chính xác hay không là làm một bản dịch ngược lại rồi nhờ một cố vấn để kiểm soát đùm. Cách tốt nhất để làm một bài dịch ngược là nhờ một người nào đó trong cộng đồng của bạn biết rành về tiếng Việt để giúp bạn. Người đó sẽ đọc bản dịch của bạn và viết lại bằng tiếng Việt những điều bạn đã dịch. Đây là những điểm cần ghi nhớ khi dịch ngược:

1. Người làm bản dịch ngược này CHỈ ĐƯỢC nhìn vào bản dịch của bạn thôi. Người đó không được nhìn vào bản gốc của câu chuyện hay Kinh Thánh.
2. Bản dịch nói như thế nào thì người đó phải ghi lại bằng tiếng Việt như thế ấy. Nếu có nghe về câu chuyện rồi thì không nên viết lại những điều người đó biết mà chỉ viết lại những gì có nói trong bản dịch thôi. Nếu thấy trong bản dịch có nơi nào sai thì cũng vẫn phải viết theo cách bản dịch diễn đạt.
3. Nếu trong bản dịch có chỗ nào không được rõ, thì có thể chừa trống và đánh dấu hỏi vào đó.
4. Nếu có từ nào hay thành ngữ nào có thể gây cho người khác hiểu hai ý khác nhau, thì viết xuống cả hai nghĩa.

Khi bản dịch ngược được hoàn tất rồi, bạn có thể trao nó cho người cố vấn để họ có thể so sánh nó với nguyên bản. Điều này sẽ giúp cho họ biết được bản dịch có chính xác không. Ý kiến của người cố vấn sẽ rất có ích cho bạn.

Bài tập 7

Hãy tự luyện một bài dịch ngược. Tìm một câu chuyện mà người khác đã dịch sang ngôn ngữ của bạn. Dịch ngược cho một phần của câu chuyện đó. Nếu cả hai người đều cùng trong một lớp huấn luyện với nhau, thì điều tốt nhất là trao đổi với nhau những mẫu chuyện mà hai người đã tự dịch và dùng những mẫu chuyện này để thực tập.

GHI NHỚ

Điều quan trọng nhất là bạn phải dịch cho được chính xác. Có nghĩa là bạn phải diễn đạt giống như ý nghĩa trong nguyên bản càng chính xác càng tốt.

BÀI HỌC SỐ 12

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHẬN BIẾT VÀ DIỄN DỊCH CÁC DANH TỪ TRỪ TƯỢNG

Trong nhiều ngôn ngữ các hành động được diễn đạt bằng cách dùng các danh từ (thí dụ: sự quyết định, sự ra đời). Nhiều ngôn ngữ sử dụng danh từ cho các vật không thể thấy hoặc sờ được (thí dụ: sự sợ hãi, tình yêu thương). Bạn cần nên biết cách dịch những loại từ này.

Bài tập 1

Thảo luận với những người có cùng ngôn ngữ với bạn tìm cách nào để dịch những câu sau đây cho được rõ ràng và tự nhiên. Có danh từ nào cần phải dịch như động từ không?

a) Ông chủ đã ra một quyết định để bán nhà.

b) Người thầy giáo yêu cầu họ có một kiến thức Anh ngữ.

c) Tôi cảm thấy một nỗi đau xót lớn khi bạn của tôi qua đời.

d) Sự sợ hãi về bóng tối khiến cho họ không dám đi ra ngoài ban đêm.

e) Sự ra đời của đứa bé đã xảy ra ngày hôm qua.

“Sự quyết định,” “sự sợ hãi,” và “kiến thức” đều là những danh từ trong tiếng Việt, nhưng có lẽ bạn cần phải dịch chúng dưới một thể khác trong ngôn ngữ của mình.

THÍ DỤ 1

Trong Việt ngữ chúng ta nói: ‘Đức Chúa Trời là tình yêu thương.’ Nhưng có nhiều ngôn ngữ khác phải đổi sang ‘Đức Chúa Trời yêu thương’ vì nếu nói : ‘Đức Chúa Trời là tình yêu thương’ thì nghe không được tự nhiên. Trong nhiều ngôn ngữ cách này nghe chưa được hoàn tất phải thêm vào ai là đối tượng được yêu thương. Do đó câu này phải dịch theo cách sau:

‘Đức Chúa Trời luôn luôn yêu thương nhân loại.’

CÁC THỂ LOẠI TỪ KHÁC NHAU

Trong mọi ngôn ngữ đều có nhiều thể loại từ khác nhau.

1. Mọi ngôn ngữ đều có những động từ tức là những từ để biểu thị hành động:

nhảy
nhảy đầm
ăn
cắt
vác
bẻ
hét
đánh

Động từ cũng được dùng để biểu thị trạng thái hay quá trình:

tan ra
đóng băng
cháy
phát triển
chết

Động từ có thể nói về một sự suy nghĩ hay một cảm xúc:

hy vọng
hiểu
ghét
thương
muốn

2. Tất cả các ngôn ngữ đều có những từ gọi là danh từ. Danh từ được dùng để gọi tên các sự vật, thí dụ:

nhà
cây
đàn bà
lửa
không khí
máy bay
bàn chân
chiếc tàu
hoa
máu
thiên sứ

Bài tập 2

a) Viết lại ba câu chuyện bằng ngôn ngữ của bạn:

1. Một câu chuyện kể lại một chuyến đi du lịch hay câu cá.
2. Một câu chuyện kể về quá trình một loài hoa đại khi lớn lên, trở bông và từ từ khô đi rồi chết.
3. Một câu chuyện kể lại lúc một người bà con thân thuộc qua đời và cảm xúc của bạn khi đó.

b) Đọc các câu chuyện của bạn rồi khoanh tròn các danh từ.

c) Đọc các câu chuyện của bạn rồi gạch dưới các động từ.

Có nhiều cách để diễn đạt cho một ý

Hầu hết trong các ngôn ngữ chúng ta đều có thể nói về một điều giống như nhau bằng nhiều cách khác nhau.

THÍ DỤ 2

Trong tiếng Việt chúng ta có thể nói:

‘Ông chủ đã có một sự quyết định,’

hay

‘Ông chủ đã quyết định.’

Cả hai câu này đều có cùng một ý nghĩa giống nhau, nhưng một câu thì dùng danh từ (sự quyết định) và câu kia thì dùng động từ (quyết định).

THÍ DỤ 3

Xem câu sau:

Ông ta để cho sự sợ hãi điều khiển mình.

‘Sự sợ hãi’ diễn tả cảm xúc của một người, nhưng lại được dùng như một danh từ. So sánh hai câu sau:

a) Anh ta để sự sợ hãi điều khiển mình.

b) Anh ta bị cha anh điều khiển.

‘Sự sợ hãi’ trong câu a) nằm vào vị trí giống như ‘cha anh,’ là một danh từ.

Bài tập 3

Đọc các nhóm câu dưới đây. Trong mỗi câu đều có từ được gạch dưới. Trong mỗi nhóm có một danh từ nói về hành động hay cảm xúc; không phải nói về đồ vật. Khoanh tròn từ đó trong mỗi nhóm.

a) Viên thuốc này đã làm cho anh được khoẻ mạnh.
Bác sĩ của anh đã làm cho anh được khoẻ mạnh.
Đức tin của anh đã làm cho anh được khoẻ mạnh.

b) An gọi lời thăm anh.
 An gọi tiền cho anh.
 An gọi một ổ bánh cho anh.

c) Nó đáng được phần thưởng.
 Nó đáng bị cái chết.
 Nó đáng được cái quần mới.

d) Liên đem đến cho chúng ta một số bánh mì.
 Liên đem đến cho chúng ta một tờ báo.
 Liên đem đến cho chúng ta sự vui mừng.

e) Tâm chia sẻ kiến thức của anh với chúng tôi.
 Tâm chia con cá của anh cho chúng tôi.
 Tâm chia tiền của anh cho chúng tôi.

Đôi lúc chúng ta gọi những danh từ: ‘tình yêu thương,’ ‘sự vui mừng,’ và ‘sự quyết định’ là những danh từ trừu tượng. Các từ này có cùng vị trí với các danh từ trong câu nhưng thật ra chúng là những từ nói về hành động hay cảm xúc. Khi diễn dịch thì điều quan trọng là sử dụng loại từ (động từ hay danh từ)

nào mà được rõ ràng và tự nhiên nhất trong ngôn ngữ của bạn. Bạn không cần phải dùng một thể loại giống như trong ngôn ngữ gốc. Bạn có thể biến đổi động từ sang danh từ hay từ danh từ sang động từ nếu ý nghĩa vẫn giữ nguyên và nghe tự nhiên hơn.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ DỊCH CÁC DANH TỪ TRỪ TƯỢNG

1. Suy nghĩ xem các danh từ trừu tượng này có nghĩa là gì? Là một từ biểu thị hành động, cảm xúc hay một sự suy nghĩ?
2. Kể đó tự hỏi: Ai đã làm điều đó? Ai đã cảm thấy điều đó? Ai suy nghĩ về điều đó?
3. Có lẽ bạn cũng nên tự hỏi: nhân vật đó có hành động này đối với ai hay cái gì? Ai là người đón nhận hành động đó hay cảm xúc đó?
4. Viết lại ý đó bằng ngôn ngữ của bạn một cách rõ ràng và tự nhiên.

Bài tập 4

Đọc các câu sau. Gạch dưới các danh từ trừu tượng trong mỗi câu. Sau đó dùng bước 1-3 như vừa đề cập để giúp tìm hiểu ý nghĩa của nó. Sau đó viết lại câu đó bằng tiếng Việt và biến đổi danh từ trừu tượng sang một động từ nói về hành động hay cảm xúc. Viết lại ý đó bằng một cách khác.

a) Tình yêu của chàng đối với nàng thật là vĩ đại.

b) Sự khôn ngoan của ông cụ đó rất là nổi tiếng.

c) Ông ấy có một trí nhớ rất tốt.

d) Các người đàn ông được sự chấp thuận của ông chủ để đi săn.

e) Sự xây cất căn nhà đó mất hết ba ngày.

BÂY GIỜ HÃY SUY NGHĨ VỀ CÁCH CẤU TRÚC CỦA NGÔN NGỮ CỦA BẠN

Ngôn ngữ của bạn có thể biến đổi động từ sang danh từ được không? Có nhiều ngôn ngữ biến đổi động từ sang danh từ bằng cách thêm vào động từ một từ như ‘sự’:

Tiếng Pohnar: *bonê*----->*todrong bonê*
 ‘cám ơn’ ‘sự cảm ơn’

‘*mêm mơnat* ----->*todrong ‘mêm mơnat*
 ‘yêu thương’ ‘tình yêu thương’

Ngôn ngữ của bạn biến đổi động từ sang danh từ bằng cách nào. Xin cho ba thí dụ:

Trong Kinh Thánh tiếng Việt có rất nhiều danh từ trừu tượng:

sự tha thứ	sự thông công	sự ghen ghét
ân sủng	sự đoán xét	quyền năng
đức tin	sự đoán phạt	sự cầu nguyện
tội lỗi	sự vâng lời	sự cứu rỗi

Những ngôn ngữ mà có thể biến đổi động từ sang danh từ thì có thể dịch những từ này như là những danh từ trừu tượng nếu vẫn rõ ràng và tự nhiên. Nhưng cũng có những ngôn ngữ khác không có danh từ trừu tượng. Những ngôn ngữ này phải dịch các danh từ trừu tượng bằng động từ. Không nên đặt ra các danh từ trừu tượng chỉ để cho giống với ngôn ngữ gốc. Dùng những từ và thành ngữ nào trong ngôn ngữ của bạn mà có thể diễn đạt được ý nghĩa một cách rõ ràng và tự nhiên. Mặc dù nhiều ngôn ngữ có danh từ trừu tượng nhưng trong số đó cũng có một số ngôn ngữ không sử dụng thường xuyên. Nếu bạn dịch quá nhiều từ bằng cách dùng danh từ trừu tượng trong ngôn ngữ của bạn, thì có lẽ sẽ bị khó nghe và khó hiểu. Nó cũng sẽ khó đọc. Chỉ dùng danh từ trừu tượng khi thích hợp với ngôn ngữ mình.

Bài tập 5

Nếu ngôn ngữ của bạn có danh từ trừu tượng thì mới làm bài tập này được. Đọc lại ba câu chuyện mà bạn đã viết cho bài học này và gạch dưới tất cả các danh từ trừu tượng. Viết xuống năm thí dụ của các danh từ trừu tượng đó.

BÀI HỌC SỐ 13

DIỄN DỊCH THỨ TỰ CỦA CÁC SỰ KIỆN TRONG MỘT CÂU CHUYỆN

Các sự việc xảy ra trong các mẫu chuyện phải được dịch theo thứ tự thích hợp trong ngôn ngữ của bạn, hầu cho người khác có thể theo dõi diễn tiến của mỗi sự việc một cách rõ ràng.

THỨ TỰ CỦA CÁC SỰ VIỆC

Đọc câu chuyện sau:

“Uỵch!” Bà nội nhìn xung quanh và thấy thằng bé Bình đang nằm rên la dưới đất. “Lẹ lên, đem xe lại đây! Chúng ta phải đưa thằng Bình đến bệnh viện!” Phúc vội vàng lái chiếc xe hơi mới của hắn đến và chở hai bà cháu kia đi một cách nhanh chóng. Bình đã bị té từ trên cây xoài xuống. Bà nội đã dặn nó nhiều lần nhưng nó không chịu nghe. Do đó nó đã té xuống và bị gãy hết một tay.

Bài tập 1

Nếu có người khác đồng ngôn ngữ với bạn, cùng học, thì hãy thảo luận với nhau tất cả những điều đã xảy ra trong câu chuyện kể trên theo thứ tự mà đã được viết.
HAY

Nếu chỉ có một mình bạn, thì vẽ các hình tượng trưng cho các sự việc đã xảy ra trong câu chuyện này theo thứ tự vừa được kể.

SAU ĐÓ VIẾT XUỐNG

a) Có phải các sự việc xảy ra trong câu chuyện trên được kể theo đúng thứ tự của nó không?

b) Viết lại các sự việc theo đúng thứ tự mà nó đã thật sự xảy ra.

c) Những từ nào trong tiếng Việt có thể giúp bạn biết được điều nào xảy ra trước?

SUY NGHĨ VỀ NGÔN NGỮ CỦA BẠN

Nếu bạn kể câu chuyện này trong ngôn ngữ của bạn theo thứ tự trên thì người khác có thể hiểu rõ được khi nào các sự việc xảy ra không? Có phải kể các sự việc theo đúng thứ tự mà nó thực sự đã xảy ra là điều đúng hơn đối với ngôn ngữ của bạn không? Trong ngôn ngữ của bạn có cách nào để giúp bạn biết được khi một điều nào đó xảy ra sau nhưng lại được kể ra trước không? Hay là ngôn ngữ của bạn có cách nào cho biết khi một điều mặc dù được đề cập đến trước nhưng thật sự xảy ra sau không?

Tiếng Việt dùng từ ‘đã’ và văn mạch để ám chỉ rằng cậu bé Bình đã bị té cây trước, nhưng trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể dùng một từ khác hay cách khác để cho thấy rằng sự bị té là điều đã xảy ra trước.

Bài tập 2

Đọc ít nhất là mười câu chuyện mà bạn hay người khác đã kể trong ngôn ngữ của bạn. Sản bản, câu cá, du lịch hay thám hiểm là những câu chuyện tốt nhất để sử dụng cho bài tập này.

LÀM NHỮNG ĐIỀU SAU CHO MỖI CÂU CHUYỆN

a) GẠCH DƯỚI những nơi mà người viết kể về một sự việc đã xảy ra trước nhưng lại kể sau. Nếu bạn không tìm được thì đi đến phần c).

b) KHOANH TRÒN những từ mà trong ngôn ngữ của bạn ám chỉ người kể hay người viết thay đổi thứ tự của sự việc xảy ra. Rồi viết xuống những điều mà bạn đã khám phá được.

c) Bây giờ, dùng loại viết chì màu khác đánh dấu những nơi mà người viết kể về sự việc xảy ra sau nhưng lại kể trước. Nếu không có thì đi đến phần e).

d) Khoanh tròn những từ mà trong ngôn ngữ của bạn ám chỉ người kể hay người viết thay đổi thứ tự của sự việc xảy ra. Rồi viết xuống những điều mà bạn đã khám phá được.

e) Bây giờ dùng viết chì màu khác đánh dấu những nơi mà người viết kể hai chuyện xảy ra cùng một lúc.

f) Khoanh tròn những từ mà trong ngôn ngữ của bạn ám chỉ những sự việc xảy ra cùng một lúc. Rồi viết xuống những điều mà bạn đã khám phá được.

Bài tập 3

a) Bạn có thể viết lại câu chuyện nói về bà nội và cậu bé Bình bằng ngôn ngữ của bạn theo thứ tự các sự việc đã xảy ra theo cách nào mà bạn nghĩ là thích hợp nhất. Bạn có thể viết nhiều cách để xem cách nào là tốt nhất.

b) Sau đó cho biết là bạn đã thay đổi hay vẫn giữ theo thứ tự như được kể trong tiếng Việt.

c) Nếu bạn vẫn giữ thứ tự đó, ghi lại những điều mà bạn dùng trong ngôn ngữ của bạn để cho người đọc biết rằng một phần của câu chuyện thật ra đã xảy ra trước. _____

CÁC THÍ DỤ KHÁC TỪ TRONG KINH THÁNH

Trong Kinh Thánh có rất nhiều nơi các sự việc không có ghi theo thứ tự nó đã xảy ra.

THÍ DỤ 1

Bạn đã có dịp nghiên cứu Giô-na 1:4,5. Trong câu 4 bạn đọc về trận bão. Sau đó thì phần cuối của câu 5 bạn đọc:

‘Giô-na đã xuống lòng tàu nằm và ngủ mê.’

Thật ra thì Giô-na đã đi xuống lòng tàu nằm và ngủ mê trước khi cơn bão bắt đầu, nhưng trong Kinh Thánh tiếng Việt thì cơn bão lại được đề cập đến trước mặc dù nó xảy ra sau.

Hãy quan sát những cách dịch khác của hai dân tộc ở Úc-đại-lợi cho câu này.

THÍ DỤ TRONG TIẾNG KRIOL

Trong tiếng Kriol, người dịch đã lấy phần cuối của câu 5 và đặt vào sau câu 3 vì đây là nơi mà nó đã xảy ra theo đúng với thời gian. Họ kết hợp câu 4 và 5 lại với nhau. Đây là phần đã được dịch sang tiếng Kriol bắt đầu từ phần cuối của câu 3:

Sau đó Giô-na xuống tàu với những người thủy thủ, và họ xuất hành từ nơi đó,(4,5) và Giô-na đi xuống lòng tàu nằm và ngủ mê.

Khi chiếc tàu đó ra đến vùng nước mặn, Đức Giê-hô-va khiến gió lớn thổi vào tàu, và tất cả mọi thủy thủ đều sợ hãi...

THÍ DỤ TRONG TIẾNG NGAANYAT JARRA

Trong tiếng Ngaanyat người dịch đặt phần chót của câu 5 sau phần đầu của câu 6.

Và ông chủ của những người lái tàu đến và thấy Giô-na đang nằm ngủ. Kìa Giô-na đã đi xuống trước và ngủ phía trong tàu. Ông ta đang nằm ngủ mê. Và ông chủ của những người lái tàu đến và nói: ‘Tại sao người nằm ngủ?’

Các người Ngaanyatjarra đều hiểu bản dịch này nói rằng Giô-na đã đi xuống tàu và ngủ trước khi cơn bão bắt đầu. Hai từ được gạch dưới là những dấu hiệu trong ngôn ngữ của họ. Từ ‘kìa’ ở đây được dùng như là một dấu hiệu cho người đọc biết rằng người viết sẽ nói về một điều mà đã xảy ra trước.

THÍ DỤ 2

Đọc câu Kinh Thánh sau:

‘Người anh cả cưới vợ rồi chết không con.’ (Lu-ca 20:29)

Bạn có thể tìm được từ Việt nào để giúp cho biết khi nào thì một sự việc xảy ra (hoặc không xảy ra!)?

Trong tiếng Wahgl của Papua New Guinea câu này phải dịch rằng:

‘Không có được đứa con nào, hẳn đã chết’

Trong ngôn ngữ này những người kể phải kể theo đúng thứ tự thời gian mà các sự việc xảy ra, và một người đàn ông không thể nào có con được sau khi hẳn chết.

THÍ DỤ 3

BDM áp lại, băng bó vết thương, thoa dầu, bóp rượu, ...

BDC bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; ...

Trong Lu-ca 10:34 một vấn đề về thứ tự thời gian sẽ xảy ra nếu các động từ và văn phạm trong nguyên văn Hy-lạp không được thấu hiểu một cách chính xác: [người Sa-Mai] đến gần, rịt lại vết thương, xức dầu và rượu. Dĩ nhiên là dầu và rượu phải được thoa lên chỗ bị thương trước khi băng bó. BDC đã dịch theo đúng thứ tự thời gian [người Sa-ma-ri] bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại.

SUY NGHĨ CHO KỸ TRƯỚC KHI DỊCH

Rất có thể là trong ngôn ngữ của bạn, bạn có thể kể một câu chuyện theo một thứ tự khác với thứ tự mà nó đã thật sự xảy ra. Điều đó rất có thể được, nhưng bạn nên suy nghĩ cho kỹ. Không phải là lúc nào thay đổi thứ tự cũng sẽ đem lại kết quả tốt nhất.

Bài tập 4

a) Đọc Mác 6:14-29. Các nhân vật trong câu chuyện này gồm có:

Vua Hê-rốt

Giăng Báp-tít

Hê-rô-đia

Phi-líp

Quân lính

Quan lớn trong triều

Các quan võ

Các người tôn trưởng trong xứ Ga-li-lê

Con gái của Hê-rô-đia

Lính thị vệ

Các môn đồ của Giăng

b) Vẽ các hình để diễn tả những sự việc đã xảy ra theo thứ tự mà tác giả đã kể trong sách Mác.

c) Thảo luận với nhau về những điều mà bạn khám phá ra được từ câu chuyện này theo thứ tự của các hình mà bạn vẽ.

d) Viết xuống tất cả các sự việc đã xảy ra trong câu 17,18 vào các tờ giấy nhỏ. Mỗi tờ chỉ viết một sự kiện thôi.

e) Sắp xếp chúng theo thứ tự thời gian đã xảy ra.

f) Bây giờ viết lại cách tốt nhất để dịch câu 17,18 theo ngôn ngữ của bạn.

GHI NHỚ

Các sự việc xảy ra trong các mẫu chuyện phải được dịch theo thứ tự thích hợp trong ngôn ngữ của bạn hầu cho người khác có thể theo dõi diễn tiến của mỗi sự việc một cách rõ ràng.

BÀI HỌC SỐ 14

DỊCH CÁC CÂU THUỘC THỂ THỤ ĐỘNG

Bạn cần nên biết cách dùng thể thụ động trong ngôn ngữ của mình như thế nào so với các ngôn ngữ khác.

CÓ HAI CÁCH ĐỂ NÓI AI LÀ NGƯỜI THỰC HIỆN MỘT HÀNH ĐỘNG

Bài tập 1

ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÁC CÂU SAU:

a) “Những con cá sấu lớn thường hay ăn thịt người ta.”

Ai hay cái gì thực hiện việc ăn thịt? _____

Những con cá sấu lớn thường ăn ai hay cái gì? _____

b) “Chiếc xe đụng đứa bé.”

Ai /cái gì đã đụng? _____

Ai bị đụng? _____

c) Con chó cắn anh ta.

Ai đã cắn? _____

Ai bị cắn? _____

RỒI TRẢ LỜI CÂU HỎI NÀY:

Trong ba câu tiếng Việt trên, làm cách nào để bạn biết được ai là người thực hiện những hành động đó (ăn thịt, đụng, cắn)?

Bài tập 2

Bây giờ xin đọc và trả lời các câu sau:

a) “Người ta thường hay bị ăn thịt bởi các con cá sấu lớn.”

Ai hay cái gì thực hiện hành động ăn thịt? _____

Những con cá sấu lớn thường ăn ai hay cái gì? _____

b) Đứa bé bị xe đụng.

Ai /cái gì đã đụng? _____

Ai bị đụng? _____

c) Anh ta bị chó cắn.

Ai đã cắn? _____

Ai bị cắn? _____

RỜI TRẢ LỜI CÂU HỎI SAU:

Trong ba câu tiếng Việt trên, làm cách nào để bạn biết ai là người đã hành động (ăn thịt, đung, cắn)?

BÂY GIỜ HÃY SUY NGHĨ

Hai câu sau có cùng một ý nghĩa nhưng cách cấu trúc thì khác.

Những con cá sấu lớn thường hay ăn thịt người ta.

Người ta thường hay bị các con cá sấu lớn ăn thịt.

Câu đầu thuộc về thể CHỦ ĐỘNG. Trong tiếng Việt nếu một câu thuộc về thể chủ động thì chủ từ sẽ đứng trước. Câu thứ nhì thuộc về thể THỤ ĐỘNG. Trong tiếng Việt câu thụ động sẽ có túc từ đi trước. Đây là hai cách khác nhau để diễn tả một Ý GIỐNG NHAU.

Cặp câu sau cũng có cùng một NGHĨA GIỐNG NHAU. Câu đầu thuộc về thể CHỦ ĐỘNG và câu thứ nhì thuộc về thể THỤ ĐỘNG.

Chiếc xe đung đứa bé.

Đứa bé bị xe đung.

Cặp kể tiếp cũng giống vậy:

Con chó cắn anh ta.

Anh ta bị chó cắn.

TẠI SAO LẠI CÓ HAI CÁCH KHÁC NHAU ĐỂ NÓI VỀ MỘT ĐIỀU GIỐNG NHAU ?

Trong tiếng Việt thể chủ động thường được dùng để nhấn mạnh người hay vật thực hiện hành động là quan trọng nhất.

Ngược lại, trong thể thụ động người hay vật đón nhận hành động là quan trọng nhất.

CÒN NGÔN NGỮ CỦA BẠN THÌ SAO?

Ngoài tiếng Việt ra còn có nhiều ngôn ngữ khác dùng thể thụ động, nhưng cũng có nhiều ngôn ngữ không có. Các ngôn ngữ không có câu thuộc thể thụ động đều có cách để nói lên người hay vật đón nhận hành động (túc từ) là rất quan trọng trong câu.

THÍ DỤ 1

Để biểu thị người nào quan trọng hơn trong tiếng Pohnar, người ta thường dùng tên. Ngược lại, khi nói về một người hay nhóm người kém quan trọng hơn thì họ dùng một loại đại từ tổng quát như “đe” (người ta). Thí dụ đề mục cho Công-vụ 6:8-15 khi Ê-tiên bị bắt là:

Đe *rôp* *Ê-tiên*
 ‘Người ta bắt Ê-tiên’

Dĩ nhiên ở đây Ê-tiên là nhân vật quan trọng nhất. Nếu như những người bắt Ê-tiên là quan trọng hơn trong câu chuyện này thì trong tiếng Pohnar sẽ là:

Lu kră sek tolang *boih* *rôp* *Ê-tiên*
 Các trưởng lão rồi bắt Ê-tiên
 ‘Chính các trưởng lão đã bắt Ê-tiên.’

Bài tập 3

- Nghiên cứu các câu tiếng Việt sau đây một cách cẩn thận và tìm xem ai là người hành động và ai hay cái gì nhận lãnh hành động.
- Sau đó, trong mỗi câu ghi lại ít nhất hai cách mà bạn có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình.
 - Viết xuống một câu khi người hành động là quan trọng nhất.
 - Viết câu khác khi người hay vật đón nhận hành động là quan trọng nhất.

(a) “Gã đàn ông đánh đứa bé.”

Ai là người thực hiện hành động? _____

Ai/cái gì đón nhận hành động đó? _____

Viết lại hai cách mà bạn có thể diễn đạt câu này trong ngôn ngữ của bạn:

1. _____

2. _____

(b) Em của nó bị bọn ăn cướp giết.

Ai là người thực hiện hành động? _____

Ai/cái gì đón nhận hành động đó? _____

Viết lại hai cách mà bạn có thể diễn đạt câu này trong ngôn ngữ của bạn:

1. _____

2. _____

(c) Chị của nó được công ty thưởng.

Ai là người thực hiện hành động? _____

Ai/cái gì đón nhận hành động đó? _____

Viết lại hai cách mà bạn có thể diễn đạt câu này trong ngôn ngữ của bạn:

1. _____

2. _____

(d) Ba nó lái xe taxi.

Ai là người thực hiện hành động? _____

Ai/cái gì đón nhận hành động đó? _____

Viết lại hai cách mà bạn có thể diễn đạt câu này trong ngôn ngữ của bạn:

1. _____
2. _____

CÓ NHIỀU NGÔN NGỮ KHÔNG CẦN PHẢI NÓI ĐẾN AI LÀ NGƯỜI THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG

Có nhiều người dùng câu thuộc thể thụ động nhưng không nói ai là người thực hiện hành động.

Bài tập 4

Đọc các câu sau và trả lời các câu hỏi. Nếu không tìm được câu trả lời bạn có thể đoán. Nếu không biết chắc thì ghi câu trả lời trong ngoặc ().

(a) Đám mía được cắt bằng một con dao.

Cái gì bị cắt? _____

Ai cắt đám mía? _____

(b) Nước được chế vào trong một cái ly.

Cái gì được chế? _____

Ai chế nước? _____

(c) Hãy ngoan nghe con, không thôi thì sẽ bị đòn đó.

Ai có thể bị đòn? _____

Ai sẽ là người đánh đòn? _____

TẠI SAO CÓ NHIỀU NGÔN NGỮ LẠI KHÔNG NÓI RA AI LÀ NGƯỜI THỰC HIỆN HÀNH ĐỘNG ?

Có nhiều lý do tại sao người ta không đề cập đến ai là người thực hiện hành động trong các câu thuộc thể thụ động. Sau đây là một vài lý do:

- Họ không biết ai là người hành động.
- Họ có thể biết ai là người hành động nhưng không muốn nói ra.
- Họ có thể biết ai là người hành động nhưng không quan trọng để cần phải nói ra.
- Họ có thể biết ai là người hành động nhưng họ đã kể ra trong phần đầu của câu chuyện nên không cần lặp lại nữa.

Trong tất cả các câu thuộc thể thụ động, thì điều quan trọng nhất là người hay vật đón nhận hành động.

CÒN NGÔN NGỮ CỦA BẠN THÌ SAO ?

Các ngôn ngữ không sử dụng thể thụ động thì thường có các cách khác để khỏi phải nói ai là người thực hiện hành động. Thí dụ, trong tiếng Pohnar thì họ dùng một đại từ rất tổng quát là từ “*de*” (người ta).

<i>De</i>	<i>tôn</i>	<i>Ê-tiên.</i>
Người ta’	‘đánh’	‘Ê-tiên.’

Chúng ta không biết “người ta” là ai vì người viết không có nói ra.

Suy nghĩ một cách thận trọng về cách cấu trúc của ngôn ngữ của bạn khi bạn không muốn cho người khác biết ai hành động hay là điều đó không quan trọng để đề cập đến.

Bài tập 5

Cách nào là cách tốt nhất để dịch các câu sau sang ngôn ngữ của bạn? Có lẽ có nhiều cách, hãy viết ra một vài cách:

(a) Người đàn bà kia bị đánh đập.

(b) Bột mì đã được xài hết.

(c) Rất nhiều đồ trong tiệm bị ăn cắp đêm hôm qua.

(d) Con bò này bị bắt trong vườn.

(e) Học sinh bị phạt.

NẾU MUỐN, THÌ CÓ THỂ BIẾT ĐƯỢC AI LÀ NGƯỜI HÀNH ĐỘNG KHÔNG?

Đôi khi bạn cần muốn biết ai là người thực hiện hành động mặc dù trong bản tiếng Việt không nói là ai làm. Có thể vì nó nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của bạn, hoặc thích hợp hơn cho câu chuyện hay ngôn ngữ của bạn yêu cầu phải có. Trong các câu trong bài tập 4 và 5, có lúc bạn đoán được ai hành động nhưng cũng có lúc không đoán được. Trong câu (a) của bài tập 4, có lẽ những người nông dân làm việc trên ruộng mía là những người đã dùng dao để cắt mía. Trong câu (b) của bài tập 4 có thể một người mẹ đã chế nước ra ly cho con mình nhưng chúng ta không biết chắc được. Trong câu (c) có thể mẹ hay cha của đứa bé đã đánh đòn nó nhưng cũng có thể là dì hay chú của nó nữa, không sao biết chắc được. Trong câu (e) của bài tập 5, có lẽ cô giáo hay thầy giáo đã phạt người học sinh. Trong các câu khác của bài tập 5 chúng ta có thể đoán được ai là người thực hiện hành động nhưng không chắc được. Nếu bạn biết một cách chắc chắn ai là người hành động và câu chuyện nghe tự nhiên hơn trong ngôn ngữ của mình khi nói ra ai thực hiện hành động thì việc nói ra ai là người hành động không có gì sai cả. Thường thì rất khó để đoán chắc ai là người hành động như trong các câu của bài tập 4 và 5 vì chúng ta chỉ thấy được một câu ngắn gọn thôi. Trong những trường hợp không biết được người hành động là ai thì giải đáp cho một số ngôn ngữ là dùng đại từ tổng quát như ‘người ta.’

LÀM THEO CÁC BƯỚC SAU ĐÂY ĐỂ TÌM AI LÀ NGƯỜI HÀNH ĐỘNG

Khi dịch một câu chuyện chứ không phải một câu văn thì bạn có thể tìm ra được ai là người hành động. Thí dụ, bạn có thể nghiên cứu một câu chuyện trong Kinh Thánh và làm theo các bước sau:

Bước 1

Quan sát các câu kế cận; có lẽ các câu này có nói ai là người hành động.

Bước 2

Xem xét những nơi khác trong Kinh Thánh nói sao về những điều giống như vậy.

Thí dụ, có câu nói “Các tội lỗi của người sẽ được tha.” Trong các nơi khác Kinh Thánh có cho biết ai là người tha thứ tội lỗi. Do đó chúng ta có thể dịch một cách chính xác là: “Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi của người.” Điều này vẫn có cùng ý nghĩa.

Bước 3

Bạn có thể tìm ra ai là người hành động bằng những điều mà mình đã biết, và bởi kiến thức tổng quát ai là người thường có những hành động này.

Trong câu (e) của bài tập 5, chúng ta có thể dùng kiến thức tổng quát để biết được ai là người phạt học sinh.

THÍ DỤ 2

BDM dịch câu Ma-thi-ơ 5:4 như sau:

‘Phước cho người than khóc, vì sẽ được an ủi.’

Phần được gạch dưới thuộc về thể thụ động. Từ những điều mà chúng ta biết về Đức Chúa Trời và những lời dạy trong các phần khác của Kinh Thánh, chúng ta biết được Đức Chúa Trời là người có hành động ‘an ủi’; Ngài là người mà Chúa Giê-su đang đề cập đến ở đây, là Đấng an ủi những kẻ than khóc. Có nhiều bản dịch khác nói rõ Đức Chúa Trời là Đấng an ủi họ. Đây cũng là câu Kinh Thánh trên nhưng được dịch trong một bản dịch khác:

‘Phước cho kẻ than khóc. Đức Chúa Trời sẽ an ủi họ.’

Bài tập 6

Đọc các câu Kinh Thánh và các câu chuyện mà các câu dưới đây đã được trích ra rồi trả lời các câu hỏi:

(a) Trong Ma-thi-ơ 3:16 có câu thuộc thể thụ động:

‘*Vừa khi chịu báp-tem xong, Đức Giê-su liền bước lên khỏi nước.*’

1. Đọc Ma-thi-ơ 3:13-17. Nghiên cứu cả phân đoạn này xem ai đã ban báp-tem cho Đức Giê-su và ghi câu trả lời xuống.

2. Làm thế nào bạn có thể quyết định được ai đã ban báp-tem cho Đức Giê-su?

3. Cách tốt nhất để dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn là:

(b) Xem Lu-ca 8:5.

‘...một số hạt rơi dọc đường, bị dẫm lên...’

1. Bạn có thể xác định được ai là người dẫm lên các hạt giống không? Mặc dù đọc hết câu chuyện nhưng cũng không có chỗ nào nói ra cả. Nhưng bạn có thể biết được từ những điều mà bạn đã biết. Ai là người thường đi dọc đường? Hay có lẽ ngôn ngữ của bạn có thể dùng một đại từ tổng quát. Có thể trong trường hợp này cả hai cách đều có cùng một ý.

2. Cách nào tốt nhất để dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn?

(c) Đọc Mác 1:14.

‘Sau khi Giăng bị tù...’

1. Bạn có thể biết được ai đã bỏ tù ông Giăng không? Thật ra thì bạn phải xem đến Mác 6:17 thì mới biết được.

NHUNG cũng có thể là trong câu 14 không có quan trọng gì lắm để cho biết ai đã bỏ tù ông Giăng (người nào đã hành động). Việc ông Giăng bị bỏ tù trong câu 14 thì không quan trọng. Chỉ được nhắc đến một cách ngắn gọn và các câu tiếp theo thì nói về việc Đức Giê-su ở Ga-li-lê. Trong tiếng Pohnar câu này được dịch như sau:

‘Lập đơng rong	kơ đe	phak	Yô-han.’
Sau khi	người ta/họ	phạt	Giăng.

2. Cách tốt nhất để dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn.

CÁC NGÔN NGỮ KHÁC NHAU CÓ THỂ DÙNG THỂ THỤ ĐỘNG THEO NHIỀU CÁCH KHÁC NHAU

Tiếng Việt không có dùng thể thụ động nhiều như tiếng Anh hay tiếng Hy-lạp. Có lẽ ngôn ngữ của bạn cũng có thể thụ động, nhưng được sử dụng với một mục đích khác với tiếng Anh, tiếng Hy-lạp hay ngay cả tiếng Việt. Nếu ngôn ngữ của bạn có dùng thể thụ động, chọn ra năm câu chuyện mà bạn hay một người khác đã kể bằng ngôn ngữ của bạn rồi gạch dưới những nơi mà thể thụ động được dùng. Người viết/người kể đã dùng thể thụ động bao nhiêu lần? Mục đích họ dùng thể thụ động để làm gì?

GHI NHỚ

Bạn cần nên biết cách ngôn ngữ mình dùng thể thụ động như thế nào so với các ngôn ngữ khác.

BÀI HỌC SỐ 15

GIỚI THIỆU VỀ CÁCH NÓI TƯỢNG HÌNH

Bạn cần phải biết ý của người viết muốn nói gì khi sử dụng cách nói tượng hình

Có rất nhiều ngôn ngữ sử dụng cách nói tượng hình. Đây là một vài thí dụ về cách nói tượng hình. Thử đoán xem ý nghĩa của chúng là gì:

1. Tôi cảm thấy mình như là một chiếc tàu đang nằm một bên trên bãi cát. (một người có mụn nhọt ở mông nói câu này.)
2. Nếu chúng ta còn tiếp tục đọc bài này thì một lát nữa chúng ta sẽ có mắt giống như mắt mèo chiếu sáng trong bóng tối.
3. Nó giống như một con nhện con cuốn mình trong tổ. (tả một đứa bé đang ngủ trong góc).
4. Ông ta cục cằn như gấu.
5. Tóc của ông già đó như rễ tre.
6. Đôn như là một con cua lột.

Bạn có biết tại sao người ta dùng cách nói tượng hình không? Trong mỗi câu trên người viết muốn nói người đó giống như một người khác hay một vật khác. Đây là kiểu dùng cách nói tượng hình để so sánh hai vật khác nhau. Cách nói tượng hình này giống như dùng từ ngữ để tô màu một tấm hình. Tiếng Việt dùng từ ‘như’ và ‘giống như’ để so sánh hai vật khác nhau. Xem thí dụ 1-6 ở trên. Tiếng Việt cũng có so sánh hai vật bằng cách dùng vật này để ám chỉ vật kia: ‘Bà đó là một con cọp cái.’

Thí dụ, câu 5 không có nghĩa là rễ tre mọc trên đầu ông già đó. Nó có nghĩa là tóc ông đó khô và cứng mọc chĩa ra như rễ của cây tre. Người nói ‘Đôn như là một con cua sữa’ không có ý là Đôn trở thành một con cua không có mai. Người kia muốn nói đến tính nhút nhát và sợ sệt của Đôn, luôn luôn tìm cách bảo vệ cho chính mình.

Bài tập 1

Các câu sau đây có nghĩa là gì trong tiếng Việt? Nếu không biết hãy tìm hỏi một người biết rành tiếng Việt.

- a) Buồn ngủ gặp chiếu manh.

- b) Miệng còn hôi sữa.

- c) Gân đất xa trời.

- d) Ngàn cân treo sợi tóc.

NGÔN NGỮ CỦA BẠN CÓ CÁCH NÓI TƯỢNG HÌNH NÀO ?

Bạn có nghĩ ra được những cách nói tượng hình mà người kể thường dùng trong ngôn ngữ của mình không? Họ thường dùng loại so sánh nào?

- Họ có so sánh người ta hay đồ vật với thú vật không?
- Họ có so sánh người ta hay đồ vật với cây cỏ hay thời tiết không?
- Họ có dùng cách nói tượng hình khi muốn nói một điều lịch sự không?
- Họ có dùng cách nói tượng hình khi muốn nói một điều khôi hài không?
- Họ có dùng cách nói tượng hình khi muốn nói một điều thô lỗ không?
- Họ có thường hay dùng cách nói tượng hình không?
- Ngôn ngữ của bạn có các từ tương tự với ‘như’ hay ‘giống như’ cho cách nói tượng hình không?

HAI CÁCH ĐỂ TÌM TỪ NGỮ TƯỢNG HÌNH TRONG NGÔN NGỮ CỦA MÌNH

Cách 1: Lắng nghe người khác nói chuyện và cố gắng tìm các từ ngữ tượng hình. Nếu bạn nghe được những câu hay, viết xuống!

Cách 2: Đọc các câu chuyện mà bạn hay người khác đã viết trong ngôn ngữ của bạn và tìm những thí dụ về cách nói tượng hình.

Bài tập 2

Viết mười thí dụ về cách nói tượng hình trong ngôn ngữ của bạn.

- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____
- _____

Bài tập 3

Bạn phải hiểu cách mỗi ngôn ngữ dùng từ tượng hình. Một câu dùng từ tượng hình có thể mang một ý nghĩa khác đối với những người đến từ một nền văn hoá khác hay một ngôn ngữ khác. Trong Anh ngữ có câu: ‘*Cô ấy ăn như chim.*’ Bạn nghĩ câu này có nghĩa gì? Có phải nó có nghĩa là vừa ăn vừa đập cánh không? Hay là ăn bằng cách mổ vào đồ ăn. Hay là gây ra tiếng ồn ào đang khi ăn? Hoặc là ăn chỉ có một tí thôi? Hay là ăn nhiều? Cách giải thích của bạn có lẽ sẽ khác với của tiếng Anh. Trong tiếng Việt cũng có câu tương tự: *Ăn như mèo.*

Giống nhau như thế nào ?

Trong tiếng Anh khi người ta nói: ‘*Cô ấy ăn như chim,*’ họ muốn nói cô ấy ăn ít đồ ăn. Cô gái này và con chim giống nhau ở điểm là cả hai đều ăn rất ít đồ ăn.

Cô gái ấy ăn ít đồ ăn.

Con chim ăn ít đồ ăn.

Do đó chúng ta có thể nói rằng cô gái ấy và con chim giống nhau ở một điểm, ‘cô gái ấy ăn ít giống như chim.’

Cách nói trong tiếng Việt cũng giống vậy ‘*Cô đó ăn như mèo ngủi.*’ Cô này ngủi thức ăn của mình giống mèo ngủi thức ăn của nó - cả hai đều rất kén ăn và ăn ít.

Bây giờ hãy suy nghĩ về từ tượng hình trong Anh ngữ:

‘*Ông đó là con gà con.*’

Bạn nghĩ rằng câu này có nghĩa là sao?

- Có phải ông ta hay vỗ cánh không?
- Có phải ông ta hay kêu như gà không?
- Hay là ông ta có thân hình nhỏ bé và màu vàng không?
- Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn việc so sánh một người và một con gà con có mang một ý nghĩa đặc biệt.

Trong Anh ngữ câu này có nghĩa là ‘người đàn ông này không có can đảm và thường chạy trốn khi sợ hãi.’ Nhút nhát như vậy là điểm mà trong Anh ngữ muốn so sánh giữa người đàn ông nhút nhát và chú gà con. Nhưng trong tiếng Munduruku ‘Người đàn ông là con gà’ có nghĩa là người đàn ông lúc nào cũng theo đuổi tìm kiếm đàn bà con gái. Do đó như bạn đã thấy, mỗi ngôn ngữ giải thích từ tượng hình một cách khác nhau. Tiếng Việt cũng có những từ tượng hình tương tự với Anh ngữ, nhưng một người nhút nhát hay mắc cỡ thì được so sánh với con thỏ: “*Người đó nhát như thỏ đế.*” Lưu ý rằng cách nói tượng hình của câu này có khác với trong tiếng Anh. Trong câu tiếng Việt có nói rõ ràng là người đó giống như thỏ ở điểm nào (giống nhau ở chỗ cả hai đều rất nhát). Nhưng trong câu tiếng Anh thì người nghe phải đoán xem ý của người kể muốn nói lên hai điểm nào giống nhau.

BẠN PHẢI HIỂU Ý NGHĨA THẬT CỦA CÁC TỪ NGỮ TƯỢNG HÌNH ĐÚNG THEO NGÔN NGỮ GỐC CỦA NÓ.

Khi dịch cách nói tượng hình bạn cần suy nghĩ về các điểm sau:

1. Vật cụ thể trong câu là gì? Đây là điều mà chúng ta thật sự muốn nói đến. Trong thí dụ trên, ‘*ông đó*’ là một vật cụ thể.
2. Vật tượng hình là gì? Đây là điều mà chúng ta muốn so sánh với vật cụ thể. Trong thí dụ trên thì vật tượng hình là con gà con hay con thỏ.
3. Hai sự vật cụ thể và tượng hình giống nhau như thế nào? Trong ngôn ngữ gốc, người nói muốn so sánh hai điều nào với nhau? Trong thí dụ trên chúng ta sẽ hỏi rằng: “*người đó giống con gà ở điểm nào?*” Trong Anh ngữ thì người ta muốn so sánh với con gà là vì cả hai đều nhút nhát. Nhưng trong tiếng Munduruku thì họ so sánh một số đàn ông với gà vì cả hai đều thích theo đuổi phái nữ.

Bạn có thể sắp đặt câu nói tượng hình như sau để dễ phân tích:

Vật tượng hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

Thí dụ, trong Anh ngữ “*Ông đó là con gà con*” được phân tích như cách sau:

Vật tượng hình
gà con

Vật cụ thể
người đàn ông

Điểm giống nhau
không can đảm, chạy trốn khi sợ hãi

Trong tiếng Munduruku câu này được phân tích như sau:

<u>Vật tương hình</u> gà con	<u>Vật cụ thể</u> người đàn ông	<u>Điểm giống nhau</u> theo đuổi đàn bà con gái
---------------------------------	------------------------------------	----------------------------------------------------

Câu trong thí dụ của tiếng Việt được phân tích như sau:

<u>Vật tương hình</u> thỏ đế	<u>Vật cụ thể</u> người đó	<u>Điểm giống nhau</u> nhút nhát
---------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------

Bài tập 4

Đọc ba câu dưới đây. Nếu bạn không biết chắc ý nghĩa tượng hình của nó thì hãy hỏi một người rành về tiếng Việt để giúp bạn. Ghi xuống mỗi câu vật tượng hình là gì, vật cụ thể là gì và hai vật này giống nhau ở điểm nào.

a) Chị Ba dữ như cọp.

<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
-----------------------	-------------------	------------------------

b) Thành Tám ngu như bò.

<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
-----------------------	-------------------	------------------------

c) Ông ta hiền như cục bột.

<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
-----------------------	-------------------	------------------------

Bài tập 5

Chọn 4 thí dụ về cách nói tượng hình trong bài tập 2 và viết vào các chỗ thích hợp dưới đây:

a) _____	_____	_____
<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
b) _____	_____	_____
<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
c) _____	_____	_____
<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>
d) _____	_____	_____
<u>Vật tương hình</u>	<u>Vật cụ thể</u>	<u>Điểm giống nhau</u>

CÁCH NÓI TƯỢNG HÌNH TRONG KINH THÁNH

Kinh Thánh sử dụng cách nói tượng hình rất nhiều. Thí dụ, Thi Tiên 119:105 có chép:

*‘Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi,
ánh sáng cho đường lối tôi.’*

Trong câu này chúng ta có thể phân tích như sau:

Vật tương hình
ngọn đèn/ánh sáng

Vật cụ thể
Lời Chúa

Điểm giống nhau
Soi dẫn đường lối

Bài tập 6

Bây giờ hãy thử phân tích các câu KT sau. Muốn hiểu rõ ý nghĩa của các câu KT này, đôi lúc bạn phải đọc thêm câu trước và câu sau để mới có thể hiểu được trọn ý.

a) Thi Thiên 118:12 ‘Họ [kẻ thù] vây tôi khác nào đoàn ong.’

Vật tương hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

b) Phục-truyền luật-lệ-ký 32:2 ‘Lời tôi sa xuống khác nào sương-móc’

Vật tương hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

c) Hê-bơ-rơ 11:12 ‘...con cháu đông như sao trên trời...’

Vật tương hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

d) Hê-bơ-rơ 4:12 ‘Vì lời của Đức Chúa Trời ..., sắc hơn gươm hai lưỡi’

Vật tương hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

e) Thi Thiên 1:3,4 ‘Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì tiết, lá nó cũng chẳng tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thịnh vượng. Kẻ ác chẳng như vậy đâu; nhưng chúng nó khác nào rơm rác gió thổi bay đi.’

Vật tương hình

Vật cụ thể

Điểm giống nhau

1.

2.

Bạn có thể thấy rằng chúng ta phải hết sức thận trọng khi dịch cách nói tượng hình. Đôi khi mặc dù có cùng một hình ảnh với nhau, như ‘con gà,’ nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn khác biệt trong mỗi ngôn ngữ. Nếu ngôn ngữ của bạn không có dùng nhiều hình tượng trong cách nói thì bạn vẫn phải dịch ý nghĩa nguyên thủy của nó. Trong bài tới, chúng ta sẽ học về những phương cách khác để diễn dịch cách nói tượng hình.

GHI NHỚ

Bạn phải nắm rõ ý nghĩa của cách nói tượng hình trong ngôn ngữ gốc mới có thể dịch sang ngôn ngữ của mình được chính xác.

BÀI HỌC SỐ 16

CÁCH DỊCH NGÔN NGỮ TƯỢNG HÌNH

Cách nói tượng hình có thể gây ra nhiều vấn đề cho người dịch. Do đó bạn phải học một cách kỹ càng cách dịch ngôn ngữ tượng hình sang ngôn ngữ của mình.

NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG VIỆC DỊCH NGÔN NGỮ TƯỢNG HÌNH

Vấn đề 1: Ngôn ngữ khác nhau giải thích điều được nói tượng hình khác nhau.

Trong Anh ngữ, khi muốn nói ai khôn ngoan thì người ta thường hay nói ‘người đó khôn như cú.’ Những người nói tiếng Anh nghĩ rằng con cú rất khôn ngoan. Họ có thể nói rằng:

‘Giăng khôn như cú.’

Vật tượng hình
con cú

Vật cụ thể
Giăng

Điểm giống nhau
cả hai đều khôn ngoan

Ở Fiji thì người ta lại cho rằng con cú thì rất ngu. Nếu so sánh một người nào với cú thì có nghĩa là người đó rất ngu. Vì vậy, nếu dịch từng từ ‘Giăng khôn như cú’ sang tiếng Fiji thì nghe rất lạ và buồn cười. Họ sẽ hiểu sai ý và nghĩ rằng Giăng rất ngu, giống như con cú.

Vật tượng hình
con cú

Vật cụ thể
Giăng

Điểm giống nhau
cả hai đều ngu

Bạn phải giải quyết vấn đề này ra sao? Viết ý kiến của bạn vào đây:

Vấn đề 2: Có thể người đồng hương của bạn không hiểu hình tượng đó là gì.

Xem Ma-thi-ơ 28:3. Câu này nói về một thiên sứ từ trời giáng xuống và đến lăn tảng đá đi khỏi cửa mộ của Chúa Giê-su. Thiên sứ được diễn tả:

‘...áo trắng như tuyết.’

Vật tượng hình
tuyết

Vật cụ thể
áo

Điểm giống nhau
cả hai đều trắng

Nhưng rất có thể là người dân của xứ bạn chưa bao giờ thấy tuyết. Có thể ngôn ngữ của bạn không có từ cho ‘tuyết.’ Do đó nếu dịch câu này dùng từ ‘tuyết’ thì có lẽ nhiều người sẽ không hiểu được một cách rõ ràng.

Nhưng chắc chắn là trong ngôn ngữ của bạn cũng có những vật khác rất trắng. Thí dụ, có nhiều vỏ sò rất trắng hay nhiều loại lông chim cũng rất trắng.

Bạn sẽ dịch câu ‘áo trắng như tuyết’ sang ngôn ngữ của mình như thế nào? Những vật gì rất trắng có trong vùng bạn đang ở?

Vấn đề 3: Có thể bạn không biết hình tượng đó có nghĩa là gì trong nguyên văn.

Trong Lu-ca 13:32 Chúa Giê-su có nói với môn đệ của Ngài về Vua Hê-rốt:

‘Hãy đi bảo con cáo ấy...’

Có thể bạn chưa bao giờ được thấy hay nghe nói về con cáo nên bạn không biết tại sao Chúa Giê-su lại gọi Vua Hê-rốt là con cáo. Đa số các người hiểu biết về phong tục Kinh Thánh cho biết rằng vào thời Chúa Giê-su người ta nghĩ rằng cáo là một loài xảo quyệt và xấu xa. Do đó khi Chúa Giê-su gọi Hê-rốt là con cáo Ngài muốn nói Hê-rốt là một con người xấu xa và xảo quyệt.

Vật tương hình
con cáo

Vật cụ thể
Vua Hê-rốt

Điểm giống nhau
cả hai đều xấu xa và xảo quyệt

Bạn sẽ dịch câu “Hãy đi bảo con cáo ấy...” sang ngôn ngữ của bạn như thế nào? Xứ bạn có loài thú nào tượng trưng cho sự xấu xa và xảo quyệt như vậy không? Có vài phong tục cho rằng con thỏ là loài xảo quyệt và xấu xa, nhưng trong trường hợp này thì gọi Vua Hê-rốt là con thỏ thì có thích hợp không? Nếu không, bạn sẽ dịch câu này như thế nào?

Vấn đề 4: Suy nghĩ câu này:

‘Tâm đánh lộn dữ giống như sư tử.’

Bạn nghĩ câu này nói tốt hay xấu về Tâm? Trong Anh ngữ thì câu này có nghĩa là: Tâm đánh một cách rất dũng cảm.

Vật tương hình
sư tử

Vật cụ thể
Tâm

Điểm giống nhau
cả hai đều gan dạ

Nhưng trong một vài ngôn ngữ khác khi nói một người giống như một con thú có nghĩa là người đó rất thô lỗ và muốn gây chiến với người khác. Trong nhiều ngôn ngữ so sánh người ta với thú vật là một điều bất lịch sự.

Nếu phải dịch “Tâm đánh giống như sư tử” sang một ngôn ngữ mà không được phép so sánh người với thú vật thì bạn sẽ làm cách nào? Ghi ý kiến của bạn vào:

Dịch cách nói tượng hình như thế nào

Chúng ta sẽ dùng Sáng-thế-ký 49:27 để giúp chúng ta học các cách khác nhau để dịch cách nói tượng hình.

‘Bên-gia-min là chó sói săn mồi’

Trong nguyên bản câu này có nghĩa là Bên-gia-min rất nguy hiểm và muốn tiêu diệt người khác.

Vật tương hình
chó sthây cả thượng phẩm săn mồi

Vật cụ thể
Bên-gia-min

Điểm giống nhau
rất nguy hiểm, muốn tiêu diệt người khác

Bây giờ hãy nghiên cứu các cách khác nhau để dịch câu này.

Phương pháp 1:

Nếu trong ngôn ngữ của bạn, người nghe biết hình ảnh đó là gì và nếu cả hai ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ được dịch sang đều có đồng một ý nghĩa về hình ảnh đó thì nên giữ cách nói tượng hình đó.

Có thể cần phải thêm vào ngôn ngữ của bạn những từ ngữ so sánh như ‘giống’ hoặc ‘giống như’ để cho dễ nghe hơn. Nếu dùng phương pháp này, bạn có thể dịch câu KT này như sau:

‘Bên-gia-min giống như một con chó sói săn mồi (đang bị đói).’

Phương pháp 2:

Nếu người ta biết hình ảnh đó nhưng không biết ý nghĩa của hình ảnh đó thì dùng hình ảnh đó nhưng phải viết thêm ý nghĩa của nó.

Nếu dùng cách này thì câu KT trên có thể dịch là:

‘Bên-gia-min giống như một con chó sói đang bị đói, rất nguy hiểm và muốn tiêu diệt đối phương.’

Phương pháp 3:

Nếu người ta không biết hình ảnh đó là gì hay hình ảnh đó mang một ý nghĩa khác với nguyên văn thì không nên sử dụng cách nói tượng hình đó nhưng chỉ nói lên ý thôi.

Nếu dùng cách này thì có thể dịch như sau:

‘Bên-gia-min rất là nguy hiểm và muốn tiêu diệt đối phương.’

Nhìn lại vấn đề 1 một lần nữa. Trong tiếng Fiji câu ‘Giăng khôn như cú’ phải thay đổi vì họ nghĩ rằng cú rất ngu. Do đó bạn có thể dùng phương pháp 3 để dịch câu này:

‘Giăng rất là khôn ngoan.’

Phương pháp 4:

Nếu người ta không biết hình ảnh đó là gì, nhưng trong ngôn ngữ của bạn có một hình ảnh khác có cùng một ý nghĩa, thì nên dùng hình ảnh đó mặc dù nó khác nhưng có cùng một ý.

Có nhiều quốc gia không có chó sói. Trên đảo thì người ta có thể nghĩ rằng cá mập rất nguy hiểm và hay ăn thịt đối phương. Nhưng trong rừng thì có người nghĩ rằng cọp là loài nguy hiểm và hay cấu xé đối phương. Nếu dùng phương pháp này thì Sáng-thế-ký 49:27 có thể dịch là:

‘Bên-gia-min giống như một con cọp đang đói.’

Phương pháp 4 này cũng có thể áp dụng cho vấn đề 2: “áo trắng như tuyết.” Nếu người ta chưa bao giờ thấy tuyết thì bạn có thể so sánh với một thứ khác cũng có màu trắng trong xã hội của bạn. Thí dụ:

‘Áo trắng như lông của ngựa bạch.’

Bài tập 1

Bây giờ hãy thử dịch các từ tượng hình mà chúng ta đã nghiên cứu trong bài vừa qua. Trong mỗi câu chúng ta đã thảo luận vật tượng hình, vật cụ thể và điểm giống nhau giữa hai vật.

Đọc mỗi câu tượng hình dưới đây và làm các điều đã nêu ra:

- Nghĩ xem người dân bản xứ có biết hình ảnh đó không?
- Nếu họ biết hình ảnh đó thì ý nghĩa trong ngôn ngữ của bạn và ngôn ngữ gốc có giống nhau không? Có đôi khi hình ảnh đó không có ý nghĩa gì cả.
- Nếu hình ảnh đó mang một ý khác hay người ta không biết hình ảnh đó là gì, thì nghĩ xem bạn có thể tìm được một hình ảnh khác trong ngôn ngữ mình có cùng ý nghĩa không?
- Bây giờ hãy dịch các câu sau dùng các phương pháp 1-4:

1. Chị Ba dữ như cọp.

2. Thành Tám ngu như bò.

3. Ông ta hiền như cục bột.

4. Họ vây tôi khác nào đàn ong.

5. Lời tôi sa xuống khác nào sương móc.

6. Con cháu đông như sao trên trời.

HAI ĐIỀU QUAN TRỌNG KHÁC CẦN SUY NGHĨ

1. Tác giả của các sách trong Kinh Thánh sử dụng từ tượng hình rất nhiều. Thí dụ, hình ảnh ‘ánh sáng’ và ‘sự tối tăm’ rất thường được dùng. Có thể người dân bản xứ không hiểu được ý nghĩa của ‘ánh sáng’ và ‘sự tối tăm’ trong Kinh Thánh một cách rõ ràng. Tuy nhiên, vẫn giữ nguyên hình ảnh này trong bản dịch của ngôn ngữ của bạn là điều rất quan trọng bởi vì hình ảnh này được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong Kinh Thánh. Người ta sẽ học và hiểu được ý nghĩa này một cách đầy đủ hơn. Để giúp người ta hiểu, khi dịch bạn cần phải giải thích cả ý nghĩa lẫn hình ảnh.
2. Có nhiều hình ảnh được dùng nhiều lần trong Kinh Thánh nhưng không phải lần nào cũng có nghĩa giống nhau. Từ ‘gốc nho’ trong Kinh Thánh mang nhiều nghĩa khác nhau trong mỗi câu. Đôi khi ‘gốc nho’ được so sánh với một điều tốt. Thí dụ, Chúa Giê-su xưng mình là ‘gốc nho thật’ trong Giăng 15. Nhưng cũng có lúc gốc nho được so sánh với những điều xấu hay vô dụng. Thí dụ, tiên tri Ê-xê-chi-ên có đề cập đến một ‘cây nho’ trong Ê-xê-chi-ên 15 nhưng ông nói nó thì vô dụng và “chẳng dùng làm gì được.” Do đó, mỗi khi bạn thấy cách nói tượng hình trong KT, bạn phải nghiên cứu kỹ để có thể dịch đúng nghĩa được.

GHI NHỚ

Bạn phải tìm ra ý nghĩa trong cách nói tượng hình và dịch sang ngôn ngữ của mình với cách thích hợp nhất.

BÀI HỌC SỐ 17

CÁCH DỊCH THÀNH NGỮ

Thành ngữ của một ngôn ngữ khác là một trong những điều khó hiểu nhất trong việc diễn dịch.

Bài tập 1

a) Đọc thử xem bạn có thể hiểu được câu chuyện sau không!

Đôn đang đi dạo trên một con đường. Đột nhiên có một gã đàn ông chạy đến và bảo: “Mắt tôi cứ nhìn chăm vào anh, Đôn phải không?” Đôn có vẻ bối rối và nói: “Xin lỗi, mắt của tôi thì không nhìn vào anh được.” Gã đàn ông bèn nói: “Tên tôi là Sơn. Bây giờ mắt của anh có nhìn chăm vào tôi được chưa?” Đôn trả lời: “Được, dĩ nhiên được rồi! Tiện lúc ở đây, xin cho tôi đỡ mí mắt anh lên một tí được không? Anh có thể cho tôi mượn \$20 được không?” Sơn liền trả lời: “Xin lỗi nhe bạn, tôi không có tiền.” Nhưng đầu Đôn vẫn cứng, cứ năn nỉ mãi để có thể đỡ mí mắt của Sơn lên. Nhưng đầu Sơn cũng rất cứng, và cứ tiếp tục nói “không được.” Sau đó thì lên tiếng rằng: “Nghe nè Đôn, Tôi đã che phủ con mắt của tôi rồi. Chào anh!” Và liền bỏ đi lúc đó.

Bạn có thích câu chuyện này không? Bạn có hiểu không? Các thành ngữ được dịch theo cách từng từ một từ một thứ tiếng ở Nam Mỹ sang tiếng Việt nam. Ý nghĩa của các thành ngữ như sau:

Mắt tôi cứ nhìn chăm vào anh.

Tôi nhận ra anh.

Mắt của tôi thì không nhìn vào anh được.

Tôi không nhận ra anh.

Tôi sẽ đỡ mí mắt anh lên.

Tôi muốn làm phiền anh một tí.

Tôi cứng đầu.

Tôi bướng bỉnh, ngoan cố.

Tôi đã che phủ con mắt của tôi.

Tôi phải đi.

b) Viết lại câu chuyện này bằng tiếng Việt hay bằng ngôn ngữ của bạn. Diễn tả ý nghĩa lại cho rõ ràng.

Bài tập 2

Có lẽ trong ngôn ngữ của bạn có nhiều cách để nói các câu dưới đây. Viết xuống tất cả các cách nói mà bạn biết được.

a) Ông ấy đố bụng lắm.

b) Ông ấy sung sướng.

c) Ông ấy giận dữ.

d) Ông ấy ghét tôi.

e) Ông ấy sợ lắm.

f) Ông ấy ngạc nhiên.

g) Cô ấy yêu thương con mình.

h) Ông ấy bị lúng túng.

Chốc nữa chúng ta sẽ trở lại phần này để nghiên cứu các câu vừa được viết.

THÀNH NGỮ - NHỮNG TỪ NGỮ ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI NHAU ĐỂ TẠO NÊN MỘT Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT

Có nhiều ngôn ngữ kết hợp từ ngữ với nhau để tạo nên một ý nghĩa đặc biệt. Cách diễn đạt này gọi là thành ngữ.

THÍ DỤ

a) 'Tim hấn nặng trĩu.'

Những người không biết tiếng Anh sẽ nghĩ rằng ‘Tim của người này chắc nặng lắm.’ Nhưng thật ra câu này có nghĩa là ‘Hắn cảm thấy buồn.’

b) ‘Nó là một người anh hùng rom.’

Không phải người anh hùng này làm bằng rom rạ nhưng muốn nói đến một người làm ra vẻ khí phách, nhưng thực chất lại là hèn nhát.

c) ‘Coi chừng anh đang nuôi ong trong tay áo!’

Không phải thực sự là một lời khuyên để đề phòng ong chích vì chúng được nuôi trong tay áo của mình nhưng ám chỉ phải cẩn thận, kẻ người mà mình nuôi nấng, tin tưởng sẽ phản bội.

Thành ngữ là một cụm từ mang một ý nghĩa đặc biệt nhưng nếu đem giải thích từng từ một thì ý nghĩa của cụm từ đó nghe rất vô nghĩa. Thí dụ, trong câu b) chúng ta biết nghĩa của ‘anh hùng’ và ‘rom’ nhưng nếu đi chung với nhau thì ý nghĩa hoàn toàn khác. Bạn không thể hiểu ý nghĩa của một thành ngữ bằng cách nghiên cứu ý của từng từ một. Bạn phải biết ý nghĩa của nguyên cả một cụm từ khi đi chung với nhau. Nếu bạn cố gắng để kết hợp ý nghĩa của từng từ một với nhau thì thành ngữ đó sẽ không thể nào hiểu được. Thành ngữ là một nhóm từ diễn đạt một ý nghĩa đặc biệt. Chỉ khi người nói tiếng mẹ đẻ nói ra thì bạn mới hiểu được ý của thành ngữ đó. Nếu thành ngữ đó là ngoại ngữ của một người thì người đó cũng sẽ không hiểu nếu chỉ nhờ vào nghĩa của từng từ một.

THÍ DỤ

a) Cô ta cảm thấy lạnh chân về đám cưới của mình.

b) Lân này thì anh đã tot chân vào miệng mình rồi đó.

c) Giữ ngựa của anh lại.

d) Mai đang kéo chân anh đấy.

Những từ được gạch dưới kết hợp lại với nhau để tạo nên một ý nghĩa đặc biệt. Nếu dịch từng từ rồi kết hợp tất cả ý nghĩa của các từ đó với nhau thì ý nghĩa của các thành ngữ sẽ khác đi. Ý nghĩa của các câu trên được diễn đạt như sau:

a) Cô ta muốn đổi ý về việc đám cưới của mình.

b) Anh đã nói ra điều mà đáng lẽ anh không nên nói.

c) Đợi một tí.

d) Mai đang đùa với anh đấy.

CÁC THÍ DỤ TRONG NHỮNG NGÔN NGỮ KHÁC

<u>Ngôn Ngữ</u>	<u>Thành Ngữ</u>	<u>Ý Nghĩa</u>
Wik	<i>Tim của cô ta đã ăn lấy cô ta.</i>	Cô ta rất muốn một điều gì đó
	<i>Cổ họng đang nằm một cách yên tĩnh</i>	Thật yên tĩnh
	<i>Anh ta muốn trao cho nàng cuống họng của mình</i>	Anh ta đùa với cô nàng
	<i>Chân đi chỗ này chỗ kia</i>	Cô ấy luôn luôn đùa giỡn với đàn ông
Fijian	<i>Cái nữa thì ngắn</i>	Chúng ta không có đủ để đạt được mục tiêu
Samoan	<i>Ngưng chèo</i>	Không nên dính líu vào chuyện đó
Fiji Hindi	<i>Giết ruồi</i>	Lãng phí thời gian

NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG VIỆC DỊCH THÀNH NGỮ

Nếu dịch thành ngữ theo cách dịch từng từ thì có sao? Bản dịch sẽ trở nên vô nghĩa hoặc sai nghĩa. Đây là vài thí dụ của thành ngữ bị dịch sai:

THÍ DỤ 1

Mác 10:17-31 là câu chuyện người trai trẻ, giàu có. Trong câu 22 có nhiều bản dịch Anh ngữ dùng thành ngữ để ám chỉ người giàu kia buồn rầu:

‘Nghe lời đó mặt của người rớt xuống’

Trong ngôn ngữ kia có một người dịch theo cách từng từ một. Người đầu tiên đọc bản dịch này thốt lên một cách kinh ngạc: “Có phải mặt của ông ta thật sự rơi xuống đất sao?”

THÍ DỤ 2

Lu-ca 2:41-52 là câu chuyện về Chúa Giê-su lên đền thờ lúc còn nhỏ. Ngài đang ngồi với mấy thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi. Sau khi cha mẹ tìm được Ngài, mẹ Ngài bảo rằng Ngài đã làm cho họ rất lo lắng. Câu 51 của bản dịch tiếng Việt có dùng thành ngữ:

‘Mẹ Ngài ghi các lời ấy vào lòng.’

Có một người Kilba kia dịch câu này từng từ một sang ngôn ngữ của họ thì câu này có nghĩa là: ‘Mai không muốn Ngài nói chuyện với mấy thầy thông thái và không chịu tha thứ họ.’ Nhưng đó không đúng với ý nghĩa của thành ngữ ‘ghi các lời ấy vào lòng’ trong nguyên văn. Ý nghĩa thực sự của thành ngữ này là:

‘Mẹ Ngài tiếp tục suy nghĩ về những điều này.’

Thành ngữ từ một ngôn ngữ khác là điều khó hiểu nhất. Khi dịch bạn sẽ gặp nhiều trường hợp không hiểu được thành ngữ. Điều tốt nhất là nên tham khảo với một người nói tiếng của thành ngữ đó. Đôi lúc bạn cũng có thể tìm thành ngữ đó trong tự điển.

CÁC THÀNH NGỮ TRONG NGÔN NGỮ CỦA BẠN

Rất nhiều khi chúng ta sử dụng thành ngữ trong ngôn ngữ của mình nhưng lại không biết. Thành ngữ là phần thông thường trong ngôn ngữ hàng ngày. Thành ngữ giúp chúng ta có thể nói và viết một cách sống động và hấp dẫn. Bạn nên để ý về những thành ngữ có trong ngôn ngữ của bạn.

Bài tập 4

Nhiều ngôn ngữ sử dụng thành ngữ để nói về xúc cảm. Có lẽ ngôn ngữ của bạn cũng vậy. Đọc các câu mà bạn đã viết trong bài tập 2 và gạch dưới những cụm từ mà bạn nghĩ rằng đó là thành ngữ. Những thành ngữ này nghe có hấp dẫn hơn so với cách nói thông thường không?

Bài tập 5

Chọn 3 câu chuyện hấp dẫn nhất mà bạn đã viết trong ngôn ngữ của bạn. Gạch dưới tất cả các thành ngữ có trong câu chuyện và ghi xuống đây 5-10 thí dụ:

CÁCH DỊCH THÀNH NGỮ

Bạn không thể dịch thành ngữ từ một ngôn ngữ khác sang ngôn ngữ mình bằng cách dịch từng từ một ngoại trừ cả hai ngôn ngữ đó đều có cùng một ý nghĩa. Đây là hai cách dùng để dịch thành ngữ:

Cách 1: Dùng ngôn ngữ của mình để diễn đạt một cách rõ ràng ý nghĩa của thành ngữ đó.

Thí dụ, Lu-ca 2:51 có chép: ‘Mẹ Ngài ghi các lời ấy vào lòng.’ Trong tiếng Việt chúng ta có thể viết lại ý nghĩa của câu này một cách rõ ràng như sau: ‘Mẹ Ngài tiếp tục suy nghĩ về những điều này.’

Cách 2: Dùng một thành ngữ trong ngôn ngữ mình có cùng ý nghĩa với thành ngữ trong ngôn ngữ gốc để dịch.

Thí dụ trong Công-vụ 18:6 có ghi: ‘Máu các người đổ lai trên đầu các người! Còn ta thì tinh sạch.’

Nếu dịch thành ngữ này bằng một cách đơn giản là ghi lại ý nghĩa của nó bằng ngôn ngữ mình thì có thể dịch như sau: ‘Nếu các người bị hư mất, thì các người phải chịu trách nhiệm cho chính bản thân mình, không còn đổ thừa cho ta được.’

Nhưng trong tiếng Igede, họ có một thành ngữ có cùng ý nghĩa với thành ngữ ‘máu các người đổ lai trên đầu các người’ nên họ dùng thành ngữ đó để dịch:

‘Đầu của các người không nằm trong lòng bàn tay của ta.’

Mặc dù nhiều lúc trong ngôn ngữ gốc không có sử dụng thành ngữ nhưng bạn vẫn có thể dùng một thành ngữ trong ngôn ngữ mình có đồng ý nghĩa với cụm từ đó để diễn đạt. Thí dụ, trong tiếng Igede họ dịch Công-vụ 18:6 ‘Còn ta thì tinh sạch’ bằng một thành ngữ của ngôn ngữ họ có cùng ý nghĩa ‘Tay và chân của ta không có ở đó.’

Một thí dụ khác là Lu-ca 22:56. Trong BDM tiếng Việt có chép: ‘[một người tớ gái] nhìn ông,’ đây không phải là một thành ngữ. Tiếng Egede dùng một thành ngữ của họ để dịch câu này: ‘Người đây tớ gái cần ông với con mắt của cô ta.’

Bài tập 6

a) Đọc câu chuyện sau và gạch dưới các thành ngữ:

Liên gọi to: “Mẹ ơi! Hãy đến đây xem cái nhà con làm nè!” Mẹ của Liên quát: “Mấy đứa bây không thấy quần áo cần phải giặt đã ngập đến cổ rồi hay sao?” Mặt mày của Liên ủ rũ nhưng không chịu ngưng. Cô ta bảo: “Chỉ một tí xíu thôi mẹ ơi.” Lần này thì bà mẹ rất dạn giữ. Bà ta hét to hơn nữa: “Đi chỗ khác! Chứ không thôi tao phát điên lên bây giờ.” Ngay lúc đó thì bầu trời trở nên xám xịt và không lâu sau đó thì bắt đầu sấm sét. Mẹ của Liên ngược lên nhìn cách lo lắng. Và đúng vậy, một lát sau thì trời bắt đầu mưa như cầm chĩnh đổ.

b) Tìm hiểu ý nghĩa của mỗi thành ngữ. Viết các thành ngữ xuống và bên cạnh mỗi thành ngữ ghi ra ý nghĩa của nó.

-
-
- c) Dịch câu chuyện trên sang ngôn ngữ của bạn. Cố gắng làm cho câu chuyện sống động và hấp dẫn. Bạn có thể dùng cách nói thông thường hay sử dụng các thành ngữ có cùng ý nghĩa với ngôn ngữ gốc.

- d) Bạn có dịch thành ngữ nào bằng cách diễn ý không? Hay có dịch thành ngữ nào bằng cách dùng một thành ngữ có cùng ý nghĩa không? Hay bạn có dùng thành ngữ nào trong ngôn ngữ của bạn để dịch cho một cụm từ trong ngôn ngữ gốc không?

GHI NHỚ

Phải biết chính xác ý nghĩa của một thành ngữ trước khi dịch thành ngữ đó.

BÀI HỌC SỐ 18

CÂU HỎI TU TỪ

Bạn phải học cách nhận diện và dịch những câu hỏi tu từ - câu hỏi mà thật ra mục đích của nó không phải là để tìm một câu giải đáp.

Bài tập 1

Lắng nghe người huấn luyện đọc các câu chuyện sau đây, rồi tự đọc một cách cẩn thận và gạch dưới tất cả các câu hỏi. Nếu câu chuyện nào có hai câu trở lên thì phải đặt số cho mỗi câu (1,2,3...)

- Dũng đang ngồi bên một bếp lửa. Ông ta nghiêng qua và rót cho mình một tách cà-phê từ trong một cái ấm. Ông nhìn chung quanh để tìm một bình sữa. Ông ta tìm thấy được bình sữa nhưng đã cạn rồi. Ông ta hét vợ: "Ê! Đi ra tiệm mua thêm sữa đi!" Nhưng vì đang bận rộn treo quần áo mới giặt nên không trả lời. Ông ấy la một lần nữa, "Sữa, hết sữa rồi, đi mua nữa đi!" Lần này thì bà ta hét lại: "Sao ông không tự đi mua đi?"
- Mai rất là mệt mỏi sau cả ngày làm việc. Cô ta nằm xuống nghỉ mệt trên cái giường của cô ta. Khi đang nằm thì bỗng nhiên cô để ý thấy một thùng rác bị đẩy đến nổi tràn ra ngoài. Cô bèn bảo đứa con trai tên Tâm: "Con, Đi đổ rác giúp mẹ đi con." Tâm lên tiếng: "Dạ." Mai lặn qua một cách vui vẻ rồi ngủ thiếp đi. Nhưng Tâm không làm gì cả chỉ ngồi đó đọc sách hoạt hình thôi. Khoảng một tiếng đồng hồ sau, Mai thức dậy và điều đầu tiên cô ta thấy là thùng rác vẫn còn đó và Tâm cũng vẫn còn đang đọc cuốn truyện tranh của nó. Cô ta bảo: "Con ơi! Đi đổ thùng rác đó đi con." Đứa con liền trả lời: "Dạ, được rồi mẹ." Cô ta ngủ tiếp. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau thì cô ta thức dậy và bạn nghĩ xem cô ta sẽ thấy gì? Và lần này thì cô ta giận lắm nên la lên: "Tâm, CHỪNG NÀO thì con mới đi đổ thùng rác đó?"
- Văn bắt gặp được người bạn của mình là Sơn đang đập phá nhiều thứ bằng một cái ống sắt mà nó đã nhặt được tại một khu nhà kia đang xây. Trước khi Văn biết được chuyện gì đang xảy ra thì Sơn bắt đầu dùng cái ống sắt đó để đập vào tường. Văn chụp lấy tay của Sơn lại và bảo: "Dừng lại! Mày làm hư nhà người ta hết!" Sơn rút tay mình lại và nói: "Mày là ai vậy? Mày có quyền gì?"

Hai câu chuyện kế tiếp được dịch sang tiếng Việt từ tiếng Wik-Mungkan. **Đọc** và **gạch dưới** tất cả các câu hỏi.

- Năm cũ đã qua và chúng ta bắt đầu bước vào năm mới. Hãy quên những chuyện giận hờn. Chúng ta đang ở trong năm mới, hãy bỏ qua tất cả đi. Thấy thế nào? Tôi đang hỏi đó, quý vị nghĩ sao? Hay là chúng ta cứ tiếp tục gây gổ với nhau mãi? Tôi nói cho quý vị nghe, hãy bỏ qua đi! Năm mới rồi.
- Một ngày chị tôi cùng tôi với chồng tôi đi câu, nhưng biết người chị tôi để quên lại cái gì không? Chị ấy để quên lại cái hàm răng giả của chị ấy và cái giỏ ở bến tàu. Gắn cái cây nào? Cái cây to nhất đó. Chỗ mà chị ấy bỏ quên cái hàm răng giả.

Bài tập 2

Bây giờ hãy xem các câu hỏi mà bạn đã gạch dưới. Tại sao người kể đã dùng những câu hỏi này trong các câu chuyện trên? Suy nghĩ về mỗi câu rồi trả lời. Nếu câu chuyện nào có nhiều câu hỏi thì nhớ ghi số thứ tự của câu đó trước khi trả lời.

Câu chuyện (a): _____

Câu chuyện (b): _____

Câu chuyện (c): _____

Câu chuyện (d): _____

Câu chuyện (e) _____

SUY NGHĨ VỀ CÁC CÂU HỎI

Thường thì khi chúng ta đặt câu hỏi là vì chúng ta muốn biết một điều gì đó. Có thể chúng ta cần một thông tin nào đó hay để người ta trả lời ‘có’ hay ‘không’. Chúng ta muốn họ cho một câu trả lời. Dưới đây là những thí dụ cho các câu hỏi mà chúng ta muốn có câu trả lời:

1. Anh được bao nhiêu tuổi?
2. Tối hôm qua anh có ngủ ngon không?
3. Bạn câu được mấy con cá?
4. Bạn có sẵn chung với chúng tôi được không?
5. Anh về đến làng hồi nào vậy?

Bài tập 3

(a) Trong các câu chuyện (a) - (e), những câu hỏi nào người kể muốn trả lời ‘có’ hay ‘không’? Nhớ ghi số thứ tự của từng câu.

(b) Những câu hỏi nào trong những câu hỏi từ a-e là câu hỏi mà người kể hỏi để biết về một thông tin nào đó? Nhớ ghi số thứ tự của từng câu.

Nhiều lúc giáo viên đặt các câu hỏi cho học sinh của mình. Giáo viên biết câu giải đáp nhưng muốn thử xem học trò của mình có biết không. Do đó họ hỏi, không phải để tìm một câu trả lời nhưng để trải nghiệm học trò của mình. NGOÀI RA cũng còn có những loại câu hỏi khác, chẳng hạn như những câu được gạch dưới trong các câu chuyện. Mục đích của người kể khi hỏi không phải là vì muốn có một câu trả lời. Thật ra thì họ không muốn biết thêm một điều gì cả. Họ dùng những câu hỏi này vì một lý do khác. Chúng ta gọi loại này là CÂU HỎI TU TỬ.

THÍ DỤ 1

Trong câu chuyện (a), cô vợ của Dũng đang bực mình với ông ta. Cô vợ thì đang làm việc cực nhọc còn chồng thì chỉ có ngồi chơi thôi. Cô ta không thích bị sai để đi ra tiệm mua sữa. Cô ta nghĩ rằng đáng lẽ ông chồng phải đi mới đúng, nên cô ta nói:

‘Sao ông không tự đi mua đi?’

Nếu mà Dũng bắt đầu kể ra một loạt lý do mà ông không thể đi được thì người vợ chắc chắn sẽ nổi giận. Khi cô vợ hỏi câu này, thật trong tiếng Việt là một cách khác để nói:

‘Ông đi mua đi.’

Nếu đặt trường hợp bạn là vợ của Dũng thì bạn sẽ nói sao trong ngôn ngữ của bạn? Theo ngôn ngữ của bạn thì vợ của Dũng sẽ làm gì một trong các điều sau:

- Vợ của Dũng sẽ hỏi một câu giống như vậy để cố gắng thuyết phục Dũng đi mua sữa.
- Hay cô ta sẽ bảo ông chồng làm theo ý của mình.
- Hay cô ta sẽ nói một cách khác để Dũng nghe lời và đi mua sữa.

VIẾT Ý KIẾN CỦA BẠN VÀO ĐÂY:

THÍ DỤ 2

Trong câu chuyện (b) có hai câu hỏi:

1. bạn nghĩ xem cô ta sẽ thấy gì?
2. Tâm, CHỪNG NÀO thì con mới đi đổ thùng rác đó?

Hãy quan sát câu hỏi 1. Người kể có biết là Mai đã thấy gì không? Biết chứ, người kể biết điều mà Mai đã thấy, nhưng đôi lúc trong tiếng Việt chúng ta sử dụng một câu hỏi trong câu chuyện nhằm gây chú ý cho người nghe hoặc người đọc. Thật ra thì ý nghĩa của câu hỏi này là:

‘Và một lần nữa cô ta thấy Tâm vẫn còn ngồi đó đọc truyện tranh và thùng rác thì cũng vẫn còn nguyên.’

Nhưng người kể không muốn lặp lại, bởi vì họ biết người đọc sẽ hiểu ý của họ. Họ muốn người nghe biết rằng Mai bắt đầu bực mình lúc này, do đó họ dùng một câu hỏi ngắn như thế này để giúp người đọc hiểu được tâm trạng của Mai.

Nếu bạn là người kể câu chuyện này thì bạn sẽ kể phần này như thế nào trong ngôn ngữ của mình? HÃY VIẾT Ý TƯỞNG CỦA BẠN VÀO ĐÂY:

Bây giờ hãy quan sát câu hỏi 2. Có phải Mai thật sự muốn biết là khi nào Tâm sẽ đi đổ rác không? Dĩ nhiên là không, bởi vì cô ta không muốn nghe Tâm sẽ nói ‘ngày mai’ hay ‘thứ Sáu.’ Cô ấy muốn Tâm phải làm NGAY BÂY GIỜ. Do đó trong tiếng Việt câu hỏi này có nghĩa là:

‘Tâm, con đem thùng rác đó đi đổ ngay lập tức, không có chần chờ gì nữa hết.’

Bài tập 4

Nếu bạn là Mai thì trong ngôn ngữ của bạn, bạn sẽ nói như thế nào? Hình dung xem Mai sẽ có những cảm xúc nào? Thâu lại vào máy ghi âm trong lúc bạn kể câu chuyện này, rồi lắng nghe thử bạn kể chuyện như thế nào. Sau đó viết ý tưởng của bạn vào đây:

THÍ DỤ 3

Trong câu chuyện (c) có hai câu hỏi:

1. Mây là ai vậy?
2. Mây có quyền gì?

Có phải Sơn thật sự nghĩ rằng Văn có quyền hành hay không? Có phải vì anh ta thật sự muốn biết nên đã hỏi câu hỏi này không? Và tại sao anh ta lại hỏi: “Mây là ai vậy?” Có phải anh ta nghĩ rằng Văn không còn biết mình là ai nữa phải không? Dĩ nhiên là không, chúng ta biết rằng Văn biết mình là ai, và chúng ta cũng biết rằng Sơn biết Văn là bạn mình chứ không phải người có quyền hành gì hết. Nhưng Sơn tức giận vì Văn có vẻ đang ra lệnh cho hắn và điều hắn muốn nói ở đây là:

‘Mây đâu phải là ông chủ của tao đâu mà có thể ra lệnh bắt tao làm theo. Mây không phải là thầy giáo tao. Điều này không mắc mớ gì đến mây.’

Bài tập 5

Giả sử bạn là Sơn, trong ngôn ngữ của bạn thì bạn sẽ nói sao với Văn? Bạn có dùng câu hỏi không hay diễn đạt ý này bằng một cách khác? Viết ý kiến của bạn xuống đây:

Hai câu chuyện tiếp theo được dịch sang từ tiếng Wik-Mungkan. Bây giờ chúng ta sẽ không quan sát cách tiếng Việt dùng những loại câu hỏi này nữa nhưng chúng ta sẽ nghiên cứu cách dùng của một dân tộc ở Úc.

THÍ DỤ 4

Trong câu chuyện (d) chúng ta có 3 câu hỏi:

1. Thấy thế nào?
2. Quý vị nghĩ sao?
3. Hay là chúng ta cứ tiếp tục gây gỗ với nhau mãi?

Hãy quan sát câu hỏi 1 và 2. Có phải là người nói thật sự muốn họ cho cô ta biết là họ sẽ phải làm sao không? Có phải cô ta thật sự muốn nghe ý kiến của họ chăng? Không phải đâu. Cô ta dùng câu hỏi ở đây vì muốn họ chú ý, muốn họ lắng nghe cô khuyên không nên gây lộn với nhau nữa.

Trong câu 3, không phải cô ta muốn hỏi là họ quyết định nên tiếp tục gây gỗ mãi hay không gây gỗ. Cũng không phải cô ta đang cho họ quyền tự do để chọn một trong hai giải đáp. Ý cô ấy muốn là họ sẽ nghĩ là “không” hoặc mọi người sẽ cùng hô “không.” Cô ta dùng câu hỏi để gây sự chú ý; câu hỏi giúp cho cô ta nói một cách mạnh mẽ:

‘Quý vị phải chấm dứt hẳn sự gây gỗ.’

Bài tập 6

Trong một trường hợp tương tự nhưng trong ngôn ngữ của bạn thì bạn sẽ nói như thế nào? Hình dung bạn đang đứng trước một nhóm đông để thuyết phục họ bỏ chơi cờ bạc và tìm việc làm ăn. Thâu lại câu

chuyện đó. Rồi lắng nghe xem bạn có dùng câu hỏi không, hay chỉ biểu họ làm điều này điều kia. Hay có lẽ bạn cũng có những cách khác để khiến họ lắng nghe thật sự.

THÍ DỤ 5

Trong câu chuyện (e) có 2 câu hỏi:

1. Nhưng biết người chị tôi để quên lại cái gì không?
2. Gần cái cây nào?

Có phải người kể đặt những câu hỏi này vì muốn người nghe trả lời cho cô biết những điều cô hỏi không? Không, cô ấy biết điều gì đã xảy ra, cô ta tự trả lời rồi tiếp tục kể. Nhưng đúng hơn thì cô sắp kể một điều rất hấp dẫn, lạ kỳ và không ngờ được nên cô muốn họ chú ý. Bởi vì đây không phải là một chuyện thường có hàng ngày khi người ta để quên hàm răng giả của mình lại dưới một bóng cây trong khi đi câu.

Bài tập 7

Nếu kể bằng ngôn ngữ của mình thì bạn sẽ nói như thế nào về chuyện một người chị bỏ quên hàm răng giả mình lại. Xin viết xuống ý kiến của bạn:

NGẮM NGHĨ

Hãy ngắm nghĩ một tí về lý do tại sao chúng ta dùng ngôn ngữ. Tại sao chúng ta nói hoặc viết? Chúng ta sử dụng ngôn ngữ vì nhiều lý do:

1. Đôi khi chúng ta muốn cho người khác biết một điều gì nên chúng ta thường sử dụng một câu như sau:

*‘Tàu sẽ cập bến ngày thứ Tư.’
Dừng đi học rồi.
Tôi đã ăn bánh mì hôi sáng.*

Trong tiếng Việt chúng ta gọi câu này là một LỜI TUYÊN BỐ.

2. Đôi khi chúng ta muốn biết một điều gì từ một người khác. Do đó chúng ta thường dùng CÂU HỎI. Thí dụ:

*Khi nào tàu sẽ đến?
Dừng đi đâu rồi?
Hỏi sáng bạn đã ăn gì vậy?*

3. Cũng có những lúc chúng ta muốn bảo hay thuyết phục người khác làm một điều gì hay nghĩ theo một chiều hướng nào đó. Do đó chúng ta bảo họ làm bằng cách ra lệnh.

*Dừng, đi học ngay!
Ăn đi!*

Hay người chủ tàu nhắn tin với vị thuyền trưởng:
Đến vào ngày thứ Tư.

4. Nhiều khi muốn bày tỏ sự quan tâm đến người khác, chúng ta dùng một lời CHÀO THĂM ngăn hay hỏi một CÂU HỎI (nhưng chúng ta thực sự không muốn nghe một lời trả lời dài dòng.)

*Chào anh!
Anh khoẻ không?
Anh đi đâu đó?*

Đó là nhiều cách mà người ta thường dùng để nói. Nhưng như bạn đã thấy trong các câu chuyện mà chúng ta vừa học, ngôn ngữ thì rất lạ, bởi vì có lúc CÂU HỎI thì được dùng như một cách để KÊU GỌI người khác làm một điều gì như trong câu chuyện (a),(b) và (c).

Đôi khi họ dùng LỜI TUYÊN BỐ nhưng thật ra là muốn YÊU CẦU ai làm một việc gì đó. Xem 3 câu khác nhau trong tiếng Việt ở dưới đây. Tất cả đều là những cách khác nhau để kêu ai làm một điều gì đó:

- (a) Đóng cửa lại.
- (b) Anh làm ơn đóng giùm cửa lại được không?
- (c) Tôi sẽ cảm ơn anh rất nhiều nếu anh đóng giùm cửa lại.

Khi dịch chúng ta phải luôn luôn suy nghĩ về ngôn ngữ của mình được sử dụng như thế nào.

CÁC CÂU HỎI TRONG KINH THÁNH

Trong Tân Ước người ta thường dùng nhiều câu hỏi nhưng thật ra không phải để muốn tìm một câu trả lời hay một thông tin nào cả. Cả Chúa Giê-su lẫn sứ đồ Phao-lô đều sử dụng những câu hỏi kiểu này, và mỗi lần như vậy chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận trước khi dịch. Trong tiếng Hy-lạp cũng sử dụng loại câu hỏi tu từ này rất nhiều. Ngôn ngữ của bạn có giống tiếng Hy-lạp không hay khác?

THÍ DỤ 6

Đọc I Cô-rinh-tô 1:10-13 rồi suy nghĩ về câu hỏi này:

‘Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự thế cho anh em?’

Có phải Phao-lô thực sự không biết không? Dĩ nhiên là không rồi, ông biết là ông không có chết trên thập tự chứ. Đây chỉ là một cách nói sống động và mạnh mẽ. ‘Tôi là Phao-lô, tôi không có chịu chết trên cây thập tự thế cho anh em.’

Trong tiếng Pinyin có hai cách để dịch câu này:

- (a) Dịch theo dạng câu hỏi nhưng thêm vào câu trả lời đúng hầu khỏi gây ra sự hiểu lầm.

‘Cái gì? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên thập tự để chuộc tội cho anh em không ? không phải.’

- (b) Dịch theo dạng một lời tuyên bố:

‘Tôi là Phao-lô, tôi không có chịu chết trên cây thập tự để chuộc tội cho anh em.’

Bài tập 8

Viết xuống đây những cách nào bạn có thể dịch câu này sang ngôn ngữ của mình:

Bài tập 9

Làm những điều sau đây:

- (a) Tìm và viết xuống các câu hỏi trong các câu KT sau đây:

- (b) Sau đó viết xuống nếu câu nào thực sự cần phải trả lời.
- (c) Nếu không, suy nghĩ xem tại sao Chúa Giê-su hay Phao-lô lại dùng câu hỏi đó. Viết ý kiến của bạn xuống.
- (d) Suy nghĩ xem cách nào là cách tốt nhất để dịch các câu KT này sang ngôn ngữ của bạn. Viết xuống ý kiến của bạn.

1. Ma-thi-ơ 6:28-30

2. I Ti-mô-thê 3:1-5

3. Ma-thi-ơ 7:7-11

4. I Cô-rinh-tô 2:15,16

5. Ma-thi-ơ 11:16-19

6. Mác 4:35-40

Chúng ta phải biết cách nhận diện cũng như hiểu rõ chức năng của các câu hỏi mà thật ra mục đích của nó không phải là để tìm một câu giải đáp. Sau đó chúng ta cần dịch các câu hỏi để diễn đạt đúng ý nghĩa.

BÀI HỌC SỐ 19

DỊCH CÁC LOẠI TỪ NÓI VỀ CẢM XÚC VÀ UYỂN NGỮ

Khi sử dụng từ ngữ để diễn đạt cảm xúc, bạn phải hết sức thận trọng để có thể mô tả giống như cảm xúc của người viết hay của các nhân vật trong chuyện.

HAI CÂU CHUYỆN SAU ĐỀU KỂ VỀ MỘT SỰ KIỆN GIỐNG NHAU:

CÂU CHUYỆN 1

MỘT TRẬN CƯỜI THOẢ THÍCH CHO MỌI NGƯỜI

Một ngày kia tôi đi câu với một nhóm bạn gái. Cứ quăng dây ra hoài mà chẳng xong. Lần đầu tiên thì sợi dây bay ra chỉ có một chút thôi rồi rớt xuống “chuôm” ngay vào một vũng nước cạn kế bên chân tôi. Mọi người đều cười ô lên. Tôi quăng một lần nữa và lần này thì nó bay tuốt lên trời rồi vương vào một nhánh cây. Mọi người đều cười đến nỗi không ai còn câu được nữa cả.

Có một em nhỏ kia rất ngoan đã leo lên cây lấy dây xuống giùm, nên tôi tiếp tục quăng nữa. Lần này thì nó bay qua một bên và khi cái lưới câu bay ngang qua nó xém móc vào tóc của Mai. Thế là mọi người cười lăn cười ngửa không ai còn kiềm chế được, nhất là Mai. Mai đặt cần câu của cô ấy xuống và lấy cần câu của tôi. Với một vẻ hiền lành nó quăng dây giúp tôi. Sợi dây bay xa ra ngoài nước. Nó quay sang nhìn tôi rồi mỉm cười và trao cần câu lại cho tôi. Lúc đó mọi người mới ổn định mà trở lại việc câu cá của mình và ngay cả tôi cũng câu được cá nữa.

CÂU CHUYỆN 2

MỘT LŨ ĐUÔI ƯƠI

Một ngày kia tôi đi câu với một đám con gái. Tôi càng cố gắng bao nhiêu thì sợi dây càng gây khó khăn cho tôi bấy nhiêu. Lần đầu tiên thì sợi dây quí đó không chịu văng ra. Nó rớt ngay chỗ vũng nước gần ngay chân tôi. Mọi người cười ‘ha ha ha’. Tôi ráng thêm một lần nữa và lần này thì còn tệ hơn nữa. Sợi dây bay bổng lên trời rồi cuốn vào cái cây khốn kiếp kia mà cái nhánh của nó cản đường cản lối. Và lúc đó thì mấy con nhỏ kia lại cười: ‘ha ha! hi hi! ha ha!’

Tôi định leo lên để gỡ nó xuống ai nêh có thằng nhỏ đáng ghét kia đã leo lên trước rồi. Tôi giật lấy lại và tiếp tục quăng, nhưng lần này nó bay qua một bên xém một tí nữa là dính vào tóc của Mai rồi. Nó là đứa cười to nhất. Mọi người giống như một đám khùng, cười ‘hô hô ! hi hi ! ha ha!’ như một lũ đuôi uơi. Cười tao cho đã đi rồi về nhà bị đau bụng cả đám. Rồi thì con nhỏ Mai kia bày đặt ‘tài-lanh’ để câu của nó xuống, giật lấy cái cần câu ra khỏi tay của tôi rồi quăng dây ra tuốt ở ngoài. Rồi giao lại cho tôi cầm trong lúc nó nhe răng cười tôi. Sau đó thì cả đám không thèm đếm xỉa gì tới tôi nữa. Và tôi cũng bắt được một con!

SỰ VIỆC GIỐNG NHAU NHƯNG CẢM XÚC KHÁC NHAU

Hai câu chuyện kể về hai sự việc giống nhau nhưng lại khác nhau. Trong câu chuyện 1, người kể cảm thấy thích thú về chuyến đi câu với những người bạn gái của mình. Mọi người và chính cô ta đều cười rất nhiều về những hành động ngô nghê mà cô ta đã làm. Người kể không buồn khi những người này cười mình. Cô ấy nghĩ rằng những người bạn kia và em bé lấy sợi dây xuống giùm đã giúp đỡ cô và rất tử tế. Cô ta hết sức ngạc nhiên và vui sướng vì cuối cùng thì cô cũng câu được một con cá.

Nhưng trong câu chuyện 2, người kể có vẻ rất là bực mình. Cô ta cảm thấy khó chịu khi mọi người cười cô. Cô ta nghĩ không có gì để cười cả khi sợi dây rớt gần chân cô hay lúc bị vương trên cây. Cô đổ

lối cho người khác và những vật chung quanh khi những chuyện này xảy ra. Cô ta kêu sợi dây là quỉ, cái cây là khốn kiếp và nghĩ rằng mọi người thì đáng ghét và phở trương.

Bây giờ hãy quan sát một số từ ngữ khác nhau mà người kể của mỗi câu chuyện đã dùng và suy nghĩ xem những cảm xúc nào được diễn đạt qua các từ này:

Câu chuyện 1

sợi dây
cười ồ lên
và lần này thì nó bay tuốt lên trời

(sợi dây) vướng vào một nhánh cây

mọi người đều cười đến nỗi không ai còn câu được nữa

Câu chuyện 2

sợi dây quỉ
cười ‘ha ha ha’
và lần này còn tệ hơn nữa, nó bay
bồng lên trời

cuốn vào cái cây khốn kiếp kia mà
cái nhánh của nó đã cản đường cản
lối

Và lúc đó thì mấy con nhỏ kia lại
cười: ‘ha ha! hi hi! ha ha!’

Bài tập 1

Bây giờ hãy đọc đoạn thứ hai của hai câu chuyện này. Liệt kê một danh sách những từ hay cụm từ được người kể trong hai câu chuyện dùng để diễn tả những cảm xúc khác nhau:

<u>Câu chuyện 1</u>	<u>Câu chuyện 2</u>

TỪ NGỮ BIỂU LỘ CẢM XÚC CỦA CHÚNG TA

Khi chúng ta nói chuyện, từ ngữ mà chúng ta sử dụng sẽ nói lên cảm xúc của chúng ta. Nếu chúng ta nóng giận chúng ta nói một cách. Nếu chúng ta cảm thấy thân thiện chúng ta lại nói cách khác.

‘*người giúp việc*’ và ‘*người ở đợ*’

Đây là hai danh từ có cùng một ý nghĩa nhưng có cảm xúc khác nhau khi sử dụng:

‘*anh*’ và ‘*mấy*’

Khi dịch bạn phải cẩn thận dùng từ để có thể diễn đạt giống với cảm xúc của người kể hay của các nhân vật trong chuyện.

NHỮNG CẢM XÚC TRONG CÁC CÂU CHUYỆN KINH THÁNH

Trong Kinh Thánh có nhiều từ ngữ mang đủ các cảm xúc khác nhau. Có nhiều người nghĩ rằng bởi vì KT là một cuốn sách tốt nên chỉ có toàn những từ ngữ tốt lành, tử tế, vui tươi thôi nhưng điều đó không đúng. KT là một cuốn sách nói về mọi phương diện của con người và cảm xúc của họ. KT nói đến người tốt nhưng cũng có người xấu. Có nhiều phần trong KT chứa đựng những lời lẽ nặng nề và cảm xúc mạnh mẽ.

THÍ DỤ 1

Trong Công-vụ 8:14-24 có một câu chuyện về một người đàn ông tên Si-môn. Hắn thấy khi Phi-e-rơ và Giảng đặt tay trên ai thì Thánh Linh được ban cho người ấy. Do đó Si-môn dâng tiền bạc cho Phi-e-rơ và Giảng để có thể có được quyền năng như họ. Nhưng Phi-e-rơ rất nóng giận vì ý tưởng sai lầm của Si-môn. Câu 20 trong bản dịch *Good News Bible* Phi-e-rơ đã nói như sau:

'Ta mong người và tiền bạc của người đều rơi vào hoả ngục.'

Từ 'rơi vào hoả ngục' trong tiếng Anh nghe rất nặng. Lời này muốn biểu lộ Phi-e-rơ đã nóng giận đến cỡ nào. Khi dịch những câu chuyện giống như vậy trong ngôn ngữ của bạn bạn phải chọn những từ nào có thể diễn tả cùng một cảm xúc giống nhau. Bạn phải diễn đạt một cách mạnh mẽ những lúc cần phải mạnh mẽ và hiền lành những lúc hiền lành.

THÍ DỤ 2

Thí dụ sau đây được trích ra từ *Good News Bible* Giảng 18:23:

Chúa Giê-su đáp: "Nếu ta có nói điều gì sai thì nói cho mọi người ở đây biết sai chỗ nào đi. Nhưng nếu những điều ta nói là sự thật, tại sao các người lại đánh ta?"

Một người kia trong ban phiên dịch ở Úc-đại-lợi muốn dịch câu KT trên theo cách dưới đây vì cô nghĩ rằng đây là những điều mà cô sẽ nói nếu cô là Chúa Giê-su:

Chúa Giê-su đáp: "Ta không có nói gì sai cả! Các người nghĩ rằng ta đã nói gì sai? Nói đi, nói cho mọi người ở đây nghe đi. Nhưng không, các người đâu có thể nào nói được bởi vì ta chỉ có nói sự thật. Do đó các người không được đánh ta!"

Ở đây người dịch khiến cho Chúa Giê-su dường như đang nóng giận lắm và Ngài đang tự bào chữa cho mình. Nghe giống như Ngài đang chuẩn bị để đánh lộn. Nhưng khi chúng ta đọc cả câu chuyện trong Giảng 18, chúng ta thấy rằng đây không phải là cảm nghĩ của Chúa Giê-su.

THÍ DỤ 3

Nhưng cũng có nhiều lần Chúa Giê-su rất giận dữ như trong Giảng 2:13-17 khi Ngài dùng roi để đánh đuổi súc vật ra khỏi đền thờ. Hầu hết trong các ngôn ngữ đều có những cách khác nhau để nhờ người khác hay ra lệnh người khác làm một điều gì. Thí dụ, trong Giảng 2:16 hầu hết các ngôn ngữ đều có nhiều cách để kêu những người này đem súc vật của họ ra khỏi đền thờ. Đây là một trong những cách của tiếng Việt:

'Đem những con vật này ra ngoài giùm đi!'

Hay thật sự muốn nài nỉ thì có thể nói như sau:

'Các anh ơi! Làm ơn đem những con vật này ra ngoài giùm tôi đi nha!'

Nhưng dịch theo các cách này thì không đúng với cảm xúc của Chúa Giê-su. Đúng ra là phải dùng một mệnh lệnh để biểu lộ sự nóng giận của Chúa Giê-su:

'Đem mấy con vật này ra ngoài !'

Bài tập 2

Quan sát các câu KT sau đây rồi trả lời các câu hỏi:

(a) Thi -thiên 42

Cảm xúc của tác giả Thi-thiên này như thế nào?

Những từ ngữ hay cách nói nào đã đưa đến kết luận trên?

(b) Giê-rê-mi 8:21-22

Giê-rê-mi có cảm xúc gì?

Những từ ngữ hay cách nói nào đưa đến kết luận trên?

(c) Thi-thiên 150

Người viết Thi-thiên này có cảm xúc gì?

Những từ ngữ hay cách nói nào đưa đến kết luận trên?

(d) Ma-thi-ơ 23:13-17

Bạn thấy Chúa Giê-su có cảm xúc gì?

Những từ ngữ hay cách nói nào đưa đến kết luận trên?

(e) Ma-thi-ơ 23:37-39

Bạn thấy Chúa Giê-su có cảm xúc gì?

Những từ ngữ hay cách nói nào đưa đến kết luận trên?

(f) II Cô-rinh-tô 7:2-7

Bạn thấy Phao-lô cảm có cảm xúc gì?

Những từ ngữ hay cách nói nào đưa đến kết luận trên?

Khi sử dụng từ ngữ để diễn đạt cảm xúc, bạn phải hết sức thận trọng để có thể mô tả giống như cảm xúc của người viết hay của các nhân vật trong chuyện.

UYỂN NGỮ

Có những điều trong một số ngôn ngữ người ta cho rằng quá thiêng liêng hay quá quan trọng để nói đến một cách trực tiếp. Theo phong tục của người Do-Thái thì họ tin rằng tên của Đức Chúa Trời quá thiêng liêng đến nỗi họ không thể sử dụng được, nên khi nhắc đến Đức Chúa Trời thì họ phải dùng những cách khác. Thí dụ:

Đấng Chí Cao

Đấng Đại Phúc

Có nhiều điều khác trong nhiều ngôn ngữ người ta quá sợ hãi hay xấu hổ khi nhắc đến một cách trực tiếp, như chết chóc, các chi thể của thân thể, đi cầu, sự giao hợp v.v. Khi nói đến những điều này họ thường dùng một ngôn ngữ gián tiếp, được gọi là **Uyển ngữ** trong tiếng Việt.

THÍ DỤ 4

Trong rất nhiều ngôn ngữ người ta gân như không dám nói một câu trực tiếp như ‘Ông ấy chết’. Trong tiếng Việt đôi khi chúng ta nói ‘Ông ấy chết’ một cách gián tiếp như:

‘Ông ấy qua đời.’

‘Ông ấy về với Chúa.’

Trong tiếng Hy-bá-lai họ nói:

‘Ông ấy về với tổ tiên.’

Trong tiếng Mangga Buang ở Papua New Guinea họ nói:

‘Ông ấy đã nhắm mắt.’

Trong tiếng Twi ở châu Phi họ dùng:

‘Ông ấy đã đi đến làng của ông ta.’

Có nhiều ngôn ngữ có cách diễn đạt đặc biệt cho cái chết của một người lãnh đạo. Trong tiếng Fijian họ có thể nói một trong hai cách gián tiếp như sau:

‘Cây đa đã ngã.’

‘Mặt trời đã lặn.’

Bài tập 3

Viết xuống tất cả các cách mà bạn nói ‘Ông ấy đã chết’ trong ngôn ngữ của mình. Gạch dưới những câu mà không có dùng thể uyển ngữ.

THÍ DỤ 5

Nhiều phong tục dùng uyển ngữ để ám chỉ về việc đi cầu. Thí dụ:

‘Tôi cần sử dụng nhà vệ sinh.’

‘Tôi đi ra phía sau gốc cây.’

‘Tôi đi ra biển.’

Bài tập 4

Viết xuống tất cả các cách mà người ta dùng cách nói uyển ngữ trong ngôn ngữ của bạn để ám chỉ việc đi cầu. Gạch dưới những câu không dùng cách uyển ngữ.

Bài tập 5

Ngôn ngữ của bạn có sử dụng uyển ngữ cho các từ dưới đây không? Gạch dưới những từ có:

một thứ bệnh nặng

phép phù thủy

chết chóc

chi thể của thân thể

những bà con mà bạn phải rất kính nể mỗi khi nhắc đến

quan hệ tình dục

cát bì

những phong tục thiêng liêng

những nơi thiêng liêng

ngghi lễ

Thêm vào những lãnh vực khác mà trong ngôn ngữ của bạn dùng uyển ngữ:

DỊCH UYỂN NGỮ NHƯ THẾ NÀO

1. Kinh Thánh thường được đọc trước hội chúng. Do đó bạn phải cẩn thận dùng những cách dịch sao cho thích hợp đối với mọi người. Nhưng điều này không có nghĩa là bạn phải làm cho Chúa Giê-su trở thành nhân từ trong khi có nhiều lúc Ngài phán dạy một cách rất mạnh mẽ.
2. Còn những điều mà bạn không nói đến một cách trực tiếp được, thì bạn phải chọn một cách nói gián tiếp trong ngôn ngữ của bạn để dịch. Có đôi lúc KT nói một cách trực tiếp, nhưng bạn phải dịch bằng uyển ngữ.

3. Cũng đôi khi KT nói về một điều gì đó một cách gián tiếp, nhưng trong ngôn ngữ của bạn có thể nói một cách trực tiếp. Nếu không cần, thì đừng dùng uyển ngữ bởi vì người ta sẽ nghĩ rằng uyển ngữ nghe xa lạ.
4. Nếu cả hai KT và ngôn ngữ của bạn đều có sử dụng uyển ngữ, thì bạn phải cẩn thận để chọn đúng cách dùng cho ngôn ngữ của mình.

BÀI HỌC SỐ 20

DÙ LÀ MỘT ĐỘNG TÁC NHƯNG MỖI NỀN VĂN HOÁ LẠI CÓ MỘT Ý NGHĨA KHÁC NHAU

MỤC ĐÍCH: Để nghiên cứu về những ý nghĩa mà các động tác có và cách diễn dịch những động tác này.

Ý NGHĨA CỦA CÁC ĐỘNG TÁC

Mỗi phong tục đều có những động tác mà mọi người trong cộng đồng đó đều hiểu được ý nghĩa của nó. Dưới đây là một số động tác mà đa số dân chúng ở các nước phương tây đều hiểu được. Khi có người thể hiện một động tác thì những người tây phương khác sẽ tự động hiểu được ý của người đó mặc dù người đó có lên tiếng hay không:

gật đầu	‘đúng, tôi đồng ý’
nhăn mặt	‘tôi không lấy làm hài lòng cho mấy’
vung tay	‘tôi tức giận’
nhún vai	‘sao cũng được’
nhướn mắt	‘thật sao? tôi rất ngạc nhiên’

Bài tập 1

Liệt kê ra ít nhất là 5 động tác mà trong ngôn ngữ của bạn có ý nghĩa rõ ràng. Đặc biệt là nên nghĩ ra những động tác khác với những cái vừa nêu ra phía trên, và những động tác mới và gây bối rối cho những người không quen biết về phong tục của bạn. Viết động tác và ý nghĩa của nó kê bên nhau.

ĐỘNG TÁC	Ý NGHĨA
(a) _____	_____
(b) _____	_____
(c) _____	_____
(d) _____	_____
(e) _____	_____

ĐỘNG TÁC GIỐNG NHAU NHƯNG Ý NGHĨA LẠI KHÁC NHAU

Đôi khi động tác thì giống nhau nhưng mỗi phong tục lại có nghĩa khác nhau. Khi một người nói tiếng Anh gật đầu có nghĩa là người đó đồng ý về một điều gì đó, nhưng đối với người Chol ở Mễ-tây-cơ thì có nghĩa là vui mừng.

Trong Lu-ca 18:3 chúng ta có câu chuyện người thu thuế đấm ngực. Người ấy làm điều này vì thật sự hối hận về tội lỗi của mình. Nhưng đối với người Mezquital OTâmi ở Mễ-tây-cơ thì hành động này nói lên một sự tức giận của một người; và đối với người Cuicatec ở Mễ-tây-cơ thì khi một người đàn ông làm điều này có nghĩa là hắn muốn khoe khoang sức mạnh của mình.

Bài tập 2

Trả lời các câu hỏi sau:

(a) Theo phong tục của bạn thì gậy đầu có mang ý nghĩa gì không? Nếu có, xin cho biết ý nghĩa của nó.

(b) Đấm ngực có ý nghĩa gì trong phong tục của bạn không? Nếu có, xin viết xuống ý nghĩa của nó.

ĐỒNG Ý NGHĨA NHƯNG KHÁC ĐỘNG TÁC

Dân chúng của các nền văn hóa khác nhau đôi khi có những tác động khác nhau nhưng cũng đều có chung một ý nghĩa. Thí dụ trong Ma-thi-ơ 27:39 và Mác 15:29 có nói về cảnh người ta lắc đầu và phỉ nhổ Chúa Giê-su. Họ muốn chế báng Ngài. Nhưng khi người Witoto ở Peru muốn phỉ báng một ai thì họ sẽ không lắc đầu nhưng lại chìa cái cằm của mình ra.

Bài tập 3

Trong phong tục của bạn có những động tác nào dùng để biểu lộ sự phỉ báng đối với người khác không? Nếu có, xin cho biết là động tác nào.

PHẢI DỊCH NHỮNG ĐỘNG TÁC CÓ Ý NGHĨA NHƯ THẾ NÀO

Nếu ý nghĩa của động tác trong phong tục của bạn giống với ý nghĩa trong ngôn ngữ gốc thì bạn có thể dịch giống như nhau. NHƯNG nếu bạn dịch một động tác mà trong ngôn ngữ của mình không ai hiểu cả thì có lẽ họ sẽ hiểu sai ý. Thí dụ, trong Ma-thi-ơ 21:8 có chép lúc Chúa Giê-su cỡi trên lưng một con lừa và dân chúng chặt cành cây trái trên khắp các lối đi. Ở nước Do thái vào thời đó người ta trái những lá cây trên đường để chuẩn bị mở đường cho một nhân vật rất quan trọng. Nhưng có một nhóm người kia đọc câu chuyện này nhưng không hiểu biết về hành động đó. Họ nghĩ rằng dân chúng trái những nhánh cây trên đường để chặn lối không cho Chúa Giê-su đi qua.

QUY TẮC

Nếu người ta không hiểu được một hành động và đặc biệt là ý nghĩa của hành động đó có thể bị hiểu sai trật thì bạn vẫn phải dịch hành động đó nhưng nên thêm vào một lời giải thích để ý nghĩa của hành động đó được sáng tỏ.

THÍ DỤ 1

Trong Công-vụ 13:51 có viết về lúc các môn đồ phủ bụi dính chân. Theo phong tục của họ thì hành động này có nghĩa là họ rất buồn về những người dân này. Chúng ta không có sử dụng hành động này với cùng một ý nghĩa. Do đó, điều quan trọng là phải dịch cách nào để người khác có thể hiểu được ý nghĩa của hành động đó. Đây là một ý kiến để dịch hành động trên:

‘Họ phủ bụi dính chân của họ để cho thấy rằng họ rất buồn đối với những người này.’

THÍ DỤ 2

Một ngày kia Chúa Giê-su được một người Pha-ri-si mời đến ăn tối. Người Pha-ri-si này không có đón chào Chúa Giê-su vào nhà đúng cách (Lu-ca 7:36-50). Một lúc sau Chúa Giê-su bảo người Pha-ri-si: ‘Người không có hôn ta’. Đây là cách mà lối Anh ngữ thời xưa dịch. Theo phong tục Do Thái thì người mà mời bạn mình đến nhà ăn cơm tối phải hôn khách của mình khi họ bước vào. Đó là một cách để nói rằng: “Tôi rất mừng vì anh đã đến được.” Không có gì gọi là thô lỗ hay sai quấy cả. Ngày nay đa số trong các nền văn hoá thì người đàn ông không còn làm điều này nữa. Do đó nếu bạn dịch một cách thẳng thắn thì người khác có thể hiểu lầm. Do đó, BDM đã thêm một chi tiết để giúp chúng ta hiểu hành động đó có nghĩa là gì. Lu-ca 7:45 được dịch như sau:

‘Con không hôn chào Ta.’

THÍ DỤ 3

Chúa Giê-su có bảo chính Ngài là Con Người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời. Ma-thi-ơ 26:65 kể cho chúng ta biết khi thầy cả thượng phẩm nghe Chúa Giê-su nói như vậy thì ‘xé áo mình’. Vào thời đó người ta tự xé áo của mình khi phẫn nộ hay quá bức tức về một điều gì. Do đó một bản dịch tiếng Anh đã gọi ý cho người đọc như sau:

‘Thầy cả thượng phẩm xé áo mình trong sự ghê tởm.’

Bài tập 4

Trong mỗi thí dụ trên hãy suy nghĩ về các điều sau đây:

- Phong tục của bạn có những hành động đó không?
- Nếu có, thì ý nghĩa của mỗi hành động đó là sao?

(a) Thí dụ 1:

(b) Thí dụ 2:

(c) Thí dụ 3:

Những hành động trong cách nói tượng hình

Trong KT cũng có nhiều hành động tượng hình. Những hành động này không do một ai làm cả, nhưng giống như cách nói tượng hình. Bạn phải nghiên cứu KT và các tài liệu khác nói về phong tục thời Chúa Giê-su để có thể phân biệt được khi nào là một hành động thật và khi nào là nói tượng hình.

THÍ DỤ 4

Rô-ma 12:20 nói rằng: ‘Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn, có khát, hãy cho uống;’ Bản dịch củ dịch rằng:

‘vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người.’

Đây không phải là điều mà họ đã làm cũng không phải đáng lẽ họ nên làm vì đây là một cách nói tượng hình. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ làm cho kẻ thù của mình cảm thấy xấu hổ bởi vì những hành động tử tế của chúng ta đối với họ.

GHI NHỚ

Chúng ta cần phải nghiên cứu ý nghĩa của các hành động tượng hình để có thể dịch được một cách chính xác.

BÀI HỌC SỐ 21

THÊM VÀO BẢN DỊCH NHỮNG CHI TIẾT CÁC ĐỘC GIẢ BAN ĐẦU ĐÃ BIẾT

Đôi khi người viết sẽ không viết lại những điều mà người đọc trong nền văn hoá của họ đã biết. Vấn đề là khi một người từ một nền văn hoá khác đến và đọc những tài liệu này thì họ sẽ không biết được đầy đủ các thông tin. Khi nào thì chúng ta cần phải thêm vào những thông tin để người khác đọc bản dịch của bạn hiểu được một cách rõ ràng và không bị bối rối.

Đọc các câu sau đây:

1. Anh Hai đi Bình Định.
2. Anh Hai đi Đà Nẵng.
3. Anh Hai đi Thái Lan.

Trong mỗi câu trên bạn có biết anh Hai đi đâu không? Nếu bạn chưa bao giờ nghe đến những chỗ kể trên thì không cách nào bạn có thể biết được nếu nơi đó là tỉnh, một thành phố hay một quốc gia.

Do đó trong nhiều ngôn ngữ thì tên gọi của các địa điểm phải nói rõ ràng như: thành phố Giê-ru-salem, nước Do Thái.

Bạn nghĩ dân chúng trong ngôn ngữ của bạn có biết rằng Giê-ri-cô là một thành phố hay Ê-díp-tô là một quốc gia hay không?

Đọc các câu trong tiếng Wik và xem các ý nghĩa kế bên:

<i>Nil</i>	<i>pek</i>	<i>uk</i>	“Ông ấy đi xuống bến tàu.”
Ông ấy	xuống	đi xuống	
<i>Nil</i>	<i>kungk</i>	<i>mo</i>	“Ông ấy đi đến Weipa.”
Ông ấy	phía bắc	bay	
<i>Nil</i>	<i>yoon</i>	<i>iiy</i>	“Ông ấy đi đến trại.”
Ông ấy	ra ngoài	đi	
<i>Nil</i>	<i>kuuw</i>	<i>uk</i>	“Ông ấy đi về lại Aurukun.”
Ông ấy	phía tây	đi lên	
<i>Nil</i>	<i>kaaw</i>	<i>mat</i>	“Ông ấy đi đến Cairns.”
Ông ấy	phía đông	đi lên	

Nếu nhìn vào ý nghĩa của các từ trong các câu tiếng Wik chắc bạn muốn biết làm cách nào để họ có thể hiểu được ý nghĩa trong cột bên phải. Nhưng những người Wik này họ dùng những từ ngữ này rất nhiều và mọi người biết về ngôn ngữ của họ đều có thể hiểu được ý nghĩa của nó. Người Wik không cần phải giải thích ý nghĩa của những từ này cho nhau. Nhưng, bạn nghĩ họ có cần giải thích những điều này cho người ngoài không? Dĩ nhiên là cần. Các kiến thức trong các câu trên là những kiến thức mà người Wik đều biết, nhưng người ngoài thì không thể hiểu nổi những kiến thức đó.

NHIỀU LÚC NGƯỜI TA VẪN BIẾT ĐƯỢC NHỮNG ĐIỀU MÀ KHÔNG CẦN PHẢI NÓI RA

Thường thì khi kể chuyện cho một người bạn có rất nhiều điều bạn không cần phải nói ra bởi vì cả hai đều có cùng một phong tục tập quán và kinh nghiệm giống nhau. Nếu kể một câu chuyện về một nơi để đi câu cá mà người bạn của bạn đã biết nơi đó rồi thì bạn đâu cần phải tốn nhiều thì giờ để diễn tả chỗ đó nữa bởi vì người bạn kia đã biết nơi đó rồi. Nhưng ngược lại, nếu đem kể câu chuyện đó cho một người khác từ phương xa đến thì bạn cần phải giải thích thêm nhiều điều mà bạn đã bỏ ra.

Thí dụ, đọc các câu dưới đây. Trong mỗi trường hợp, câu đầu rất ngắn vì viết cho một người mà người đó hiểu người viết muốn nói gì. Câu sau thì dài hơn và giải thích rõ ràng những điều mà một người từ một nền văn hóa khác có thể không biết được.

- Ông vua viếng thăm toà Bạch ốc.
- Ông vua viếng thăm toà Bạch ốc, nơi mà Tổng Thống của Hoa-Kỳ ở.
- Nhân dịp Ra-ma-đan các cơ quan ở nước Thổ Nhĩ Kỳ đều đóng cửa.
- Nhân dịp lễ Ra-ma-đan của các người Hồi Giáo, các cơ quan ở nước Thổ Nhĩ Kỳ đều đóng cửa.

ĐÔI KHI TÁC GIẢ TRONG CÁC SÁCH CỦA KINH THÁNH BIẾT VỀ MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ NHƯNG HỌ LẠI KHÔNG CÓ VIẾT XUỐNG

Các tác giả trong KT viết cho những người đã có kiến thức hay đã quen thuộc đối với những tục lệ trong câu chuyện. Không phải lúc nào người viết cũng kể tỉ mỉ những điều mà người lạ cần biết để có thể hiểu.

Ngày nay hầu hết các người đọc KT đều không biết về nền văn hoá của người Do Thái hay phong tục của họ thời xưa. Người dịch phải học về nền văn hoá của người Do Thái và phong tục của họ trong thời Kinh Thánh để giúp mình hiểu được ý nghĩa của các sứ điệp và các câu chuyện trong KT. Khi dịch, nhiều lúc bạn phải thêm vào nhiều điều mà tác giả không có viết xuống bởi vì người nghe đầu tiên của họ đã quen thuộc với nền văn hoá đó hay phong tục đó. Những điều này không cần phải viết ra vì người đọc khi xưa đã biết rồi. Bạn phải thêm vào những thông tin nào cần thiết hầu cho những người không biết về nền văn hoá hay phong tục thời KT có thể hiểu giống như những người thời xưa hiểu.

Những điều nào cần phải thêm vào? Đây là một vài thí dụ:

1. KIẾN THỨC VỀ NHỮNG QUỐC GIA HAY ĐỊA ĐIỂM ĐƯỢC ĐỀ CẬP ĐẾN NHƯNG DÂN CHÚNG KHI XƯA ĐÃ BIẾT.

Đôi khi chúng ta cần thêm vào những kiến thức có thể giúp cho người đọc hiểu được về vị trí hay quốc gia mà KT đề cập đến.

Thí dụ, trong câu chuyện của Giô-na, Đức Chúa Trời muốn Giô-na đi đến Ni-ni-ve. Nhưng Giô-na không vâng phục, thay vì đi đến Ni-ni-ve ông lại định đi đến Tây-ban-nha (Ta-rê-si ngày xưa). Mọi người nghe đều biết Tây-ban-nha ở rất xa về hướng tây và Ni-ni-ve thì ở tuốt bên phía đông. Do đó họ biết, không cần phải giải thích là Giô-na đi ngược hướng khác. Nếu bạn so sánh 2 bản dịch NIV và Good News Bible của tiếng Anh thì sẽ thấy rằng Good News Bible có nói rõ thêm là Tây-ban-nha nằm hướng khác. Họ thêm vào phần này để người đọc có thể hiểu được rằng Giô-na đang cố gắng chạy tránh xa Đức Chúa Trời, giống như cách mà người nghe khi xưa hiểu.

2. PHONG TỤC VÀ HÀNH ĐỘNG

Có rất nhiều phong tục của người Do Thái mà chúng ta không hiểu rõ. Thí dụ, KT có đề cập đến nhiều lúc người ta *mặc bao gai*. Có nghĩa là người đó lấy làm buồn về một điều gì. Nếu dân chúng trong ngôn ngữ của bạn không hiểu được ý nghĩa của hành động này, phong tục này có lẽ quá lạ đối với họ và có thể là họ sẽ không hiểu được điểm chính của câu chuyện. Đọc Giô-na 3:5:

‘Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ.’

Bản Diễn Ý nói rõ hơn:

‘Nhân dân Ni-ni-ve tin Thượng Đế, nên họ thông báo nhịn ăn và mặc áo tang từ nhỏ đến lớn đều răm rắp tuân hành.’

Giả sử bạn đang dịch một câu chuyện về một phong tục của mình từ ngôn ngữ của mình sang tiếng Anh cho một người châu Âu đọc. Nếu lúc ban đầu câu chuyện được kể hay viết chỉ cho người dân nói tiếng của bạn thôi, thì có lẽ bạn phải thêm vào đó rất nhiều chi tiết nữa để làm cho nó được rõ ràng hầu cho người châu Âu kia có thể hiểu được.

THÍ DỤ TRÍCH TỪ TIẾNG PHI-LUẬT-TÂN:

Đọc các câu chuyện của Phi-luật-tân sau đây. Bạn có thể kể cho người khác nghe theo một cách nào đó có thể hiểu được không?

CÂU CHUYỆN 1:

‘...Một trong những người tìm được số tiền chôn giấu là Juan Begar. Ban đêm họ đem đến nhà của hắn, đem hôm ấy tại nhà của hắn ở Salakoban hắn đã làm ka-pi cho nó. Đúng vậy, hắn đã làm ka-pi cho nó tại nhà của hắn.’

Sáng hôm sau, khi họ đang ăn cái đầu thì cái xương hàm mới rơi xuống. Thay vì nó nghiêng qua một bên khi rơi xuống, nhưng không, nó lại chĩa thẳng lên và quay về phía đông. Khi mấy bà già kia thấy vậy, họ bảo: ‘Làm thêm một lần nữa đi. Có lẽ họ cho rằng chưa đủ.’ Và đúng vậy, Juan đã làm ka-pi cho nó lần thứ hai.’

Bài tập 1

Khoanh tròn những nơi mà bạn không hiểu trong câu chuyện. Rồi đếm xem có bao nhiêu chỗ bạn không hiểu.

Câu chuyện này phát xuất từ tiếng Ibaloi. Những ai không biết về phong tục của người Ibaloi thì phải cần rất nhiều sự giúp đỡ mới có thể hiểu nổi câu chuyện này. Lý do là vì người kể này đang kể câu chuyện này cho người Ibaloi nên không cần phải giải thích về những phong tục của họ. Những điều mà ông đang nói thì họ đã biết rồi. Nếu như ông giải thích mọi điều thì chắc có lẽ dân chúng sẽ thấy khó chịu lắm. Nhưng đối với những người không biết về phong tục của người Ibaloi thì khác. Bây giờ hãy đọc câu chuyện này được viết lại với một vài kiến thức được thêm vào.

‘...Một trong những người tìm được số tiền chôn giấu là Juan Begar. Ban đêm họ đem đến nhà của hắn, đem hôm đó tại nhà của hắn ở Salakoban họ đã làm lễ ka-pi để ăn mừng bằng cách cúng một con heo cho linh hồn của tổ tiên. Đúng vậy tại nhà của hắn họ đã làm lễ ka-pi để ăn mừng vì đã tìm được số tiền chôn giấu.’

Sáng hôm sau, trong lúc họ đang có một bữa ăn điểm tâm truyền thống cho cả cộng đồng sau những ngày lễ, thì cái xương hàm của con heo mà họ cúng đêm hôm qua rơi xuống từ mái hiên căn nhà, nơi mà họ treo theo như truyền thống của họ. Và khi rơi xuống thì nó không có nằm nghiêng qua một bên nhưng lại dựng đứng lên và quay về hướng đông nơi mà họ cho rằng linh hồn của tổ tiên họ đang sống. Có mấy bà già kia thấy vậy, họ cho đó là một điềm xấu và bảo: “Hãy ăn mừng lễ ka-pi một lần nữa. Có lẽ linh hồn của tổ tiên cho biết con heo mà chúng ta cúng thì chưa đủ.” Và đúng vậy, Juan đã làm lại lễ ka-pi lần thứ hai.’

Bài tập 2

So sánh câu chuyện 1 và 2, rồi gạch dưới trong câu chuyện 2 những nơi mà họ đã thêm vào những phân thông tin giúp cho người đọc biết được về phong tục và hành động của người Ibaloi để có thể hiểu được câu chuyện này.

GHI NHỚ

Đôi khi bạn cần phải thêm vào những chi tiết nói về ý nghĩa của phong tục hay hành động để giúp đỡ cho người đọc hiểu được.

3. NHIỀU PHẦN TRONG CÂU CHUYỆN ĐÃ BỊ CẮT BỚT

Đôi khi người viết sẽ cắt bớt đi những phần trong câu chuyện mà họ nghĩ rằng người đọc vẫn hiểu được không cần phải giải thích. Nhưng cũng có nhiều lúc bạn cần phải thêm phần này vào trong câu chuyện để giúp người khác hiểu được. Thí dụ, bạn đang dịch một câu chuyện nói về một người đàn ông ở Sài-gòn:

‘Sáng hôm sau ông ấy đến buổi họp trễ bởi vì ông ấy rời nhà lúc 8:00.’

Những người sống ở Sài-gòn hiểu rằng lúc 8:00 giờ sáng thì sự đi lại rất khó khăn, xe cộ di chuyển rất là chậm. Nếu ai muốn đến những buổi họp sáng thì phải đi rất sớm. Những người không có sống ở các thành phố lớn có thể không hiểu được điều này. Do đó khi dịch câu này, bạn cần thêm vào những chi tiết để giúp người đọc hiểu được đúng ý nghĩa.

Bài tập 3

Dịch câu trên sang ngôn ngữ của bạn. Thêm vào bất cứ những chi tiết nào mà người đọc cần để hiểu đúng ý nghĩa.

Bây giờ hãy suy nghĩ về một câu trong một làng ở châu Phi:

‘Tôi không có đi nhà thờ được bởi vì mấy con chim.’

Những người đang lắng nghe người này đều có thể hiểu được một cách rõ ràng tại sao không đi nhà thờ được. Họ biết khi sắp đến mùa gặt thì mấy con chim hay đến để ăn hết lúa và không còn gì để họ có thể gặt được nữa. Những người nông dân phải luôn luôn canh giữ các con chim này không thôi thì chúng sẽ tiêu diệt mùa thu hoạch của họ.

Nhưng những người từ nơi khác hay từ một nền văn hoá khác có thể không hiểu được trọn ý của câu. Do đó khi dịch, họ có thể dịch: ‘Tôi không có đi nhà thờ được bởi vì lúa đã chín rồi nên tôi phải đi đuổi mấy con chim.’ Đại ý của câu vẫn không thay đổi nhưng ý nghĩa của câu được sáng tỏ hơn cho những người từ một nền văn hoá khác. Bây giờ thì người từ nền văn hoá khác hay người của làng châu Phi này đều cùng hiểu được ý nghĩa của câu này một cách giống nhau.

Bài tập 4

Dịch câu trên sang ngôn ngữ của bạn theo cách mà người khác có thể hiểu trọn được ý nghĩa.

Một thí dụ khác trong Giô-na 1:3-4. Trong câu chuyện không có kể là sau khi Giô-na lên tàu rồi, thì các thủy thủ tháo dây khỏi tàu rồi đưa tàu ra khơi. Nhưng phần tiếp theo của câu chuyện là khi trận bão

lớn xảy ra. Những người sống gần biển và có tàu buồm thì mặc dù không cần phải nói ra nhưng vẫn có thể hiểu được một cách dễ dàng những việc mà các thủy thủ phải làm. Nhưng những người sống ở sa mạc thì có thể không hiểu được những gì đã xảy ra. Bạn cần phải thêm vào những chi tiết nói về việc tàu rời bến, nếu không thì có thể họ sẽ nghĩ rằng trận bão xảy đến trong khi họ còn đang ở trong cảng.

PHẢI CẨN THẬN

Bạn phải cẩn thận khi thêm vào những chi tiết để giúp người đọc hiểu ý nghĩa nguyên văn. Bạn không nên thêm vào phần này chỉ vì bạn nghĩ rằng nếu không có thì người đọc sẽ không hiểu được. Bạn phải trác nghiệm bản dịch của mình trước với những người khác để xem họ hiểu được những gì. Yêu cầu người đó kể lại cho bạn nghe câu chuyện đó qua ngôn ngữ của họ để xem họ có hiểu không.

Bạn phải rất cẩn thận khi thêm vào phần giải thích. Nếu bạn thêm vào nhiều quá thì người đọc có thể bị dẫn đi lạc đề mất đi sự chú ý đến điểm chính của câu chuyện. Cách nào tốt nhất để thêm vào phần thông tin này? Đây là 4 cách có thể làm được:

1. Thêm vào vài từ thôi để làm cho câu chuyện được rõ ràng.
2. Thêm phần thông tin vào trong phần đề mục hay phần giới thiệu về câu chuyện chứ không phải vào trong câu chuyện.
3. Thêm vào một bức ảnh hay một bức vẽ nào đó mà có thể giúp người đọc hiểu được. Trong KT có nhiều chỗ nói về cảnh người ta đứng trên nóc nhà. Điều này rất lạ đối với một số người vì trong nền văn hoá của họ thì nóc nhà được lợp bằng tranh hay bằng lá nên nếu như vậy thì sẽ bị lợp xuống. Một tấm ảnh về một cái nhà trong thời KT sẽ giúp họ hiểu bởi vì những căn nhà này có nóc bằng phẳng và được lợp bằng gỗ, đá hay đất sét cứng.
4. Nếu có nhiều chi tiết cần phải giải thích thì không nên đưa hết vào trong câu chuyện, nhưng có thể ghi vào lời chú thích ở cuối trang.

Bài tập 5

Trong các câu KT sau, nghĩ xem phải dịch như thế nào để người đọc bản dịch của bạn có thể hiểu được một cách rõ ràng. Bạn có cần phải thêm gì vào không?

Công-vụ 5:16

“Dân chúng ...khiêng những người bệnh và những người bị các tà linh hành hạ, và tất cả đều được chữa lành.”

Trong ngôn ngữ của một dân tộc kia ở Mỹ-tây-cơ, ‘chữa lành’ chỉ có thể dùng cho bệnh hoạn thôi chứ không cho tà linh được. Những người dịch phải nói cho họ biết là Chúa Giê-su cũng giúp đỡ những người bị tà linh hành hạ. Cuối cùng họ dịch:

‘...tất cả mọi người đều được chữa lành và tà linh rời khỏi họ.’

Hãy dịch câu KT này sang ngôn ngữ của bạn:

Ma-thi-ơ 26:6

“Chúa Giê-su vào nhà Si-môn, một người cùi tại làng Bê-ta-ni.”

Nếu bạn không thêm vào chi tiết nào nữa, thì người ta có nghĩ rằng Si-môn vẫn còn bị bệnh cùi không? Thời đó có rất nhiều người tên là Si-môn, do đó gọi ‘Si-môn, một người cùi’ là một cách để phân biệt là đang nói về Si-môn nào. Si-môn không còn bị bệnh cùi nữa, nhưng người ta biết ‘Si-môn, một người cùi’ là một người đàn ông đã được chữa lành bệnh cùi.

Dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn:

Giăng 4:20

Người đàn bà Sa-ma-ri nói cùng Chúa Giê-su: “Tổ tiên chúng tôi đã thờ phụng trên ngọn núi này, còn các ông lại bảo Giê-ru-sa-lem mới chính là nơi để thờ phụng.”

Ngôn ngữ của bạn có thể dùng động từ ‘thờ phụng’ riêng một mình được không hay là phải luôn kèm theo người được thờ phụng? Thí dụ, ‘...nơi để thờ phụng Đức Chúa Trời.’

Hãy dịch câu KT này sang ngôn ngữ của bạn.

Mác 1:21

“Sau đó, Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Ca-pha-na-um. Nhằm ngày Sa-bát Ngài vào hội đường bắt đầu giảng dạy.”

Câu này nói về Chúa Giê-su và các môn đệ của Ngài. Phần đầu của câu ghi: ‘Đức Giê-su và các môn đệ.’ và phần sau thì ‘Ngài’. Nếu dịch giống như vậy thì người ta có nghĩ rằng Chúa Giê-su vào hội đường một mình không? Thật ra thì cả Chúa Giê-su và các môn đệ của Ngài đều vào hội đường chung với nhau. Những người đọc đầu tiên khi xưa đều hiểu điều này. Mác đề cập đến chỉ mình Chúa Giê-su bởi vì Chúa là nhân vật chính, chứ không phải vì môn đồ không có đi vào.

Dịch câu KT này sang ngôn ngữ của bạn:

4. NHỮNG CÁCH NÓI NGẮN GỌN TRONG NGÔN NGỮ

Đọc các câu sau:

- Xuân uống nước ngọt và Khanh cũng vậy.
- Dũng bắt được 5 con cá còn Hùng thì 3 con.
- Anh ấy cho Liên một sợi dây chuyền và Lan một chiếc vòng đeo tay.
- Dũng không có làm việc ở đó, và nếu có thì nó cũng chẳng thích đâu.

Bạn có thấy là người viết các câu trên đã không có viết trọn câu văn của nó không? Trong câu (a), nếu không viết tắt thì sẽ như sau:

- Xuân uống nước ngọt và Khanh cũng uống nước ngọt giống vậy.

Trong tiếng Việt thì cách này cũng đúng nhưng lại dài dòng và dễ chán nên chúng ta thường nói:

- Xuân uống nước ngọt và Khanh cũng vậy.

Bài tập 6

Viết lại các câu b-d với đầy đủ nguyên văn của nó.

- b). _____
- c.) _____
- d). _____

Bài tập 7

So sánh các câu bạn vừa viết xong và các câu ngắn gọn phía trên. Bạn nghĩ tại sao trong tiếng Việt lại viết ngắn gọn như vậy?

Bài tập 8

Suy nghĩ về những cách mà bạn dùng để nói trong ngôn ngữ của bạn là điều rất quan trọng. Có lẽ bạn cũng có dùng những cách ngắn gọn để nói trong ngôn ngữ của mình, nhưng không phải lúc nào cũng giống như trong tiếng Việt. Bây giờ hãy viết xuống cách nói tự nhiên của câu a-d trong ngôn ngữ của bạn.

- a. _____
- b. _____
- c. _____
- d. _____

NHỮNG ĐIỂM QUAN TRỌNG

Đôi khi chúng ta cần thêm vào những thông tin mà người viết đã biết nhưng không có viết ra vì những người đọc đầu tiên đã biết rồi. Nhưng bạn chỉ nên thêm phân thông tin đó vào khi:

1. Người nghe không thể hiểu được điểm chính của câu chuyện hay thông điệp nếu không có thêm phân thông tin.
2. Người nghe sẽ hiểu sai đi ý nghĩa nếu không có thêm phân thông tin.

Những điều quan trọng khác cần ghi nhớ là:

- Không được thay đổi ý nghĩa thật của câu chuyện.
- Không được thay những điều đã xảy ra trong câu chuyện.

Mặc dù Kinh thánh đã được viết ra lâu lắm rồi nhưng ngày nay Chúa vẫn muốn chúng ta hiểu được ý nghĩa giống như những người trong thời đó đã hiểu. Chúng ta phải dịch như thế nào đó để cho dân chúng nói cùng ngôn ngữ của mình có thể hiểu được và ý nghĩa nguyên thủy vẫn không thay đổi. Việc này rất khó để thực hiện. Có lẽ bạn phải thêm vào một số thông tin để giúp người đọc hiểu được ý nghĩa nguyên thủy nhưng phải cẩn thận về những điều mà bạn thêm vào. Bạn không được thêm vào những điều mà không phù hợp với câu chuyện. Bạn chỉ có được thêm vào những điều nào cần thiết để giúp người đọc hiểu được những ý nghĩa ngầm ngấm thôi, ngoài ra không thêm vào những gì khác cả.

BÀI HỌC SỐ 22

CẤU TRÚC CỦA CÂU

MỤC ĐÍCH: Để nghiên cứu cấu trúc của các câu trong các ngôn ngữ khác nhau

Bạn cần hiểu rõ những cách mà các thành phần trong câu được nối liền với nhau và làm thế nào để có thể diễn đạt ý đó trong ngôn ngữ của mình một cách rõ ràng.

Quan sát các câu sau:

1. Người đàn ông đã làm xong công việc của mình, kể đó ông ta đi ngủ.
2. Người đàn ông đi ngủ sau khi ông ta đã làm xong công việc của mình.
3. Khi người đàn ông đã làm xong công việc của mình, ông ta đi ngủ.
4. Sau khi đã làm xong công việc của mình, ông ta đi ngủ.

Trong tất cả các câu trên đều có 2 ý tưởng giống nhau được sắp xếp theo cách khác nhau. Hai ý tưởng này là:

người đàn ông đi ngủ
người đàn ông đã làm xong công việc của mình

Nếu chỉ nhìn vào hai ý tưởng này thôi thì chúng ta không biết được cái gì nối chúng lại với nhau hay là có nối với nhau không. Nhưng những liên từ trong câu 1-4 (kể đó, sau khi, khi) là những từ nói về thời gian, và những từ này cho chúng ta thấy được mối quan hệ về thời gian của hai ý tưởng.

Để ý rằng trong tiếng Việt thì các liên từ này có thể nằm ở đâu câu hoặc giữa câu.

Bài tập 1

Xem xét các câu chuyện trong ngôn ngữ của bạn và nghiên cứu xem sự liên hệ đến thời gian được diễn tả như thế nào trong ngôn ngữ của bạn. Gạch dưới những nơi nói về sự liên hệ thời gian.

LIÊN KẾT CÁC THÀNH PHẦN TRONG CÂU LẠI VỚI NHAU

Một trong những điều quan trọng nhất trong việc phiên dịch là làm thế nào để hiểu được các thành phần khác nhau trong câu được nối lại với nhau và làm cách nào để diễn đạt được ý nghĩa của các câu này trong ngôn ngữ của bạn.

Bốn câu trên đều có cùng một ý nghĩa giống nhau mặc dù mỗi câu sử dụng các từ nối khác nhau. Tất cả các từ nối này cùng nói lên một sự liên hệ về thời gian giống như nhau. Nhưng thường thì các từ nối khác nhau sẽ khiến cho các câu có những ý nghĩa khác nhau. Chúng ta sẽ nghiên cứu thêm một vài từ nối khác được sử dụng trong tiếng Việt và tìm hiểu về ý nghĩa các từ này. Chúng ta sẽ quan sát năm cách từ nối Việt nam được sử dụng và ý nghĩa của từng từ.

I. Lý do - Kết quả

Câu dưới đây cho chúng ta biết LÝ DO tại sao ông ta đi ngủ.

“Ông ta đi ngủ vì quá mệt.”

Có hai ý trong câu này:

Ông ta đi ngủ
Ông ta quá mệt

Từ nối “vì” cho chúng ta biết mối quan hệ giữa hai ý là một LÝ DO.

Trong tiếng Việt chúng ta cũng có thể nói câu này theo những cách khác:

Ông ta đi ngủ bởi vì ông ta quá mệt.

Bởi vì ông ta quá mệt nên ông ta đi ngủ.

Trong tiếng Việt từ ‘vì’ và ‘bởi vì’ gần như là có đồng một ý nghĩa. Trong các câu trên cả hai từ ‘vì’ hay ‘bởi vì’ đều có thể dùng được nhưng ý nghĩa của câu vẫn không thay đổi.

Bài tập 2

Viết xuống hai ý chính của các câu sau. Rồi gạch dưới những từ nào cho thấy đây là từ nối nói ra ‘LÝ DO’.

“*Bà mẹ đem con mình đến trạm xá bởi vì nó lên cơn sốt nặng.*”

“*Người đàn ông kia cãi một trận dữ dội vì người chủ tiệm đã xúc phạm đến vợ của mình.*”

“*Chiếc máy bay bị văng ra khỏi đường băng bởi vì một bánh xe bị bể.*”

Bài tập 3

Có bao nhiêu cách bạn có thể diễn đạt ‘LÝ DO’ trong ngôn ngữ của mình? Viết xuống một vài ý kiến của bạn. Vị trí của mệnh đề nói lên lý do có thể di chuyển được không hay là chỉ có một chỗ thôi? Xin quan sát một số câu chuyện trong ngôn ngữ của bạn để có thể biết được một cách chắc chắn.

Trong tiếng Việt cũng có những từ khác được dùng để nói lên mối quan hệ về lý do - kết quả: ‘nên,’ ‘do đó’. ‘Vì’ và ‘bởi vì’ có thể nằm ở đầu câu hay giữa câu nhưng ‘nên,’ ‘do đó’ ‘cho nên’ ... luôn nằm ở đầu mệnh đề thứ hai trong câu. Chúng cho biết phần nào trong câu là kết quả.

“*Ông ấy chưa sửa xe xong, nên không đi xem đá bóng được.*”

“*Bà ta đói quá, nên phải tự đi nấu ăn.*”

“*Dũng hỏi đúng người, cho nên anh ta có được một số tiền.*”

“*Đứa trẻ không chịu nghe lời, do đó nó đã bị đòn.*”

Bài tập 4

Trong 4 câu trên, phần nào nói lên lý do và phần nào gọi là kết quả? Bạn sẽ dịch các câu trên sang ngôn ngữ của mình như thế nào?

II. MỤC ĐÍCH

Câu dưới đây nói cho chúng ta biết ông ta muốn đến trường để làm gì. Câu này nói lên MỤC ĐÍCH tại sao ông ta đến trường.

“Ông ta đi đến trường để nói chuyện với cô giáo của con mình.”

Chúng ta có thể nói cách khác trong tiếng Việt nhưng vẫn không thay đổi ý nghĩa.

“Ông ta đi đến trường cốt để nói chuyện với cô giáo của con mình.”

“Để có thể nói chuyện với cô giáo của con mình, ông ta đã đi đến trường.”

Bài tập 5

Gạch dưới các từ nối “mục đích” trong các câu trên.

Trong tiếng Việt chúng ta có thể thay đổi vị trí của mệnh đề mục đích. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp khi mệnh đề mục đích nằm ở phần nhĩ trong câu thì nghe sẽ thích hợp hơn. Có nhiều ngôn ngữ khác ở Việt nam mệnh đề mục đích chỉ có thể nằm ở phần thứ hai trong câu.

Bài tập 6

Quan sát các câu dưới đây, gạch dưới các từ nối cho thấy sự liên quan đến mục đích trong câu:

“Ông ấy đi đến ngân hàng để rút tiền ra.”

“Đứa trẻ đi đến tiệm cốt để mua một cây kem”

“Họ đã giết một con bò để có thể đãi tiệc cho mọi người.”

“Ông ta đi đến tiệm sửa xe để mua một cái vỏ xe.”

Bài tập 7

Viết xuống vài câu nói về mục đích trong ngôn ngữ của bạn. Đừng dịch từ tiếng Việt nhưng hãy đặt theo ý tưởng của bạn.

III. SỰ TƯƠNG PHẢN

Đọc câu:

“Mặc dù ông ấy có đi ngủ, ông ấy vẫn hoàn tất công việc.”

Câu này có 2 ý:

Ông ấy có đi ngủ

Ông ấy hoàn tất công việc

Các từ nối “mặc dù” liên kết 2 mệnh đề lại với nhau. “Mặc dù” cho chúng ta biết đây là một câu diễn đạt sự tương phản.

Các từ khác được dùng trong tiếng Việt để nói lên sự tương phản: dù, nhưng v.v. Chúng ta có thể nói câu trên bằng nhiều cách khác:

“Ông ấy hoàn tất công việc mặc dù ông ấy có đi ngủ.”

“Ông ấy có đi ngủ nhưng vẫn có thể hoàn tất công việc.”

“Dù có đi ngủ ông ta vẫn hoàn tất công việc.”

“Ông ấy có đi ngủ, tuy nhiên công việc vẫn hoàn tất.”

Từ “dù” hay “mặc dù” chỉ có thể đứng ở đầu câu trong tiếng Wik-Mungkan; nhưng trong tiếng Việt thì nằm ở đầu hay giữa câu gì cũng được. Tuy nhiên, từ “mặc dù” thường được đặt ở đầu câu hơn. Hãy xem câu tiếng Việt sau đây:

“Giác vẫn đi chơi đá bóng mặc dù đầu gối của mình rất dễ bị thương. Trận đấu rất vất vả bởi vì trời mưa đã làm cho sân bị sinh lầy.”

Nếu dịch theo thứ tự của tiếng Việt thì dân chúng nói tiếng Wik sẽ đọc như sau:

“Giác vẫn đi chơi đá bóng. Mặc dù đầu gối của anh ta rất dễ bị thương, trận đấu rất vất vả bởi vì trời mưa đã làm cho sân bị sinh lầy.”

Trong tiếng Wik, nếu dịch theo cách này thì sẽ không đúng nghĩa. Do đó họ phải đặt mệnh đề có từ “mặc dù” đứng trước câu:

“Mặc dù đầu gối rất dễ bị thương, Giác vẫn chơi đá bóng. Trận đấu rất vất vả bởi vì trời mưa đã làm cho sân bị sinh lầy.”

Bài tập 8

Đọc các mẫu chuyện trong ngôn ngữ của mình và gạch dưới các từ nối tương phản như: “dù,” “mặc dù,” “nhưng.”

Đây là một số câu tương phản trong tiếng Việt:

“Mặc dù tay rất đau, bà ta vẫn làm xong tám ảnh để tặng người bạn.”

“Dù cho thằng bé bắt đầu trễ, nó là đứa chạy nhanh nhất và đã thắng giải.”

“Ông ta tưởng rằng mình đã trễ chuyến bay, tuy nhiên ông ta vẫn đến kịp giờ.”

“Bà ta nghĩ rằng người khác đã ăn cắp tiền của mình, nhưng lại tìm thấy nó dưới cái gối nằm của mình.”

Bài tập 9

Viết xuống 2 ý tưởng của mỗi câu và gạch dưới các từ nối tương phản:

Bài tập 10

Dùng ngôn ngữ của bạn để đặt ra vài câu tương phản. Đừng dịch từ tiếng Việt nhưng hãy tự đặt theo sự suy nghĩ của mình.

Bây giờ hãy viết tất cả các cách có thể dịch câu dưới đây sang ngôn ngữ của bạn (nếu chỉ biết một cách thì ghi cách đó vào).

“Mặc dù ông ấy có đi ngủ, ông ấy vẫn hoàn tất công việc.”

4. ĐIỀU KIỆN

Câu dưới đây cho chúng ta biết có thể ngày mai sẽ mưa, và nếu mưa thì máy bay sẽ không đến được.

Nếu ngày mai mưa, máy bay sẽ không đến.

Trong câu này, chúng ta muốn nói là cũng có thể máy bay sẽ đến và cũng có thể sẽ không đến, chúng ta không biết được. Tùy thuộc vào trời có mưa hay không. Trong câu điều kiện, điều này sẽ lệ thuộc vào điều kia. Chúng ta cũng có thể đổi ngược câu này lại:

Máy bay sẽ không đến nếu ngày mai trời mưa.

Trong tiếng Việt chúng ta có thể chọn lựa vị trí của mệnh đề cho thích hợp. Nhưng trong một số ngôn ngữ khác thì chỉ có một thứ tự thôi.

Có những ngôn ngữ không có từ ‘nếu’. Trong tiếng Wik thì sau động từ sẽ có một phần đặc biệt theo sau, và từ ‘nath’ có nghĩa là ‘có lẽ’ được thêm vào. Hai điều này cho biết nó có liên quan đến ĐIỀU KIỆN.

Ngay nath wamping mungk-a ngay piikang nintang.

Tôi có lẽ đến có thể đến anh tôi sẽ đánh anh

“Nếu tôi đến, tôi sẽ đánh anh.”

Đây là một vài thí dụ về các câu có điều kiện trong tiếng Việt:

“Nếu máy bay không đến, chúng ta sẽ không nhận tiền được.”

“Chúng ta sẽ được về sớm, nếu chúng ta làm xong việc sớm.”

“Nếu cơn sốt của em không giảm, chúng tôi phải đem em đến bệnh viện.”

Bài tập 11

Viết vài câu điều kiện bằng ngôn ngữ của bạn. Đừng dịch từ các câu tiếng Việt nhưng hãy tự suy nghĩ ra.

5. SỰ LỰA CHỌN (MỘT TRONG HAI)

Câu dưới đây cho chúng ta biết rằng ông ấy không làm xong công việc và đi ngủ cùng một lúc. Ông ấy không thể làm cả hai. Chỉ có thể làm một trong hai. Ông ấy phải chọn.

“Hoặc là ông ấy làm cho xong công việc hoặc là ông ấy đi ngủ.”

Hai ý trong câu này là:

Ông ấy sẽ làm xong công việc
Ông ấy sẽ đi ngủ

Khi thấy từ nối “hoặc” hay “hay” chúng ta biết đó là câu lựa chọn.

Đây là một vài thí dụ nữa về câu lựa chọn.

“Hoặc là ông ta về hoặc là ông ta ở, hãy nói cho tôi biết!”

“Hoặc là cậu thanh niên đó đến làm hoặc là người anh của nó đến.”

“Bạn thích dùng trà hay bạn thích dùng café?”

Bài tập 12

Hãy gạch dưới những nơi ám chỉ sự lựa chọn trong các câu trên.

Bài tập 13

Dùng ngôn ngữ của mình để đặt vài câu lựa chọn. Hãy tự suy nghĩ, không được dịch từ tiếng Việt.

Hãy dịch câu này sang ngôn ngữ của bạn:

“Hoặc là ông ấy sẽ làm xong công việc của mình, hoặc là ông ấy sẽ đi ngủ.”

VÀI ĐIỀU CẦN SUY NGHĨ

Bạn có nhận xét gì về những từ nối trong ngôn ngữ của mình? Các từ nối trong ngôn ngữ của bạn có giống với tiếng Việt không? Hay là một vài từ khác với tiếng Việt? Có lẽ bạn khám phá ra rằng ngôn ngữ của bạn liên kết các câu với nhau theo cách khác với những cách mà chúng ta vừa thảo luận. Có nhiều ngôn ngữ sử dụng rất nhiều từ nối (như Hy-lạp, tiếng Việt). Một vài ngôn ngữ của Papua New Guinea chỉ có 2 từ nối thôi. Nhưng lúc nào cũng có cách để dịch và giữ nguyên ý.

Bài tập 14

Từ những câu mà bạn đã đặt ra trong bài này, liệt ra một danh sách tất cả các từ nối. Sau đó đọc một hay hai câu chuyện trong ngôn ngữ của bạn và gạch dưới tất cả các từ nối trong câu chuyện. Nếu tìm thấy những từ nối nào nữa thì hãy ghi vào danh sách.

Viết một đoạn văn khuyên nhủ một người nhỏ hơn mình. Hoặc đọc một đoạn văn có lời khuyên nhủ mà một người khác đã viết bằng ngôn ngữ của bạn. Khi đọc xong thì gạch dưới tất cả các từ nối. Nếu có từ nối nào mới nhớ ghi vào danh sách và cho thí dụ về cách mà từ nối này được sử dụng.

Một điều khác chúng ta cần ghi nhớ là không phải từ nối nào cũng có đồng ý nghĩa giữa các ngôn ngữ với nhau. Tất cả các ngôn ngữ đều có từ ngữ có ý nghĩa tương tự nhưng lại không hẳn giống nhau. Trong một số ngôn ngữ có những từ nối mang rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Nhưng cũng có nhiều ngôn ngữ khác mỗi từ nối chỉ có một ý nghĩa mà thôi. Trong tiếng Wik có một từ nối gọi là ‘puh’ mang rất

nhiều ý nghĩa. Đôi khi có nghĩa là ‘và,’ có lúc có nghĩa là ‘nhưng,’ hoặc ‘do đó,’ hoặc ‘bởi vì.’ Ý nghĩa của nó lệ thuộc vào văn mạch của câu.

Do đó khi dịch từ nối từ tiếng Việt sang, bạn phải suy nghĩ về rất nhiều điều khác nhau:

- (a) Ngôn ngữ của tôi có dùng một từ nối ở đây không hay là sẽ dùng ý nghĩa đó nhưng với một hình thức khác?
- (b) Ngôn ngữ của tôi có dùng thứ tự giống như của tiếng Việt không hay là khác ?
- (c) Các từ nối trong ngôn ngữ của tôi có giống ý nghĩa với các từ nối trong tiếng Việt không hay là khác?

Nên nhớ là việc hiểu rõ cách mà các thành phần trong câu liên kết với nhau rất quan trọng. Câu này liên kết với câu kia cũng rất quan trọng. Điều quan trọng là phải nghiên cứu tất cả các từ nối.

BẢNG TÓM TẮT CÁC TỪ NỐI

Trên một trang giấy trắng lớn, vẽ một khung bảng giống như ở đây. Bảng này sẽ chỉ cho thấy cách ngôn ngữ của bạn liên kết các câu lại với nhau. Đây sẽ là một dụng cụ để giúp đỡ bạn dịch những câu khó hơn trong tương lai.

Loại	Từ nối trong tiếng Việt	Cách cấu trúc của ngôn ngữ mình
LÝ DO	vì, bởi vì	_____
MỤC ĐÍCH	để, hầu cho	_____
TƯƠNG PHẢN	mặc dù, dù, nhưng	_____
ĐIỀU KIỆN	nếu	_____
CHỌN LỰA	hoặc, hay, hay là	_____
THỜI GIAN	khi, khi nào, lúc, sau khi, kể đó	_____

BÀI HỌC SỐ 23

CỐT TRUYỆN VÀ CÁC CHI TIẾT PHỤ

Mục đích: Để phân biệt được giữa cốt truyện và các chi tiết phụ của nguyên bản và để làm nổi bật các sự kiện trong bản dịch đúng cách.

Bạn phải biết sự khác nhau giữa những sự kiện nòng cốt trong câu chuyện và những sự kiện phụ dùng để diễn tả về cốt truyện hầu cho bản dịch được rõ ràng.

Nơi chúng ta đang ở có nhiều loại đường khác nhau. Những con đường chính là những con đường rộng và đưa dẫn chúng ta đến nơi chúng ta muốn đi một cách nhanh chóng. Đường chính thường được tráng nhựa và rộng lớn. Trong các thành phố lớn, các con đường chính được trang bị với những đèn giao thông, các bảng hiệu giao thông để giúp cho chúng ta có thể nhận diện được đây là những con đường chính một cách dễ dàng. Ngoài ra còn có những đường khác như đường mòn và đường nhỏ. Đôi khi chúng ta rẽ vào các con đường mòn để được yên tĩnh và có thể suy nghĩ, để uống nước giếng hay hái những trái trên các cây mà chúng ta biết cây đó nằm ở cuối đường, đi theo dấu chân của các con thú, hay chỉ để dừng chân nghỉ mệt. Sau một hồi thì chúng ta trở ra lại đường chính và cuối cùng về đến mục đích dự định.

Khi viết hay kể người ta đều có một ý chính muốn chia sẻ. Điều này cũng giống như con đường chính. Nhưng đôi lúc thì họ cũng muốn nói thêm những điều khác nữa, do đó họ tạm ngưng nói về cốt truyện một lát để đề cập đến chuyện khác. Điều này cũng giống như con đường mòn mà bạn rẽ xuống để viếng thăm.

Muốn trở thành một người dịch giỏi, bạn phải nhận biết được khi nào thì câu chuyện đang trên đường cái và khi nào thì đã rẽ xuống đường mòn. Bạn cần để ý đến những cách ngôn ngữ sử dụng để thay đổi trọng tâm. Bạn phải biết những dấu hiệu trong nguyên văn cũng như trong ngôn ngữ của bạn để có thể dịch hay được.

Hãy ghi nhớ điều mà chúng ta lập đi lập lại nhiều lần trong lớp huấn luyện này là: *trước khi dịch bạn phải tìm hiểu các sự kiện chủ yếu, ý tưởng quan trọng, nhân vật chính, và các địa điểm cốt yếu.*

Phải làm như vậy để những điểm chủ yếu trong nguyên bản được nhấn mạnh trong ngôn ngữ của mình. Trong bài học này chúng ta sẽ học vài cách để nhận biết được điều nào là quan trọng và điều nào không quan trọng.

CỐT TRUYỆN

Làm sao có thể biết được câu chuyện vẫn đúng đề. Những dấu hiệu nào giúp chúng ta biết được điều này?

DẤU HIỆU 1

Trong nhiều ngôn ngữ, trước hết người kể sẽ vắn tắt kể đại ý của câu chuyện, và có thể thời gian và thời điểm câu chuyện xảy ra. Thí dụ:

‘Bây giờ tôi sẽ kể cho các bạn nghe về một chiếc máy bay lạ thường.’

‘Câu chuyện này kể lại việc đi lạc của đứa em gái tôi ở TPHCM và sự tìm kiếm nó.’

DẤU HIỆU 2

Có lúc người kể sẽ cho biết những điểm chính của câu chuyện một cách rõ ràng khi mở đầu và lúc kết thúc câu chuyện.

(a) Câu chuyện này nói đến con cáo đánh lừa con gà.-----

----- . Tôi vừa kể xong câu chuyện con cáo lừa đảo con gà.

(b) Tôi khuyên anh em hãy ngưng vấn đề hút sách. -----

----- . Do đó anh em phải ngưng hút sách.

DẤU HIỆU 3

Đôi khi có một số từ sẽ được nhắc đến rất nhiều lần trong câu chuyện. Những từ ngữ này có thể giúp bạn khám phá ra được điểm chính của câu chuyện, thí dụ:

Nếu tác giả cứ tiếp tục dùng từ ‘sự sáng’ nhiều lần trong câu chuyện thì chúng ta biết rằng điều quan trọng nhất trong câu chuyện sẽ liên quan đến ‘sự sáng.’

Nếu tác giả nhắc đến ‘lẽ thật’ nhiều lần, thì chúng ta có thể đoán được câu chuyện sẽ liên quan đến ‘lẽ thật.’

DẤU HIỆU 4

Nhiều ngôn ngữ có thêm những phần đuôi cho các từ hay có từ đặc biệt để cho biết phần quan trọng nhất của câu chuyện. Nếu bạn theo dõi những từ này suốt câu chuyện thì điểm quan trọng nhất của câu chuyện sẽ nổi bật.

Thí dụ trong tiếng Wik-Mungkan, đôi khi những từ dùng để nói về người hay vật quan trọng được đặt ở đầu câu hay đầu đoạn văn; ngoài ra cũng có thêm những phần đuôi phía sau các từ. Điều này giống như trong Việt ngữ:

“Về phần chị Hai, thì chị ...”

THÍ DỤ 1

Wakaniy-a ump-ump, aakan-a, pach-pachath nungantakamwey...
cỏ cát chỗ sạch chính tay cô ta
‘Còn về phần cỏ thì chính cô ta là người đã cắt và dọn dẹp sạch sẽ nơi đó.’

Cũng có những ngôn ngữ khác lại đặt những vật quan trọng hay người quan trọng vào phần cuối của câu hay phần cuối của đoạn văn hầu để nhắc nhở chúng ta đây là điều quan trọng. Thí dụ trong Anh ngữ:

...đó là ông ta, Giảng, chính là người đã làm điều đó.

...người làm điều đó, chính là ông Giảng.

THÍ DỤ 2

Đây là một thí dụ trong phần cuối của một đoạn văn trong tiếng Wik-Mungkan, để ý rằng trong hai từ nói về hai người quan trọng nhất trong câu chuyện đều có phần đuôi kèm theo.

...kekangan-a, pungyithana pamaniy-a, puth komanhaniy.
với những lưỡi giáo có thể giáo đàn ông và thiếu nữ
‘...rất có thể họ sẽ dùng giáo để đâm những người đàn ông và thiếu nữ.’

Đôi khi người kể muốn giới thiệu một điều gì mới và quan trọng trong câu chuyện thì sẽ có những từ đặc biệt được dùng kèm theo những từ nói về người hay vật mới này. Thí dụ trong tiếng Pohnar có khi từ *gah*=‘bên, về’ được dùng với từ nói về người hay vật quan trọng.

THÍ DỤ 3

Gah 'bă inh, sur năm jang tơ polei đê boih.
 Về ba tôi đi làm ở làng người ta rồi.
 'Còn ba tôi thì đã đi làm ở làng người ta rồi.'

DẤU HIỆU 5

Có nhiều ngôn ngữ dùng câu hỏi tu từ để nói về những thành phần quan trọng trong câu chuyện. Có nhiều khi lại có rất nhiều câu hỏi đi chung với nhau, hết câu này lại tiếp theo câu khác. Sau câu hỏi thường là câu rất quan trọng. Thí dụ:

- (a) Và sau đó thì ai đến? Ông Hiệu Trưởng lái xe tới.
- (b) Và ông ấy đã thấy cái gì? Một con chim mẹ đút cho chim con ăn.
- (c) Sau đó thì tôi sẽ nói gì nữa? Nếu con cái nghe lời thì gia đình sẽ được hạnh phúc.
- (d) Đây là một câu nữa trong tiếng Wik-Mungkan:

Ngu pek ngoonchana, ngeen thathang-a, kucham many monkey.
 sau đó bên trong đi vào cái gì tôi đã thấy 2 nhỏ con khi
 'Khi tôi đã đi vào bên trong, tôi đã thấy cái gì? Hai con khi nhỏ.'

DẤU HIỆU 6

Có khi bạn để ý thấy rằng trong nhiều câu chuyện đột nhiên các câu trở nên rất ngắn. Lúc đầu thì câu văn rất dài và chứa nhiều chi tiết. Kế đó đột nhiên câu văn trở nên ngắn ngủn. Trong vài ngôn ngữ, những câu ngắn này cho biết đây là điều quan trọng trong câu chuyện. Thí dụ:

Có một chú heo kia đang ăn uống vui vẻ bên cạnh một cánh đồng đẹp đẽ. Còn bạn của mình thì đi thơ thẩn ăn những con sâu bọ trong một bóng mát nào đó. Trời không có nóng lắm và cũng chẳng có gió. Thật là một ngày tuyệt đẹp và không còn gì sung sướng hơn nữa đối với hai chú heo này. Kế đó nó để ý thấy có một cái gì đang di chuyển. Nó đứng im. Không dám nhúc nhít. Không dám thở...

Bạn cần nên biết cách người khác diễn đạt điều quan trọng của câu chuyện trong ngôn ngữ họ như thế nào. Nhưng trong ngôn ngữ của bạn thì việc chọn đúng cách để diễn tả người, vật, hay ý tưởng quan trọng của câu chuyện thì cũng không kém phần quan trọng trong khi dịch.

THÍ DỤ 4

Đây là một phần của diễn văn được dịch sang tiếng Việt từ tiếng Wik:

'Năm cũ đã qua, đã chấm dứt rồi, bây giờ chúng ta đã bước vào một năm mới. Đừng có suy nghĩ về những chuyện lục đục lúc trước nữa, bây giờ là năm mới rồi. Đừng có nhớ lại những chuyện oán hờn khi xưa nữa, năm mới rồi.'

Sao, có được không? Các anh chị nghĩ sao? Hay là chúng ta vẫn cứ tiếp tục thù hận với nhau mãi? Tôi khuyên các anh hãy bỏ qua đi, năm mới rồi. Hãy ngưng đi, đừng có giận nhau nữa, đừng có tiếp tục gây gổ mãi...'

Bạn thấy người kể đã dùng những cách nào để diễn đạt những trọng điểm của câu chuyện? Trả lời vào đây:

GHI NHỚ

(a) Mỗi ngôn ngữ đều có những cách khác nhau để nhấn mạnh điểm quan trọng. Bạn có thể khám phá ra những cách này hay những dấu hiệu này trong suốt cả câu chuyện hay chỉ trong một đoạn ngắn của câu chuyện. (b) Trong bản dịch của mình bạn vẫn phải giữ những ý quan trọng của nguyên bản nhưng có thể dùng phương pháp hay dấu hiệu thích hợp theo ngôn ngữ của mình.

Bài tập 1

Viết một câu chuyện trong ngôn ngữ của mình về một vật gì đã bị thất lạc hay bị ăn cắp. Sau đó viết lại 3 lần như sau:

- (a) Lần đầu tiên, điều quan trọng nhất trong câu chuyện là vật mà đã bị người khác ăn cắp.
- (b) Lần thứ nhì, điều đáng chú ý nhất trong câu chuyện là người ăn cắp.
- (c) Lần thứ ba, điều quan trọng nhất trong câu chuyện là người tìm lại được món đồ.

Trao đổi những câu chuyện của bạn với một người khác đồng ngôn ngữ với bạn. Tìm những dấu hiệu hay phương pháp mà người kia đã sử dụng để cho thấy điều quan trọng nhất trong câu chuyện. Viết lại những cách này.

NHỮNG CÂU KHÔNG THUỘC VỀ CHỦ ĐỀ

Nếu bạn cứ bám sát theo các câu nòng cốt thì bạn sẽ khám phá ra được ý nghĩa quan trọng nhất của câu chuyện. Nếu bỏ bớt ra vài câu nòng cốt ra thì câu chuyện sẽ bị vô ý nghĩa. Bạn sẽ không theo dõi được cốt ý của câu chuyện nữa. Hay là có thể nghĩ về câu chuyện bằng một cách khác: các câu nòng cốt của một câu chuyện giống như cái sàn nhà, vách tường và nóc nhà của một căn nhà. Nếu lấy ra bất cứ phần nào thì căn nhà không còn đầy đủ và sẽ không đứng vững được nữa.

Nhưng có nhiều lúc câu chuyện cũng sẽ rẽ hướng để cho chúng ta biết thêm về phần thông tin nào đó hay để chú thích về một điều gì hấp dẫn. Khi người kể đề cập đến những chi tiết không thuộc về cốt truyện có thể vì họ muốn:

- (a) mô tả một điều gì.
- (b) giải thích một việc gì.
- (c) kể cho biết một điều gì đã xảy ra trước
- (d) giải thích sự suy nghĩ hay cảm xúc của một nhân vật nào đó.
- (e) kể cho biết một điều gì có thể xảy ra.

Nếu bỏ những câu này ra thì câu chuyện vẫn có thể hiểu được, nhưng không hấp dẫn. Những câu này không nói về những phần quan trọng nhất trong câu chuyện. Những câu này giống như những phần khác của căn nhà: sơn trên vách tường, màn hay tranh ảnh treo trên tường, hoặc bàn ghế. Những vật này giúp cho căn nhà xinh xắn hơn và khác biệt với những căn nhà khác. Nhưng nếu lấy đi hết thì căn nhà vẫn còn. Không bị sụp đổ.

Bài tập 2

Thực hiện các điều sau đây cho câu chuyện dưới đây:

- (a) Khoanh tròn các từ ngữ hay các câu nói về những điều quan trọng nhất của câu chuyện.
- (b) Gạch dưới những nơi không phải là chủ đề của câu chuyện nhưng là những phân thông tin phụ hầu giúp cho câu chuyện được hấp dẫn. Có lẽ người kể muốn:
- mô tả một điều gì.
 - giải thích một việc gì.
 - kể cho biết một điều gì đã xảy ra trước
 - giải thích sự suy nghĩ hay cảm xúc của một nhân vật nào đó.
 - kể cho biết một điều gì có thể xảy ra.

Có một giáo viên kia của trường tiểu học Lakara tên là Dững đang lái xe trên một con đường. Bất thành linh có một con chó chạy băng ngang qua đường. Dững lạng gắp một cái để tránh con chó. Anh ta nhận ra con chó đó là một con vật yêu quý của một em học trò bé nhỏ trong lớp của mình. Anh ấy biết rằng nếu lỡ đụng vào con chó đó thì chắc em nhỏ kia sẽ rất đau lòng. Do đó anh ta lạng qua một bên, trong lúc đó thì phía bên kia lại có một em nhỏ đang chạy ra đường. Dững liền dùng hết sức đạp mạnh vào thắng, nhưng trước khi biết được chuyện gì đang xảy ra thì chiếc xe bắt đầu lật nghiêng. Dững sợ điếng cả người, anh ta thậm chí không biết có phải đã đến lúc mình phải chết chăng? Trước đây đã có lần anh bị một tai nạn rất khủng khiếp và bị thương rất nặng. Trong lúc đang suy nghĩ thì chiếc xe bị lật tròn hai lần rồi nằm nghiêng một bên.

Đột nhiên Dững nhận biết được mình không bị sao cả, chỉ bị bầm vài chỗ thôi. Nhưng anh ta lo cho đứa bé và con chó. Anh ta sợ có thể là cả hai đều đã bị đụng hoặc đã chết. Anh ta leo ra khỏi xe một cách vất vả và nhìn chung quanh. Đứa bé đang ngậm tay trong miệng đứng đó nhìn chăm chăm vào Dững. Con chó đang đứng sủa kể bên. Chỉ có một mình chiếc xe là bị hỏng. Từ trong các nhà dân chúng bắt đầu chạy ra để giúp đỡ Dững.

NHỮNG TỪ NGỮ ÁM CHỈ NGƯỜI KỂ ĐANG ĐỔI HƯỚNG SANG CÁC CHI TIẾT PHỤ

Nhiều ngôn ngữ có những cách để cho biết khi một câu chuyện bắt đầu đổi hướng để có thể giải thích thêm một điều nào đó. Trong câu chuyện vừa kể trên, có những từ ngữ giúp chúng ta biết được khi người viết đang giải thích một điều gì:

- (a) ‘Có một giáo viên kia của trường tiểu học Lakara’ (diễn tả Dững là ai).
- (b) ‘Anh ta nhận ra ... Anh ấy biết rằng ...’ (đây không phải là những từ nói đến những việc xảy ra, nhưng chỉ nói đến sự suy nghĩ hay hiểu biết)
- (c) ‘chắc em nhỏ kia sẽ rất đau lòng...’ (kể về một việc có thể xảy ra trong tương lai)
- (d) ‘anh ta thậm chí... Dững nhận biết được...’ (đây không phải là những từ nói đến những việc xảy ra, nhưng chỉ nói đến sự suy nghĩ hay cảm xúc)
- (e) ‘Trước đây đã có lần...’ (kể về chuyện đã xảy ra trong quá khứ, và không phải là một phần của câu chuyện này.)

Bài tập 3

Bây giờ hãy đọc Lu-ca 8:26-33 và làm giống như trong bài tập 2.

²⁶ Kế đó, ghé vào đất của dân Giê-ra-sê, ngang xứ Ga-li-lê. ²⁷ Khi Đức Chúa Jêsus lên bờ, có một người ở thành ấy bị nhiều quỷ ám đi gặp Ngài. Đã lâu nay, người không mặc áo, không ở nhà, sống ở nơi mồ mả. ²⁸ Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jêsus, thì la lên inh ỏi, và đến gieo mình nơi chân Ngài, nói lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời Rất Cao, tôi với Ngài có sự chi chăng? Tôi cầu xin Ngài, đừng làm khổ tôi. ²⁹ Vì Đức Chúa Jêsus đương truyền cho tà ma phải ra khỏi người đó mà nó ám đã lâu; dầu họ giữ người, xiềng và còng chơn lại, người cứ bề xiềng tháo còng, và bị quỷ dữ đem vào nơi đồng vắng.

³⁰ Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Mây tên gì? Người thưa rằng: Quân đội; vì nhiều quỷ đã ám vào người. ³¹ Chúng nó bèn cầu xin Đức Chúa Jêsus đừng khiến mình xuống vực sâu. ³² Và, ở đó có một bầy heo đông đương ăn trên núi. Các quỷ xin Đức Chúa Jêsus cho chúng nó nhập vào những heo ấy, Ngài bèn cho phép. ³³ Vậy, các quỷ ra khỏi người đó, nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên vực cao đâm đầu xuống hồ và chết chìm.

Bài tập 4

(a) Chọn ba câu chuyện bạn hay người khác đã viết trong ngôn ngữ của bạn. Sau đó trong mỗi câu chuyện làm giống như bài tập 3.

(b) Trong ngôn ngữ của bạn có những từ hay thành ngữ nào cho thấy bạn đã tạm ngưng chủ đề một chút để giải thích một điều gì hay nói thêm về một phần thông tin nào đó? Cho xin 5 thí dụ:

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

Nếu muốn thực hành thêm, có thể làm giống như những bài tập trên dùng các bài báo hoặc các đoạn Kinh văn: Cô-lô-se 1:24-29, Giăng 14:1-7.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRÌNH BÀY NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT

Đèn pha là một vật rất hữu dụng khi đi săn hoặc khi đi đêm không trăng. Nó giúp bạn thấy được rõ ràng vật đang tìm kiếm hoặc để chú ý về một điều gì. Không có ngọn đèn pha thì mọi vật đều tối đen.

Ngôn ngữ có những từ có tác dụng giống như đèn pha dùng để nhấn mạnh hay tỏ ra những ý tưởng quan trọng. Nếu không có từ ngữ để cho thấy điểm nổi bật thì mọi câu đều giống nhau, khó phân biệt được điều nào quan trọng trong câu chuyện. Có rất nhiều lúc chúng ta đang đọc hay đang nghe kể một câu chuyện và đột nhiên có một cái gì đó trong câu chuyện thay đổi. Giống như bật đèn pha lên và báo rằng: “Nghe đây, đây là phần quan trọng của câu chuyện.”

Bạn phải học biết những từ dùng để nhấn mạnh hay là các cách dùng để nhấn mạnh trong ngôn ngữ gốc. Bạn cũng phải biết những từ dùng để nhấn mạnh hay là các cách dùng để nhấn mạnh trong ngôn ngữ của bạn. Thường thì chúng ta nói chuyện trong ngôn ngữ mình đúng cách nhưng không có để ý cách cấu trúc của nó. Nhiệm vụ của người dịch là quan sát cẩn thận ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ được dịch sang và tìm hiểu cách sử dụng trong mỗi ngôn ngữ.

Khi kể điều gì mọi ngôn ngữ đều dùng cách thông thường. Khi có sự thay đổi từ cách thông thường thì bạn nên để ý một cách đặc biệt. Thí dụ:

(a) Đôi khi chúng ta cố ý thay đổi vị trí các từ ngữ. Nếu thứ tự thông thường của các từ ngữ bị thay đổi, thì giống như là một ngọn đèn pha cho chúng ta. Cái gì đã thay đổi là điều quan trọng. Thứ tự thông

thường có thể là: "Dùng bán con cạp bằng mũi tên." Nhưng thứ tự có thể thay đổi để nhấn mạnh đến con cạp: "Chính con cạp đã bị Dững dùng mũi tên bắn."

Trong câu thứ nhì, điều muốn nhấn mạnh là con cạp tại vì vị trí được thay đổi khác với cách thông thường. Do đó người ta biết được Dững bán con cạp chứ không phải con thú khác.

(b) Thể chủ động là cách thông thường được dùng để kể chuyện hay khuyên nhủ. Nhưng có thể là một câu chuyện chuyển sang thể thụ động một cách bất thành linh. Khi có thay đổi như vậy xảy ra thì bạn cần đặc biệt lưu ý đến và đặt câu hỏi tại sao việc này là quan trọng.

Cách bình thường: "Xe đụng Paul." Nhưng khi câu này đổi sang "Paul bị xe đụng." chúng ta biết họ muốn nhấn mạnh Paul. Người viết muốn chúng ta đặc biệt lưu ý đến người bị xe đụng.

(c) Đôi khi người viết dùng hai cách khác nhau để nhấn mạnh một điều. Điều này giống như ngọn đèn pha soi cho chúng ta thấy đây là 'điều quan trọng':

'Họ tiếp tục đi suốt đêm, họ không có dừng lại.'

'Anh ấy không có đi xe bus, anh ấy đi bằng tàu thủy.'

(d) Đôi khi người viết sẽ kết thúc câu với một chi tiết nào đó và bắt đầu câu tiếp theo hay đoạn tiếp theo bằng chi tiết giống như vậy. Khi trường hợp này xảy ra có nghĩa là người viết có lẽ đang muốn nhấn mạnh chi tiết này. Người viết muốn dùng cách cấu trúc đặc biệt của câu để nhấn mạnh một ý tưởng.

'...Họ tìm thấy dấu chân của con heo và đã bắn nó. Sau khi đã bắn con heo...'

'...Đây là lời đáng tin cậy. Bởi vì đây là sự thật, không có cái gì có thể thay đổi ý kiến của tôi được. Bởi vì không có cái gì có thể thay đổi ý kiến của tôi được, đừng có nhắc đến nữa.'

Trắc nghiệm bản dịch của bạn

Khi dịch bạn phải cẩn thận để người đọc bản dịch của bạn hiểu được rõ ràng điểm quan trọng nhất của câu chuyện. Bạn có thể biết được điều này bằng cách trắc nghiệm bản dịch của mình đúng cách. Bạn có thể đọc lại bản dịch của mình cho người khác nghe (hay nhờ người khác đọc) và nhờ họ cho bạn biết:

- Ai hay vật gì là quan trọng nhất
- Sự việc nào hay điều nào xảy ra là quan trọng nhất
- Những điểm chính của câu chuyện là gì

Trước hết bạn có thể áp dụng cách này cho cả câu chuyện rồi từng đoạn một sau đó. Nếu những người này không biết được phần quan trọng nhất, hay là họ kể ra một người nào hay một vật nào quan trọng nhưng lại không quan trọng lắm thì có lẽ bạn chưa sử dụng ngôn ngữ của bạn được chính xác. Bạn phải duyệt lại và sửa đổi bản dịch để chắc chắn là những điểm cốt yếu phải được rõ ràng.

TÓM TẮT

Nếu bạn không có tạo nên một điều gì quan trọng, và không nhấn mạnh bất cứ một điều gì trong câu chuyện, thì câu chuyện nghe sẽ không sinh động và nhàm chán và người đọc sẽ hiểu sai ý. Phải dịch cho được sống động và hấp dẫn VÀ nhấn mạnh đúng chỗ!

GHI NHỚ

Bạn cần phải:

(a) Các điều quan trọng phải giống nhau giữa bản dịch và nguyên bản.

(b) Các điều cần được nhấn mạnh phải giống nhau giữa bản dịch và nguyên bản.

BÀI HỌC SỐ 24

KINH THÁNH ĐƯỢC VIẾT CHO AI

Bạn phải nghĩ xem ai sẽ là người đọc Kinh Thánh để bạn có thể biết được cách diễn đạt nào là thích hợp nhất và dễ hiểu nhất.

Mỗi ngôn ngữ có nhiều cách nói khác nhau. Có thể có nhiều người nói cùng một thứ tiếng nhưng không phải lúc nào cũng nói giống như nhau. Trong mỗi nhóm ngôn ngữ lại có những nhóm nhỏ:

- người già và người trẻ
- nam và nữ
- dân chúng nói các tiếng địa phương khác nhau
- có người biết nhiều ngôn ngữ khác và có người không biết

Bài tập 1

a) Nêu ra 3 thí dụ của những từ ngữ hay thành ngữ mà những người lớn tuổi trong cộng đồng sử dụng nhưng những người trẻ không biết.

b) Nêu ra 3 thí dụ của các từ ngữ hay thành ngữ mà những người trẻ trong cộng đồng bắt đầu sử dụng nhưng những người lớn tuổi không có dùng.

c) Khi nói chuyện với trẻ em thì người lớn phải diễn đạt như thế nào?

d) Cho 3 thí dụ những từ trong tiếng Việt mà những người trẻ hay trẻ em thường hay mượn thay vì sử dụng các từ trong ngôn ngữ của mình.

e) Cho 3 thí dụ về những từ mà người ta nói khác nhau tùy theo địa phương của họ (các tiếng địa phương khác nhau).

- f) Trong ngôn ngữ của bạn có khi nào phái nam và phái nữ nói chuyện một cách khác nhau không?
Nếu có xin cho 3 thí dụ.

AI SẼ ĐỌC BẢN DỊCH ?

Bạn phải suy nghĩ kỹ về lối diễn đạt mà bạn sẽ sử dụng trong bản dịch. Bạn phải luôn nhớ đến ai là người sẽ sử dụng bản dịch. Trước khi dịch một điều gì bạn cần trả lời câu hỏi sau:

Bản dịch dành cho ai ?

Nếu bạn đang dịch một câu chuyện thiếu nhi thì bạn phải sử dụng lối diễn đạt mà thiếu nhi có thể hiểu được và thích thú.

Nếu dịch cho thế hệ trẻ thì bạn phải sử dụng lối diễn đạt mà những người trẻ sẽ hiểu và thích thú.

Nếu dịch cho những người lớn tuổi thì bạn phải sử dụng lối diễn đạt mà người lớn tuổi có thể hiểu được và thích thú.

Nhưng có đôi lúc không có đơn giản như vậy. Đôi khi bạn muốn dịch một câu chuyện cho tất cả mọi người nói tiếng của bạn. Vì thế bạn phải cẩn thận về lối diễn đạt mà bạn sẽ dùng. Đây là một số vấn đề bạn có thể gặp:

- Nếu dùng loại ngôn ngữ mà người lớn thích thì có thể giới trẻ không hiểu rõ.
- Nếu dùng loại ngôn ngữ mà giới trẻ sử dụng thì có thể những người lớn tuổi sẽ không thích hay cho là không thích hợp.
- Nếu dịch theo một tiếng địa phương nào đó thì những người nói tiếng địa phương khác có thể không hiểu được trọn bản dịch.
- Nếu dùng loại ngôn ngữ mà giới phụ nữ thích dùng thì có thể giới đàn ông sẽ nghĩ là bản dịch chỉ dành riêng cho phụ nữ.

BẠN DỊCH KINH THÁNH CHO AI ?

Khi diễn dịch Kinh Thánh, có phải bạn dịch cho chính mình không?

Có phải bạn chỉ dịch cho một số người trong Hội Thánh có nhiều kinh nghiệm không?

Hay là bạn chỉ dịch cho những người già?

Hay chỉ cho những người trẻ?

Hay là chỉ cho những người biết đọc?

KHÔNG PHẢI, Sự đẹp của Chúa dành cho mọi người và bạn phải dịch Kinh Thánh cho tất cả mọi người nói ngôn ngữ của bạn.

HAI NGUYÊN TẮC

Có hai nguyên tắc để giúp bạn biết lối diễn đạt nào có thể sử dụng để dịch:

Nguyên tắc 1: Khi dịch bạn hãy suy nghĩ về một người nào đó. Suy nghĩ về một người bình thường độ 35-40 tuổi, không trẻ quá cũng không già quá. Viết cách mà bạn nghĩ rằng người này có thể hiểu được.

Khi dịch cần suy nghĩ về một người có thực.

Nguyên tắc 2: Mặc dù cùng một ngôn ngữ nhưng mỗi nhóm khác nhau nói cách khác nhau; tuy nhiên, có nhiều từ và cách nói mà mọi người đều sử dụng. Chúng ta có thể gọi đây là ngôn ngữ chung.

Thí dụ, có hai từ dùng cho một đồ vật có ý nghĩa giống nhau. Một từ thì chỉ có những người già biết, còn từ kia thì mọi người đều biết. Chọn từ mà mọi người đều biết.

Dịch sao cho mọi người đều hiểu được

Tân Ước ban đầu được viết bằng tiếng Hy-lạp, nhưng được diễn đạt cách bình dân và là loại Hy-lạp thông thường mọi người đều hiểu. Có một tiếng Hy-lạp khác được những nhân vật quan trọng sử dụng trong các việc trọng đại. Nhưng các tác giả của Tân Ước đã cố gắng để sử dụng loại ngôn ngữ chung, ngôn ngữ mà mọi người đều hiểu được không cần biết họ sống ở đâu hay trình độ học vấn của họ là bao.

Hiện nay trong tiếng Việt có 3 bản dịch khác nhau: Bản Dịch Cũ, Bản Diễn Ý và Bản Dịch Mới. Đối với thế hệ trẻ ngày hôm nay thì BDC hơi khó hiểu cho một số người. Nếu một người không quen biết nhiều về Kinh Thánh đem so sánh các bản dịch với nhau thì chắc là BDM hay BDY sẽ dễ hiểu hơn.

Khi dịch bạn phải sử dụng ngôn ngữ mà các tác giả của nguyên bản đã sử dụng. Có nghĩa là ngôn ngữ đó có tính cách bình dân, và cũng là ngôn ngữ chung mà mọi người đều hiểu.

BẠN PHẢI KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ

Dịch sao cho mọi người đều có thể hiểu được là một điều dễ nói nhưng khó làm. Đây là những thí dụ về các vấn đề mà một số người dịch đã đối diện.

Bài tập 2

Đọc các câu chuyện dưới đây và nghĩ ra cách để giải quyết những vấn đề được nêu ra. Viết giải đáp của bạn vào dưới mỗi thí dụ.

Câu chuyện 1

Hường đang gặp một trở ngại khi dịch Kinh Thánh sang tiếng Boto. Vì tiếng Boto bao gồm hai thứ tiếng địa phương cho nên người thì nói tiếng Boto cách này, người thì nói tiếng Boto cách khác. Hường phải chọn một trong hai để dịch. Giữa hai nhóm người nói tiếng Boto thì có một nhóm đông hơn và quan trọng hơn; do đó Hường quyết định dịch theo cách nói của nhóm đông người. Cô ta biết rằng nhóm nhỏ kia có thể hiểu được cả hai ngôn ngữ của Boto nên đã dịch được một sách trong Tân Ước. Nhưng nhóm nhỏ không hài lòng và nổi giận. Họ từ chối không chịu đọc bởi vì không sử dụng tiếng địa phương của họ để dịch. Hường phải làm sao đây?

Câu chuyện 2

Susa là một người đang dịch Kinh Thánh ở Papua New Guinea. Anh không biết phải làm sao. Nhóm người lớn tuổi sử dụng những từ khó nên khi nói thì những người trẻ không hiểu được. Nhiều người trẻ đã rời nơi mình ở để đi học xa, hay phải đi làm ở một nơi khác, và khi họ trở về thì dùng rất nhiều tiếng Anh pha với tiếng mẹ đẻ của họ. Họ không còn biết những từ khó trong ngôn ngữ của họ nữa. Ngoài ra, họ cũng không còn nói tiếng của họ đúng cách được nữa. Họ thường không sắp xếp các từ ngữ đúng theo thứ tự hay có thể dùng từ chính xác được nữa.

Những người lớn tuổi muốn Susa phải dịch theo lối mà họ nói. Họ bảo rằng chỉ có họ là những người sử dụng ngôn ngữ của họ đúng cách. Susa không biết phải làm sao. Anh ấy biết rằng: nếu dịch Kinh Thánh theo lối của những người lớn tuổi đề nghị thì giới trẻ sẽ không hiểu.

Bạn nghĩ Susa phải làm sao?

Điều nào quan trọng hơn? Một là để những người lớn tuổi có được Kinh Thánh theo kiểu nói của tiếng họ. Hai là dịch để giới trẻ có thể hiểu được?

Câu chuyện 3

Malaka là một người dịch ở Phi châu. Trong ngôn ngữ của anh này thì có rất nhiều từ ngữ chỉ được sử dụng trong Hội Thánh hay giữa những người tín đồ khi họ nói chuyện với nhau. Có nhiều từ ngữ đặc biệt hay thành ngữ đặc biệt được dân chúng ở đây đặt ra khi những nhà truyền giáo đến đây giới thiệu những ý tưởng mới chưa có trong ngôn ngữ của họ. Có nhiều từ cũ đã được họ ghép thêm ý nghĩa mới vào. Nhưng chỉ có những người tín đồ mới có thể biết được những từ này hay những ý nghĩa đặc biệt của nó mà thôi. Khi những người ngoại nghe họ dùng những từ mới này thì rất bối rối. Nhưng Malaka nghĩ rằng đây không phải là một vấn đề. Anh ấy nghĩ rằng Kinh Thánh được viết cho tín đồ thôi. Anh ta nghĩ là phải giảng đạo cho họ trước và sau khi họ trở thành tín đồ rồi thì họ sẽ hiểu được Kinh Thánh. Malaka sẽ không đem bản dịch mới này để trải nghiệm người ngoại xem họ hiểu được bao nhiêu bởi vì anh ấy nói rằng họ không biết đủ về ngôn ngữ của mình.

Bạn nghĩ như thế nào về thái độ của Malaka?

GHI NHỚ

Bạn phải biết rõ mình sẽ dịch cho ai để có thể sử dụng loại ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được.

BÀI HỌC SỐ 25

DỊCH CÁC CÁCH NÓI KHÁC NHAU

Mục đích: Để nghiên cứu các cách nói khác nhau trong ngôn ngữ và để học biết cách sử dụng cho thích hợp.

Bạn cần phải quyết định cách nói thích hợp nhất cho từng phần trong bản dịch.

Bạn đã có dịp nghiên cứu cách nào để dịch hơi khác một tí tùy theo ai sẽ là người đọc. Trong bài này chúng ta sẽ học nhiều cách nói và viết khác nhau. Chúng ta gọi những cách nói và viết khác nhau này là ‘phong cách’ của ngôn ngữ.

1. SỰ THAY ĐỔI CÁCH NÓI TRONG NGÔN NGỮ LỆ THUỘC VÀO ĐỐI TƯỢNG ĐANG NÓI CHUYỆN HAY LÀ NƠI BẠN ĐANG NÓI CHUYỆN.

Bài tập 1

Có nhiều cách chào hỏi khác nhau trong tiếng Việt. Suy nghĩ về các câu sau và đánh dấu câu mà bạn nghĩ là thích hợp nhất:

- Ông Hai đi đến thủ đô để tham dự một buổi họp quan trọng. Có người giới thiệu ông với một vị lãnh đạo địa phương. Ông nói với vị lãnh đạo đó:
 - Khoẻ không bạn?
 - Chào ông!
 - Khoẻ không cung?
- Anh Ba gặp lại một người bạn cũ. Anh nói với người đó:
 - Chào ông !
 - Khoẻ không cung ?
 - Khoẻ không bạn?
- Cậu Tư thấy một em gái dễ thương đã quen biết nên nói:
 - Khoẻ không bạn?
 - Khoẻ không cung?
 - Chào bà!

Tất cả các câu trên đều có cùng một ý nghĩa, vì đây là những cách để chào hỏi một người. Nhưng nếu dùng sai chỗ thì sẽ nghe rất buồn cười hay rất vô lễ. Do đó chúng ta thay đổi cách nói tùy theo đối tượng là ai: một người bạn cũ, một đứa trẻ, một người bà con thân, hay một nhân vật quan trọng.

Chúng ta cũng thay đổi cách nói chuyện tùy theo lúc đó chúng ta đang ở đâu. Trong một buổi họp quan trọng chúng ta phải nói một cách lịch sự và đúng đắn. Khi gặp một ai ngoài đường chúng ta có thể dùng cách thân thiện hơn.

Chúng ta có thể gọi cách nói chuyện lịch sự và đúng đắn là ‘nghiêm túc’ và mọi cách khác là ‘bình dân.’

THÍ DỤ 1

Trong nhóm thí dụ sau, câu đầu là cách nói nghiêm túc và câu sau là cách nói bình dân.

Nghiêm túc:	Tôi yêu cầu sự hiện diện đúng giờ của anh.
Bình dân:	Tôi muốn anh đến đúng giờ.
Nghiêm túc:	Chồng của chị là một người hay say sưa.
Bình dân:	Chồng của chị là một thằng sáng say chiều xỉn.

THÍ DỤ 2

Trong tiếng Kiribati, các buổi họp trong các nhà hội rất quan trọng. Có nhiều từ đặc biệt là nghiêm túc được dùng trong các buổi họp này. Một vài thí dụ:

Ý NGHĨA	TỪ BÌNH THƯỜNG	TỪ ĐẶC BIỆT, NGHIÊM TÚC
ông già	unimane	katumara
dân chúng	kokari	banin
khách	irua	tima

THÍ DỤ 3

Trong tiếng Việt chúng ta có thể nói: ‘Anh có mạnh khoẻ không?’ hay ‘Ông có mạnh khoẻ không?’ tùy vào lứa tuổi hay mối quan hệ giữa bạn và người đó. Trong tiếng Pháp cũng có cách nói tương tự như từ ‘tu’ và ‘vous’.

Trong tiếng Pohnar cũng có cách phân biệt tương tự, từ ‘e’ được dùng khi nói với bạn bè và ‘ih’ khi nói chuyện với người khác. Các ngôn ngữ khác như Ý, Tây-ban-nha, Đức, Hà-lan, Thụy-điển, Na-uy, Hy-lạp, Fiji Hindi và Nga-xô đều giống như vậy.

THÍ DỤ 4

Một số ngôn ngữ khác như tiếng Nhật thì người nói sẽ thêm vào phần sau tên một từ gì đó để bày tỏ sự kính trọng. Trong tiếng Thái-lan khi nói về một vị vua thì phải có thêm những từ đặc biệt. Thí dụ:

Ý NGHĨA	THÔNG THƯỜNG	ĐẶC BIỆT, NGHIÊM TÚC
ăn	kin	sawe
cho	hai	thawai
đi	pai	sadet

THÍ DỤ 5

Nhiều ngôn ngữ ở Úc khi nói chuyện với một người bà con nào đó thì phải sử dụng từ đặc biệt. Dưới đây là hai danh sách từ ngữ được dùng trong tiếng Wik. Trong danh sách 1 là các từ thông thường nhưng lại không thể sử dụng khi nói chuyện với những người bà con như: con rể, mẹ chồng hay mẹ vợ. Khi nói chuyện với những người bà con này thì phải sử dụng các từ trong danh sách 2.

TIẾNG VIỆT	DANH SÁCH 1	DANH SÁCH 2
mũi	kaa'	wuup
lửa	thum	uparup
nhỏ	many	meethikang
ăn	mungkan	wachumpugan
không	ya'a	kaathama

THÍ DỤ 6

Trong tiếng Việt từ “Đức” được thêm vào trước từ “Chúa Trời” và “Giê-su” mặc dù trong nguyên bản Hy-lạp cả hai tên *Đức Chúa Trời* và *Đức Chúa Giê-su* được dùng một mình không có tước vị. Tất cả các giáo chủ, các nhân vật đặc biệt trong lịch sử và các thánh nhân phải có từ “Đức” ở trước tên của họ để bày tỏ sự kính trọng.

Bài tập 2

(a) Hãy suy nghĩ về ngôn ngữ của mình. Đối với những bà con hay những nhân vật quan trọng trong cộng đồng, hay đối với các tầng lớp khác nhau trong xã hội bạn có phải ăn nói theo những cách khác nhau không? Xin cho biết.

(b) Nơi mà bạn đang nói chuyện có ảnh hưởng đến cách bạn nói không? Thí dụ, khi trong một buổi họp bạn có phải nói kiểu khác không? Hay tại một nghi lễ? Hoặc khi nói chuyện trong gia đình? Bạn có phải dùng những từ đặc biệt cho những trường hợp đặc biệt như lúc đi săn hay trong một nghi lễ...không? Xin cho biết.

(c) Những cách nói khác nhau trong ngôn ngữ ảnh hưởng đến việc diễn dịch như thế nào? Xin cho biết ý kiến.

2. THAY ĐỔI CÁCH DIỄN ĐẠT CÒN TÙY VÀO LOẠI VĂN VIẾT HAY VĂN NÓI

Dường như là trong mọi ngôn ngữ người ta đều không có viết giống như cách họ nói.

Khi chúng ta **nói**:

- chúng ta diễn tả qua khuôn mặt và cách quơ tay
- chúng ta có thể thay đổi giọng nói nhanh lên hay chậm xuống
- chúng ta có thể thay đổi giọng để nghe sôi nổi hay buồn chán
- chúng ta có thể nhập vai để biểu lộ một số điều muốn nói
- chúng ta có thể bắt chước làm một số tiếng động như chim kêu, người ngáy ngủ, hay tiếng máy bay...

Khi **nói** chúng ta cũng:

- chúng ta thường hay lặp lại một điều gì đó nhiều lần
- chúng ta thường ngưng nửa chừng và bắt đầu một câu khác
- chúng ta thường hay nói những từ ‘ah,’ ‘um,’ ‘rồi’
- có khi quên không biết mình đang nói gì và bắt đầu một câu chuyện khác trong khi câu chuyện kia đang dở nửa chừng

Nếu đem thâu một người đang nói chuyện rồi viết lại giống y như vậy thì thường rất là khó đọc. Có thể là người đó nhảy lung tung hay có thể là rất nhàm chán bởi vì dường như là người đó cứ lặp đi lặp lại mãi. Ngoài ra cũng có thể người đó sử dụng nhiều từ không thích hợp như các từ trong một cuốn sách.

Bài tập 3

Đây là hai câu chuyện nói về một sự việc. Cả hai đều kể việc Chúa Giê-su bện roi để đánh đuổi thú vật ra khỏi đền thờ (Giăng 2:13-16). Câu chuyện 1 là do một người chứng kiến rồi **kể** lại cho bạn mình nghe. Câu chuyện 2 là một bản dịch tiếng Việt cách câu chuyện này được **chép** trong Kinh Thánh.

Câu chuyện 1

Chúa Giê-su có lẽ cũng đến thành Giê-ru-sa-lem giống như tất cả chúng ta để dự lễ. Tôi nghĩ có lẽ là Ngài đến đó trước rồi mới đi thẳng đến đền thờ. Ủ, Ngài đến đó rồi nha. Và khi đó thì biết Ngài thấy cái gì không? Những tiếng ồn ào không thể nào tin được, nào là bò rống, dê kêu, chim gáy và chưa đủ đâu còn thêm tiếng những đồng tiền kêu leng keng do một bọn dựng lên những cái bàn nhỏ để đổi tiền; dĩ nhiên là tụi nó muốn cất riêng một số cho mình, đồ lữ trộm cắp đáng ghét. Đại khái là như vậy đó, rồi thì Chúa Giê-su nhìn chung quanh, và chỉ cần Ngài liếc qua một cái thôi là thấy hết mọi việc.

Trước khi có người nào biết được chuyện gì đang xảy ra, thì nhanh như chớp Ngài lượm mấy sợi dây lên bện nó thành một cái roi. Ngài cột lại với nhau, trong khi chưa có ai hiểu được Ngài đang làm gì thì bất thành linh cánh tay Ngài giật mạnh về phía sau một cái ‘vèo’ ! rồi ‘Bép’ một cái lên mông của con bò. Ui cha và tụi nó bắt đầu chạy tán loạn. Ngài hết quát vào con này thì lại quát vào con kia cho đến khi hết thấy tất cả tụi nó, bò và dê, đều chạy khỏi đền thờ hết, cả đám luôn.

Chưa đâu, chưa hết đâu, kể đó Ngài chạy đến mấy cái bàn có đầy tiền. Chúa chỉ cần nắm lấy mỗi đầu của cái bàn rồi đẩy mạnh một cái - bùm! bùm! bùm!. Tất cả tiền bạc bay tứ tung rồi rớt xuống đất dơ, rớt trên rơm rác. Rồi thì hình như là Chúa găm lên. Mấy thằng cha bán bò câu này giờ chỉ đứng đờ đó thôi, không dám nói gì hết, không dám mở miệng nói một tiếng nào cả. Chúa nhìn thẳng vào mặt tụi nó, chỉ vào đám bò câu và thét lên như trời gấm: “ĐEM NÓ ĐI KHỎI NƠI ĐÂY! Các ngươi tưởng nhà của Cha ta là cái gì chứ hả? Bò là một cái tiệm hay sao? ĐEM RA HẾT!” Tụi nó chạy ra. Tưởng tượng xem tụi nó chạy nhanh đến cỡ nào.

Câu chuyện 2

Gần đến lễ Vượt Qua của người Do Thái, Đức Giê-su lên thành Giê-ru-sa-lem. Ngài thấy trong sân đền thờ người thì buôn bán bò, chiên, bồ câu; kẻ lại ngồi đổi bạc. Ngài bện dây roi, đánh đuổi tất cả ra đền thờ luôn với chiên bò. Ngài vút tung tiền và lật đổ bàn ghế của người đổi bạc. Ngài truyền lệnh cho những người bán bồ câu: "Đẹp sạch những thứ này đi! Đừng biến nhà Cha Ta thành nơi buôn bán!"

NHỮNG ĐIỀU ĐỂ LÀM

Viết xuống những cách mà câu chuyện viết khác với câu chuyện kể:

LƯU Ý

Khi dịch bạn không nên thêm vào quá nhiều chi tiết như trong câu chuyện 1. Bạn phải dịch câu chuyện một cách chính xác. Câu chuyện 1 không phải là một bản dịch, nhưng chỉ là cách một người kể cho bạn của mình nghe một câu chuyện.

SUY NGHĨ VỀ VIỆC NGƯỜI KHÁC SẼ SỬ DỤNG BẢN DỊCH CỦA MÌNH NHƯ THẾ NÀO

Khi Kinh Thánh được viết thì hoàn cảnh lúc đó cũng giống như ngày hôm nay. Có người biết đọc và viết được ngôn ngữ của mình nhưng cũng có nhiều người không có khả năng đó. Họ phải lắng nghe người khác đọc. Những tác giả của Kinh Thánh đã viết lại các câu chuyện để những người đọc rành có thể đọc cho người khác nghe. Họ biết rằng sẽ có rất nhiều người nghe các câu chuyện cho nên họ đã viết cách mà khi đọc sẽ nghe rất tự nhiên.

Người ta sẽ sử dụng bản dịch của bạn như thế nào? Có thể có nhiều người có khả năng để đọc ngôn ngữ của bạn. Cũng có thể có rất nhiều người chỉ nghe bản dịch của bạn khi có người khác đọc ở nhà, ngoài đồng hay trong Hội Thánh. Hay họ có thể nghe trên băng cassette hay video. Cũng rất có thể họ nghe trên đài phát thanh. Khi dịch bạn phải suy nghĩ về những người sẽ nghe bản dịch của bạn nên phải dịch một cách thích hợp để có thể đọc to được. Bạn cũng phải nghĩ về những người biết đọc rành nữa. Bản dịch phải thích hợp với loại ngôn ngữ mà người khác có thể tự đọc cho họ nghe.

Bạn phải làm sao cho bản dịch của mình được hấp dẫn và sống động cho cả người nghe lẫn người đọc.

NHIỀU NGÔN NGỮ CỦA VIỆT NAM CÓ CÁCH NÓI ĐẶC BIỆT

Nhiều ngôn ngữ của Việt nam có một cách nói đặc biệt chỉ dành riêng cho một loại diễn văn hay tác phẩm nào đó. Cách diễn đạt này giúp duy trì giá trị của một tác phẩm. Khi người ta nghe hay thấy cách diễn đạt này được sử dụng thì họ sẽ biết đây là một tài liệu có giá trị. Có nhiều phần trong Cựu Ước, như Thi-thiên, nguyên văn Hy-bá-lai cũng có cách diễn đạt đặc biệt. Bạn và những người khác trong nhóm ngôn ngữ của bạn phải quyết định xem cách diễn đạt đặc biệt trong ngôn ngữ của mình có thích hợp để sánh được với cách diễn đạt của Thi-thiên được không?

Cũng rất có thể bạn sẽ thấy cách diễn đạt đặc biệt của ngôn ngữ mình sẽ thích hợp những chỗ mà ngay cả cách diễn đạt trong ngôn ngữ gốc Hy-lạp hay Hy-bá-lai không được nổi bật gì mấy. Chỉ vì ngôn ngữ gốc dường như không có dùng cách diễn đạt đặc biệt ở một điểm nào đó, không có nghĩa là bạn không thể sử dụng cách diễn đạt đặc biệt của ngôn ngữ mình khi thích hợp cho ngôn ngữ mình. Để ý trong bản dịch tiếng Pohnar I Cô-rinh-tô 4:11 người dịch làm cho từ này ăn vắn với từ kia:

Đờng sỡ khở dang ei, nhôn rowết kơ pơr, ơl kơ đak,

Từ xưa đến bây giờ chúng tôi đói cơm khát nước

iak kơ ao hiah dônhr hruk-hrấi; đơ tởmấi nhôn jữ kơ lu sut tôn tở'beh teh tởlở

trần truồng áo xé rách gom mặc họ khinh bỉ chúng tôi đau vì họ đánh đập

“Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn đói khát, rách rưới, bị đánh đập và lưu lạc.”

Bài tập 4

Nghĩ xem ngôn ngữ của mình có những cách diễn đạt đặc biệt nào. Xin mô tả vào đây:

Bạn sẽ dịch I Cô-rinh-tô 4:11 sang ngôn ngữ của mình như thế nào?

Bạn sẽ dịch Thi-thiên 103:8 như thế nào? “Chúa Hằng Hữu xót thương, nhân ái; khoan nhẫn và mãi mãi yêu thương.”

LẮNG NGHE NGƯỜI KHÁC GÓP Ý VÀO CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA MÌNH

Khi trắc nghiệm bản dịch của mình, bạn phải lắng nghe người ta góp ý về cách diễn đạt của bạn. Đôi khi họ sẽ nói:

“Câu chuyện đó cứ đi lòng vòng, cứ lập đi lập lại hoài.”

“Câu chuyện đó khó nghe quá, các câu sao dài quá.”

“Có một số từ tôi không thích, tôi nghĩ rằng nó không thích hợp. Nghe giống như tiếng lóng mà người ta thường dùng để nói với nhau.”

“Bản dịch nghe giống như một người ngoại quốc nói tiếng của chúng ta.”

Bất cứ điều gì người ta nói, bạn đều cần phải lắng nghe để rồi xem xét lại xem có cần sửa đổi sang một cách khác tốt hơn không.

GHI NHỚ

Bạn phải chọn cách diễn đạt thích hợp nhất cho ngôn ngữ của mình.